CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG ***AN CUONG WOOD - WORKING JSC***	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ***THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*** ***Independence - Freedom - Happiness***
Số/*No*. 06-2024/CBTT-GAC	*Bình Dương, ngày 17 tháng 04 năm 2024* *Binh Duong, April 17th, 2024*

CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/*To*: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
The State Securities Commission
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH
Ho Chi Minh Stock Exchange

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG**
Name of organization: An Cuong Wood - Working JSC
- Mã chứng khoán/*Ticker*: ACG
- Địa chỉ/*Address*: Thửa đất 681, Tờ bản đồ 05, Đường ĐT 747B, Khu phố Phước Hải, Phường Thái Hòa, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương/*Land Lot 681, Map sheet 05, DT 747B Street, Phuoc Hai Quarter, Thai Hoa Ward, Tan Uyen City, Binh Duong Province.*
- Điện thoại liên hệ/*Tel.* (0274) 362 6282 Fax: (0274) 362 6284

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:
   - Công ty Cổ phần Gỗ An Cường công bố Báo cáo thường niên năm 2023.
   An Cuong Wood - Working JSC announces the Annual Report 2023.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 17/04/2024 tại đường dẫn https://www.ancuong.com/vi/quan-he-nha-dau-tu.html.
This information was published on the Company's website on April 17th, 2024, via the following link https://www.ancuong.com/en/investor-relations.html.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người UQ CBTT
Person authorized to disclose information

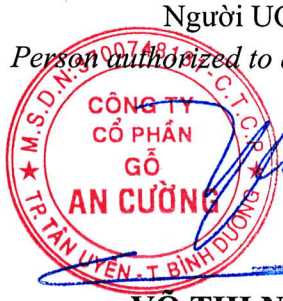

CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG
DN: C=VN, S=Bình Dương, O=CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG, OU=IT, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:3700748131
Reason: I am approving this document
Location: hochiminh
Date: 2024-04-17 16:11:16

VÕ THỊ NGỌC ÁNH
Tổng Giám đốc/*General Director*

AN CƯỜNG®
Wood - Working Materials

KẾT NỐI NỘI LỰC TỎA THÀNH CÔNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

Danh mục các từ viết tắt

Viết tắt	Diễn giải
5S	Phương pháp quản lý, sắp xếp nơi làm việc
AN CƯỜNG/ CÔNG TY	Công ty cổ phần gỗ An Cường
ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
ATVSLĐ	An toàn vệ sinh lao động
B2B	Hình thức kinh doanh giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp
B2C	Hình thức kinh doanh giữa doanh nghiệp tới người tiêu dùng
BCTN/BCTCHN	Báo cáo thường niên / báo cáo tài chính hợp nhất
BĐS	Bất động sản
BHXH	Bảo hiểm xã hội
BKS	Ban kiểm soát
BLĐ	Ban lãnh đạo
BTGĐ	Ban tổng giám đốc
CAGR	Tỉ lệ tăng trưởng kép hằng năm
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CBTT	Công bố thông tin
CNTT	Công nghệ thông tin
CQ	Chứng nhận chất lượng sản phẩm
CSA	Giải thưởng doanh nghiệp phát triển bền vững
CSI	Bộ chỉ số doanh nghiệp bền vững
DEG	Quỹ đầu tư thành viên thuộc tập đoàn KFW của Đức
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
DVKH	Dịch vụ khách hàng
EBITDA	Lợi nhuận trước lãi vay, thuế và khấu hao
EPS	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu
FED	Cục dự trữ liên bang Mỹ
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
GRI	Tổ chức Sáng kiến Báo cáo toàn cầu
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
HĐLĐ	Hợp đồng lao động

Viết Tắt	Diễn Giải
HĐQT	Hội đồng quản trị
HOSE	Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
HR ASIA	Tạp chí nhân sự châu Á
IFC	Tập đoàn Tài chính Quốc tế
IIP	Chỉ số sản xuất công nghiệp
IR	Quan hệ nhà đầu tư
ISO	Bộ tiêu chuẩn ban hành bởi Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế
KCN	Khu công nghiệp
KPI	Chỉ số đo lường hiệu quả công việc
KQKD	Kết quả kinh doanh
KTNB	Kiểm toán nội bộ
LNST	Lợi nhuận sau thuế
M&A	Mua bán và sáp nhập
MDF	Ván sợi mật độ trung bình
MFC	Ván gỗ dăm phủ melamine
NCC/NT/NĐT	Nhà cung cấp / Nhà thầu / Nhà đầu tư
NHNN	Ngân hàng nhà nước
PTBV	Phát triển bền vững
QCVN	Quy chuẩn Việt Nam
QTCT	Quản trị Công ty
QTRR	Quản trị rủi ro
R&D	Nghiên cứu và phát triển
ROA	Khả năng sinh lợi trên Tổng tài sản
ROE	Khả năng sinh lợi trên Vốn chủ sở hữu
SA	Bộ tiêu chuẩn về trách nhiệm xã hội
TGĐ	Tổng giám đốc
TMCP	Thương mại cổ phần
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
TNHH/ TNHH MTV	Trách nhiệm hữu hạn / trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Mục lục

10 – 11

Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

16 – 17

Tổng quan tài chính 5 năm 2019 - 2023

18 – 65

CHƯƠNG 1

Tổng quan

18 Thông tin doanh nghiệp
20 Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
22 Lịch sử phát triển
24 Mạng lưới phân phối và sản phẩm
56 Công ty con và công ty liên kết
58 Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý
60 Dấu ấn hoạt động 2023
62 Giải thưởng 2023

66 – 83

CHƯƠNG 2

Báo cáo hoạt động 2023

68 Môi trường kinh doanh 2023
71 Báo cáo tình hình hoạt động 2023
82 Kế hoạch và phương án kinh doanh 2024

86 – 147

CHƯƠNG 3

Quản trị doanh nghiệp

92 Báo cáo hoạt động của HĐQT
92 Thông tin thành viên HĐQT
94 Hoạt động của HĐQT năm 2023
99 Đánh giá của HĐQT
102 Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập
103 Định hướng hoạt động năm 2024

106 Báo cáo Ban kiểm soát
112 Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT và Ban Tổng giám đốc
114 Quản trị rủi ro
124 Thông tin cổ phiếu và Hoạt động Quan hệ nhà đầu tư

128 Phân tích & Đánh giá Quản trị công ty theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN

148 – 171

CHƯƠNG 4

Báo cáo phát triển bền vững

150 Định hướng phát triển bền vững
157 Báo cáo Phát triển bền vững 2023

172 – 235

CHƯƠNG 5

Báo cáo tài chính hợp nhất

236 – 249

Phụ lục

238 Chứng chỉ & Chứng nhận chất lượng
242 Danh sách nhà phân phối, showroom đối tác & showroom nhượng quyền

Cây muốn thành đại thụ cần có gốc rễ vững vàng. An Cường để phát triển bền vững cũng cần một nền tảng nội lực vững chắc. Năm 2023 vừa qua, trước những cơn gió ngược gây cản trở hoạt động kinh doanh, An Cường đã dành trọn tâm huyết và thời gian để Kết nội lực thông qua các dự án nâng cao năng lực quản trị và lợi thế cạnh tranh, củng cố gốc rễ của doanh nghiệp. Từ đó, tạo tiền đề và nền tảng cho phép An Cường hấp thụ tối đa những cơ hội thị trường và Tỏa thành công trong tương lai.

Điểm nhấn 2023

TỔNG TÀI SẢN

5.522 tỷ đồng

1,0% so với 2022

DOANH THU THUẦN

3.762 tỷ đồng

15,9% so với 2022

VỐN CHỦ SỞ HỮU

4.174 tỷ đồng

6,7% so với 2022

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

437 tỷ đồng

29,1% so với 2022

BIÊN LỢI NHUẬN GỘP

29,4%

ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

tính đến hết tháng 12/2023

137

KHÁCH HÀNG VÀ ĐỐI TÁC

>115.000

TỔNG SỐ LƯỢNG NHÂN SỰ

2.633 nhân viên

TỔNG CHI PHÍ LƯƠNG THƯỞNG

~ 600 tỷ đồng

CỔ TỨC BẰNG TIỀN

>105 tỷ đồng

CỔ TỨC BẰNG CỔ PHIẾU

~ 15 triệu cổ phiếu

Thông Điệp của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

Cách đây 30 năm, với cái "Tâm" mong muốn xây dựng một thương hiệu nội thất thuần Việt, cùng với khát vọng và mục tiêu trở thành một trong những doanh nghiệp Việt Nam vươn "Tầm" thế giới đã ươm mầm hạt giống cho một An Cường của ngày hôm nay. 30 năm không phải là một hành trình quá dài đối với một doanh nghiệp, nhưng cũng đủ để An Cường ghi dấu ấn phát triển của mình trên thị trường Việt Nam và quốc tế.

Và hành trình của An Cường sẽ được tiếp nối, với nhiều cột mốc khác trong tương lai.

Chúng tôi – những người đi đầu - mong muốn An Cường sẽ tiếp tục lớn mạnh, trở thành một cây đại thụ vững chãi, vươn cao và vươn xa hơn, phát triển bền vững trường tồn với sự tiếp sức của những thế hệ kế cận.

Lê Đức Nghĩa

Chủ tịch HĐQT

năm

Kính thưa Quý Cổ đông, Quý Nhà đầu tư,

Thay mặt Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gỗ An Cường, tôi xin gửi lời chào trân trọng cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Năm 2023 đã chứng kiến những biến động to lớn trên thị trường toàn cầu, ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động kinh doanh của nhiều doanh nghiệp. Tuy nhiên, với bản lĩnh và sự khéo léo, An Cường đã vượt qua mọi thách thức, tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu trong ngành gỗ công nghiệp Việt Nam.

"Thử thách tạo ra cơ hội" – Ngay từ cuối năm 2022, An Cường đã nhận thấy những khó khăn chung của thị trường trong năm 2023, đồng thời chúng tôi cũng nhận ra đây là cơ hội để doanh nghiệp với nền tảng tốt có thể tạo ra cách biệt và gia tăng vị thế trên thị trường. Theo đó, HĐQT cùng với BTGĐ đã xác định năm 2023 là thời điểm phù hợp để An Cường **kết nội lực** và tạo dựng nền tảng cho những giai đoạn sắp tới.

"Dẫu biết đang muôn vàn gian khó... cơ hội vẫn còn đó" - Trong suốt một năm qua, An Cường đã nhanh chóng tận dụng lợi thế sẵn có, bao gồm nền tảng tài chính vững vàng, cùng với sự nỗ lực không ngừng nghỉ, tinh thần không ngại thay đổi của toàn thể CBCNV để tiến hành một loạt các dự án nâng cao lợi thế cạnh tranh, cải thiện mức độ phục hồi và khả năng bền vững của doanh nghiệp:

- Tái cơ cấu và phát triển danh mục sản phẩm: Đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường, An Cường không ngừng đổi mới, sáng tạo, cho ra mắt những sản phẩm mới, chất lượng cao, giá cả cạnh tranh.
- Tổ chức lại hoạt động sản xuất kinh doanh: Nâng cao hiệu quả hoạt động, tối ưu hóa chi phí, tăng cường năng lực sản xuất.
- Hoàn tất dự án chuyển đổi số: Nâng cao năng lực quản trị và vận hành, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động.

Chạy đua cùng thời gian - Linh hoạt cùng sáng tạo - Luôn đặt "Tâm" vào từng công việc, từng sản phẩm, từng dự án. Tập thể An Cường đã triển khai hiệu quả các dự án kể trên theo đúng tiến độ đặt ra, đồng thời ghi nhận những thành tựu bước đầu:

- Hoàn tất mở rộng mạng lưới phân phối: An Cường đã hiện diện ở 63 tỉnh thành, đảm bảo khả năng phục vụ nhu cầu của khách hàng khắp cả nước.
- Doanh thu xuất khẩu tiếp tục tăng trưởng tích cực trong bối cảnh hoạt động xuất khẩu nói chung chậm lại.
- Khai trương showroom tại Campuchia, phát triển kênh bán hàng tại Lào: Mở rộng thị trường sang khu vực Đông Nam Á, gia tăng tiềm năng phát triển.

Một lần nữa, thay mặt HĐQT, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến BTGĐ và toàn thể các cấp quản lý, nhân viên vì tất cả những gì chúng ta đã cố gắng và cống hiến trong năm 2023 cùng với những nỗ lực sẵn sàng để vượt qua thách thức và nắm bắt cơ hội của các năm tiếp theo.

Tôi cũng muốn nhân cơ hội này gởi lời cảm ơn sâu sắc đến Quý Cổ đông, Quý Khách hàng và Quý đối tác vì đã luôn tin tưởng, ủng hộ và hợp tác cùng An Cường trong suốt chặng đường đã qua.

Năm 2024, An Cường sẽ bước sang tuổi 30 – cột mốc ghi dấu cho sự trưởng thành, chuyển mình của một doanh nghiệp. Một chương tăng trưởng mới của An Cường sẽ được mở ra. Và tôi mong rằng tất cả chúng ta - các thành viên HĐQT, BTGĐ, toàn thể CBCNV An Cường, cùng với Quý Cổ đông, Quý Nhà Đầu tư và Quý Đối tác sẽ tiếp tục đồng hành cùng nhau để đưa thương hiệu An Cường vươn cao và vươn xa hơn, không ngừng kiến tạo tương lai thịnh vượng và bền vững cho cộng đồng và xã hội.

Chân thành cảm ơn.
Trân trọng.

Chủ tịch HĐQT
Lê Đức Nghĩa

Tổng quan tài chính 5 năm 2019 - 2023

Chỉ số	Đơn vị	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	tỷ đồng	4.435	3.754	3.294	4.475	3.762
Lợi nhuận gộp	tỷ đồng	1.102	1.018	896	1.338	1.108
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	486	492	451	616	437
EBITDA	tỷ đồng	675	686	678	891	672
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	5.673	5.633	4.513	3.757(*)	2.896
Tổng tài sản	tỷ đồng	4.179	4.453	4.983	5.467	5.522
Vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	3.371	3.517	3.777	3.912	4.174
Vốn cổ phần	tỷ đồng	859	877	877	1.358	1.508
Tổng nợ vay	tỷ đồng	221	308	567	814	707
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	lần	0,8	0,8	0,8	0,7	0,8
Tổng Nợ vay /Tổng Tài sản	lần	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1
ROE	%	14,1%	14,3%	12,4%	16,0%	10,8%
ROA	%	11,3%	11,4%	9,6%	11,8%	7,9%

(*) Trình bày lại theo Báo cáo kiểm toán hợp nhất 2023

Doanh thu thuần & EBITDA (tỷ đồng)

Nguồn: An Cường

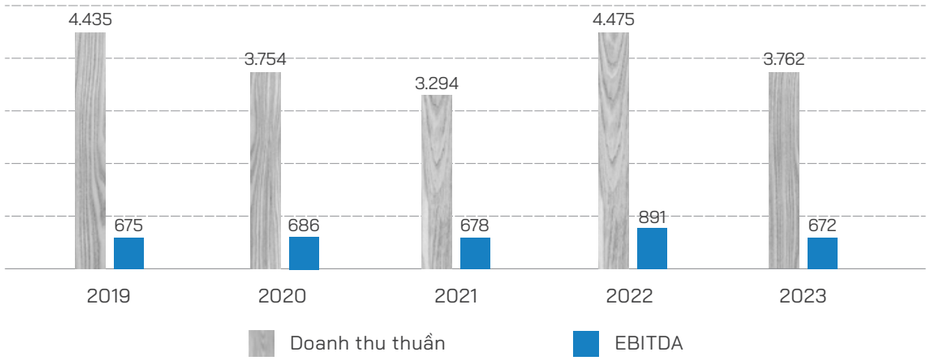

Tổng tài sản & Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)

Nguồn: An Cường

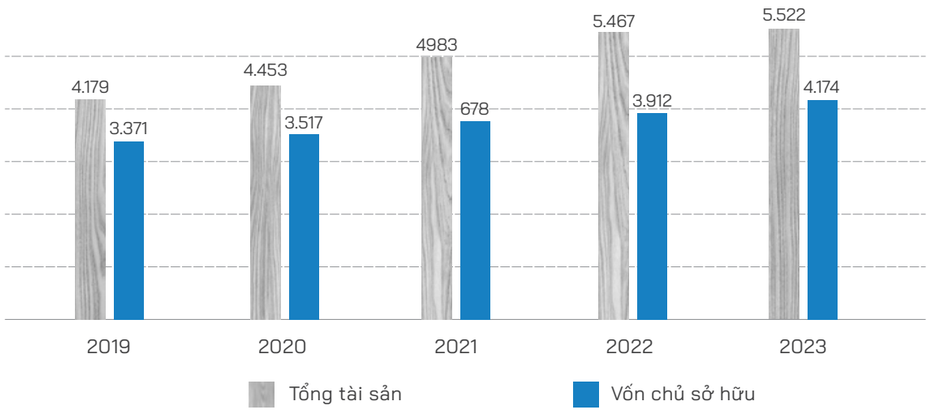

Biên lợi nhuận

Nguồn: An Cường

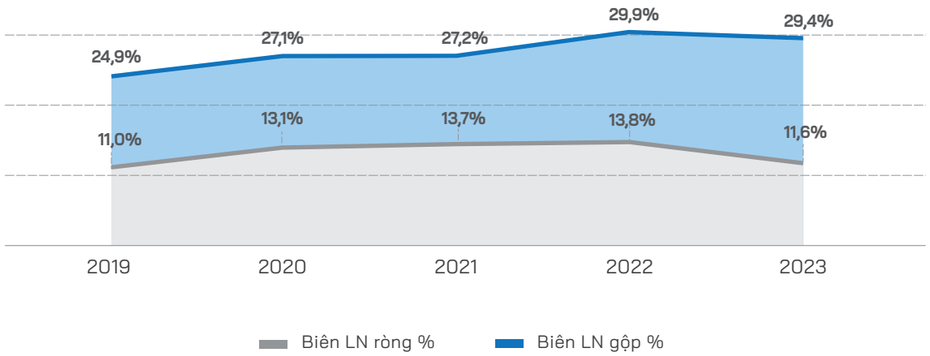

18 – 65

CHƯƠNG 1

Tổng quan

20 Thông tin doanh nghiệp

22 Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi

24 Lịch sử phát triển

26 Sản phẩm và mạng lưới phân phối

58 Công ty con và Công ty liên kết

60 Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý

62 Dấu ấn hoạt động 2023

64 Giải thưởng 2023

Thông tin doanh nghiệp

Tên Giao Dịch

Tên tiếng Việt	**CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG**
Tên tiếng Anh	**AN CUONG WOOD - WORKING JOINT STOCK COMPANY**
Tên viết tắt	**AN CUONG WOOD - WORKING JSC**
Biểu tượng logo	AN CƯỜNG® Wood - Working Materials

Thông tin chung

Trụ sở chính	**Thửa đất số 681, Tờ bản đồ số 05, Đường ĐT 747B, Khu phố Phước Hải, Phường Thái Hòa, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam**
Điện thoại	**(0274) 362 6282 - (0274) 362 6283**
Fax	**(0274) 362 6284**
Website	**www.ancuong.com**
Giấy CN ĐKKD	**3700748131**

Đơn vị kiểm toán độc lập

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

Vốn điều lệ

1.507.879.460.000 đồng

(tại ngày 31/12/2023)

Ngành nghề kinh doanh

Sản xuất và buôn bán hàng gỗ gia dụng, gỗ công nghiệp; Ván công nghiệp, hàng trang trí nội thất, thiết bị nhà bếp và các sản phẩm khác từ gỗ; Các dịch vụ gia công lắp đặt...

Mã cổ phiếu

ACG

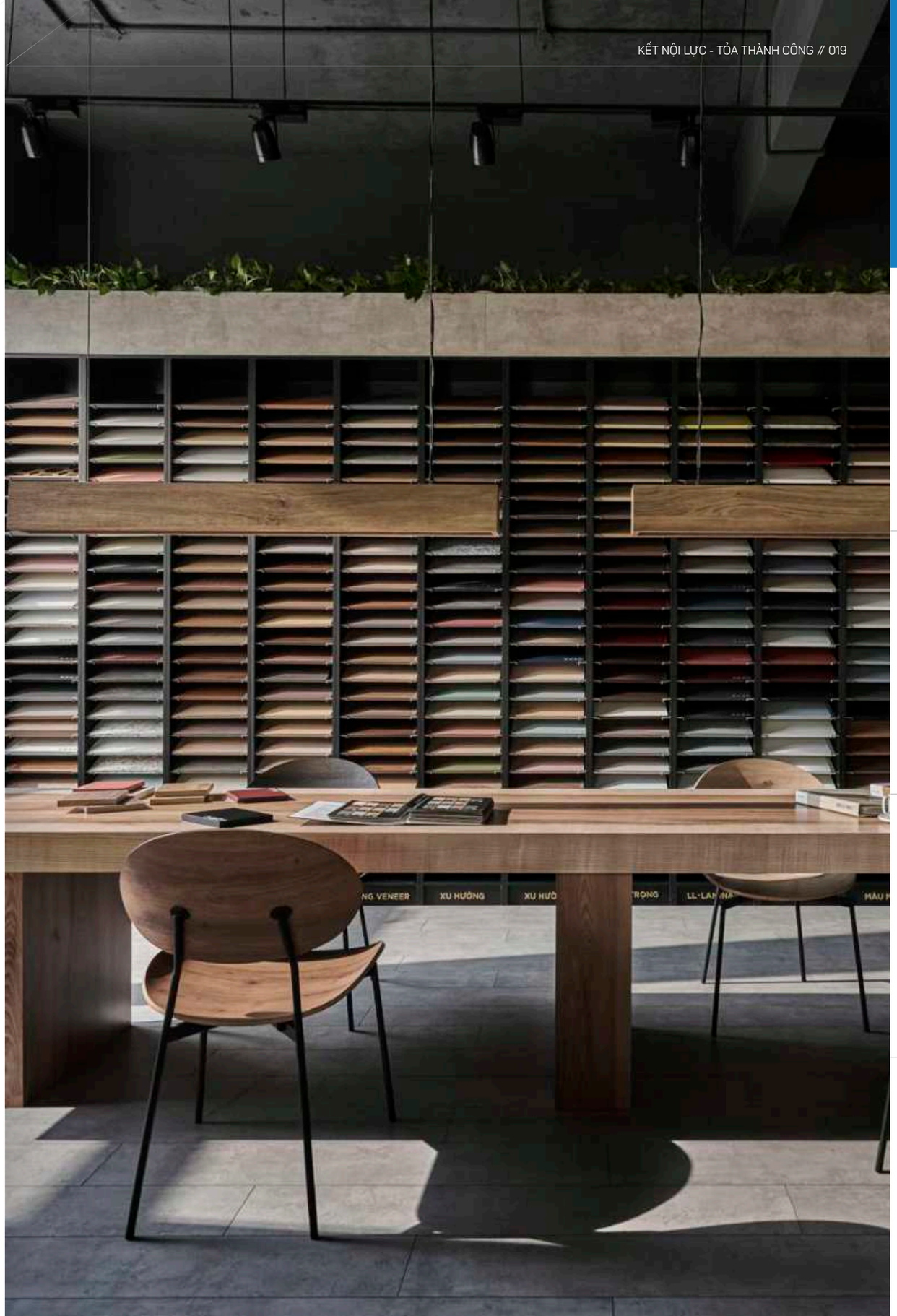

Tầm nhìn
Sứ mệnh
Giá trị cốt lõi

Tầm nhìn

Trở thành nhà sản xuất và cung cấp nguyên vật liệu, giải pháp và nội thất làm từ gỗ công nghiệp hàng đầu khu vực Đông Nam Á vươn tầm Châu Á.

Sứ mệnh

Chúng tôi mang đến các giải pháp cho ngành gỗ nội thất, phục vụ tối đa mọi nhu cầu trang trí và làm đẹp ngôi nhà của khách hàng.

Giá trị cốt lõi

Con người

Con người được xem là trung tâm của mọi sự vận động trong doanh nghiệp, quyết định tới sự phát triển bền vững của doanh nghiệp và xã hội. Và con người cũng chính là tài sản của doanh nghiệp. Công ty luôn có cơ chế tốt để thu hút nhân tài tạo môi trường làm việc thật tốt để từng cá nhân hòa đồng và chuyên nghiệp hơn trong một tập thể lớn.

Tính liêm khiết

Liêm khiết là một trong bốn đức tính quý báu cần có của mỗi người. Tính liêm khiết được đề cao trong đạo đức kinh doanh nhằm thể hiện sự minh bạch và đây cũng là kim chỉ nam cho các hoạt động của An Cường.

Sự cải tiến

Cải tiến liên tục để luôn theo đuổi sự hoàn hảo. Điều đó cũng giúp cho mỗi con người hạn chế tối đa "tính ì". Sự cải tiến đóng vai trò hết sức quan trọng nhằm quyết định cho sự phát triển cũng như đột phá thành công và tiến đến vững bền phát triển của An Cường.

Tính ưu tú

Mọi nhân viên luôn được tuyển chọn, đào tạo, định hướng và sắp xếp công việc hợp lý nhất theo phương châm "đúng người - đúng việc" nhằm giúp họ say mê sáng tạo và tận tâm trong công việc, điều đó sẽ góp phần mang lại những sản phẩm tốt cùng với chất lượng dịch vụ tốt nhất đến với khách hàng. Và đó cũng là yếu tố làm nên giá trị của doanh nghiệp.

Lịch sử phát triển

CỦNG CỐ
2022 - 2023

2022

Mở rộng hệ thống phân phối khắp cả nước với nhiều mô hình khác nhau như showroom nhượng quyền, đại lý phân phối...

Triển khai các dự án chuyển đổi số hóa ở nhiều mảng hoạt động như dự án số hóa quy trình hoạt động, chữ ký số, tối ưu hoạt động vận chuyển, văn phòng số...

2023

Hoàn thành dự án nâng cấp hệ thống SAP-ERP

Hoàn tất kế hoạch mở rộng mạng lưới phân phối tại 63 tỉnh thành

Bước đầu triển khai hoạt động kiểm kê phát thải khí nhà kính trên phạm vi văn phòng, nhà máy và showroom trực thuộc, hướng đến việc thực thi kế hoạch chuyển đổi xanh.

BƯỚC NGOẶT
2014 - 2015

2014

Chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp cổ phần, nâng tổng vốn điều lệ lên 240 tỷ đồng.

Mở rộng diện tích sản xuất lên 70,000m^2

Bộ sưu tập ván gỗ được mở rộng với 800 màu gỗ, đa dạng các chủng loại: ván MFC, tấm Laminate, Acrylic, Veneer...

Sản phẩm của An Cường được nhiều tổ chức quốc tế uy tín chứng nhận về chất lượng như: Chứng nhận CQ, Green Label.

2014 - 2015

Thực hiện tái cấu trúc lần 1.

2014 đánh dấu bước ngoặt trong hoạt động kinh doanh của An Cường khi doanh thu trong năm này tăng trưởng 1,5 lần trong khi lợi nhuận sau thuế tăng gần 4 lần.

Sau dự án tái cấu trúc, năm 2015, lần đầu tiên doanh thu Công ty vượt mốc 1.000 tỷ đồng, doanh thu và lợi nhuận sau thuế lần lượt tăng trưởng hơn 80% và 62%.

KHỞI NGHIỆP
1994 - 2005

Thành lập Công ty TNHH Thương mại An Cường với vốn điều lệ 220 triệu đồng chuyên cung cấp vật liệu gỗ công nghiệp bao gồm MFC, chỉ nhựa và keo.

CHUYỂN ĐỔI
2006 - 2013

Nhà máy sản xuất đầu tiên tại Bình Dương được thành lập với dòng sản phẩm chính là ván MFC theo tiêu chuẩn chất lượng cao, đặt nền móng cho hoạt động sản xuất gỗ công nghiệp của An Cường.

2008

Mở rộng diện tích sản xuất lên 35.000m^2 với nhiều máy móc thiết bị phục vụ sản xuất nhập khẩu từ Đức và Ý.

2009

Tăng vốn điều lệ lên 90 tỷ đồng, được chọn là nhà phân phối độc quyền các dòng sản phẩm Formica® Laminate tại thị trường Việt Nam.

Phát triển dòng sản phẩm ván Melamine với nhiều sự lựa chọn về màu sắc, độ dày theo nhu cầu của khách hàng.

2012

Tiếp tục mở rộng bộ sưu tập ván Melamine và Laminate chất lượng cao.

Đầu tư 3 triệu USD lắp đặt dây chuyền sản xuất bề mặt ván. Acrylic bóng gương và dây chuyền dán chỉ cạnh hiện đại nhập khẩu từ Đức.

Xuất khẩu sản phẩm sang Úc, Nhật, Singapore và Malaysia.

TĂNG TỐC
2016 - 2021

2016

Liên tiếp nhận được các khoản đầu tư từ Whitlam Holding Pte (liên doanh giữa VinaCapital và DEG), Sumitomo Forestry Singapore Ltd. tạo đà thúc đẩy các kế hoạch tăng trưởng và củng cố hoạt động quản trị công ty.

Hiệu quả kinh doanh của Công ty tiếp tục cải thiện, biên lợi nhuận ròng đạt gần 18% trong năm 2016.

2019

Cụm nhà máy thứ hai được đưa vào vận hành, nâng tổng diện tích nhà xưởng kho bãi của An Cường lên 240.000m2 với các máy móc và thiết bị hiện đại theo tiêu chuẩn châu Âu.

Khai trương Showroom An Cường One-Stop Shopping Center lớn nhất khu vực Đông Nam Á, khởi đầu cho kế hoạch xây dựng chuỗi showroom An Cường khắp cả nước.

Sản phẩm và mạng lưới phân phối

Thị trường quốc tế

An Cường chọn kênh phân phối là các hệ thống showroom hàng đầu của từng quốc gia như Campuchia, Malaysia, Nhật Bản, Canada, Mỹ, Úc.

An Cường đã xây dựng khá thành công mạng lưới đại diện tại một số nước phát triển và có kế hoạch mở rộng sang các thị trường tiềm năng khác, đặc biệt là ở các nước trong khu vực Đông Nam Á có trình độ phát triển, thị hiếu và hành vi tiêu dùng phù hợp với sản phẩm của công ty. Mạng lưới đại diện hiện nay bao gồm:

VPĐD TẠI MỸ

752 Breen Ct, Woodland
CA 95776, USA

SHOWROOM VÀ VPĐD TẠI MALAYSIA

No.5, Jln SL17/14, Goodview Bdr
Sg Long, 43000 Kajang, Selangor

VPĐD TẠI LÀO

Kamphaengmueang Road,
Thatluangkang Village, Saysettha
District, Vientiane Capital

SHOWROOM VÀ VPĐD TẠI CAMPUCHIA

98, Commercial Borey Chip Mong Land mark 271,
Prek Ta Kong Village, Sangkat Chak Angre Leu,
Khan Meanchey, Phnom Penh

VPĐD TẠI NHẬT

Timber & Building Materials Division Business
Planning Department, Keidanren Kaikan, 1-3-2
Otemachi, Chiyoda-Ku, Tokyo 100-8270, Japan

Hệ thống An Cường

01

Văn phòng chính An Cường

702/1K Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, TP. HCM

02

Hồ Chí Minh One-stop Shopping Center TP. HCM

279 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 10, Quận Phú Nhuận, TP. HCM

03

Hồ Chí Minh One-stop Shopping Center TP. HCM

39 Nguyễn Cơ Thạch, Phường An Lợi Đông, Quận 2, TP. HCM

04

An Cường Show Gallery and Design Center

702/3F Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, TP. HCM

05

An Cường Show Gallery and Design Center

Block A-Happy Valley-816 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. HCM.

06

An Cường Show Gallery and Design Center

ĐT 747B, Kp. Phước Hải, P. Thái Hòa, Thị Xã Tân Uyên, Bình Dương

07

An Cường Show Gallery and Design Center

Lô A17, Khu Công Nghiệp KSB Khu B, xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, Bình Dương

08

An Cường Show Depot

Kho số 2, Cụm 5-1, Đường M12, Khu Công Nghiệp Tân Bình mở rộng, Phường Bình Hưng Hòa, Quận Tân Bình, TP. HCM

09

An Cường Show Gallery and Design Center

201 Đại Lộ Bình Dương, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương

10

Hà Nội One-stop Shopping Center

10 Chương Dương Độ, Phường Chương Dương, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

11

Hà Nội Show Gallery and Design Center

Villa C4-N08-B, Khu Đô Thị Mới Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

12

Đà Nẵng One-stop Shopping Center

451 Điện Biên Phủ, P. Hoà Khê, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng

13

An Cường Show Gallery and Design Center

S503.01S04 Vinhomes Grand Park, Nguyễn Xiển, Phường Long Thạnh Mỹ, TP Thủ Đức, TP. HCM

Sản phẩm An Cường đa dạng từ vật liệu đến màu sắc, đáp ứng mọi nhu cầu của từng khách hàng khác nhau, bao gồm ván mfc, tấm laminate, tấm acrylic, tấm veneer, sàn gỗ lamiate flooring, tấm lam trang trí ...

Trải qua gần 30 năm hoạt động, bộ sưu tập của An Cường lên đến trên 1.300 màu gỗ các loại, từ vân gỗ như oak, ash, walnut...đến các màu digital, giả da, giả vải, giả đá - xi măng - gạch - bê tông - ceramic đến sắt gỉ..., nhằm giúp khách hàng thỏa sức lựa chọn và chắp cánh cho những ý tưởng thiết kế đa dạng. Sản phẩm An Cường được ứng dụng từ các hệ thống văn phòng đến nội thất phòng khách, phòng ngủ, nhà bếp... tại các căn hộ chung cư và tòa nhà trên cả nước.

MFC®

Melamine Faced Chipboard

An Cường đầu tư hàng triệu USD dây chuyền sản xuất tấm ván synchronize hiệu ứng đồng vân (EIR). Toàn bộ ván MFC của An Cường đều đạt tiêu chuẩn chất lượng Quốc Tế. Với hơn 300 màu MFC, An Cường mang đến sự lựa chọn đa dạng với MFC tiêu chuẩn, MFC phối 2 màu, MFC vượt khổ, MFC chống ẩm và các loại ván phủ Melamine.

Laminate Kingdom®

High Pressure Laminate

Thương hiệu Laminate Kingdom, được sở hữu và phân phối độc quyền bởi Công Ty Cổ Phần Gỗ An Cường. Với hơn 700 màu sắc và vân gỗ đa dạng, Laminate Kingdom đáp ứng mọi nhu cầu thẩm mỹ, từ hiện đại đến cổ điển. Laminate Kingdom của An Cường đang mở ra nhiều khả năng ứng dụng đầy mê hoặc và đáng ngạc nhiên cho công nghiệp đồ gỗ và trang trí nội thất.

HIGH GLOSS

ACRYLIC PANEL®

An Cường là công ty tiên phong tại khu vực Đông Nam Á trong việc đầu tư hơn 3 triệu USD trang bị dây chuyền dán Acrylic bóng gương và dây chuyền dán chỉ không đường cạnh cũng như các giải pháp tay nắm hiện đại của Đức, Tấm Acrylic được nhập khẩu từ Úc và Tây Ban Nha... Đặc tính của tấm High Gloss Acrylic bóng gương là đẹp, sang trọng, hiện đại, xanh sạch - thân thiện với môi trường, thi công nhanh mà giá thành hợp lý.

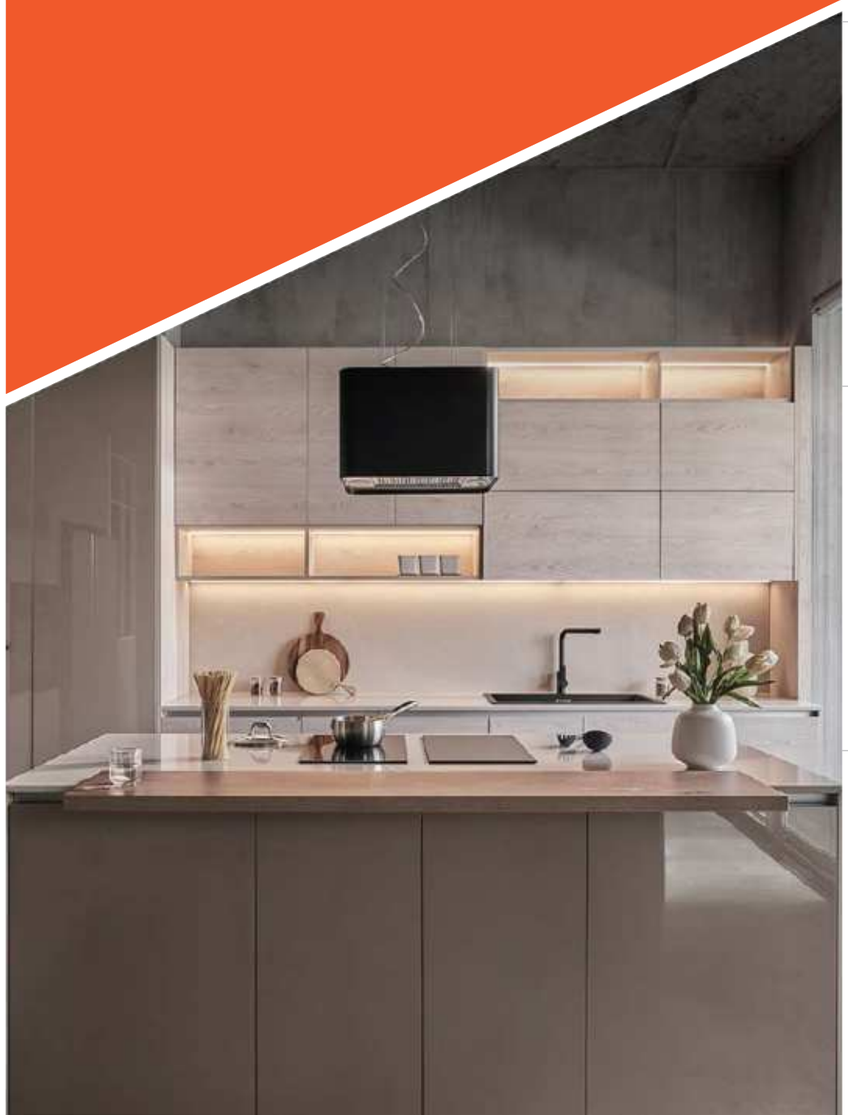

LAMINATE FLOORING ®

TOUCH | NATURAL | MODERN

Sàn gỗ công nghiệp An Cường với hơn 100 màu ván cập nhật các trend mới nhất như xương cá kiểu công nghiệp và tự nhiên, vân gỗ, giả đá... phù hợp nhiều phong cách thiết kế khác nhau...

Bên cạnh đó, sàn gỗ An Cường được sản xuất trên dây chuyền công nghệ tiên tiến, ứng dụng hèm khóa Uniclic của tập đoàn Unilin (Bỉ) cùng kỹ thuật quét sáp chống ẩm và vát cạnh V-Groove đem lại vẻ đẹp đẳng cấp và sang trọng.

TẤM LAM TRANG TRÍ®

Bắt nhịp với xu hướng phát triển tấm trang trí tường, trần cho các khu vực phòng khách, phòng ngủ, phòng làm việc, không gian chung, phòng ăn,... An Cường cho ra mắt dòng sản phẩm tấm lam trang trí với nhiều ưu điểm vượt trội về mặt thẩm mỹ, chất lượng, thi công nhanh và đa dạng về màu sắc.

Eco-VENEER®

Eco-Veneer (Veneer nhân tạo có hiệu ứng như Veneer thật) là sản phẩm hỗn hợp gồm sợi cellulose gỗ kết hợp với nhựa. Lớp bề mặt là sợi cellulose gỗ, được hoàn thiện bởi lớp PU có hiệu ứng bề mặt như thật và độ chống trầy xước như Veneer tự nhiên thổi PU.

VENEER®

An Cường là đơn vị tiên phong ở Việt Nam cung cấp dòng sản phẩm gỗ lạng Veneer cao cấp nhất được nhập khẩu 100% từ Ý và Tây Ban Nha. Với sự chuyển giao công nghệ của các chuyên gia Ý cùng hàng loạt máy móc tối tân nhất nhập khẩu từ Châu Âu, sản phẩm Veneer của An Cường được đánh giá với tiêu chuẩn và chất lượng Châu Âu.

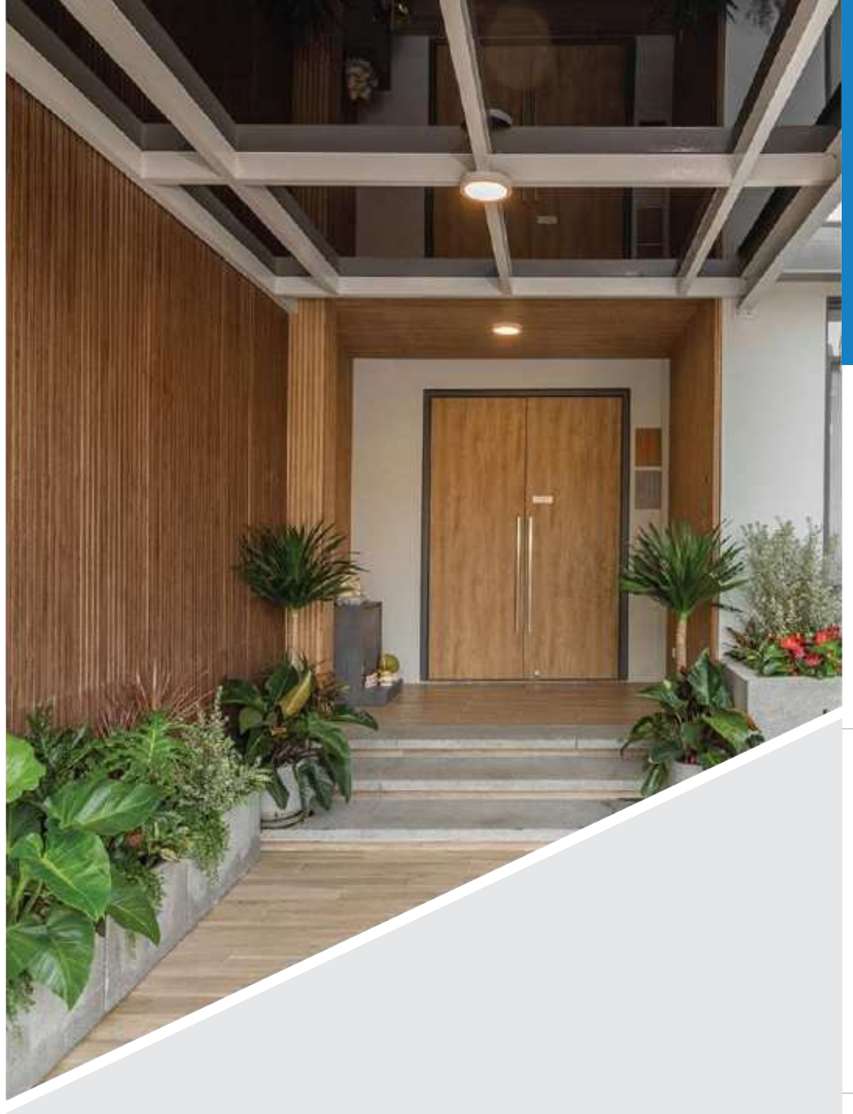

Door®
Evolve door systems

An Cường đã phát triển dòng sản phẩm cửa với sự kết hợp của các chất liệu Veneer, Melamine, Laminate, Acrylic... mang kiểu dáng hiện đại và phong phú về màu sắc. Với hơn 1.300 màu đơn sắc và vân gỗ, An Cường mang đến các giải pháp cho sản phẩm cửa nhằm đa dạng hóa sự lựa chọn như: dùng trong nhà cho đến cửa ngoài trời, cửa phối màu, cửa vượt khổ 2.7m và giải pháp đồng màu sàn nhà - len tường - cửa.

Member of the Feddersen Group – Germany

Thương hiệu phụ kiện nội thất thông minh Imundex trực thuộc tập đoàn Feddersen được thành lập năm 1949 tại Đức, kinh doanh nhiều lĩnh vực khác nhau như hóa chất, thép, sản phẩm kỹ thuật... Với sứ mệnh mang lại sự sáng tạo và độc đáo cho mọi không gian, Imundex tự hào cung cấp đến khách hàng các sản phẩm phụ kiện nội thất với chất lượng vượt trội và kiểu dáng đa dạng.

Hettich
Made in Germany

Hettich là một trong những nhà sản xuất phụ kiện nội thất lớn nhất trên thế giới. Nền tảng của Hettich là sự sáng tạo kỹ thuật độc đáo và mang tính hiện đại trong lĩnh vực phụ kiện nội thất. Từ tay nắm cửa đến ray trượt, bản lề và các giải pháp lưu trữ thông minh,.. . Mọi sản phẩm của Hettich đều mang đến những giải pháp thiết kế tiện ích và thẩm mỹ cho mọi không gian.

Wiser™

Life Is On | Schneider Electric

Wiser Home Control là thiết bị smarthome của Schneider nhằm xây dựng "Phong cách sống - Sống khỏe - Thân thiện với môi trường". Thiết bị này cho phép bạn giám sát, kiểm soát và truy cập vào ngôi nhà của mình mọi lúc, mọi nơi, thông qua laptop, trên điện thoại thông minh, máy tính bảng ...

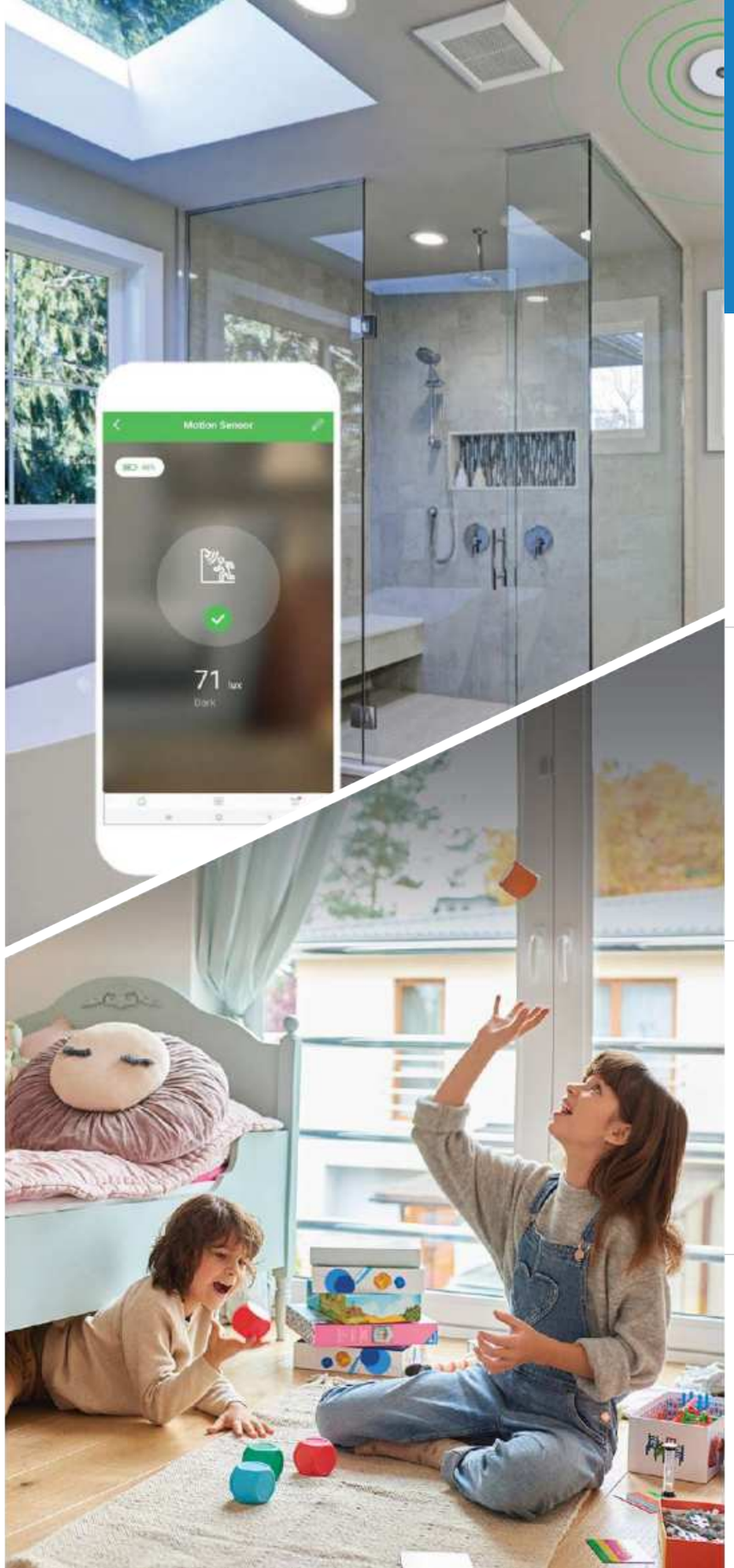

MALLOCA

Smart Kitchen - Smart Life

Malloca thương hiệu thiết bị nhà bếp cao cấp, với hơn 500 mẫu mã thiết bị bếp được ứng dụng công nghệ mới nhất, mang đến giải pháp đồng bộ thiết bị bếp, đáp ứng yêu cầu sử dụng của khách hàng kiến tạo không gian bếp hoàn hảo và đẳng cấp.

AConcept®

inspired by experience

AConcept nhấn mạnh tiêu chí "Cảm hứng từ sự trải nghiệm" và đề cao xu hướng tiêu dùng có trách nhiệm với môi trường và xã hội. Tất cả các sản phẩm của AConcept đều có bản quyền thiết kế. Sử dụng toàn bộ gỗ rừng trồng và các nguyên vật liệu chọn lọc, đảm bảo thỏa mãn các yêu cầu và tiêu chuẩn chất lượng cao của Châu Âu.

MFC®

Melamine Faced Chipboard

An Cường đầu tư hàng triệu USD dây chuyền sản xuất tấm ván synchronize hiệu ứng đồng vân (EIR). Toàn bộ ván MFC của An Cường đều đạt tiêu chuẩn chất lượng Quốc Tế. Với hơn 300 màu MFC, An Cường mang đến sự lựa chọn đa dạng với MFC tiêu chuẩn, MFC phối 2 màu, MFC vượt khổ, MFC chống ẩm và các loại ván phủ Melamine.

Laminate Kingdom®

High Pressure Laminate

Thương hiệu Laminate Kingdom, được sở hữu và phân phối độc quyền bởi Công Ty Cổ Phần Gỗ An Cường. Với hơn 700 màu sắc và vân gỗ đa dạng, Laminate Kingdom đáp ứng mọi nhu cầu thẩm mỹ, từ hiện đại đến cổ điển. Laminate Kingdom của An Cường đang mở ra nhiều khả năng ứng dụng đầy mê hoặc và đáng ngạc nhiên cho công nghiệp đồ gỗ và trang trí nội thất.

HIGH GLOSS

ACRYLIC PANEL®

An Cường là công ty tiên phong tại khu vực Đông Nam Á trong việc đầu tư hơn 3 triệu USD trang bị dây chuyền dán Acrylic bóng gương và dây chuyền dán chỉ không đường cạnh cũng như các giải pháp tay nắm hiện đại của Đức, Tấm Acrylic được nhập khẩu từ Úc và Tây Ban Nha... Đặc tính của tấm High Gloss Acrylic bóng gương là đẹp, sang trọng, hiện đại, xanh sạch - thân thiện với môi trường, thi công nhanh mà giá thành hợp lý.

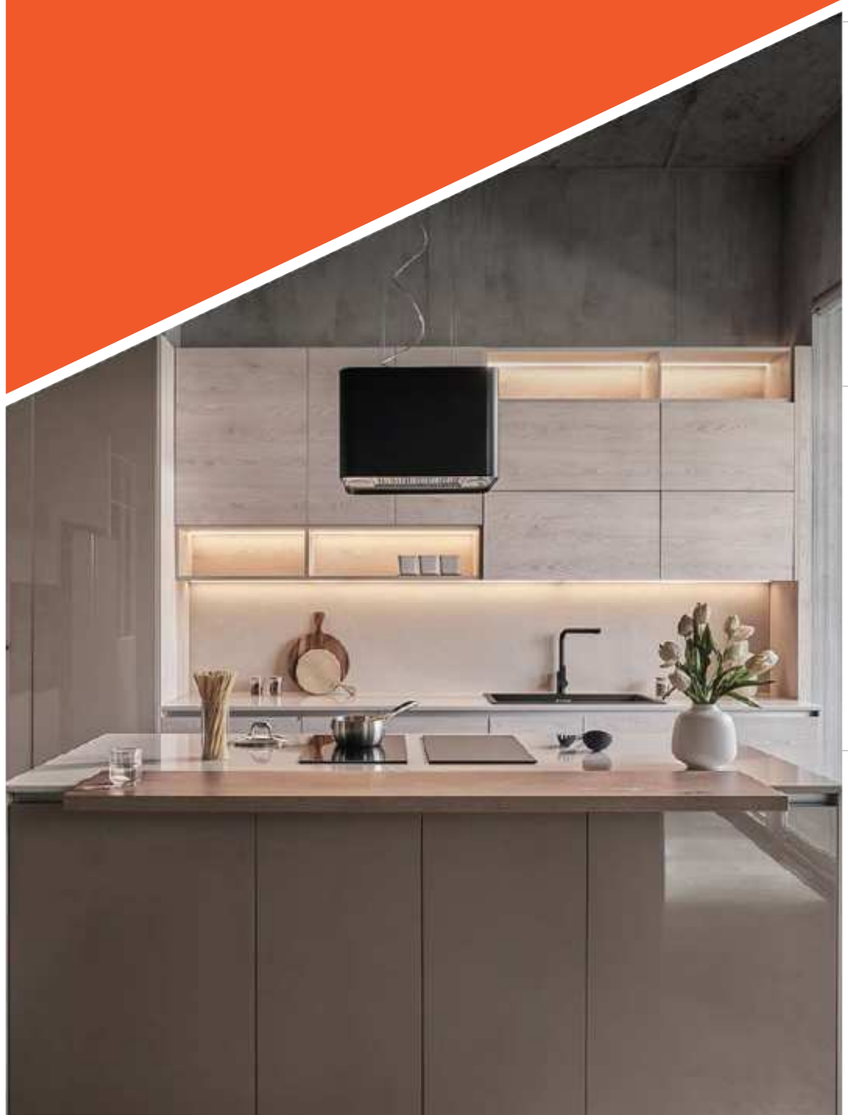

LAMINATE FLOORING ®

TOUCH | NATURAL | MODERN

Sàn gỗ công nghiệp An Cường với hơn 100 màu ván cập nhật các trend mới nhất như xương cá kiểu công nghiệp và tự nhiên, vân gỗ, giả đá... phù hợp nhiều phong cách thiết kế khác nhau...

Bên cạnh đó, sàn gỗ An Cường được sản xuất trên dây chuyền công nghệ tiên tiến, ứng dụng hèm khóa Uniclic của tập đoàn Unilin (Bỉ) cùng kỹ thuật quét sáp chống ẩm và vát cạnh V-Groove đem lại vẻ đẹp đẳng cấp và sang trọng.

TẤM LAM TRANG TRÍ®

Bắt nhịp với xu hướng phát triển tấm trang trí tường, trần cho các khu vực phòng khách, phòng ngủ, phòng làm việc, không gian chung, phòng ăn,... An Cường cho ra mắt dòng sản phẩm tấm lam trang trí với nhiều ưu điểm vượt trội về mặt thẩm mỹ, chất lượng, thi công nhanh và đa dạng về màu sắc.

Eco-VENEER®

Eco-Veneer (Veneer nhân tạo có hiệu ứng như Veneer thật) là sản phẩm hỗn hợp gồm sợi cellulose gỗ kết hợp với nhựa. Lớp bề mặt là sợi cellulose gỗ, được hoàn thiện bởi lớp PU có hiệu ứng bề mặt như thật và độ chống trầy xước như Veneer tự nhiên thổi PU.

VENEER®

An Cường là đơn vị tiên phong ở Việt Nam cung cấp dòng sản phẩm gỗ lạng Veneer cao cấp nhất được nhập khẩu 100% từ Ý và Tây Ban Nha. Với sự chuyển giao công nghệ của các chuyên gia Ý cùng hàng loạt máy móc tối tân nhất nhập khẩu từ Châu Âu, sản phẩm Veneer của An Cường được đánh giá với tiêu chuẩn và chất lượng Châu Âu.

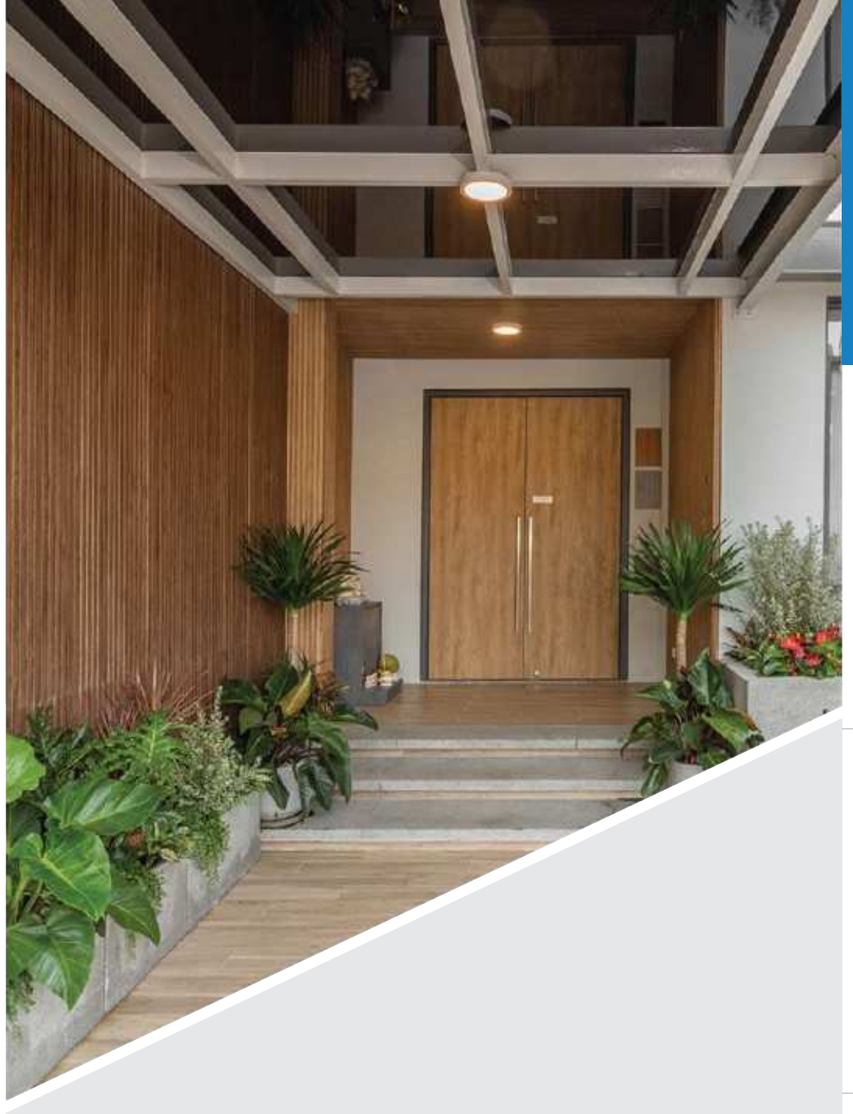

Door®
Evolve door systems

An Cường đã phát triển dòng sản phẩm cửa với sự kết hợp của các chất liệu Veneer, Melamine, Laminate, Acrylic... mang kiểu dáng hiện đại và phong phú về màu sắc. Với hơn 1.300 màu đơn sắc và vân gỗ, An Cường mang đến các giải pháp cho sản phẩm cửa nhằm đa dạng hóa sự lựa chọn như: dùng trong nhà cho đến cửa ngoài trời, cửa phối màu, cửa vượt khổ 2.7m và giải pháp đồng màu sàn nhà - len tường - cửa.

IMUNDEX IMUNDEX

Member of the Feddersen Group – Germany

Thương hiệu phụ kiện nội thất thông minh Imundex trực thuộc tập đoàn Feddersen được thành lập năm 1949 tại Đức, kinh doanh nhiều lĩnh vực khác nhau như hóa chất, thép, sản phẩm kỹ thuật... Với sứ mệnh mang lại sự sáng tạo và độc đáo cho mọi không gian, Imundex tự hào cung cấp đến khách hàng các sản phẩm phụ kiện nội thất với chất lượng vượt trội và kiểu dáng đa dạng.

Hettich

Made in Germany

Hettich là một trong những nhà sản xuất phụ kiện nội thất lớn nhất trên thế giới. Nền tảng của Hettich là sự sáng tạo kỹ thuật độc đáo và mang tính hiện đại trong lĩnh vực phụ kiện nội thất. Từ tay nắm cửa đến ray trượt, bản lề và các giải pháp lưu trữ thông minh,.. . Mọi sản phẩm của Hettich đều mang đến những giải pháp thiết kế tiện ích và thẩm mỹ cho mọi không gian.

Wiser™

Life Is On | Schneider Electric

Wiser Home Control là thiết bị smarthome của Schneider nhằm xây dựng "Phong cách sống - Sống khỏe - Thân thiện với môi trường". Thiết bị này cho phép bạn giám sát, kiểm soát và truy cập vào ngôi nhà của mình mọi lúc, mọi nơi, thông qua laptop, trên điện thoại thông minh, máy tính bảng ...

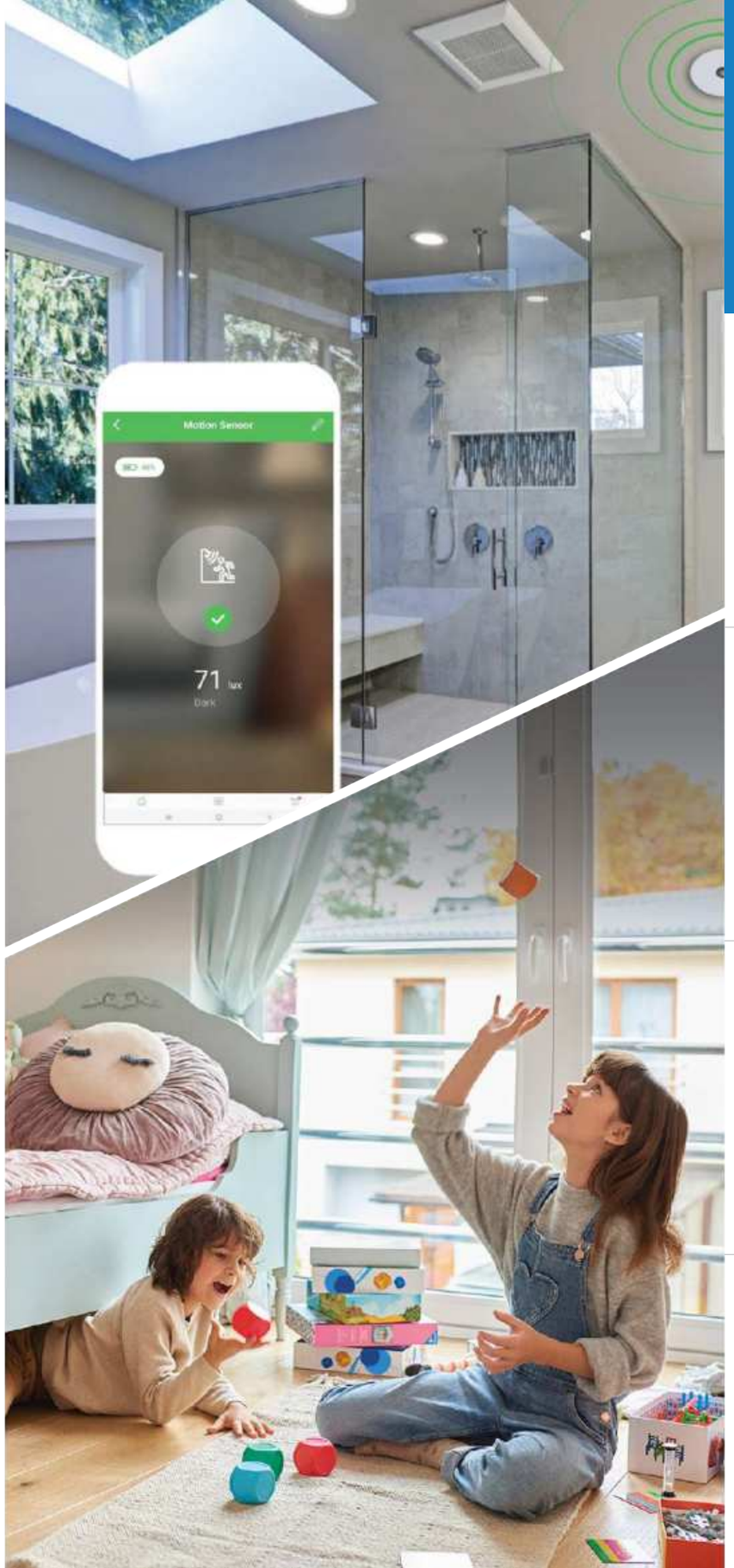

MALLOCA

Smart Kitchen - Smart Life

Malloca thương hiệu thiết bị nhà bếp cao cấp, với hơn 500 mẫu mã thiết bị bếp được ứng dụng công nghệ mới nhất, mang đến giải pháp đồng bộ thiết bị bếp, đáp ứng yêu cầu sử dụng của khách hàng kiến tạo không gian bếp hoàn hảo và đẳng cấp.

AConcept®

inspired by experience

AConcept nhấn mạnh tiêu chí "Cảm hứng từ sự trải nghiệm" và đề cao xu hướng tiêu dùng có trách nhiệm với môi trường và xã hội. Tất cả các sản phẩm của AConcept đều có bản quyền thiết kế. Sử dụng toàn bộ gỗ rừng trồng và các nguyên vật liệu chọn lọc, đảm bảo thỏa mãn các yêu cầu và tiêu chuẩn chất lượng cao của Châu Âu.

Công ty con & Công ty liên kết

AN CƯỜNG®
Wood - Working Materials

Công ty con

Công ty TNHH Sản xuất Gỗ An Cường

Sản xuất và buôn bán các sản phẩm từ gỗ công nghiệp
Tỷ lệ sở hữu: 100%
Hình thức sở hữu: Trực tiếp

Công ty TNHH Sản Xuất Gỗ An Cường (SXG) có ngành nghề hoạt động kinh doanh giống Công ty mẹ. Công ty được thành lập và hoạt động trong KCN nên được hưởng một số ưu đãi theo quy định của pháp luật về khuyến khích đầu tư. N ăm 2023, SXG đạt hơn 1.500 tỷ đồng doanh thu và 195 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế. Công ty duy trì sức khỏe tài chính lành mạnh với hệ số tổng nợ phải trả/tổng tài sản và tổng nợ vay/tổng tài sản ở mức thấp, lần lượt ở mức 0,4 lần và 0,2 lần.

Công ty con

Công ty TNHH Malloca Việt Nam

Kinh doanh các thiết bị nhà bếp của hãng Malloca
Tỷ lệ sở hữu: 100%
Hình thức sở hữu: Trực tiếp

Công ty TNHH Malloca Việt Nam là thương hiệu thiết bị nhà bếp được đăng ký bản quyền tại Tây Ban Nha. Với gần 20 năm phát triển tại Việt Nam, Malloca có hệ thống phân phối rộng khắp cả nước.

Trong năm 2023, Malloca duy trì sức khỏe tài chính lành mạnh. Công ty hoạt động kinh doanh có lãi và không có bất kỳ khoản nợ vay ngắn hạn hay dài hạn.

Công ty con

Công ty TNHH AConcept Việt Nam

Kinh doanh đồ dùng, sản phẩm nội thất
Tỷ lệ sở hữu: 100%
Hình thức sở hữu: Gián tiếp

Công ty TNHH AConcept là mảnh ghép để hoàn thiện hệ sinh thái 'One stop shop" của An Cường. AConcept cung cấp các trải nghiệm và dòng hàng nội thất rời và phụ kiện trang trí. Trong năm 2023, AConcept tiếp tục duy trì sức khỏe tài chính lành mạnh. Công ty hoạt động kinh doanh có lãi và không phát sinh bất kỳ khoản nợ vay ngắn hạn hay dài hạn.

Công ty liên kết

Công ty cổ phần Thắng Lợi Homes

Kinh doanh bất động sản và phát triển các dự án dân cư
Tỷ lệ sở hữu: 30%
Hình thức sở hữu: Trực tiếp

Công ty cổ phần Thắng Lợi Homes đơn vị phát triển dự án The Win City tại Long An. Dự án đang trong quá trình hoàn thiện pháp lý nên chưa phát sinh nghiệp vụ đáng kể trong năm 2023.

Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý

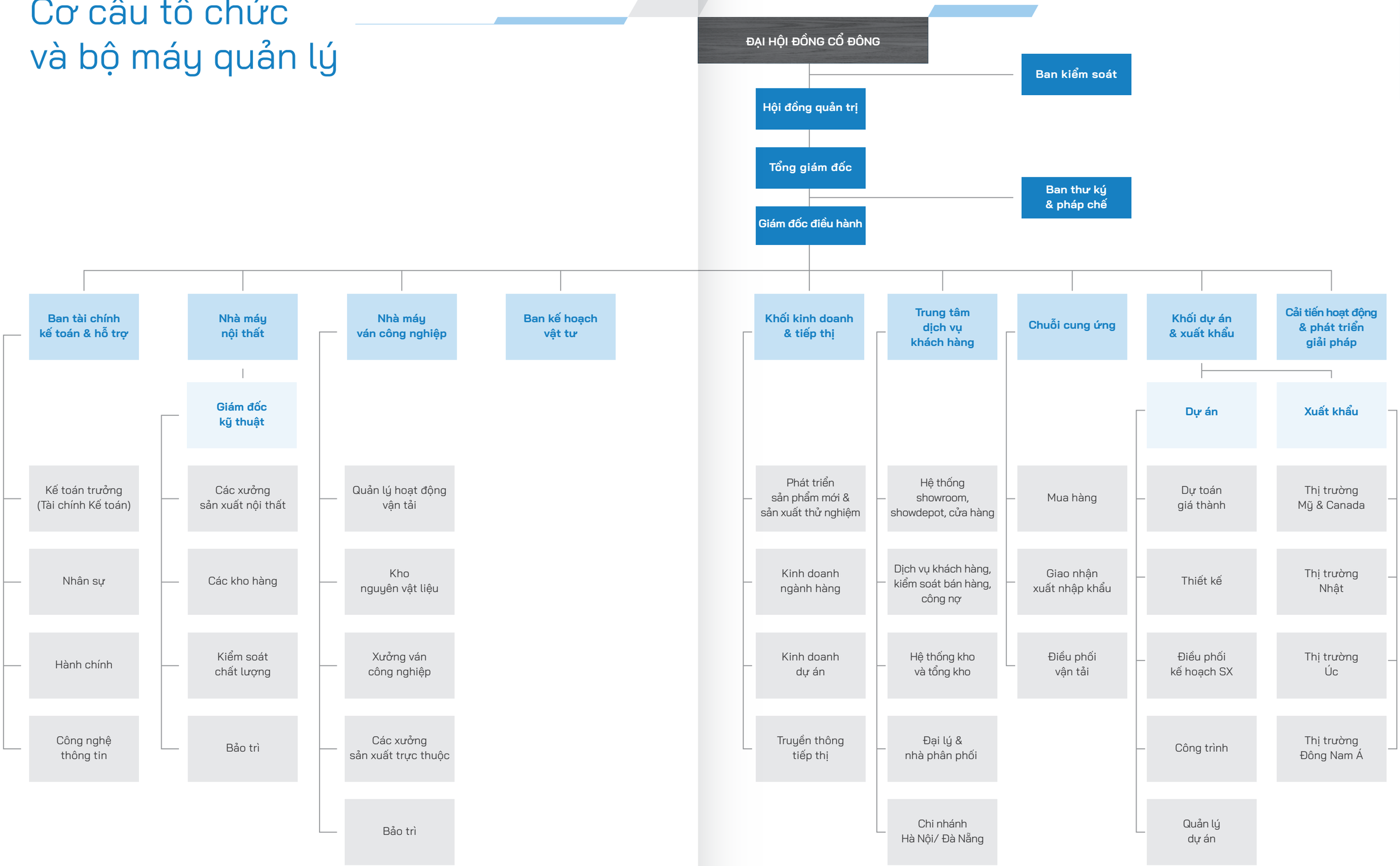

Dấu ấn hoạt động 2023

Tại An Cường, chúng tôi kiên định với triết lý

Theo đuổi sự hoàn hảo

Chúng tôi cam kết không chỉ mang đến những sản phẩm ưu việt về mặt chất lượng, phù hợp với xu hướng thiết kế hiện đại và bền vững với môi trường, mà còn đảm bảo rằng mỗi quyết định và hành động của chúng tôi đều mang lại giá trị thiết thực cho cộng đồng và xã hội.

Sự cam kết và nỗ lực không ngừng này đã được ghi nhận thông qua nhiều giải thưởng tiêu biểu mà An Cường vinh dự nhận được. Mỗi giải thưởng không chỉ là bằng chứng cho những thành tựu đã đạt được mà còn là nguồn cảm hứng để An Cường tiếp tục hành trình kiến tạo giá trị, khẳng định thương hiệu trên bản đồ công nghiệp gỗ và trang trí nội thất toàn cầu.

Top 50 Doanh Nghiệp Phát Triển Bền Vững 2023

50

Tháng 6/2023, Công ty Cổ phần Gỗ An Cường đã vinh dự nhận giải trong lễ vinh danh TOP 50 CSA 2023 (Top 50 Corporate Sustainability Awards) tại Việt Nam do Tạp chí Nhịp cầu đầu tư tổ chức.

TOP50 CSA 2023 là chương trình Bình chọn TOP 50 Doanh nghiệp phát triển bền vững tiêu biểu Việt Nam 2023, bình chọn cho cả 3 khối doanh nghiệp: doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp niêm yết và doanh nghiệp chưa niêm yết. Chương trình nhận được dữ liệu và tư vấn từ Hội đồng Giám khảo gồm các đại diện đến từ: Tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư, Ngân hàng HSBC, Công ty Deloitte, Công ty PwC Vietnam, Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế tuần hoàn (ICED), Talentnet, VinaCapital, Schneider Electric Việt Nam theo các tiêu chí và thông lệ quốc tế để đảm bảo tính chính xác trong đánh giá.

An Cường là công ty gỗ công nghiệp duy nhất trong 10 năm liền được nhận giải thưởng về phát triển bền vững do Tạp chí nhịp cầu đầu tư tổ chức, được ghi nhận và tôn vinh là doanh nghiệp góp phần vào việc phát triển bền vững, thân thiện với môi trường và công bằng xã hội.

Ảnh: Top 50 Doanh nghiệp phát triển bền vững tiêu biểu

Top 25 thương hiệu dẫn đầu do Forbes Việt Nam bình chọn

An Cường luôn nỗ lực sáng tạo để mang đến những sản phẩm và giải pháp chất lượng, có thể đáp ứng nhu cầu đa dạng về nội thất cho khách hàng và đối tác. Bên cạnh đó yếu tố bền vững cũng luôn được cân nhắc không những trong những dự án, sản phẩm mà còn trong mọi hoạt động của doanh nghiệp. Đây là một trong những lý do chính giúp Gỗ An Cường được vinh danh "Top 25 Thương Hiệu Dẫn Đầu" tại sự kiện thường niên do Forbes Việt Nam tổ chức với chủ đề "Từ Sáng tạo đến Trường tồn" năm 2023.

Ảnh: Top 25 Thương hiệu dẫn đầu do Forbes Vietnam bình chọn

Top 100 doanh nghiệp bền vững Việt Nam 2023

Vượt qua gần 500 hồ sơ doanh nghiệp đăng ký tham gia, Gỗ An Cường đã xuất sắc hoàn thành Bộ chỉ số CSI 2023 với 130 chỉ số được xây dựng nhằm đánh giá mức độ phát triển bền vững của doanh nghiệp trên các khía cạnh: hiệu quả kinh kinh tế, quản trị doanh nghiệp, môi trường và lao động, xã hội. Năm 2023 là năm thứ 6 liên tiếp Gỗ An Cường vinh dự được nhận danh hiệu cao quý này.

Chương trình được VCCI chủ trì tổ chức theo sự chỉ đạo của Chính phủ, với sự phối hợp của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (LĐTB&XH), Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, và có thêm sự tham gia của Ban Kinh tế TW trong Ban chỉ đạo Chương trình từ năm nay.

Ảnh: Top 100 Doanh Nghiệp Bền Vững Việt Nam - CSI 2023

Top 10 thương hiệu mạnh & tăng trưởng xanh từ 2017 đến 2023

Ngày 6/10 vừa qua tại Hà Nội, Công ty Cổ phần Gỗ An Cường đã vinh dự nhận giải trong lễ vinh danh TOP 10 – TOP 50 Thương hiệu Mạnh Việt Nam 2022-2023 do Tạp chí Kinh tế Việt Nam – VnEconomy – Vietnam Economic Times tổ chức.

Chương trình Thương hiệu Mạnh Việt Nam là sự kiện thường niên lớn nhất của Tạp chí Kinh tế Việt Nam – VnEconomy – Vietnam Economic Times, được khởi xướng từ năm 2003 và duy trì liên tục tới nay. Bền bỉ trong suốt 20 năm, chương trình đã kiến tạo và phát triển một cộng đồng doanh nghiệp thương hiệu mạnh Việt Nam với hàng nghìn thương hiệu ở tất cả các ngành, các lĩnh vực hoạt động của nền kinh tế.

Top 20
Báo Cáo Thường Niên 2023

Ngày 15/12 vừa qua, An Cường tự hào được vinh danh trong Top 20 Doanh nghiệp niêm yết có Báo cáo thường niên tốt nhất nhóm ngành phi tài chính năm 2023.

Đây là kết quả từ Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết do Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Dragon Capital và Báo Đầu Tư đồng tổ chức thường niên.

Báo cáo thường niên

Top 20 Doanh nghiệp niêm yết

An Cường vinh dự đón nhận bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Lao Động - Thương Binh & Xã Hội

Ngày 16/12, Công ty Gỗ An Cường vinh dự được Phó chủ tịch nước Võ Thị Ánh Xuân đón tiếp tại Phủ Chủ tịch để tham dự chương trình "Tri ân những tấm lòng vàng".

Trong buổi tối cùng ngày, tại Cung Văn hóa Lao động Hữu nghị Việt Xô (Hà Nội), An Cường là 1 trong 5 doanh nghiệp tại Việt Nam vinh dự được nhận bằng khen của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. An Cường luôn hướng tới những nghĩa cử cao đẹp dành cho trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, tích cực phát huy trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng. Gỗ An Cường đồng hành cùng chương trình "Mùa xuân cho em" lần thứ 17 với chủ đề "Bay vào tương lai", đóng góp 500 triệu đồng vào Quỹ bảo trợ trẻ em Việt Nam năm 2023.

Đây là hoạt động thường niên của Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam (BTTEVN), mang tính nhân văn trong công tác hỗ trợ cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn, đồng thời tôn vinh và đặc biệt tri ân các tổ chức, cá nhân đã đồng hành với Quỹ BTTEVN, góp phần cùng Đảng và Nhà nước chăm sóc cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt khó khăn trong cuộc sống, và đặc biệt tiếp tục kết nối, lan tỏa, huy động hiệu quả nguồn lực xã hội trong và ngoài nước ủng hộ trẻ em khuyết tật, trẻ em mồ côi, có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn trên cả nước.

Gỗ An Cường đóng góp

500 Triệu đồng

Quỹ bảo trợ trẻ em Việt Nam năm 2023

KẾT NỘI LỰC

An Cường đã áp dụng các phương pháp quản trị tiên tiến và công nghệ mới nhất để nâng cao khả năng quản lý và điều hành. Qua việc kiện toàn và tối ưu hóa từng bước, từ hệ thống vận hành cho đến quản trị doanh nghiệp, An Cường đã và đang khẳng định vị thế hàng đầu trong việc cung cấp các giải pháp và nguyên vật liệu trang trí nội thất và vật liệu décor tại Việt Nam và trên thế giới. ***Chúng tôi tự tin rằng, việc kiện toàn nền tảng nội lực này sẽ mở ra những cơ hội mới, giúp An Cường không chỉ đáp ứng mà còn vượt trên kỳ vọng của khách hàng và đối tác, góp phần vào sự phát triển bền vững của doanh nghiệp trong tương lai.***

66 – 83

CHƯƠNG 2

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2023

68 Môi trường kinh doanh 2023

71 Báo cáo tình hình hoạt động 2023

82 Kế hoạch và Định hướng kinh doanh 2024

Môi trường kinh doanh 2023

Kinh tế Việt Nam đã trải qua một năm đầy thách thức với nhiều biến động và sức ép đến từ môi trường thế giới và trong nước. Những thách thức kéo dài từ cuối 2022 đã tiếp tục cản trở đà phục hồi của nền kinh tế trong năm 2023 sau một thời gian dài chống chọi với dịch bệnh. Tuy vậy, với những chính sách hỗ trợ kịp thời của Chính phủ, những điểm sáng tích cực đã xuất hiện trong những tháng cuối năm, qua đó giúp Việt Nam ghi nhận tốc độ tăng trưởng 5,05% cho cả năm 2023.

Tăng trưởng GDP (%)

Nguồn: Tổng Cục thống kê

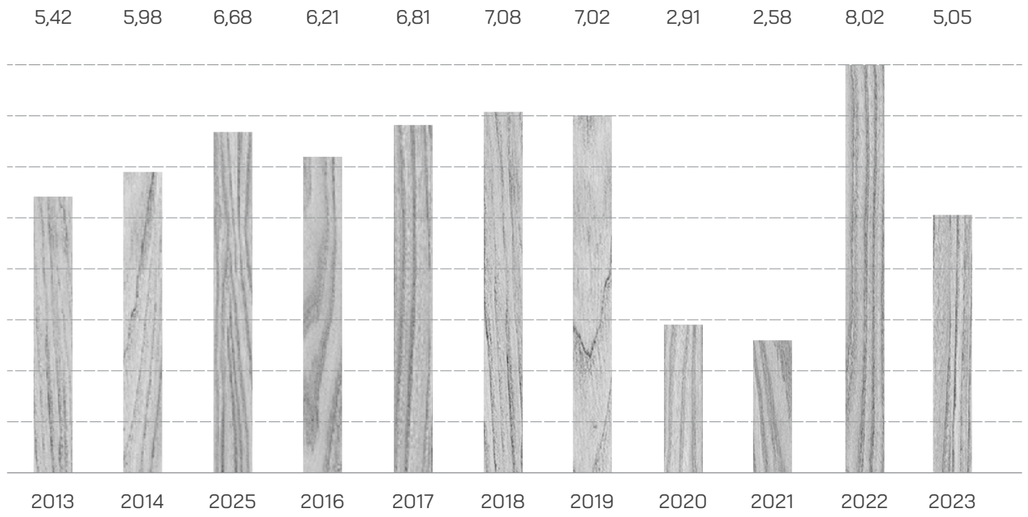

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục là trụ đỡ vững chắc của nền kinh tế. Kim ngạch xuất khẩu một số nông sản tăng cao, chăn nuôi phát triển ổn định, nuôi trồng thủy sản phát triển khá nhờ vào việc ứng dụng mô hình công nghệ cao đã mang lại hiệu quả kinh tế đáng kể. Trong tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 8,84%.

Ngành công nghiệp và xây dựng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong bối cảnh tổng cầu thế giới suy giảm. Giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp năm 2023 chỉ tăng 3,02% so với năm trước, là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2023. Trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 3,62%, là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2023. Điểm tích cực là sản xuất công nghiệp các tháng trong năm 2023 diễn biến theo xu hướng tích cực, nhất là các tháng cuối năm.

Hoạt động thương mại dịch vụ sôi động và duy trì mức tăng cao so với năm trước. Giá trị tăng thêm của khu vực dịch vụ năm 2023 tăng 6,82% so với năm trước, lần lượt cao hơn mức tăng 2,01% và 1,75% của các năm 2020 và 2021.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành ước đạt 6.231,8 nghìn tỷ đồng, tăng 9,6% so với năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 7,1%.

Cơ cấu GDP (%) năm 2023

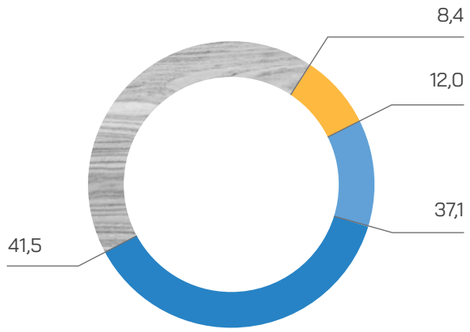

Tốc độ tăng trưởng GDP (%) theo khu vực kinh tế

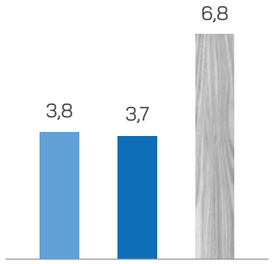

Nguồn: Tổng Cục thống kê

Với 36,61 tỷ USD vốn FDI đăng ký trong năm 2023, tăng 32,1% so với năm trước cho thấy **Việt Nam tiếp tục là điểm đến an toàn, hấp dẫn với các nhà đầu tư nước ngoài.**

Trong những tháng cuối năm, kim ngạch xuất khẩu của cả nước được cải thiện tương đối tích cực so với sự suy giảm lên đến 2 con số của những tháng đầu năm, theo đó kim ngạch xuất khẩu cả năm 2023 ước đạt 683 tỷ USD, sụt giảm 6,6% so với 2022. Đây là lần đầu tiên trong giai đoạn 2012 – 2023, tăng trưởng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2023 của Việt Nam sụt giảm, qua đó thể hiện rõ khó khăn chung của kinh tế thế giới do tổng cầu suy giảm.

Tổng quan hoạt động sản xuất và chế biến gỗ 2023

Năm 2023, ngành sản xuất và chế biến gỗ cũng đối mặt với những khó khăn, thách thức lớn với hệ quả là giá trị xuất khẩu giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước. Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, năm 2023, giá trị xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ đạt 13,4 tỷ USD, giảm 16,2% so với năm trước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ ước đạt 9,2 tỷ USD, sụt giảm 22,9% so với năm 2022.

Nguồn: Tổng Cục thống kê

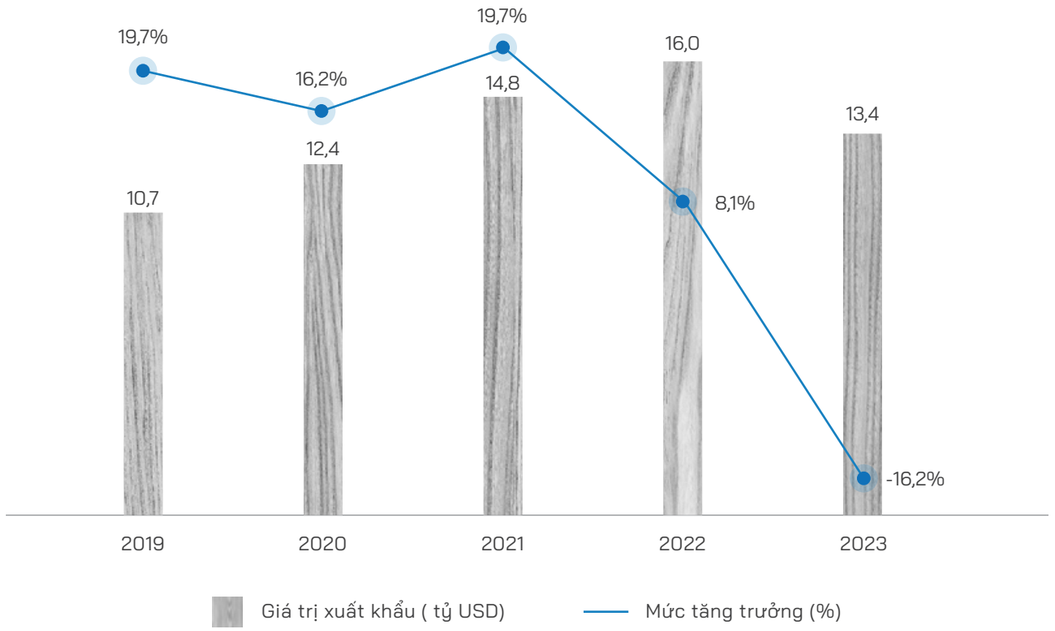

Mặc dù có tín hiệu phục hồi tương đối tích cực trong những tháng cuối năm, tốc độ phục hồi của ngành vẫn chậm do nền kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm, nhu cầu vẫn còn yếu. Các nền kinh tế lớn là đối tác xuất khẩu của Việt Nam như Mỹ, EU giảm chi tiêu mua sắm các sản phẩm thông thường và không thiết yếu, khiến mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ xuất khẩu khó phục hồi.

Cùng với đó, ngành gỗ vẫn đối mặt với những thách thức như đơn hàng phải cạnh tranh và yêu cầu cao về mẫu mã, chất lượng. Các rào cản thương mại nước ngoài ngày càng khắt khe. Trong tương lai gần, để xuất khẩu sang thị trường các nước phát triển, doanh nghiệp cần phải có các chứng chỉ về quản lý rừng bền vững hay chứng chỉ giảm phát thải carbon... Ngoài ra, các doanh nghiệp xuất khẩu gỗ còn phải đối diện với những thách thức mới như: (i) tuân thủ quy định của EU về chống phá rừng, (ii) trách nhiệm giải trình ngành gỗ để thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế như Lacey (Mỹ), (iii) cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) do Ủy ban châu Âu (EC) đề xuất...

Các quy định mới ở các thị trường xuất khẩu đặt ra những thách thức chuyển đổi không hề nhỏ cho các doanh nghiệp trong nước. Tuy nhiên, đây lại là cơ hội cho những doanh nghiệp có sự chuẩn bị kỹ càng và nhanh chóng đáp ứng với các tiêu chuẩn mới.

Báo cáo tình hình hoạt động 2023

Năm 2023 đã khép lại với nhiều nốt trầm. Kinh tế thế giới đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều gặp khó khăn trong việc duy trì tốc độ tăng trưởng do tổng cầu suy giảm, lạm phát và lãi suất vẫn ở mức cao, các xung đột quân sự ngày càng gia tăng và biến đổi khí hậu ngày càng có nhiều tác động nghiêm trọng...

Ngay từ cuối năm 2022, HĐQT, BTGĐ và toàn thể cán bộ quản lý của An Cường đã có buổi họp và giao nhận kế hoạch năm 2023. Theo đó, Công ty sẽ triển khai thực hiện một số dự án cải tiến hoạt động và nâng cấp hệ thống SAP hiện có của Công ty lên phiên bản mới nhất từ đó hoàn tất việc chuyển đổi số trên phạm vi Tập đoàn trong năm 2023. Kết quả của các hoạt động này giúp nâng cao năng lực quản lý và mang đến những trải nghiệm tốt nhất trong quá trình phục vụ khách hàng.

Với sự điều hướng đúng đắn của HĐQT, quyết tâm thực thi của BTGĐ và với tất cả nỗ lực của toàn thể CBCNV, An Cường đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức đảm bảo hoạt động kinh doanh có hiệu quả, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động cũng như lợi ích dài hạn của cổ đông và các bên liên quan.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Kết quả Hợp nhất năm 2023 của Công ty Cổ phần Gỗ An Cường (Tỷ đồng)

Nguồn: An Cường

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Thay đổi so với cùng kỳ năm trước
1	Tổng tài sản	5.467,2	**5.522,1**	1,0%
2	Vốn chủ sở hữu	3.912,2	**4.173,6**	6,7%
3	Doanh thu thuần	4.475,5	**3.762,1**	-15,9%
4	Lợi nhuận từ HĐKD	748,5	**528,9**	-29,3%
5	Lợi nhuận trước thuế	751,9	**540,1**	-28,2%
6	Lợi nhuận sau thuế	615,6	**436,7**	-29,1%

Diễn biến thực tế trong năm 2023 có nhiều khác biệt so với dự báo ban đầu của Công ty. Nhiều khó khăn chung của nền kinh tế không được cải thiện thậm chí còn có chiều hướng diễn biến xấu hơn so với năm 2022 ảnh hưởng đến thu nhập khả dụng của đại bộ phận dân cư, hệ quả là sự thắt chặt trong chi tiêu và suy giảm tổng cầu.

Tính chung cả năm 2023, Doanh thu thuần hợp nhất của Công ty đạt 3.762,1 tỷ đồng, giảm 15,9% so với năm 2022 và đạt 90,0% kế hoạch điều chỉnh năm 2023. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Công ty đạt 436,7 tỷ đồng, giảm 29,1% so với năm 2022 và đạt 90,5% kế hoạch điều chỉnh năm 2023.

BTGĐ đã thực thi các định hướng chiến lược của HĐQT một cách chủ động, linh hoạt. Theo đó, An Cường tiếp tục tập trung vào hoạt động kinh doanh chính là sản xuất và kinh doanh vật liệu, giải pháp và nội thất làm bằng gỗ công nghiệp. Công ty tiếp tục thâm nhập sâu vào thị trường Mỹ với việc tham gia nhiều hoạt động xúc tiến thương mại và tiếp xúc với nhiều khách hàng tiềm năng ở cả mảng dự án và mảng bán lẻ... Bên cạnh việc "phủ sóng" ở thị trường nội địa, trong năm 2023, Công ty cũng đã khai trương showroom tại thủ đô Phnôm Pênh của Campuchia nhằm giúp người tiêu dùng ở thị trường này có thêm cơ hội để trải nghiệm và sử dụng sản phẩm của Công ty. Nhờ vào việc chủ động mở rộng thị trường xuất khẩu, doanh thu từ mảng này của Công ty trong năm 2023 đạt 590 tỷ đồng, tăng 5,5% so với năm 2022 và chiếm tỷ trọng 15,7% doanh thu (tăng so với mức 12,5% doanh thu trong năm 2022).

Cơ cấu doanh thu theo phân nhóm khách hàng

Nguồn: An Cường

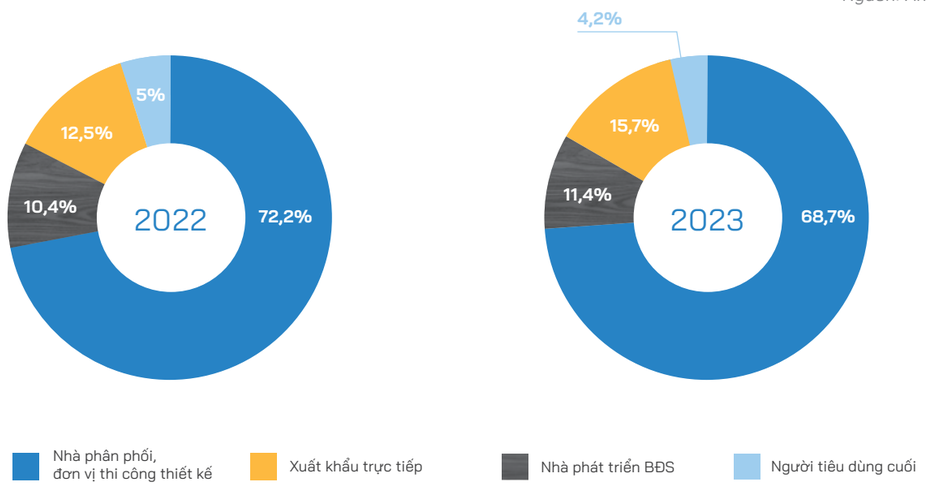

Biên lợi nhuận gộp vẫn duy trì ở mức tốt so với các năm trước, đạt 29,4% (so với mức 29,9%, 27,2% và 27,1% của các năm 2022, 2021 và 2020) nhờ vào việc Công ty tiếp tục tối ưu hóa hoạt động mua hàng; sắp xếp lại và tối ưu hóa hoạt động sản xuất. Tuy nhiên, biên lợi nhuận ròng giảm mạnh so với năm 2022 và các năm trước, chỉ đạt 11,6% (so với mức trên 13% của 3 năm liền trước) do Công ty tiếp tục mở rộng mạng lưới phân phối và hỗ trợ cho các đối tác trong thời gian đầu đi vào hoạt động, đồng thời chi phí dự phòng cho các khoản phải thu tăng làm cho chi phí bán hàng giảm ít hơn mức giảm của doanh thu trong khi đó chi phí quản lý doanh nghiệp lại tăng 2,7% so với năm 2022. Về cơ bản, nợ phải thu quá hạn năm 2023 tăng so với năm 2022 nhưng vẫn nằm trong tầm kiểm soát do Công ty đã chủ động siết chặt chính sách bán hàng và đẩy mạnh hoạt động thu hồi công nợ ngay từ các năm trước, đặc biệt là trong năm 2023 vừa qua.

Biên lợi nhuận giai đoạn 2018 - 2023

Nguồn: An Cường

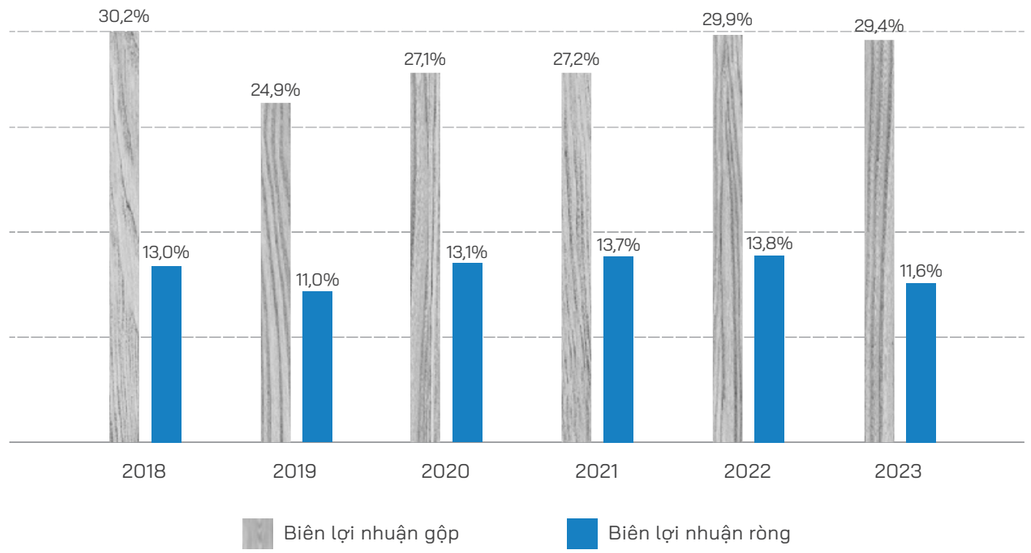

Kết quả kinh doanh giai đoạn 2013 - 2023

Nguồn: An Cường

CAGR (Doanh thu thuần)
21,6%

CAGR (Lợi nhuận sau thuế)
30,3%

Tỷ đồng

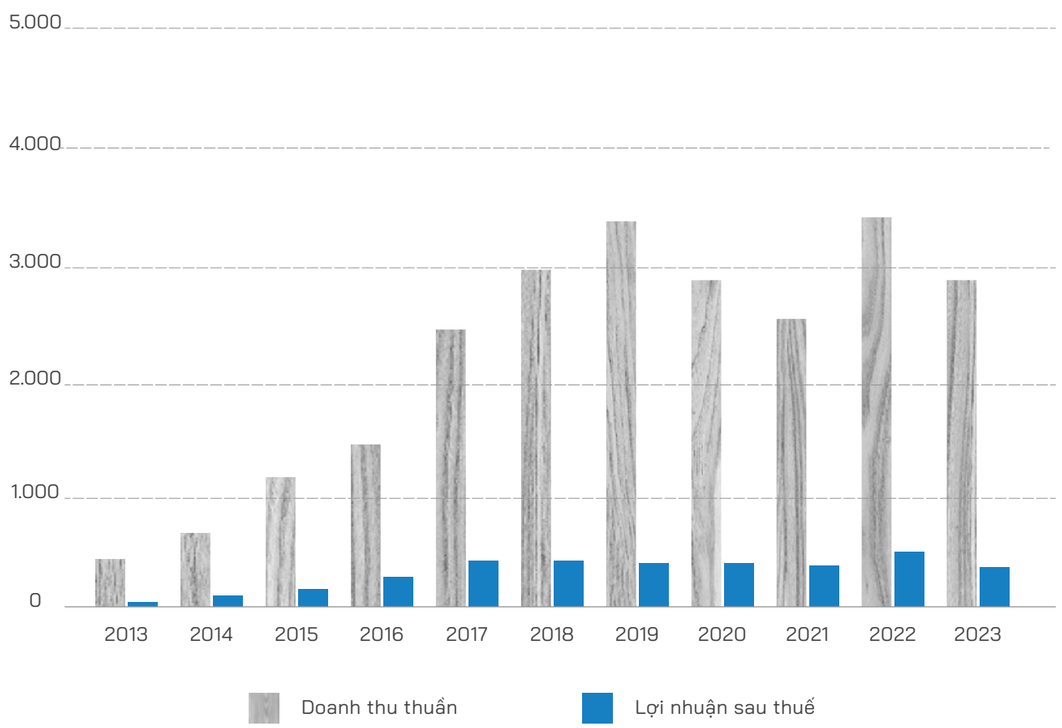

Tình hình tài sản và nguồn vốn

Tổng tài sản của Công ty tiếp tục giữ trên mốc 5.000 tỷ đồng, đạt 5.522 tỷ đồng, tăng 1,0% so với năm 2022. Trong đó, tài sản ngắn hạn chiếm 74,8% và tài sản dài hạn chiếm 25,2%. Bên cạnh đó, cơ cấu tài trợ của Công ty khá an toàn với tỷ lệ nợ vay trên vốn thấp (ở mức 0,2 lần) và toàn bộ là vay ngắn hạn tài trợ cho vốn lưu động của An Cường. Các tỷ số thanh toán cũng duy trì ở mức cao. **Tại thời điểm 31/12/2023, các khoản tiền và tương đương tiền cùng với khoản đầu tư tài chính ngắn hạn (chủ yếu là tiền gửi có kì hạn) là hơn 1.901 tỷ đồng, chiếm 34,4% tổng tài sản.**

Tổng Tài sản và Vốn chủ sở hữu giai đoạn 2013 - 2023

Nguồn: An Cường

CAGR (Tổng tài sản)
31,0%

CAGR (Vốn chủ sở hữu)
33,8%

Tỷ đồng

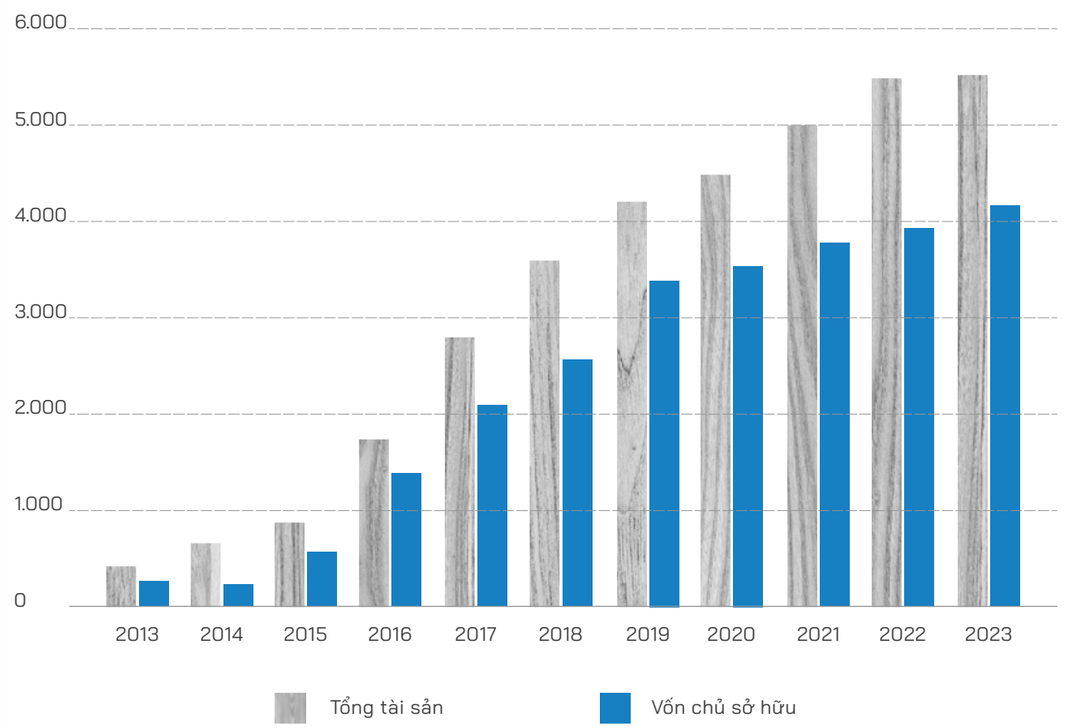

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Nguồn: An Cường

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022		Năm 2023	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,2	2,5	**3,4**	**3,1**
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,6	1,5	**2,7**	**2,2**
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,2	0,3	**0,2**	**0,2**
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,3	0,4	**0,2**	**0,3**
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
Vòng quay tổng tài sản *Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân*	Lần	0,7	0,9	**0,5**	**0,7**
Vòng quay vốn lưu động *Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân*	Lần	1,3	1,2	**0,9**	**0,9**
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,2	2,2	**2,0**	**2,0**
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
Biên lợi nhuận gộp	%	24,6%	29,9%	**25,1%**	**29,4%**
Biên lợi nhuận từ HĐKD	%	22,9%	16,7%	**25,0%**	**14,1%**
Biên lợi nhuận sau thuế	%	20,1%	13,8%	**22,4%**	**11,6%**
Lợi nhuận ròng trên Vốn chủ sở hữu	%	17,5%	16,0%	**15,0%**	**10,8%**
Lợi nhuận ròng trên Tài sản	%	13,8%	11,8%	**11,9%**	**7,9%**
Thu nhập trên mỗi cổ phần	VNĐ		3.757 (*)		**2.896**

(*): Trình bày lại theo Báo cáo kiểm toán hợp nhất năm 2023

Hoạt động đầu tư tài chính

Trong năm 2023, với diễn biến phức tạp của kinh tế vĩ mô trong nước và trên thế giới, Công ty thực hiện kiểm soát chặt chẽ hoạt động đầu tư tài chính theo hướng an toàn, thận trọng và hiệu quả. Theo đó, Công ty tiếp tục hợp tác với các đối tác giàu kinh nghiệm và năng lực thực hiện nghiên cứu một số dự án đầu tư có liên quan và hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh chính.

Đối với các khoản đầu tư đã thực hiện trước đó, Công ty thực hiện kiểm soát chặt chẽ và làm việc thường xuyên với các đối tác để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo an toàn vốn. Trong năm 2023, Công ty đã thu hồi số tiền gốc các khoản đầu tư ủy thác và đặt cọc cho các đối tác với tổng giá trị khoản thu hồi đạt 69,8 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, trong bối cảnh biến động mạnh của lãi suất và tỷ giá trong năm 2023, Công ty tiếp tục tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn thông qua chiến lược tận dụng chênh lệch lãi suất do chênh lệch kỳ hạn - vừa gửi tiết kiệm có thời hạn dài với lãi suất tốt vừa vay vốn lưu động với thời hạn ngắn và lãi suất thấp hơn. Biến động tỷ giá cũng có ảnh hưởng nhưng không đáng kể đến tình hình tài chính do Công ty có khoản thu ngoại tệ từ hoạt động xuất khẩu để tài trợ cho các khoản vay có gốc ngoại tệ.

Nhìn chung, hoạt động tài chính trong năm 2023 tiếp tục mang lại kết quả tương đối khả quan, cụ thể như sau:

- **Doanh thu tài chính của Công ty đạt 159,7 tỷ đồng, giảm 8,9% so với năm 2022. Chủ yếu là do Công ty có sự thận trọng trong việc giải ngân mới khi một số khoản đầu tư cũ đáo hạn.**
- **Lợi nhuận tài chính của Công ty đạt 114,2 tỷ đồng, giảm 3,6% so với năm 2022. Lợi nhuận tài chính giảm ít hơn doanh thu tài chính nhờ vào việc Công ty quản lý nguồn vốn hiệu quả hơn.**

Doanh thu tài chính và Lợi nhuận tài chính giai đoạn 2017-2023

Nguồn: An Cường

CAGR (Doanh thu tài chính)
32,8%

CAGR (Lợi nhuận tài chính)
33,3%

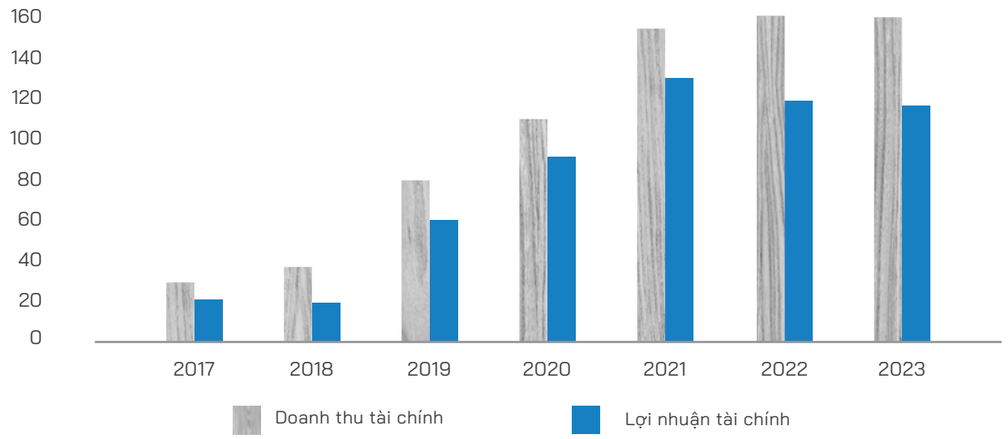

Công tác quản trị nguồn nhân lực

Tổng số lượng nhân sự của An Cường tại thời điểm 31/12/2023 ghi nhận ghi nhận 2.633 người, giảm 164 nhân sự (tương đương giảm 5,9% so với cuối 2022 và thấp hơn khoảng 9% so với kế hoạch nhân sự năm 2023). Số lượng nhân sự thay đổi giảm chủ yếu đến từ hoạt động cơ cấu nhân sự theo hướng tinh gọn và hiệu quả sau khi Công ty áp dụng một loạt các cải tiến mới, đưa công nghệ hiện đại vào các khâu sản xuất, quản lý kho bãi, quản lý giao hàng và các quy trình hệ thống.

	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi so với năm trước	Kế hoạch nhân sự năm 2023	Thực tế so với Kế hoạch
Tổng nhân sự (người)	2.797	2.633	-164	2.788	-155

Đối mặt với các khó khăn như trong năm 2023, Công ty đã chủ động tinh giản bộ máy, sắp xếp lại nhân sự khối nhà máy và nhân sự khối dự án; tối ưu hóa việc mua hàng, lưu kho và quản trị hàng tồn kho; chuẩn hóa quy trình sản xuất nhằm nâng cao năng suất sản xuất; ứng dụng CNTT và tối ưu hóa các phần mềm quản lý trong hoạt động sản xuất, điều hành và kinh doanh; tiết giảm chi phí và chống lãng công...

Trong năm 2023, Công ty không thực hiện bất kỳ đợt cắt giảm nhân sự quy mô lớn nào mà chủ yếu sắp xếp lại các vị trí nhân sự cho phù hợp với nhu cầu công việc và năng lực của người lao động. Trong điều kiện nền kinh tế nói chung vẫn còn nhiều khó khăn thách thức, đây là điểm khác biệt của Công ty thể hiện những nỗ lực to lớn của BTGĐ và toàn thể CBCNV trong việc đảm bảo việc làm, an sinh và thu nhập cho người lao động, đặc biệt là lao động có tay nghề cao. Về cơ cấu tổ chức, Công ty không có sự thay đổi đáng kể so với năm 2022. Trong năm 2023 vừa qua, Công ty thành lập một số ban chuyên biệt để thực hiện một số nhiệm vụ đặc thù như Ban ESG (phụ trách về các hoạt động ESG và phát triển bền vững), Ban dự án nâng cấp và cải tiến hệ thống ERP.

Số lượng nhân sự và tỷ lệ tăng/giảm nhân sự

Nguồn: An Cường

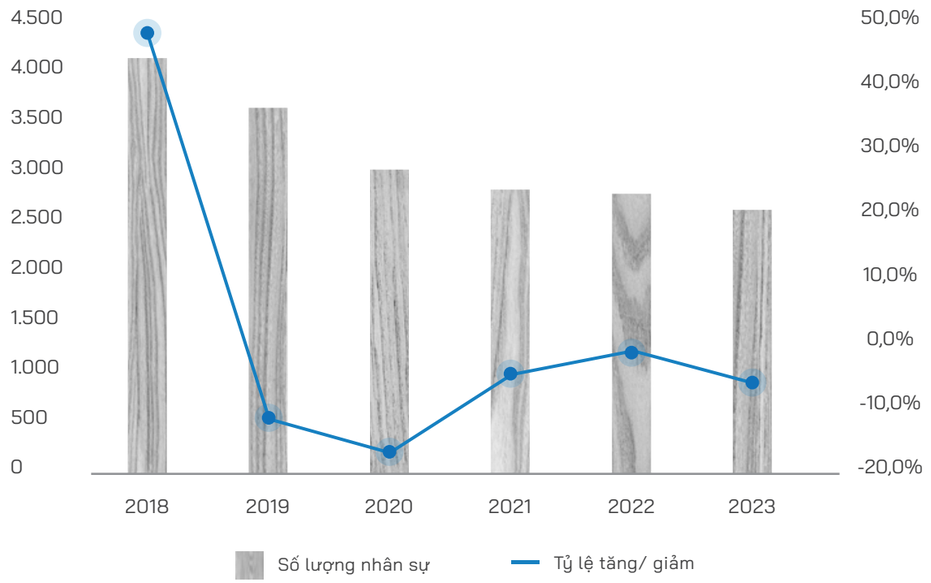

Cơ cấu nhân sự

Về cơ cấu nhân sự, Khối Nhà máy là đơn vị sử dụng nguồn lực lao động nhiều nhất, chiếm hơn 66% tổng số lượng nhân sự của Công ty. Nhân sự tại các nhà máy trong năm 2023 giảm 37 người so với năm 2022, chủ yếu do việc tổ chức lại sản xuất, cơ cấu lại ngành hàng và chuyển đổi vị trí nhằm tối ưu hiệu quả sử dụng lao động, tạo điều kiện cho người lao động phát triển lên các vị trí phù hợp với năng lực. Công ty cũng thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo giúp người lao động nâng cao chuyên môn và nghiệp vụ.

Nhìn chung, lực lượng lao động An Cường thuộc nhóm lao động trẻ khi 80% nhân sự có độ tuổi dưới 40. Đây là nhóm tuổi đảm bảo đủ độ "chín" cả về kiến thức, kinh nghiệm và nghề nghiệp cũng như vẫn duy trì được sức trẻ, không ngại thay đổi, không ngại học hỏi để phát triển, đóng góp vào sự phát triển chung của Công ty.

Trong năm qua, An Cường tiếp tục hoàn thiện các chính sách lao động, tuân thủ chặt chẽ và thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động. Các nội dung thường xuyên được triển khai và kiểm tra thực hiện bao gồm, nhưng không giới hạn như:

01

Đào tạo và kiểm tra về vệ sinh và an toàn lao động;

02

Lập phương án phòng cháy chữa cháy và tập huấn định kỳ về phòng cháy chữa cháy;

03

Các vị trí lái xe nâng/xe tải..., vị trí bảo trì đều có bằng cấp liên quan để đáp ứng công việc;

04

Chính sách chống tham nhũng, hối lộ.

05

Đo kiểm các yếu tố môi trường lao động định kỳ hằng năm;

06

Thanh toán lương đúng thời gian định kỳ hằng tháng;

07

Người lao động được nghỉ thai sản 6 tháng theo quy định của Nhà nước;

08

Người lao động được hưởng trợ cấp nuôi con nhỏ (mức hưởng 100.000 đồng/bé, áp dụng cho cả ba và mẹ có con dưới 72 tháng tuổi);

09

Tuân thủ quy định tuyển dụng người lao động nằm trong độ tuổi lao động theo đúng quy định của Nhà nước;

Năm 2023, Tạp chí Nhân sự Asia tiếp tục công nhận An Cường là một trong những **"Doanh nghiệp có môi trường làm việc tốt nhất Châu Á năm 2023 – Best Companies to work for in Asia 2023"**. Đây là năm thứ 2 liên tiếp An Cường nhận được giải thưởng này. An Cường tiếp tục được đánh giá cao về môi trường làm việc tốt, chính sách nhân sự vượt trội, chế độ đãi ngộ hấp dẫn và thường xuyên có các hoạt động nội bộ sôi nổi nhằm gia tăng sự gắn kết của nhân viên.

An Cường luôn tin rằng môi trường làm việc không chỉ đơn thuần là nơi thực hiện công việc, mà còn là nguồn cảm hứng và động lực giúp tạo ra hiệu suất làm việc tốt hơn. Không gian làm việc không chỉ là bàn ghế và máy tính, mà còn là nơi truyền tải nhiều giá trị nhân văn và là mảnh ghép của văn hóa doanh nghiệp.

An Cường không ngừng đổi mới để xây dựng một môi trường làm việc tích cực, an toàn và hiệu quả cho toàn thể CBCNV. An Cường luôn tôn trọng ý kiến cải tiến và đóng góp của CBCNV, vì đây chính là động lực cho sự phát triển lâu bền của doanh nghiệp.

Hoạt động đào tạo

Trong năm 2023, các khóa đào tạo thường xuyên được tổ chức theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến với nhiều nội dung đa dạng và phục vụ trực tiếp cho nhu cầu công việc. Hoạt động đào tạo được tổ chức ở cả hình thức đào tạo nội bộ và phối hợp tổ chức với các đơn vị bên ngoài.

Đào tạo nội bộ

• Trong quá trình thử việc:

- Thời gian đào tạo là 6 ngày/hoặc 30 ngày/hoặc 60 ngày tùy theo tính chất và độ phức tạp của công việc.

- Đối với một số vị trí đặc thù, bộ phận liên quan sẽ tiếp tục thực hiện đào tạo thông qua công việc thực tế khi cần thiết để bổ sung kiến thức và kỹ năng cho công việc.

• Đào tạo trước khi được thăng chức/nâng bậc hoặc đào tạo trước khi tiếp nhận công việc mới.

• An Cường đã xây dựng và triển khai phần mềm đào tạo "An Cường Academy". Các nội dung đào tạo đều được số hóa. Bài học được các cấp lãnh đạo của Công ty trình bày bằng các công cụ trực quan, dễ hiểu, dễ nhớ. Nhờ đó, nhân viên có thể chủ động truy cập và học hỏi kiến thức chuyên môn, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ một cách dễ dàng và thuận lợi vào bất kỳ thời điểm nào.

• Các buổi đào tạo theo chuyên đề: Tùy theo sự vụ phát sinh hoặc nhu cầu cập nhật thông tin, kiến thức của CBCNV, An Cường thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo theo chuyên đề do chính Ban TGĐ hoặc trưởng bộ phận phụ trách nghiệp vụ liên quan trực tiếp đào tạo.

• Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo định kỳ như: tập huấn phòng cháy chữa cháy, tập huấn an toàn lao động, tập huấn y tế, tập huấn các nội dung theo yêu cầu của SA, ISO, 5S và các nội dung khác theo quy định để được đánh giá và cấp chứng chỉ liên quan...

• Ngoài ra, Công ty cũng thường xuyên tổ chức đào tạo cho đội ngũ nhân sự của nhà phân phối, đại lý, khách hàng và sinh viên khoa kiến trúc các trường đại học và cao đẳng trên cả nước.

Đào tạo bên ngoài

Công ty cũng thường xuyên phối hợp với các đơn vị bên ngoài tổ chức các khóa đào tạo nâng cao năng lực cho nhân sự quản lý cấp cao. Tổng chi phí đào tạo trong năm 2023 ghi nhận gần 650 triệu đồng.

Các khóa đào tạo tiêu biểu trong năm 2023 bao gồm:

- Đào tạo về chỉ số đo lường hiệu quả, hiệu suất công việc KPI;
- Huấn luyện An toàn vệ sinh lao động;
- Tư vấn trực tiếp và đào tạo kỹ năng sản xuất liên quan đến sản phẩm gỗ công nghiệp;
- Các khóa đào tạo về quản lý, bán hàng và kỹ năng mềm; kỹ năng phân tích, quản lý dữ liệu;
- Đào tạo lái xe ô tô;
- Đào tạo quy tắc ứng xử xuất xứ hàng hóa;
- Đào tạo kỹ năng: chăm sóc khách hàng và giải quyết khiếu nại;
- Đào tạo nghiệp vụ: chuyên viên nhân sự;
- Đào tạo nghiệp vụ: chuyển đổi số;
- Đào tạo nghiệp vụ: quản lý kho hàng;
- Đào tạo nghiệp vụ: thiết kế nội thất;
- Đào tạo liên quan truyền thông tiếp thị;
- Đào tạo, tư vấn quy trình;

Chính sách đãi ngộ và lương thưởng

Trong các năm qua, HĐQT và BTGĐ đã quyết liệt chỉ đạo và thực hiện đầu tư vào các máy móc thiết bị hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa trong công tác quản lý và thực thi, thực hành tiết kiệm chống lãng công/lãng phí trong mọi hoạt động từ sản xuất cho đến bán hàng từ đó nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất... Song song với đó, chính sách phúc lợi – đãi ngộ, cơ hội thăng tiến cũng được ưu tiên chú trọng xây dựng và cải tiến nhằm giữ chân và phát triển nhân tài.

Năm 2023, tổng chi phí nhân sự của Công ty ghi nhận gần 596 tỷ đồng, giảm 7,6% so với năm 2022. Thu nhập bình quân của người lao động giảm 1,9% so với 2022. Trong giai đoạn 2018 – 2023, thu nhập của người lao động liên tục có sự cải thiện, từ mức 12,4 triệu đồng/người/tháng vào năm 2018 đã tăng lên mức 18,9 triệu đồng/người/tháng vào cuối 2023.

Tổng chi phí nhân sự

Nguồn: An Cường

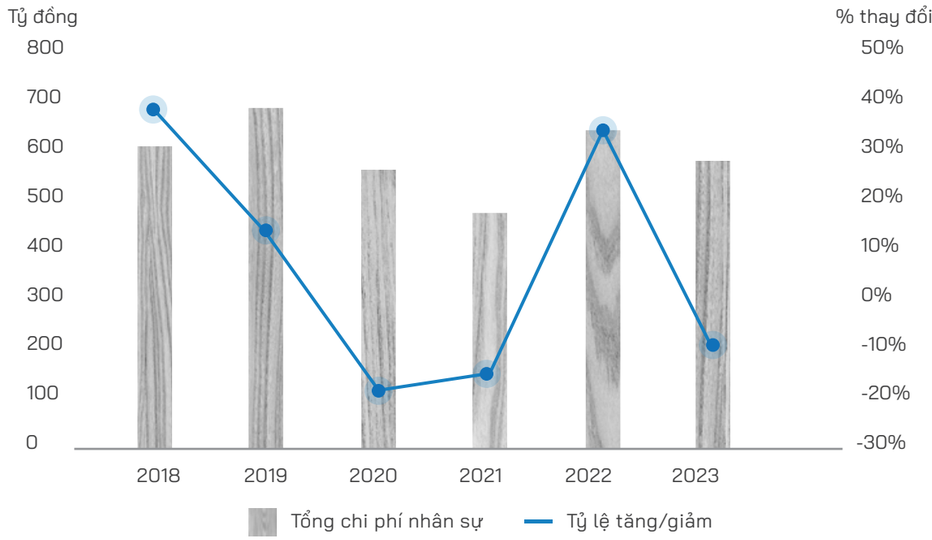

Kế hoạch và Phương án kinh doanh 2024

Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), nền kinh tế toàn cầu trong năm 2024 sẽ tăng trưởng chậm lại so với năm 2023, nhưng nguy cơ hạ cánh cứng đã giảm bớt. Cụ thể, trong báo cáo mới nhất, OECD dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2024 sẽ ở mức 2,7%, thấp hơn so với mức dự báo 2,9% trong năm 2023 và có xu hướng tăng lên 3% vào năm 2025.

Tuy nhiên, xu hướng tăng trưởng kinh tế thế giới phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó rủi ro về căng thẳng địa chính trị ở nhiều khu vực trên thế giới có thể làm chệch hướng tăng trưởng của kinh tế thế giới. Hệ quả đi kèm là lãi suất tiếp tục neo ở mức cao trong quý 1 hoặc kéo dài qua quý 2 năm 2024, thu nhập khả dụng của đa số dân cư giảm sút, tâm lý thận trọng trong chi tiêu ảnh hưởng lớn đến tổng cầu.

Môi trường kinh doanh trong nước cũng được dự báo sẽ đương đầu với những khó khăn nhất định như sự suy giảm của tổng cầu trong bối cảnh các kênh huy động vốn tiếp tục gặp khó khăn. Việt Nam đang hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, với độ mở lớn của nền kinh tế, căng thẳng địa chính trị trên thế giới có thể tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu. Bên cạnh đó, thị trường bất động sản trong nước được dự báo tiếp tục đối mặt với các khó khăn thách thức cho đến hết năm 2024. Tiến độ triển khai xây dựng và/hoặc chào bán của nhiều dự án lớn tiếp tục bị tạm dừng, tạm hoãn liên quan đến các vấn đề pháp lý dự án, tắc nghẽn dòng tiền, sự sụt giảm niềm tin và nhu cầu đối với các sản phẩm bất động sản. An Cường đối mặt với nhiều thách thức đòi hỏi tính sáng tạo, cần trọng trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo định hướng phát triển bền vững của Công ty.

Trên cơ sở tình hình kinh tế vĩ mô và nội lực của Công ty, BTGĐ của An Cường dự kiến trình ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch kinh doanh 2024 như sau:

	2023	2024	
Doanh thu thuần	3.762,1 tỷ đồng	3.785,2 tỷ đồng	↑ 0,6%
Lợi nhuận sau thuế	436,7 tỷ đồng	440,2 tỷ đồng	↑ 0,8%

Với sự định hướng và giao phó của ĐHĐCĐ và HĐQT, BTGĐ cam kết quyết liệt triển khai và hoàn thành kế hoạch kinh doanh một cách chỉn chu, sáng tạo và hiệu quả thông qua các nhóm giải pháp như sau:

Công tác quản trị

- Chủ động nâng cao năng lực quản trị chiến lược, quản trị tài chính, quản trị hoạt động và kiểm soát rủi ro ở Công ty mẹ và ở công ty con theo thông lệ tốt nhất, tiến đến tuân theo các chuẩn mực quốc tế.

- Tối ưu hóa dòng tiền và việc sử dụng nguồn vốn.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động thông qua đầu tư vào tự động hóa; ứng dụng CNTT trong vận hành, sản xuất, điều hành hoạt động và tổ chức kinh doanh theo các chuẩn mực và thông lệ thực hành tốt nhất trong ngành:

  - Hiện đại hóa máy móc thiết bị để nâng cao năng lực sản xuất, thu hẹp khoảng cách về công nghệ giữa Công ty với các công ty hàng đầu thế giới cùng ngành.

  - Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ trong toàn bộ hoạt động của Công ty. Khai thác triệt để và tối ưu hóa lợi ích từ việc chuyển đổi số.

- Khuyến khích hoạt động cải tiến, thực hiện kịp thời các sáng kiến tối ưu hóa và/hoặc tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động, tăng cường sự chủ động của người lao động thông qua chính sách lương thưởng và phúc lợi hợp lý.

- Tăng mức độ ủy thác trong công việc và nâng cao trách nhiệm của các cấp quản lý trong công tác quản trị. Tổ chức và khuyến khích các cấp quản lý tham gia các khóa đào tạo bên ngoài và đào tạo nội bộ về kỹ năng quản trị, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng huấn luyện, ủy thác công việc và các kỹ năng hỗ trợ khác.

Hoạt động Sản xuất và Kinh doanh

- Làm việc sâu sát, chăm sóc, hỗ trợ và đào tạo cho các nhà phân phối/đại lý/showroom nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của từng đối tác, đảm bảo doanh số và sự đồng bộ trong tổ chức kinh doanh, đảm bảo chất lượng sản phẩm và sự đa dạng của mẫu mã sản phẩm...

- Đẩy mạnh hoạt động bán chéo sản phẩm giữa các công ty thuộc hệ thống An Cường nhằm cung cấp các gói sản phẩm và giải pháp toàn diện đến khách hàng, giúp khách hàng tiết giảm chi phí; và qua đó thúc đẩy tăng trưởng sản lượng và doanh số bán hàng, đồng thời tiết giảm chi phí đầu tư cố định.

- Mở rộng thị trường xuất khẩu trên cơ sở lựa chọn thị trường, khách hàng và đơn hàng tốt. Chủ động tham gia vào các sự kiện xúc tiến thương mại và tự tổ chức nhiều sự kiện thu hút đông đảo khách hàng tham gia.

- Xây dựng và áp dụng chiến lược, chính sách bán hàng hợp lý. Khuyến khích và ghi nhận đóng góp của kênh bán hàng, bộ phận bán hàng và bộ phận hỗ trợ.

- Chú trọng công tác điều hành sản xuất ở các nhà máy/kho hàng, thường xuyên kiểm tra và sắp xếp sản xuất một cách khoa học, hiệu quả.

- Đẩy mạnh hoạt động R&D, giới thiệu đến khách hàng các bộ sưu tập và sản phẩm mới.

Kết tinh SỨC MẠNH TẬP THỂ

Mỗi giai đoạn phát triển của An Cường gắn liền với mỗi nỗ lực của cả một tập thể CBCNV.

Mỗi ngày trôi qua, hơn 2.600 nhân sự với những vị trí và vai trò khác nhau đã và đang nỗ lực để đóng góp vào sự phát triển và thay đổi mỗi ngày của An Cường. **Không chỉ mang những sản phẩm và giải pháp hoàn hảo nhất phục vụ nhu cầu trang trí và làm đẹp không gian sống của khách hàng và đối tác, tập thể An Cường còn hướng đến việc tạo dựng một doanh nghiệp dẫn đầu với khả năng phát triển vững bền.**

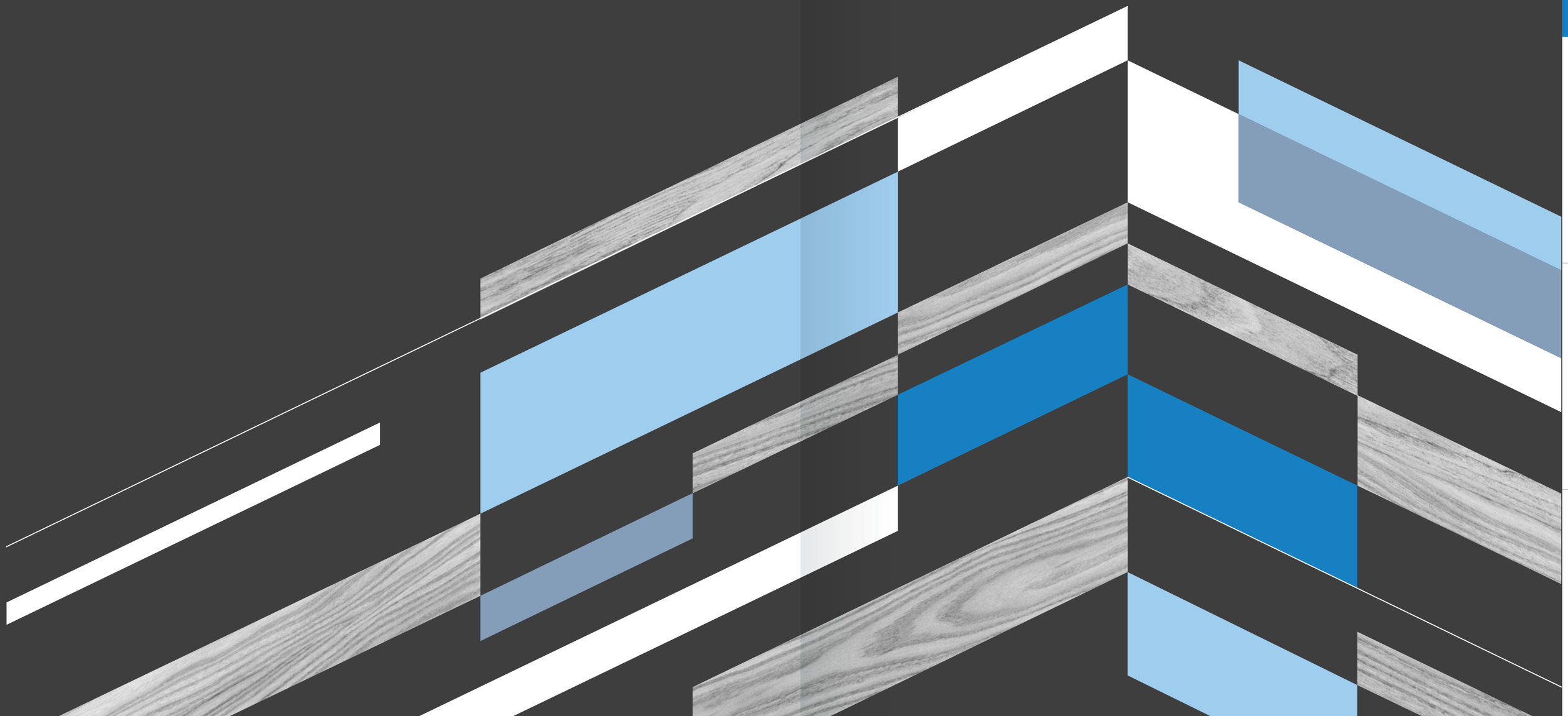

CHƯƠNG 3

Quản trị doanh nghiệp

92 **Báo cáo hoạt động của HĐQT**
92 Thông tin thành viên HĐQT
94 Hoạt động của HĐQT năm 2023
99 Đánh giá của HĐQT
102 Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập
103 Đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập
106 **Báo cáo Ban kiểm soát**
112 **Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT và Ban Tổng giám đốc**
114 **Quản trị rủi ro**
124 **Thông tin cổ phiếu và Hoạt động Quan hệ nhà đầu tư**
124 Thông tin cổ phiếu
124 Diễn biến giá chính giá cổ phiếu 2023
125 Cơ cấu cổ đông
125 Sở hữu cổ đông lớn
126 Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan trong năm 2023
127 Hoạt động quan hệ nhà đầu tư năm 2023
128 **Phân tích & Đánh giá Quản trị công ty theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN**

Hội Đồng Quản Trị

Ông Lê Đức Nghĩa
Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

Ông Lê Đức Nghĩa được đào tạo tại Đức và có hơn 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực gỗ công nghiệp. Ông hiện là một trong những chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực vật liệu và giải pháp cho ngành gỗ công nghiệp tại Việt Nam và khu vực.

Ông Lê Đức Nghĩa đang nắm giữ một số vị trí quan trọng tại An Cường và các tổ chức khác bao gồm:
- Chủ tịch HĐQT CTCP Gỗ An Cường
- Chủ tịch Công ty TNHH Sản xuất Gỗ An Cường
- Chủ tịch Công ty TNHH Malloca Việt Nam
- Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty TNHH AConcept Việt Nam
- Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn BĐS Thắng Lợi
- Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Thắng Lợi Homes
- Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư NC Việt Nam
- Tổng giám đốc Công ty TNHH Thương mại An Cường
- Thành viên HĐQT CTCP BĐS VA Homes

Ông Masao Kamibayashiyama
Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Masao Kamibayashiyama là một chuyên gia ngành gỗ công nghiệp với hơn 20 năm kinh nghiệm trên thị trường. Ông tốt nghiệp Đại học Seijyo (Nhật Bản). Hiện ông đang là Tổng giám đốc Công ty TNHH Sumitomo Forestry Việt Nam, đồng thời phụ trách phát triển kinh doanh tại thị trường quốc tế của An Cường.

Bà Nguyễn Thị Diệu Phương
Thành viên HĐQT

Bà Nguyễn Thị Diệu Phương là Phó Giám đốc điều hành phụ trách lĩnh vực đầu tư vốn tư nhân tại Công ty Quản lý quỹ VinaCapital, với gần 20 năm làm việc tại đây. Bà Diệu Phương tốt nghiệp Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh và đã có chứng chỉ UK FCCA.

Bà Diệu Phương hiện đang nắm giữ một số vị trí quản lý tại các tổ chức khác, bao gồm:
- Thành viên HĐQT CTCP In Holdings
- Thành viên HĐQT CTCP Hùng Vương
- Thành viên HĐQT CTCP Y khoa Tâm Trí
- Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền

Ông Nguyễn Minh Tuấn
Thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Minh Tuấn là một trong những cổ đông sáng lập của An Cường. Ông có bằng Kỹ sư cơ khí của Học viện Kỹ thuật Belarus và bằng Cử nhân Luật, chuyên ngành Kinh tế tại Đai học Luật Hà Nội.

Ông Nguyễn Minh Tuấn hiện đang là Thành viên HĐTV tại Công ty TNHH Thương mại An Cường, Công ty TNHH Thương mại Thiết bị điện Thái Sơn Bắc và Công ty TNHH Thương mại Thái Sơn Nam.

Ông Lê Thanh Phong
Thành viên HĐQT

Ông Lê Thanh Phong là một trong những chuyên gia hàng đầu tại Việt Nam chuyên về tấm Laminate, các loại gỗ công nghiệp và phụ kiện nội thất với hơn 20 năm kinh nghiệm trên thị trường.

Ông tốt nghiệp Cử nhân kinh tế từ trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Thanh Quyền
Thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Thanh Quyền là một nhà lãnh đạo doanh nghiệp có nhiều kinh nghiệm, là một chuyên gia trong lĩnh vực bất động sản. Ông từng được vinh danh xếp hạng 14 trong Top 100 doanh nhân trẻ Việt Nam tiêu biểu – Giải thưởng Sao Đỏ 2022. Ông tốt nghiệp cử nhân quản trị kinh doanh Trường Đại học Công Nghiệp TPHCM.

Ông Nguyễn Thanh Quyền hiện đang nắm giữ một số vị trí quản lý tại các tổ chức khác, bao gồm:
- Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Tập đoàn BĐS Thắng Lợi
- Thành viên HĐQT CTCP Thắng Lợi Homes
- Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Thanh Long NewTown
- Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Kinh doanh BĐS Thắng Lợi Tây Nguyên
- Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư Kinh doanh BĐS Thắng Lợi miền Nam
- Tổng Giám đốc CTCP Thắng Lợi Land
- Chủ sở hữu kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Young Group

Ông Phan Quốc Công
Thành viên HĐQT

Ông Phan Quốc Công là một doanh nhân có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tiêu dùng tại Việt Nam. Ông tốt nghiệp Cử nhân tại Đại học Bách khoa TP. Hồ Chí Minh năm 1993, là thạc sỹ Quản trị kinh doanh ĐH Mở và là tiến sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh tại trường Southern California University.

Hiện ông Phan Quốc Công đang nắm giữ các chức vụ quan trọng tại các tổ chức sau:
- Chủ tịch HĐQT CTCP Công nghệ Một giải pháp
- Thành viên HĐQT CTCP Sài Gòn Food

Báo cáo hoạt động của HĐQT

Thông tin về thành viên HĐQT

Năm 2023, HĐQT của An Cường có 07 thành viên. Trong đó, có hai thành viên độc lập. Cơ cấu HĐQT hiện tại được đánh giá là cân đối và phù hợp giữa các thành viên có kinh nghiệm, có kiến thức và hiểu biết về quản trị, pháp luật, ngành kinh doanh chính, tài chính, chứng khoán, marketing và bất động sản cũng như chức trách, nhiệm vụ của các thành viên đó (thành viên điều hành, thành viên không điều hành và thành viên độc lập), tiếp tục đáp ứng quy định có ít nhất 1/3 số thành viên HĐQT là thành viên HĐQT không điều hành và 2/7 thành viên HĐQT là thành viên độc lập để bảo đảm tính độc lập, khách quan trong hoạt động của HĐQT.

Danh sách chi tiết các thành viên HĐQT bao gồm:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lê Đức Nghĩa	Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT không điều hành	23/12/2022	-
2	Ông Masao Kamibayashiyama	Phó chủ tịch HĐQT	23/12/2022	-
3	Bà Nguyễn Thị Diệu Phương	Thành viên HĐQT không điều hành	23/12/2022	-
4	Ông Nguyễn Minh Tuấn	Thành viên HĐQT không điều hành	23/12/2022	-
5	Ông Lê Thanh Phong	Thành viên HĐQT	23/12/2022	-
6	Ông Phan Quốc Công	Thành viên độc lập HĐQT	23/12/2022	-
7	Ông Nguyễn Thanh Quyền	Thành viên độc lập HĐQT	23/12/2022	-

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của các thành viên HĐQT như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Số cổ phiếu sở hữu tại ngày 01/01/2023		Số cổ phiếu sở hữu tại ngày 31/12/2023	
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ*	Số cổ phiếu	Tỷ lệ**
1	Ông Lê Đức Nghĩa	220.163	0,16%	244.380	0,16%
2	Ông Masao Kamibayashiyama	0	0,00%	0	0,00%
3	Bà Nguyễn Thị Diệu Phương	0	0,00%	0	0,00%
4	Ông Nguyễn Minh Tuấn	2.692.375	1,98%	2.988.536	1,98%
5	Ông Lê Thanh Phong	195.783	0,14%	217.319	0,14%
6	Ông Phan Quốc Công	0	0,00%	0	0,00%
7	Ông Nguyễn Thanh Quyền	0	0,00%	0	0,00%

**Tính trên số lượng cổ phần đang lưu hành tại thời điểm ngày 01/01/2023 là: 135.836.522 cổ phần.*
***Tính trên số lượng cổ phần đang lưu hành tại thời điểm ngày 31/12/2023 là: 150.787.946 cổ phần*

Hoạt động của HĐQT trong năm 2023

HĐQT xác định vai trò lãnh đạo, điều hướng, chỉ đạo, quản lý và giám sát mọi hoạt động của Công ty trên cơ sở tuân thủ pháp luật, các nghị quyết của ĐHĐCĐ của Công ty, Điều lệ Công ty và các thông lệ quản trị công ty tốt nhất. Cụ thể như sau:

- HĐQT phân công và xác định vai trò của mỗi thành viên HĐQT để đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông.
- HĐQT điều hướng và chỉ đạo chiến lược các hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty, đảm bảo cân bằng giữa yếu tố tăng trưởng và QTRR.
- Đảm bảo số lượng các cuộc họp của HĐQT, tính pháp lý và hiệu quả của các buổi họp.
- HĐQT giám sát công tác quản trị, điều hành tuân thủ pháp luật và QTRR; giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, đánh giá hiệu quả của việc thực hiện các Nghị quyết của Công ty.
- HĐQT thông qua các Nghị quyết phản ánh tầm nhìn chiến lược phù hợp với từng giai đoạn của thị trường, đảm bảo lợi ích bền vững của Công ty, cổ đông và các bên liên quan. Một trong số đó là việc An Cường cam kết đồng hành cùng Chính phủ Việt Nam trong việc thực hiện cam kết Net Zero vào năm 2050, theo đó, HĐQT và Ban Điều hành của Công ty đã có chiến lược và hành động cụ thể nhằm tích hợp các mục tiêu liên quan đến định hướng giảm phát thải khí nhà kính vào hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Thường xuyên rà soát và phê duyệt giao dịch với các bên liên quan trọng yếu theo quy định của pháp luật và theo Điều 40 Điều lệ Công ty.

Ở khía cạnh quản trị doanh nghiệp, trong năm 2023, HĐQT đã tuân thủ đầy đủ các quy tắc quản trị công ty (QTCT) phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam. Đối với một số quy tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất và/hoặc theo chuẩn mực quốc tế như kết quả đánh giá (vàng hoặc đỏ) trình bày tại bản đánh giá QTCT dựa trên Thẻ điểm QTCT khu vực ASEAN, An Cường sẽ tiếp tục nghiêm túc nghiên cứu, làm rõ và hoàn thiện trong năm 2024.

Các cuộc họp HĐQT

Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập, tổ chức kịp thời và hiệu quả. Số lượng các cuộc họp HĐQT và số lượng các thành viên tham dự đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật. Theo đó, 100% các thành viên HĐQT đã tham dự 16/16 cuộc họp.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Đức Nghĩa	16/16	100%	-
2	Ông Masao Kamibayashiyama	16/16	100%	-
3	Bà Nguyễn Thị Diệu Phương	16/16	100%	-
4	Ông Nguyễn Minh Tuấn	16/16	100%	-
5	Ông Lê Thanh Phong	16/16	100%	-
6	Ông Phan Quốc Công	16/16	100%	-
7	Ông Nguyễn Thanh Quyền	16/16	100%	-

Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT trong năm 2023

HĐQT đã xem xét và phê duyệt định hướng chiến lược, chính sách QTRR, kế hoạch kinh doanh hàng năm với tầm nhìn 3 đến 5 năm; hạn mức tín dụng; chi trả cổ tức; các khoản đầu tư có giá trị lớn; các khoản đầu tư hình thành công ty con, công ty liên doanh liên kết; giao dịch với các bên liên quan...

Trong năm 2023, HĐQT đã thông qua các Nghị quyết/Quyết định với nội dung và tỷ lệ biểu quyết thông qua cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01-2023/NQ-GAC	06/02/2023	Thông qua chủ trương thực hiện các giao dịch, hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Gỗ An Cường và người có liên quan có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán.	100%
2	02-2023/NQ-GAC	03/03/2023	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.	100%
3	03-2023/NQ-GAC	17/03/2023	Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) - Chi nhánh Tân Bình.	100%
4	04-2023/NQ-GAC	20/03/2023	Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 8, Tp. Hồ Chí Minh.	100%
5	05-2023/NQ-GAC	11/04/2023	Thông qua việc thành lập Văn phòng đại diện thương mại Công ty Cổ phần Gỗ An Cường tại Vương quốc Campuchia.	100%
6	06-2023/NQ-GAC	19/04/2023	Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam.	100%
7	08-2023/NQ-GAC	22/05/2023	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 07-2023/NQ-GAC và hồ sơ phát hành.	100%
8	09-2023/NQ-GAC	01/06/2023	Thông qua giao dịch với bên có liên quan là Công ty Cổ phần Thắng Lợi Homes.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
9	10-2023/NQ-GAC	21/06/2023	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (điều chỉnh nội dung).	100%
10	10A-2023/NQ-GAC	29/06/2023	Đính chính nội dung Nghị quyết HĐQT số 10-2023/NQ-GAC ngày 21/06/2023.	100%
11	11-2023/NQ-GAC	05/07/2023	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức đợt 2 năm 2022 bằng cổ phiếu.	100%
12	12-2023/NQ-GAC	20/07/2023	Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH PwC (Việt Nam) là đơn vị cung cấp dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm 2023 và Thông qua việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.	100%
13	13-2023/NQ-GAC	28/07/2023	Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ của Công ty Cổ phần Gỗ An Cường.	100%
14	14-2023/NQ-GAC	22/08/2023	Thông qua chủ trương thực hiện các giao dịch, hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Gỗ An Cường và người có liên quan (bổ sung).	100%
15	15-2023/QĐ-GAC	23/08/2023	Thông qua việc triển khai Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động từ nguồn cổ phiếu quỹ.	100%
16	15-2023/NQ-GAC	25/08/2023	Chấp thuận việc Công ty TNHH Sản xuất Gỗ An Cường nhận cấp tín dụng từ Ngân hàng TNHH Shinhan Việt Nam.	100%
17	17-2023/QĐ-GAC	27/09/2023	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quyết định HĐQT số 15-2023/QĐ-GAC ngày 23/08/2023.	100%
18	18-2023/NQ-GAC	16/10/2023	Thông qua việc thoái toàn bộ phần vốn góp của Công ty Cổ phần Gỗ An Cường tại Công ty TNHH An Khang MDF.	100%
19	19-2023/NQ-GAC	16/11/2023	Thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2023 bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu.	100%

Các hoạt động khác của HĐQT trong năm 2023 vui lòng xem tại link:
www.ancuong.com/vi/quan-he-nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin/bao-cao-quan-tri.html

Hoạt động định hướng chiến lược và chỉ đạo điều hành hoạt động kinh doanh

HĐQT thường xuyên cập nhật tình hình kinh tế vĩ mô trên thế giới và trong nước, chú trọng đến các vấn đề nổi bật, các rủi ro và cơ hội có thể ảnh hưởng trực tiếp và/hoặc gián tiếp đến tình hình hoạt động kinh doanh/thị trường/đối tác của Công ty ở trong nước cũng như ở nước ngoài. Định kỳ, HĐQT, Ban Điều hành và cán bộ các cấp quản lý có các buổi họp lãnh đạo/quản lý để cập nhật, phân tích tình hình vĩ mô và vi mô trên thế giới và trong nước từ đó đề ra các sách lược phù hợp với sự thay đổi của tình hình kinh tế.

Trong giai đoạn 2017-2023, HĐQT đã điều hướng hoạt động kinh doanh một cách linh động, sáng tạo và phù hợp với diễn biến phức tạp của tình hình địa chính trị, rủi ro suy thoái kinh tế toàn cầu và biến động tiêu cực của tình hình kinh tế vĩ mô trong nước. Trước khi thị trường bất động sản "đóng băng", HĐQT đã điều hướng hoạt động kinh doanh theo hướng giảm tỷ trọng bán hàng vào các dự án bất động sản, siết chặt chính sách bán hàng đối với các nhà phát triển bất động sản và nhà thầu, đồng thời chuyển sang đẩy mạnh mảng xuất khẩu trực tiếp.

Trong năm 2023, với diễn biến ngày càng phức tạp và có chiều hướng bất lợi ảnh hưởng đến thu nhập khả dụng và nhu cầu tiêu thụ sản phẩm của Công ty, ngày 20 tháng 7 năm 2023, HĐQT đã họp và ban hành Nghị quyết số 12-2023/NQ-GAC điều chỉnh kế hoạch kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế thị trường. Theo đó, kế hoạch doanh thu thuần điều chỉnh từ mức 5.000 tỷ đồng về mức 4.181 tỷ đồng (giảm 16,4%) và lợi nhuận sau thuế điều chỉnh từ mức 668 tỷ đồng về mức 483 tỷ đồng (giảm 27,7%).

HĐQT đã có sự chỉ đạo quyết liệt trong việc kiểm soát bán hàng, thu hồi công nợ, đẩy mạnh hệ thống phân phối với việc showroom của Công ty và đối tác đã "phủ sóng" ở 63 tỉnh thành trên cả nước, đồng thời mảng xuất khẩu cũng được đẩy mạnh... Cụ thể, doanh thu xuất khẩu năm 2023 đạt 590 tỷ đồng, tăng 5,5% so với năm 2022 và nhà máy gần như hoạt động 100% công suất từ quý 2 năm 2023 cho đến hết năm 2023 trong bối cảnh doanh thu xuất khẩu nói chung của toàn ngành giảm 16,2% so với năm 2022.

HĐQT đã có định hướng, đặt mục tiêu ngắn/trung/dài hạn và có các chỉ đạo thể hiện cam kết mạnh mẽ đối với các hoạt động ESG theo hướng:

- Tăng cường năng lực quản trị công ty. Đảm bảo hoạt động quản trị của Công ty tuân thủ quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, năng lực quản trị công ty tiếp tục được nâng cao đáp ứng thông lệ và tiêu chuẩn quốc tế tốt nhất. Hàng năm, Công ty đều tiến hành đánh giá hoạt động quản trị công ty theo Thẻ điểm quản trị công ty khu vực Asian, đảm bảo tỷ lệ "Thực hiện tốt theo thông lệ" đạt trên 80%.

- Giảm lượng phát thải khí nhà kính ở mức 2%/năm tính trên 1 tỷ đồng doanh thu.

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động xã hội vì cộng đồng và các hoạt động hỗ trợ cho CBCNV của Công ty có hoàn cảnh khó khăn. Hàng năm, HĐQT đều trình ĐHĐCĐ trích ít nhất 5.000.000.000 đồng từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối để tài trợ cho hoạt động thiện nguyện của Công ty.

Trong năm 2023, Công ty đã thành lập Ban triển khai và thực thi Phát triển bền (ban ESG) vững chịu trách nhiệm chính trong việc thực hiện các công việc cụ thể để đạt được mục tiêu do HĐQT đề ra. Ban ESG đã làm việc với một số tổ chức quốc tế để thực hiện việc đánh giá khí thải nhà kính theo tiêu chuẩn ISO14064 cũng như tổ chức các buổi đào tạo về ESG cho cán bộ quản lý các cấp của Công ty.

Hoạt động giám sát của HĐQT nói chung và hoạt động giám sát đối với BTGĐ

HĐQT luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định về vai trò, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT được quy định tại Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Thêm vào đó, HĐQT ban hành và tuân thủ các quy định phù hợp với thông lệ quốc tế về vai trò, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Theo đó, HĐQT đã thường xuyên thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình và thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của BTGĐ trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2023 như sau:

- Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên đúng hạn với sự tham gia của hơn 93,3% cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty tham dự.
- Chuẩn bị kế hoạch kinh doanh năm 2023 và đệ trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua.
- Triển khai và giám sát việc tổ chức thực hiện các kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ, HĐQT thông qua.
- Lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2023 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.
- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động quản trị và kiểm soát rủi ro, chủ động rà soát hệ thống, đề xuất và triển khai các dự án cải tiến, chuyển đổi số.
- Triển khai việc phát hành cổ phiếu ESOP từ nguồn cổ phiếu quỹ; thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt và cổ phiếu cho cổ đông; thực hiện việc chi trả tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2023 bằng tiền.
- Đề xuất và triển khai các khoản đầu tư phù hợp với định hướng dài hạn của Công ty.
- Đã hoàn tất cơ bản việc chuyển đổi số trên phạm vi toàn hệ thống trong năm 2023.

Về phương thức giám sát, HĐQT thực hiện việc giám sát BTGĐ trong việc tổ chức, triển khai và thực hiện các Nghị quyết của HĐQT thông qua các cuộc họp và các hoạt động kiểm tra giám sát định kỳ và/hoặc thường xuyên đối với các nhiệm vụ cụ thể được phân công. Tại các cuộc họp, HĐQT đều soát xét tình hình thực hiện các Nghị quyết; tình hình SXKD trong tháng, quý và lũy kế; thảo luận và quyết định thông qua các Nghị quyết để BTGĐ làm cơ sở triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi thông qua phần mềm họp trực tuyến, thư điện tử và điện thoại với thành viên BTGĐ về các nội dung, vấn đề quan tâm giám sát.

Đánh giá của Hội đồng quản trị

Đánh giá về hoạt động của Công ty

Được kỳ vọng là năm của sự phục hồi kinh tế, tuy nhiên, năm 2023 đã diễn ra với rất nhiều biến động về điều kiện địa chính trị và kinh tế trên thế giới lẫn trong nước. Khó khăn nối tiếp khó khăn kể từ khi dịch Covid 19 bùng phát vào tháng 1 năm 2020, chiến tranh Nga – Ukraine từ tháng 2 năm 2022 kéo dài đến nay. Căng thẳng địa chính trị, lạm phát và suy thoái kinh tế ở một số khu vực và các nền kinh tế lớn trên thế giới... đã bào mòn sức chịu đựng của doanh nghiệp và thu nhập của người dân. Trước những thách thức đó, với định hướng đúng đắn, kịp thời và sự chỉ đạo quyết liệt của HĐQT, BTGĐ và toàn bộ CBCNV Công ty đã nỗ lực với ý chí cao nhất nhằm hiện thực hóa các chiến lược và kế hoạch kinh doanh do ĐHĐCĐ và HĐQT đã giao. **"Kết nội lực – Tỏa thành công"** là định hướng chủ đạo của Công ty trong năm 2023 và 2024 với hàng loạt các đầu mục công việc được đề ra nhằm nâng cấp, kết nối và khai thác các nguồn lực nội tại một cách hiệu quả hơn đồng thời chuẩn bị sẵn nền tảng, cơ sở và nguồn lực cho giai đoạn thị trường phục hồi và tăng trưởng tiếp theo.

Kết thúc năm 2023, Doanh thu thuần hợp nhất của Công ty đạt 3.762,1 tỷ đồng – giảm 15,9% so với năm 2022 và đạt 90,0% kế hoạch cả năm. Lợi nhuận sau thuế đạt 436,7 tỷ đồng – giảm 29,1% so với năm 2022 và đạt 90,5% kế hoạch cả năm. Mặc dù không đạt được chỉ tiêu về Doanh thu thuần và Lợi nhuận sau thuế, con số thực tế đạt được cũng được đánh giá là tốt khi so sánh với các công ty cùng ngành trong bối cảnh nền kinh tế nói chung và ngành gỗ/trang trí nội thất nói riêng có rất nhiều khó khăn trong năm 2023.

Công ty tiếp tục duy trì Bảng cân đối tài chính lành mạnh, tỷ lệ nợ vay thấp và lượng tiền gửi dồi dào. Tổng tài sản tiếp tục giữ trên mức 5.000 tỷ đồng. Cơ cấu tài trợ của Công ty khá an toàn với tỷ lệ nợ vay trên vốn ở mức thấp (đạt 0,2 lần). Dư nợ vay này toàn bộ là vay ngắn hạn tài trợ cho vốn lưu động. Các hệ số thanh toán cũng duy trì ở mức ổn định. Tại thời điểm 31/12/2023, các khoản tiền, tương đương tiền và tiền gửi là hơn 1.901 tỷ đồng, chiếm 34,4% tổng tài sản.

Trong năm qua, hệ thống phân phối trong nước của Công ty đã phát triển mạnh mẽ, phủ sóng khắp các tỉnh thành trong cả nước và đẩy mạnh sự hiện diện ở thị trường khu vực Đông Nam Á và Bắc Mỹ, từ đó gia tăng độ nhận diện của thương hiệu **Gỗ An Cường**, đồng thời đóng góp tích cực vào tăng trưởng doanh thu.

Một điểm sáng khác mà Công ty đã đạt được trong bối cảnh khó khăn chung của toàn ngành trong năm 2023 là việc đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, tiếp tục đóng góp tích cực cho cộng đồng địa phương và đảm bảo lợi ích dài hạn, bền vững cho cổ đông nhờ vào sự quyết liệt trong việc thực hiện sắp xếp lại nhân sự và tổ chức hoạt động phù hợp với việc chuyển đổi số và nhu cầu kinh doanh của Công ty.

Công ty cam kết đồng hành cùng Chính phủ về mục tiêu Net Zero thông qua việc thành lập Ban ESG - bộ phận chuyên trách triển khai các chiến lược và công việc cần thiết liên quan đến các lĩnh vực Môi trường - Xã hội - Môi trường theo các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế tốt nhất.

Một lần nữa HĐQT đánh giá cao quyết tâm cao độ của BTGĐ và đội ngũ các cấp của Công ty trong mọi hoạt động, góp phần to lớn vào kết quả ấn tượng của An Cường trong năm vừa qua.

Đánh giá hoạt động của BTGĐ

Năm 2023 vừa qua, BTGĐ đã thực hiện đúng chiến lược và sách lược do HĐQT đề ra. Các chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã được BTGĐ triển khai rất nhịp nhàng, sáng tạo và phù hợp với điều kiện thị trường đầy biến động, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty.

Bên cạnh đó, trong bối cảnh kinh tế vĩ mô trên thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp thậm chí có nguy cơ suy thoái kinh tế toàn cầu, mặc dù không đạt kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT đánh giá BTGĐ đã làm tốt công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm, an toàn sức khỏe cho nhân viên và duy trì hoạt động kinh doanh có trách nhiệm cao với các bên liên quan.

HĐQT cũng đánh giá cao BTGĐ trong công tác điều hành việc triển khai các dự án số hóa nhằm tối ưu, cải tiến vận hành, tăng cường tính hiệu quả của các chốt kiểm soát nội bộ và hoạt động QTRR nói chung cho Công ty.

Định hướng kinh doanh trong năm 2024 và giai đoạn 2025 - 2030

Với định hướng trở thành nhà sản xuất và cung cấp nguyên vật liệu, giải pháp và nội thất làm từ gỗ công nghiệp hàng đầu khu vực Đông Nam Á vươn tầm Châu Á, HĐQT tiếp tục điều hướng hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2024, với tầm nhìn cho giai đoạn 2025 – 2030 như sau:

Kiên định đối với hoạt động kinh doanh cốt lõi

Tập trung nguồn lực tài chính, nhân lực để phát triển ngành kinh doanh chính và hệ sinh thái gắn liền với ngành kinh doanh chính. Tiếp tục chú trọng về chất lượng tăng trưởng theo chiều sâu và theo hướng bền vững nhằm đảm bảo lợi ích dài hạn của cổ đông và các bên liên quan.

Tiếp tục chiếm lĩnh, mở rộng thị phần trong nước

Duy trì vị trí số 1 đối với thị phần trong nước trong lĩnh vực gỗ và vật liệu gỗ công nghiệp ở phân khúc cao và trung cao cấp. Đẩy mạnh chất lượng hoạt động và hiệu quả hoạt động của hệ thống phân phối đảm bảo sự sẵn sàng của mạng lưới phân phối ngay khi nền kinh tế phục hồi và nhu cầu đối với hàng hóa của Công ty tăng trưởng trở lại.

Ứng dụng và tối ưu hóa các ứng dụng chuyển đổi số

Ứng dụng triệt để và tối ưu hóa các ứng dụng chuyển đổi số đã đạt được trong quản lý và vận hành trên phạm vi Tập đoàn. Tăng cường quản lý bằng hệ thống và công nghệ. tối ưu hóa việc sử dụng hệ thống công nghệ thông tin nhằm cắt giảm các khoản chi phí, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả của việc QTRR, tiếp tục thực hiện các cải tiến trong hoạt động sản xuất kinh doanh...

Tiếp tục thực hiện chiến lược tài chính sáng tạo

Tối đa hóa hiệu quả sử dụng nguồn vốn và đảm bảo nguồn vốn dự phòng cho Công ty trước diễn biến phức tạp của nền kinh tế thế giới cũng như trong nước. Tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào dự án có liên quan và/hoặc hỗ trợ cho ngành kinh doanh chính của Công ty.

Đẩy mạnh công tác ESG

Tiếp tục thực hiện và tuân thủ các thông lệ quốc tế tốt nhất về ESG và phát triển bền vững, trên cả ba khía cạnh "Môi trường – Xã hội – Quản trị". Công ty đồng hành cùng Chính phủ Việt Nam trong việc thực hiện các cam kết quốc tế về "Net – Zero" thông qua việc tính toán và thực hiện giảm thiểu khí thải nhà kính, tiếp tục thực hiện và đảm bảo các tiêu chuẩn theo chứng chỉ ISO 14001 về hệ thống quản lý môi trường, đồng thời hoàn thành chứng chỉ ISO 14064:1-2018 về quản lý khí nhà kính và một số chứng chỉ có liên quan khác ngay trong năm 2024.

Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gỗ An Cường (HĐQT) nhiệm kỳ 2023 - 2027 gồm có 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập. Dưới đây là Báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT trong năm 2023.

Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong năm 2023

Tỉ lệ tham gia đạt

100%

Số cuộc họp

Tỉ lệ đồng ý

100%

Các nội dung

Trong năm 2023, các thành viên HĐQT độc lập đã tham gia đầy đủ 16/16 cuộc họp HĐQT (đạt tỷ lệ 100% số cuộc họp).

Các thành viên HĐQT độc lập đã xem xét, cho ý kiến và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền với tỷ lệ đồng ý là 100% đối với các nội dung được HĐQT thông qua.

Bên cạnh đó, trong năm 2023, các thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ giám sát hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp, trao đổi, cách thức đưa ra Nghị quyết của HĐQT, đồng thời thực hiện giám sát hoạt động của Ban Điều hành (BĐH) thông qua việc chấp hành các Nghị quyết của HĐQT cũng như cơ chế phân quyền giữa HĐQT và BĐH. Các hoạt động cụ thể của các thành viên độc lập HĐQT như:

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và BĐH.
- Báo cáo cho Cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên về hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả giám sát năm 2023.
- Tham dự cuộc họp HĐQT định kỳ/bất thường và độc lập đưa ra các ý kiến, phản biện đối với các nội dung được trình bày tại các cuộc họp HĐQT trong năm.
- Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty cũng như chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh của Công ty để kịp thời điều chỉnh phù hợp với thực tế.
- Liên tục theo dõi tình hình tài chính và giám sát việc lập, công bố Báo cáo tài chính định kỳ (hằng quý, bán niên và năm) phù hợp quy định của pháp luật hiện hành.
- Dựa trên đề xuất của Ban kiểm soát, các thành viên độc lập cùng với các thành viên HĐQT đã biểu quyết lựa chọn Công ty TNHH PwC (Việt Nam) là đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con.
- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thành viên HĐQT độc lập luôn phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, thành viên BĐH và cấp quản lý trong Công ty. Thành viên HĐQT độc lập đánh giá cao sự hợp tác, hỗ trợ của các bên liên quan trong suốt quá trình làm việc trong năm 2023.

Đánh giá của thành viên độc lập HĐQT đối với hoạt động của HĐQT và BĐH

Cơ cấu thành viên HĐQT của Công ty hiện tại có 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập, đáp ứng tỷ lệ thành viên độc lập theo quy định pháp luật hiện hành. Các thành viên HĐQT đã tham dự 16/16 buổi họp để thảo luận và thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ và có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp. Tỷ lệ thông qua các nội dung họp của HĐQT đạt 100%.

HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai thực hiện các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do ĐHĐCĐ đề ra trước đó. HĐQT đã tuân thủ các quy định của pháp luật, các quy định về quản trị công ty, triệu tập các cuộc họp định kỳ và bất thường để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, cũng như thông qua các quyết sách phù hợp với tình hình thực tế nhằm đảm bảo lợi ích cho Công ty và Cổ đông.

HĐQT đã thực hiện giám sát, đánh giá và thông qua các giao dịch với các bên liên quan trọng yếu phát sinh trong năm 2023.

Công ty có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng giữa Chủ tịch HĐQT và TGĐ, đáp ứng các quy định pháp luật hiện hành về quản trị công ty.

Các thành viên HĐQT với vai trò là thành viên điều hành thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của BĐH để giải quyết các vấn đề phát sinh trong Công ty. Các quyết định quan trọng của BĐH đều được phân tích, phản biện và tham vấn từ các thành viên HĐQT nhằm bảo đảm lợi ích của Công ty.

Trong năm 2023, HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát BĐH thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông hiện hữu.

Các thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT khác và BĐH đã thực hiện quy trình đánh giá chất lượng kiểm toán độc lập và PwC đã đáp ứng tốt các tiêu chí đánh giá chủ yếu như: Đảm bảo độ tin cậy, trung thực và chất lượng của báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính; tuân thủ thời hạn kiểm toán theo quy định; tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán cũng như đáp ứng các tiêu chí khác về năng lực kiểm toán, sự hiểu biết về ngành và sự phối hợp tốt trong quá trình làm việc giữa các bên.

Các thành viên độc lập HĐQT đánh giá cao tính hiệu quả, đầy đủ của hệ thống kiểm soát nội bộ, các chốt kiểm soát đối với việc kiểm soát các rủi ro trọng yếu cũng như các rủi ro tiềm tàng khác.

Mặc dù chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ các khó khăn chung của nền kinh tế và tác động tiêu cực của tình hình địa chính trị toàn cầu, Công ty cũng đã vượt qua các khó khăn, thử thách và đảm bảo sự phát triển theo tiêu chí bền vững. Kết quả đó nhờ vào sự quyết liệt trong chỉ đạo điều hành của HĐQT và BĐH với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, hợp tác nhằm đảm bảo lợi ích cho Công ty và Cổ đông.

Ban Kiểm soát

Bà Trần Thị Ngọc Tuệ
Trưởng Ban kiểm soát

Bà Trần Thị Ngọc Tuệ có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán. Bà tốt nghiệp khoa Kiểm toán trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời có bằng cử nhân tại Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Mai Thị Phương Thảo
Thành viên Ban kiểm soát

Bà Mai Thị Phương Thảo có gần 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và đầu tư. Bà Phương Thảo hiện đang là Trưởng phòng Đầu tư cao cấp tại Công ty Quản lý quỹ VinaCapital – phụ trách mảng đầu tư vốn tư nhân.

Bà Phương Thảo tốt nghiệp Cử nhân tại trường Đại học Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh và có bằng MBA tại trường University of Hawai.

Bà Nguyễn Thị Thùy Trang
Thành viên Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang có 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn pháp lý doanh nghiệp. Bà là cử nhân kế toán đồng thời tốt nghiệp Đại Học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.

Báo cáo Ban Kiểm soát

Danh sách chi tiết các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm kỳ	Ngày bắt đầu/kết thúc nhiệm kỳ
1	Trần Thị Ngọc Tuệ	Trưởng BKS	2022 – 2027	-
2	Mai Thị Phương Thảo	Thành viên	2022 – 2027	-
3	Trần Thị Kim Anh	Thành viên	2022 – 2027	Kết thúc từ 26/4/2023
4	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	Thành viên	2022 – 2027	Bắt đầu từ 26/4/2023

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát năm 2023

STT	Phiên họp	Nội dung họp	Số thành viên tham dự	Tỷ lệ
1	27/4/2023	Triển khai hoạt động 6 tháng đầu năm	3/3	100%
2	08/11/2023	Tổng kết sơ bộ công việc giám sát năm 2023	3/3	100%

Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023

Căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn của BKS được quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của BKS và Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2023, BKS đã triển khai các hoạt động sau:

Giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ, các Quy chế Công ty và thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên

Trong năm 2023, BKS đã thực hiện giám sát tuân thủ pháp luật và Điều lệ Công ty của các thành viên HĐQT, BTGĐ, đảm bảo Công ty thực hiện đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong quá trình triển khai các nghị quyết, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua.

BKS cũng đã giám sát chặt chẽ việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đối với nghĩa vụ công ty niêm yết, nghĩa vụ công bố thông tin của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ và người có liên quan. Trong năm 2023, tại Công ty không có vi phạm nào nghiêm trọng liên quan đến nghĩa vụ công bố thông tin.

Giám sát hoạt động của HĐQT

BKS đã tham gia một số cuộc họp định kỳ của HĐQT, tham gia ý kiến về các nội dung được thảo luận trong phiên họp, thực hiện giám sát các nghị quyết của HĐQT.

Giám sát hoạt động Công ty

BKS đã thực hiện giám sát hoạt động Công ty thông qua việc kiểm tra định kỳ, trực tiếp tại các địa điểm hoạt động của công ty hoặc gián tiếp thông qua các báo cáo của Ban Tổng giám đốc. Hoạt động kiểm tra, giám sát tập trung vào các lĩnh vực trọng yếu sau:

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, Quy chế nội bộ; Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, tình hình tài chính và kế hoạch đầu tư của Công ty, công tác tổ chức quản trị điều hành của Công ty.

- Đánh giá các kế hoạch kinh doanh và phân tích những rủi ro tiềm ẩn; Trong năm 2023, BKS đã phát hiện một số rủi ro tiềm tàng liên quan đến hoạt động của một vài phòng, ban và nhanh chóng đưa ra biện pháp khắc phục hậu quả, đồng thời sửa đổi quy trình, gia tăng chốt kiểm soát.

- Giám sát Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan.

- Xem xét việc tuân thủ, chấp hành các quy định về quản trị rủi ro của Công ty.

Giám sát tình hình tài chính, kế hoạch đầu tư và thẩm định BCTC kiểm toán

BKS thực hiện nhiệm vụ giám sát tình hình tài chính và việc thực hiện các quy trình tài chính thông qua kênh thảo luận và làm việc trực tiếp với cơ quan kiểm toán độc lập.

BKS giám sát việc thực hiện phương án chi trả cổ tức, phương án phát hành cổ phiếu, việc đầu tư và thoái vốn tại Công ty TNHH An Khang MDF.

BKS cũng thực hiện thẩm định các Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất trong kỳ, số liệu kinh doanh, sổ sách kế toán và tài liệu khác nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính.

Giải quyết các kiến nghị của cổ đông đối với Công ty

Trong năm 2023, BKS không nhận được bất cứ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần có quyền biểu quyết trở lên yêu cầu xem xét về hoạt động của Công ty, về việc điều hành của HĐQT và BTGĐ.

Các công tác khác của BKS

BKS tham gia hỗ trợ đội dự án trong việc chuyển đổi nâng cấp hệ thống ERP Công ty từ SAP lên S/4HANA.

BKS đã lập kế hoạch kiểm soát định kỳ, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và đánh giá kết quả hoạt động.

Đánh giá của Ban Kiểm soát

Trên cơ sở kết quả hoạt động của BKS trong năm 2023, BKS đánh giá các mặt hoạt động của Công ty và của BKS như sau:

Việc thực hiện quy định của pháp luật và chế độ kế toán

Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật hiện hành trong hoạt động kinh doanh, tuân thủ chế độ kế toán hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính và thực hiện các nghĩa vụ của doanh nghiệp niêm yết.

Trong năm 2023, An Cường nhận thông báo thuộc danh sách thanh tra chuyên ngành của Tổng Cục Thuế, Công ty đã nghiêm túc chấp hành, phối hợp với cơ quan thanh tra. Qua quá trình làm việc, Cơ quan thanh tra ra quyết định Công ty phải nộp thuế bổ sung và khoản phạt do tồn tại các khoản chi phí bị loại trừ, Công ty đã nghiêm túc thực hiện.

Việc điều hành của HĐQT, BTGĐ và các cán bộ quản lý khác

HĐQT đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty trong công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của BTGĐ. HĐQT đã tiến hành các cuộc họp, ban hành các Nghị quyết, Quyết định phù hợp, kịp thời, điều chỉnh mục tiêu phù hợp với tình hình kinh tế cũng như tình hình thực tế của Công ty.

Bên cạnh việc tuân thủ quy định pháp luật và quy định nội bộ Công ty. HĐQT đã chủ động nghiên cứu các thông lệ, quy tắc quản trị tốt của khu vực để áp dụng trong công tác quản trị tại Công ty.

BTGĐ đã chủ động, sáng tạo và linh hoạt trong công tác điều hành, triển khai các chiến lược kinh doanh nhịp nhàng, phù hợp với tình hình kinh tế đầy biến động. BTGĐ đã thực hiện tốt chủ trương mở rộng thị trường, tăng hiện diện thương mại do HĐQT đề ra đồng thời thực hiện quyết liệt việc cắt giảm chi phí và đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc quản trị rủi ro. Do đó, mặc dù năm 2023 là một năm kinh tế hết sức khó khăn, Công ty cũng đã đạt được 90,0% kế hoạch doanh thu và 90,5% kế hoạch lợi nhuận.

Đội ngũ quản lý đã tận tâm, chuyên nghiệp, nỗ lực nhiều trong công tác quản lý cũng như hoàn thành tốt công việc được giao.

BKS không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường, không tuân thủ pháp luật và các quy định của Công ty trong công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý của HĐQT, BTGĐ và các cán bộ quản lý.

Về kết quả hoạt động của Công ty

Trong năm 2023, HĐQT, BTGĐ cùng toàn thể cán bộ, nhân viên của Công ty đã nỗ lực vượt qua các khó khăn chung của toàn bộ nền kinh tế nói chung, cũng như ngành vật liệu xây dựng nói riêng để thực hiện các kế hoạch kinh doanh mà ĐHĐCĐ đã đề ra.

Bên cạnh đó, Công ty đã quản trị tốt rủi ro, đảm bảo hài hòa giữa mục tiêu doanh thu, lợi nhuận với mục tiêu phát triển bền vững Công ty và lợi ích của các bên; Đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh, công tác tài chính kế toán và công bố thông tin.

Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023

Chỉ tiêu	KH 2023 (tỷ đồng)	TH 2023 (tỷ đồng)	Tỷ lệ hoàn thành KH	Tăng trưởng so với cùng kỳ
Doanh thu thuần	4.181,1	3.762,1	90,0%	-15,9%
LNST	482,7	436,7	90,5%	-29,1%

Định hướng hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát sẽ tập trung vào những công việc sau:

- Thực hiện các chức năng và nhiệm vụ quy định trong Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với đơn vị kiểm toán độc lập và bộ phận pháp chế nhằm tăng cường kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và quy định nội bộ của Công ty.
- Tổ chức thẩm định các báo cáo tài chính hàng quý, bán niên và cả năm.
- Các thành viên Ban Kiểm soát, trên cơ sở được phân công, sẽ kiểm tra và đánh giá các bộ phận liên quan để tăng cường quản trị rủi ro đối với hoạt động kinh doanh, kiểm soát tài chính và kế hoạch đầu tư.
- Đánh giá các quy trình thực hiện công việc hiện tại và tăng cường các chốt kiểm soát để giảm thiểu rủi ro trong hoạt động Công ty.

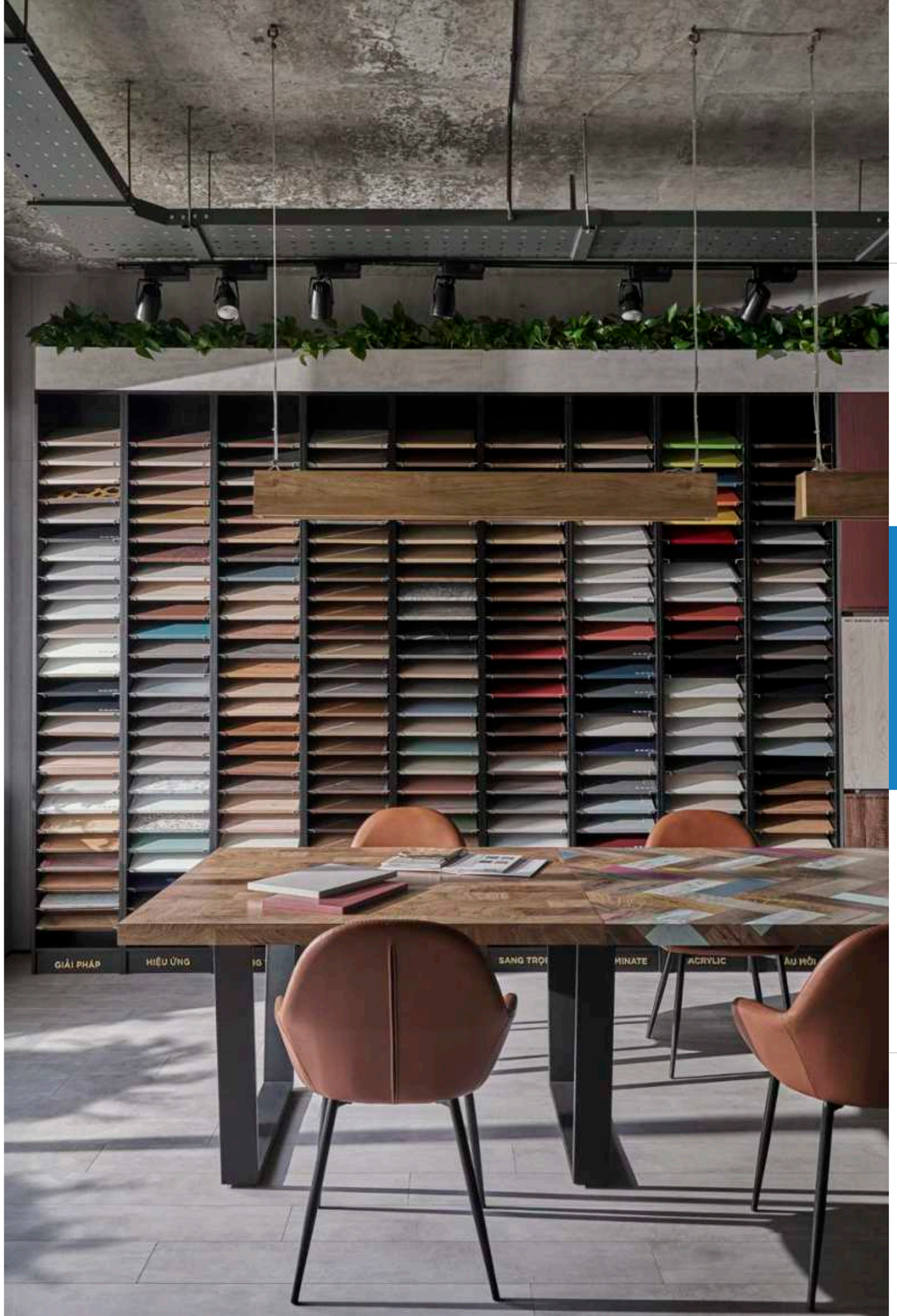

Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT và Ban Tổng giám đốc

STT	Thành viên	Chức vụ		2023		2022	
				Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
	HĐQT						
1	Lê Đức Nghĩa	Chủ tịch		-	-	-	-
2	Masao Kamibayashiyama	Phó Chủ tịch		-	-	-	-
3	Nguyễn Minh Tuấn	Thành viên		-	-	-	-
4	Lê Thanh Phong	Thành viên		-	-	-	-
5	Nguyễn Thị Diệu Phương	Thành viên		-	-	-	-
6	Phan Quốc Công	Thành viên độc lập		-	-	-	-
7	Nguyễn Thanh Quyền	Thành viên độc lập		-	-	-	-
	BKS						
1	Trần Thị Ngọc Tuệ	Trưởng ban		-	-	-	-
2	Trần Thị Kim Anh	Thành viên (đến ngày 25/4/2023)		-	-	-	-
3	Nguyễn Thị Thùy Trang	Thành viên (từ ngày 26/4/2023)		-	-	-	-
4	Mai Thị Phương Thảo	Thành viên		-	-	-	-
	BTGĐ và người quản lý khác						
1	Lê Đức Nghĩa	Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty con		-	4.700.000.000	-	4.625.500.000
2	Lê Thanh Phong	Tổng Giám đốc		2.500.060.000	2.500.060.000	2.698.034.999	2.698.034.999
3	Võ Thị Ngọc Ánh	Phó Tổng Giám đốc		2.307.000.000	3.826.994.900	2.336.500.000	3.884.500.000
4	Nguyễn Thị Hảo	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 25/10/2023)		1.667.000.000	1.667.000.000	2.571.399.999	2.571.399.999
5	Nguyễn Thị Kim Thoa	Phó Tổng Giám đốc		2.800.000.000	2.800.000.000	2.711.399.999	2.711.399.999
6	Nguyễn Thị Duyên	Phó Tổng Giám đốc		3.183.600.000	3.183.600.000	3.070.175.000	3.070.175.000
7	Ngô Tấn Trí	Phó Tổng Giám đốc		3.184.100.000	3.184.100.000	2.602.797.500	2.602.797.500
8	Thiều Thị Ngọc Diễm	Kế toán trưởng		2.585.000.000	2.585.000.000	2.418.441.666	2.418.441.666
9	Trần Thị Ngọc Tuệ	Trưởng ban Kiểm soát nội bộ		1.745.366.667	1.745.366.667	1.599.240.768	1.599.240.768
10	Masao Kamibayashiyama	Giám đốc Phát triển thị trường		1.988.360.000	1.988.360.000	2.409.555.000	2.409.555.000
11	Trần Lương Thanh Tùng	Phụ trách công bố thông tin (đến ngày 22/12/2022)		-	-	1.774.850.000	1.774.850.000
				21.960.486.667	**28.180.481.567**		**30.365.894.931**

Quản trị rủi ro năm 2023

Theo thống kê của S&P Global, trong năm 2023 nước Mỹ có 642 doanh nghiệp nộp đơn phá sản (trong đó có 3 ngân hàng lớn). Con số này còn lớn hơn số lượng doanh nghiệp bị phá sản năm 2020 trong đại dịch Covid-19. Tại Việt Nam, số doanh nghiệp giải thể, ngừng kinh doanh trong năm 2023 là hơn 108.000 doanh nghiệp. Trong khi đó, số lượng lao động bị cắt giảm tại Mỹ chỉ riêng ngành công nghệ là 260.000 người, tại thời điểm tháng 3/2023 số lượng lao động bị cắt giảm tại Việt Nam là hơn 500.000 người, tại thời điểm tháng 10/2023 số lượng người lao động nộp đơn xin hưởng chế độ bảo hiểm thất nghiệp là 128.000 người.

Mặc dù các chỉ số của nền kinh tế thế giới nói chung và ở Việt Nam vẫn được đánh giá là tăng trưởng dù ở mức khiêm tốn, nhưng những con số về số lượng doanh nghiệp phá sản, bị vỡ nợ hoặc nộp đơn xin tạm ngưng hoạt động cũng như số lượng lao động bị cắt giảm, bị mất việc làm thể hiện những khó khăn, bất ổn, những rủi ro của nền kinh tế thế giới cũng như nền kinh tế Việt Nam.

Nhận diện những rủi ro chính yếu, phân tích sâu nguyên nhân và ảnh hưởng của những rủi ro thực tại, tận dụng các cơ hội cũng như dự báo sớm diễn tiến, khả năng của nền kinh tế, HĐQT của Công ty đã đặt ra và điều chỉnh mục tiêu hoạt động hợp lý đồng thời xây dựng kịp thời các kịch bản ứng phó linh động cũng như liên tục đưa ra các chiến lược theo dõi, cải tiến hệ thống kiểm soát rủi ro giúp cho Công ty đạt được các mục tiêu chiến lược về phát triển bền vững, đảm bảo lợi ích của cổ đông, an sinh cho người lao động và hài hòa lợi ích của các bên liên quan.

Hoạt động QTRR của Công ty trong năm 2023

Duy trì cấu trúc QTRR 3 tuyến phòng vệ dựa trên 6 nguyên tắc

An Cường tiếp tục duy trì cấu trúc QTRR 3 tuyến phòng vệ dựa trên 6 nguyên tắc liên quan đến vai trò của từng tuyến và sự phối hợp giữa các tuyến với nhau, trong đó:

01

Tuyến phòng vệ thứ nhất

Trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kinh doanh, đảm bảo cấu trúc và quy trình hiện tại, giúp quản trị hiệu quả, đảm bảo thực hiện các mục tiêu và hoạt động đồng bộ với lợi ích các bên liên quan; trao cho quản lý trách nhiệm và nguồn lực để đạt được mục tiêu và tuân thủ với luật, quy định và đạo đức; thiết lập và giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ.

02

Tuyến phòng vệ thứ hai

Củng cố mục tiêu về kiểm soát tài chính, an ninh, quản lý rủi ro, chất lượng và tuân thủ.

03

Tuyến phòng vệ thứ ba

Kiểm toán nội bộ độc lập khách quan, đủ năng lực nhằm đưa ra tư vấn đáng tin cậy cho HĐQT và thúc đẩy cải tiến liên tục. Các tuyến phòng vệ phối hợp với nhau để cùng bảo vệ giá trị cho các bên liên quan thông qua truyền thông, hợp tác, và cộng tác.

Các tuyến phòng vệ hoạt động và phối hợp với nhau theo 6 nguyên tắc, gồm:

Nguyên tắc 1
Quản trị

Một cấu trúc và các quy trình thích hợp phải được kích hoạt bởi HĐQT để phục vụ cho các bên liên quan, bao gồm bên quan tâm, bên được phục vụ hoặc bị ảnh hưởng.

Nguyên tắc 2
Vai trò của HĐQT

Bao gồm: Đảm bảo cấu trúc và quy trình tồn tại và giúp quản trị hiệu quả; Đảm bảo mục tiêu và hoạt động đồng bộ với lợi ích của bên liên quan; Trao cho cấp quản lý trách nhiệm và nguồn lực để đạt được mục tiêu, đồng thời tuân thủ luật pháp và đạo đức; Thiết lập và giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ.

Nguyên tắc 3
Quản lý – Vai trò tuyến phòng vệ thứ nhất và thứ hai

Vai trò của tuyến phòng vệ thứ nhất liên quan trực tiếp đến tạo ra sản phẩm hoặc dịch vụ cho khách hàng. Chúng bao gồm chức năng hỗ trợ (kể cả nhân sự), chịu trách nhiệm trực tiếp về QTRR.

Vai trò tuyến phòng vệ thứ hai được phân bổ với các chuyên gia hỗ trợ quản lý rủi ro cho tuyến phòng vệ thứ nhất bằng cách hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ và giám sát...

Nguyên tắc 4
Vai trò của Tuyến phòng vệ thứ 3

Kiểm toán nội bộ: Cung cấp sự đảm bảo, tư vấn đầy đủ và hiệu quả của công tác quản trị, QTRR và tuân thủ; và báo cáo cho Ban Điều hành về thành tích mục tiêu và cải tiến liên tục.

Nguyên tắc 5
Tuyến phòng vệ thứ ba là tuyến phòng vệ độc lập

Nguyên tắc 6
Tạo lập và bảo vệ giá trị.

Các vị trí xét duyệt/chốt kiểm soát cần đảm bảo độ tin cậy, tính nhất quán và tính minh bạch của các quyết định dựa trên rủi ro.

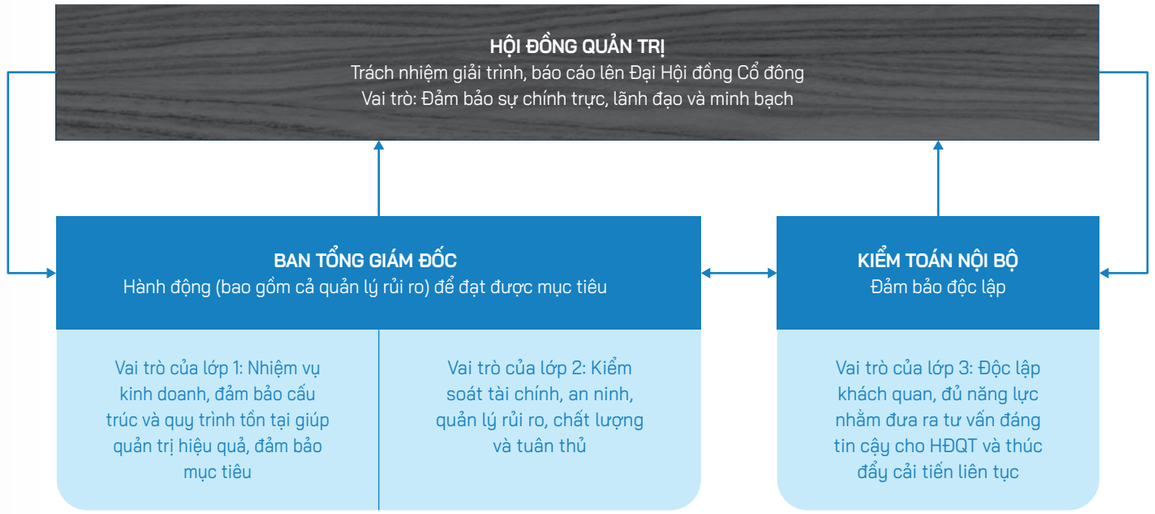

Chú thích:

Báo cáo, giải trình | Giao quyền, định hướng, giám sát | Điều chỉnh, truyền thông, hợp tác, cộng tác

Tích hợp chặt chẽ hoạt động QTRR với hoạt động kinh doanh, nhận diện rủi ro trọng yếu đưa ra các giải pháp ứng phó kịp thời hỗ trợ thực hiện mục tiêu

Nhận thức sâu sắc các hoạt động QTRR là công cụ đắc lực hỗ trợ để Công ty đạt được các mục tiêu kinh doanh, HĐQT và BTGĐ luôn sát sao trong mỗi giai đoạn, đánh giá các rủi ro trọng yếu và đưa ra chiến lược chung phù hợp, đồng thời đưa ra yêu cầu thực hiện riêng nhất quán trong từng phòng ban.

Công tác QTRR được triển khai và giám sát liên tục trên quy mô Công ty theo phương châm:

“Hiểu nội tại – Thích ứng môi trường kinh doanh – Tuân thủ pháp lý – Áp dụng thông lệ quốc tế tốt nhất”.

Hoạt động QTRR được tiến hành cụ thể theo 5 bước chính như sau:

BƯỚC 1:

Nhận diện rủi ro ở cả 3 tuyến theo mô hình QTRR ba tuyến phòng vệ.

BƯỚC 2:

Đo lường và đánh giá rủi ro cả về định tính và/hoặc định lượng áp dụng cho cả rủi ro riêng lẻ và rủi ro cộng hưởng.

BƯỚC 3:

Xác định hạn mức rủi ro áp dụng cho từng loại rủi ro và ở từng giai đoạn.

BƯỚC 4:

Giám sát rủi ro được thực hiện ở tất cả ba tuyến phòng vệ.

BƯỚC 5:

Xây dựng kế hoạch và phương án xử lý rủi ro.

Theo đó các rủi ro trọng yếu được nhận diện, phân tích, đánh giá, hợp nhất, và đưa ra biện pháp ứng phó chiến lược cũng như biện pháp quản trị sự thay đổi của bối cảnh phù hợp, một số rủi ro trọng yếu và biện pháp xử lý rủi ro trọng yếu của Công ty trong năm 2023 bao gồm nhưng không giới hạn như sau:

	Bối cảnh, nhận diện rủi ro	Phương pháp quản lý
Rủi ro kinh tế, địa chính trị	Nền kinh tế thế giới chưa kịp phục hồi từ những tổn thương do dịch bệnh Covid-19, lại phải đón thêm những thông tin tiêu cực từ cuộc chiến tranh Ukraine, khủng hoảng chính trị tại các khu vực Trung Đông, Biển Đỏ, những thiệt hại do biến đổi khí hậu toàn cầu, chính sách thắt chặt tiền tệ để kiềm chế lạm phát... đã tạo nên một bức tranh kinh tế thế giới tổng thể phục hồi chậm chạp, tổng cầu thế giới giảm, chi phí đầu vào tăng cao. Ở trong nước, tình hình tăng trưởng nóng của ngành bất động sản và ngành tài chính (thông qua hoạt động phát hành trái phiếu...) từ những năm trước đây đã để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng như các vụ việc vi phạm pháp luật nghiêm trọng của các doanh nghiệp, tập đoàn có quy mô rất lớn trong ngành bị khởi tố, điều tra và truy tố trong năm 2023. Điều này, gây ra những biến động mạnh trong ngành bất động sản và tài chính nói riêng, gây xáo trộn trong nền kinh tế nội địa nói chung, ảnh hưởng trực tiếp tới doanh thu bán hàng của ngành vật liệu xây dựng cũng như vật liệu nội thất, là ngành kinh doanh cốt lõi của Công ty.	Đối với thị trường xuất khẩu, Công ty tiếp tục duy trì quan hệ với các khách hàng truyền thống cùng với các mã sản phẩm phù hợp, góp phần tăng năng suất lao động, hạn chế sai sót, giảm chi phí sản phẩm. Quản trị chi phí được định mức chặt chẽ dựa trên dữ liệu lịch sử cũng như các đánh giá về tình hình thực tại, đồng thời được giám sát cụ thể theo cả hoạt động và theo khối/phòng/ban; BTGĐ chủ động chấp nhận tăng chi tiêu ngân sách ở một số khu vực mang tính chất đầu tư dài hạn như nâng cấp phần mềm SAP ERP, phát triển thị trường, chuyển dịch tỷ trọng doanh thu sang nhóm khách hàng có khả năng thanh toán tốt; Triệt để cắt giảm chi phí ở các khu vực như kho hàng dư thừa, chi phí giám sát các công trình, chống lãng công trên phạm vi toàn tập đoàn. Tiếp tục thực hiện chiến lược đã được đề ra từ giữa năm 2022, Công ty dịch chuyển tỷ trọng doanh thu từ nhóm khách hàng chủ đầu tư phát triển dự án bất động sản, nhà thầu xây dựng sang phát triển doanh thu ở nhóm khách hàng là nhà phân phối, đại lý bằng việc hỗ trợ chi phí mở showroom, chi phí mẫu hàng hóa, catalogue, tư vấn thiết kế, tư vấn các giải pháp công nghệ, chia sẻ kinh nghiệm quản lý, kinh nghiệm bán hàng nhằm khuyến khích các nhà phân phối đại lý mở showroom trưng bày, tư vấn sản phẩm Công ty tại chính địa điểm kinh doanh của nhà phân phối/đại lý, điều này không những thúc đẩy chuyển dịch doanh thu sang nhóm khách hàng ổn định về khả năng thanh toán mà còn tăng sự hiện diện thương hiệu Công ty về mặt địa lý. Trong năm 2023, Công ty cũng mở rộng hiện diện thương mại qua các thị trường mới như thị trường Campuchia (khai trương văn phòng đại diện tại Phnompenh vào tháng 12/2023) và từng bước gia tăng sự diện hiện tại thị trường Lào. Bên cạnh đó, Công ty đã nghiên cứu, mở rộng sản phẩm mới như tấm chống nước WPB, giấy dán tường, tấm lam trang trí, tấm biên dạng 3D. Công ty nỗ lực trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ bằng việc ứng dụng công nghệ mới để tăng trải nghiệm đối với người dùng như ứng dụng Make Your Space, cho phép người dùng tự mình thiết kế không gian theo các module sẵn có trong thư viện.

	Bối cảnh, nhận diện rủi ro	Phương pháp quản lý
Rủi ro đối tác	Lãi suất liên tục được điều chỉnh ảnh hưởng đến khả năng và thiện chí thanh toán của khách hàng có công nợ với Công ty, từ đó ảnh hưởng đến quản trị thu hồi công nợ của Công ty.	Thận trọng trong công tác bán hàng, tiêu chuẩn hóa điều khoản thanh toán trong hợp đồng đối với nhóm khách hàng có rủi ro cao về thanh toán. Đối với công nợ hiện hữu: thực hiện phân loại nhóm công nợ, tuổi nợ, mức độ rủi ro, mức độ tín nhiệm của khách hàng có công nợ, chủ động đề xuất giải pháp giãn nợ có kiểm soát cho khách hàng nhằm chia sẻ khó khăn với khách hàng nhưng vẫn đạt được mục tiêu về thu hồi công nợ.
Rủi ro thay đổi chính sách, quy định về môi trường	Chính phủ có những cam kết mạnh mẽ về ESG (Environment - Social - Governance) tại Hội nghị lần thứ 28 các bên tham gia Công ước khung của Liên Hiệp Quốc về Biến đổi khí hậu (COP28), các cam kết của Chính phủ sẽ sớm được "nội luật hoá" trở thành các quy định mang tính chất khuyến khích hoặc bắt buộc mà doanh nghiệp cần phải tuân thủ khi tham gia kinh doanh.	Ban lãnh đạo có sự quan tâm sâu sắc đến công tác ESG, thường xuyên cập nhật thông tin của đại diện Chính phủ khi tham gia các cuộc họp quốc tế, trong nước liên quan đến công tác này, dự báo xu hướng trước khi các quy định trở thành bắt buộc. Thực hiện sớm các biện pháp đáp ứng các yêu cầu về ESG hướng tới phát triển bền vững. Công ty đã tổ chức đào tạo nội bộ liên quan đến hiểu biết chung và phương pháp đo lường khí phát thải nhà kính với tổ chức BSI Việt Nam và đạt kết quả tốt trong việc phổ cập nhận thức về khí phát thải nhà kính ở cấp độ quản lý.
Rủi ro tài chính	Nhiều doanh nghiệp bị mất thanh khoản, khó tiếp cận nguồn vốn vay, gặp khó khăn trong huy động vốn, bị cắt hạn mức, phát sinh nợ xấu... Số lượng lớn trái phiếu doanh nghiệp đáo hạn và/hoặc phải mua lại trước hạn gây căng thẳng thanh khoản cho nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp bất động sản. Cả lãi suất huy động và lãi suất cho vay của các ngân hàng biến động bất thường trong suốt năm 2023. Tỷ giá biến động lớn. VND mất giá so với USD.	Thận trọng với hoạt động bán hàng và siết chặt chính sách bán hàng, đặc biệt đối với nhóm khách hàng là chủ đầu tư dự án nhằm đảm bảo khả năng thu hồi công nợ, tối ưu hóa dòng tiền. Các hoạt động đầu tư tài chính được triển khai thận trọng. Theo Báo cáo tài chính năm 2023, tại ngày 31/12/2023, Công ty có hơn 1.901,4 tỷ đồng tiền mặt và tiền gửi, song song với đó là 706,5 tỷ đồng nợ vay ngắn hạn phục vụ cho vốn lưu động. Công ty đã thường xuyên đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô, chính sách lãi suất của FED, NHNN Việt Nam và các ngân hàng thương mại trong nước... làm cơ sở cho việc liên tục thực hiện tái cơ cấu các khoản tiền gửi và các khoản vay, đặc biệt là các khoản vay có gốc ngoại tệ nhằm tối ưu hóa thu nhập tài chính.

	Bối cảnh, nhận diện rủi ro	Phương pháp quản lý
Rủi ro công nghệ	Chuyển đổi số là xu thế và yêu cầu bắt buộc đối với doanh nghiệp, Công ty đã thực hiện chuyển đổi số cho toàn bộ các hoạt động chính được thực hiện trên hệ thống SAP ERP được triển khai và sử dụng từ năm 2017 tới nay. Tuy nhiên, một hệ thống phụ thuộc vào cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đối mặt với các vấn đề về rủi ro trong tính cập nhật của hệ thống, lỗi phần mềm, phần cứng, lỗi của nhân viên, thư rác, virus và các cuộc tấn công độc hại, các thảm họa thiên nhiên như hỏa hoạn, bão lụt trong quá trình vận hành hệ thống và bảo vệ dữ liệu, trong trường hợp có rủi ro xảy ra cho hệ thống các hoạt động có thể bị ngưng trệ, ảnh hưởng nghiêm trọng tới dữ liệu lưu trữ, dịch vụ khách hàng cũng như uy tín thương hiệu.	Đánh giá mức độ phù hợp của hệ thống ERP SAP đang đáp ứng cho các nhu cầu hiện tại, song có thể sẽ trở nên chậm chạp so với tốc độ phát triển trong giai đoạn tới. Ban lãnh đạo quyết định đầu tư nâng cấp hệ thống quản trị doanh nghiệp SAP lên SAP S/4 HANA dưới sự tư vấn và triển khai kéo dài trong suốt năm 2023 của một trong các tổ chức hàng đầu cung cấp giải pháp toàn diện trong quản trị – vận hành doanh nghiệp tại Việt Nam. Ngoài ra, Công ty cũng hợp tác với các đơn vị công nghệ thông tin như Base để ứng dụng các nền tảng liên quan. Đội ngũ quản lý, nhân viên công nghệ thông tin không ngừng được nâng cao trình độ, kỹ năng thực hiện công việc. Bộ phận cũng xây dựng quy trình ứng phó theo từng cấp độ khi xảy ra sự cố công nghệ thông tin.
Rủi ro bảo mật thông tin	Quy trình hoạt động của Công ty phần lớn được thực hiện trên hệ thống điện tử, dữ liệu khách hàng, dữ liệu về sản phẩm, các hồ sơ chứng từ kế toán được lưu trữ chủ yếu trong môi trường dữ liệu điện tử. Các nhân sự làm việc trên hệ thống tích hợp nhiều phân hệ, nhiều loại thông tin. Quy định pháp luật ngày càng yêu cầu cao hơn về bảo vệ dữ liệu cá nhân	Bộ phận IT có trách nhiệm đưa ra các biện pháp bảo vệ dữ liệu cũng như ứng phó với các trường hợp mất an toàn dữ liệu, các phương án dự phòng, sao lưu lưu trữ, truy cập. Các dữ liệu quan trọng hoặc nhạy cảm được gắn khoá, phân quyền hoặc hạn chế truy cập. Phương án bảo vệ dữ liệu, bảo mật thông tin được viết thành văn bản và truyền thông đến toàn bộ nhân viên. Trách nhiệm bảo vệ dữ liệu, bảo mật thông tin được quy định là một phần trong hợp đồng lao động và các hợp đồng với đối tác. Ngoài ra, đối với các dự án quan trọng hoặc nhạy cảm, nhân sự tham gia còn được yêu cầu ký các văn bản cam kết riêng, nhấn mạnh nghĩa vụ bảo mật thông tin.

	Bối cảnh, nhận diện rủi ro	Phương pháp quản lý
Rủi ro an toàn, sức khỏe và môi trường	Ngành chế biến gỗ công nghiệp có mối liên hệ nhất định với hoạt động trồng và khai thác gỗ. Hoạt động thường xuyên của An Cường bao gồm hoạt động sản xuất tại nhà máy, các tác nghiệp tại các văn phòng chính, các địa điểm kinh doanh cũng tiềm tàng các yếu tố tác động đến môi trường như chất thải công nghiệp, chất thải sinh hoạt... Trong quá trình sản xuất luôn tồn tại các yếu tố rủi ro có thể dẫn đến tai nạn lao động, trực tiếp gây ra các tổn thất về sức khỏe cho người lao động, cũng như các thiệt hại về tài sản, đồng thời gián tiếp tạo ra các hệ quả về mặt danh tiếng của công ty và thương hiệu An Cường.	Nguyên liệu lõi gỗ đầu vào của An Cường được sản xuất từ rễ, ngọn cây và là phụ phẩm từ quá trình khai thác gỗ cao su và gỗ tràm. Đây là các loại gỗ tận dụng, gỗ rừng trồng/gỗ tái sinh và là thế mạnh của ngành lâm nghiệp của Việt Nam. Về mặt bản chất, nguyên liệu sản xuất gỗ công nghiệp là sử dụng phế phẩm nông lâm nghiệp, không gây tổn hại đến môi trường xanh và giúp người trồng rừng có thêm thu nhập nên có tác động tích cực trở lại trong việc thúc đẩy công tác trồng rừng, bảo vệ rừng và mở rộng diện tích rừng. Xây dựng và duy trì hệ thống ISO 14001 – hệ thống kiểm soát và giảm thiểu các tác động đến môi trường, áp dụng đối với tất cả bộ phận, địa điểm kinh doanh và làm việc của Công ty. Thực hiện kiểm kê khí nhà kính để có giải pháp giảm thiểu và trung hòa khí nhà kính. Xây dựng chương trình và tổ chức đào tạo thường xuyên về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy nhằm tăng cường ý thức bảo vệ của nhân viên.
Rủi ro thương hiệu	Tình trạng hàng giả, hàng nhái thương hiệu và ăn cắp mẫu mã sản phẩm đe dọa không chỉ về doanh thu, lợi nhuận mà còn về niềm tin của người tiêu dùng đối với sản phẩm của An Cường. Rủi ro về khủng hoảng truyền thông có thể phát sinh khi xuất hiện các thông tin không chính thống, mang tính chất thù địch, bôi nhọ làm ảnh hưởng đến uy tín và hình ảnh của thương hiệu An Cường và cổ phiếu ACG.	Thành lập đội kiểm tra sản phẩm và kiểm định chất lượng sản phẩm tại công trình hoặc nhà của khách hàng khi có yêu cầu. Ứng dụng CNTT thông qua việc sử dụng mã QR để truy xuất nguồn gốc sản phẩm, qua đó nhanh chóng kiểm tra và hạn chế việc giả mạo sản phẩm, hoặc trộn lẫn sản phẩm ACG với các sản phẩm kém chất lượng. Bộ phận truyền thông luôn theo dõi sát sao các thông tin về An Cường, cổ phiếu ACG trên các kênh truyền thống nhằm xử lý nhanh chóng và kịp thời các tình huống phát sinh

Truyền thông, xây dựng văn hóa kiểm soát rủi ro tới cấp độ nhân viên

Vai trò và trách nhiệm QTRR được xác định rõ ràng và thống nhất trong toàn Công ty. Vai trò và trách nhiệm của tất cả các phòng ban về công tác QTRR được thường xuyên rà soát và cập nhật để đảm bảo tính phù hợp với hoạt động kinh doanh. Có cơ chế thưởng, phạt liên quan đến công tác QTRR.

Ban lãnh đạo công ty tạo môi trường cởi mở, khuyến khích thảo luận khách quan về rủi ro, khó khăn, những điểm cần cải tiến trong toàn doanh nghiệp. QTRR là nhiệm vụ của từng cá nhân. Công ty có các kênh để thảo luận và đóng góp ý kiến cải tiến trực tiếp lên HĐQT như hòm thư góp ý vật lý cũng như địa chỉ email của Chủ tịch HĐQT.

Công ty cũng đã tổ chức một số cuộc thi về văn hóa QTRR và cải tiến với các phần thưởng xứng đáng cho các cá nhân, tập thể đoạt giải nhằm khuyến khích văn hoá kiểm soát rủi ro từ cấp độ nhân viên.

Đào tạo nâng cao năng lực hoạt động quản lý rủi ro

Công ty đã có các nghiên cứu, tiếp nhận các tư vấn và tham gia các buổi đào tạo nội bộ và có sự tham gia của các chuyên gia về QTRR theo tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế tốt nhất, cũng như tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật Việt Nam.

Áp dụng công nghệ trong việc theo dõi, giám sát hoạt động quản lý rủi ro

Các quy trình thực hiện công việc đều được số hoá và chia sẻ trên hệ thống dữ liệu chung của Công ty, dễ dàng cho nhân viên truy cập, nắm bắt và thực hiện.

Tại nhà máy nội thất, Công ty đã triển khai thí điểm hệ thống theo dõi lỗi phát sinh, ngoài ghi nhận, thống kê lại dữ liệu lịch sử về rủi ro đã xảy ra, phần mềm còn theo dõi được quá trình xử lý các lỗi (rủi ro) và biện pháp khắc phục lỗi. Hệ thống phần mềm có khả năng tích hợp một phần với các hệ thống SAP ERP và hệ thống phần mềm sản xuất kinh doanh đang có để dễ dàng trong việc thu thập dữ liệu và nâng cao chất lượng dữ liệu. Công ty định hướng xây dựng phần mềm sử dụng này sử dụng cho toàn bộ Công ty và tích hợp chặt chẽ với hệ thống ERP.

Hoạt động QTRR tiếp tục triển khai trong năm 2024

01

Xây dựng môi trường kiểm soát trong đó cấp quản lý phải làm gương và truyền thông các thông điệp về giá trị đạo đức và hành vi phù hợp đến nhân viên, bằng hành vi và lời nói, cam kết thực hiện tiêu chuẩn đạo đức; nhân viên nhận và hiểu thông điệp đó.

02

Hoàn thiện hệ thống QTRR, định hướng xây dựng hệ thống QTRR theo chuẩn ISO 31000.

03

Tăng cường đào tạo cấp quản lý về kiến thức, kỹ năng, năng lực QTRR.

04

Tăng tần suất tổ chức tự đánh giá mức độ kiểm soát rủi ro của các phòng ban; Hướng tới áp dụng công nghệ Hệ thống tích hợp cao giữa các phân hệ trong một phần mềm Quản trị - Thực hiện - Kiểm soát bao gồm: Tuân thủ, Pháp chế, Quản lý sự cố, QTRR, Quản lý hoạt động kinh doanh liên tục và Kiểm toán Nội bộ.

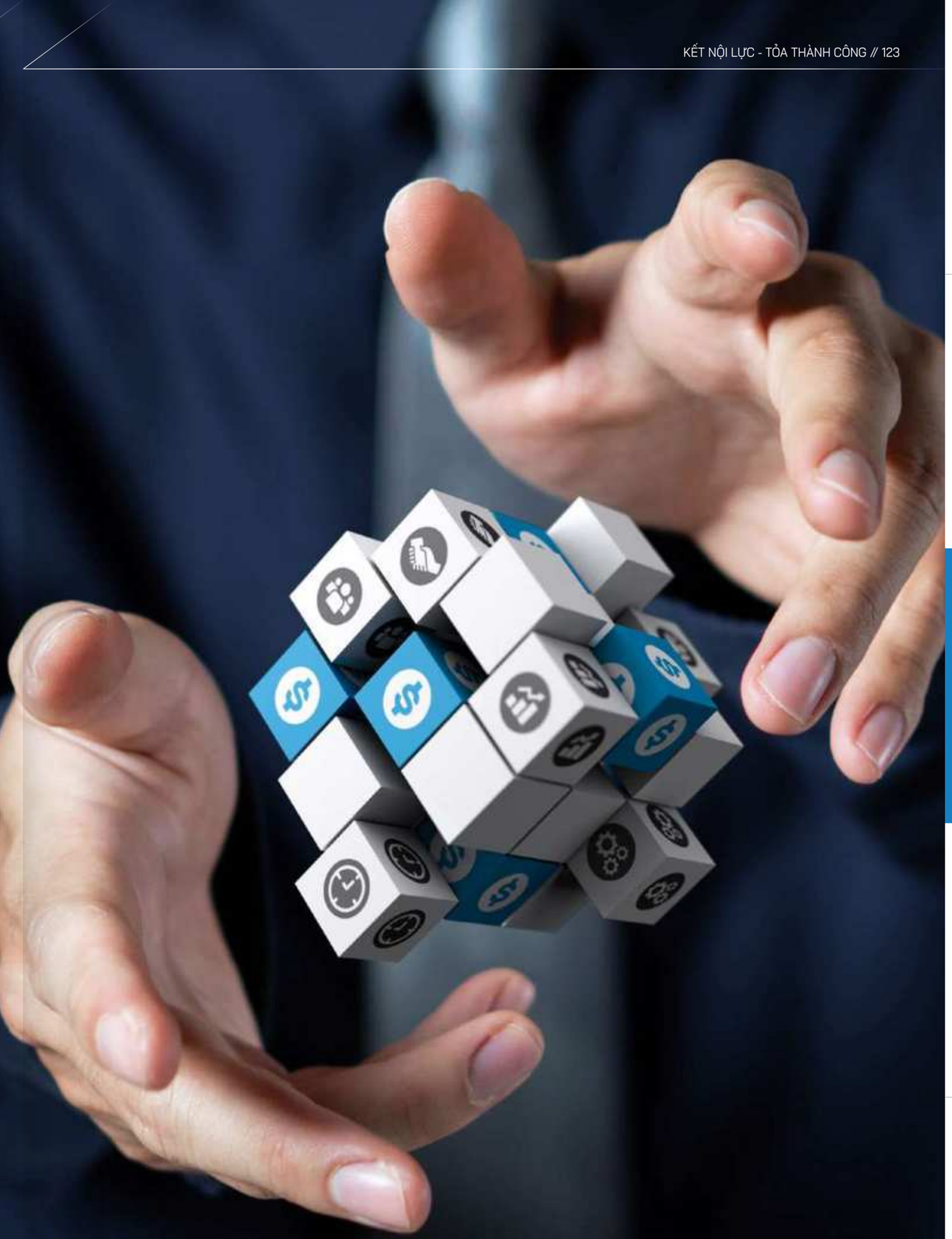

Thông tin cổ phiếu và Hoạt động Quan hệ nhà đầu tư

Mã chứng khoán niêm yết	Nơi niêm yết
ACG	**Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE)**

Số lượng cổ phiếu phổ thông (tại thời điểm 31/12/2023)	Số lượng cổ phiếu lưu hành (tại thời điểm 31/12/2023)	Số lượng cổ phiếu quỹ (tại thời điểm 31/12/2023)
150.787.946 cổ phiếu	**150.787.946 cổ phiếu**	**0 cổ phiếu**

Chi trả cổ tức 2022 bằng cổ phiếu (đợt 2) **100:11** (100 cổ phiếu được nhận 11 cổ phiếu mới)	Ngày giao dịch không hưởng quyền	**18/07/2023**
	Ngày đăng ký cuối cùng	**19/07/2023**
	Ngày phát hành	**19/07/2023**
	Số lượng cổ phiếu phát hành	**14.941.824 cổ phiếu**
Thay đổi số lượng cổ phiếu lưu hành do phân phối cổ phiếu quỹ cho người lao động trong công ty	Ngày phân phối	**23/11/2023**
	Số lượng cổ phiếu quỹ đã phân phối	**9.600 cổ phiếu**
	Mệnh giá phân phối	**10.000 VNĐ/ cổ phiếu**
Tạm ứng cổ tức 2023 bằng tiền mặt (đợt 1) **7%** (01 cổ phiếu được nhận 700VNĐ)	Ngày giao dịch không hưởng quyền	**01/12/2023**
	Ngày đăng ký cuối cùng	**04/12/2023**
	Ngày thực hiện thanh toán	**21/12/2023**

Cơ cấu cổ đông

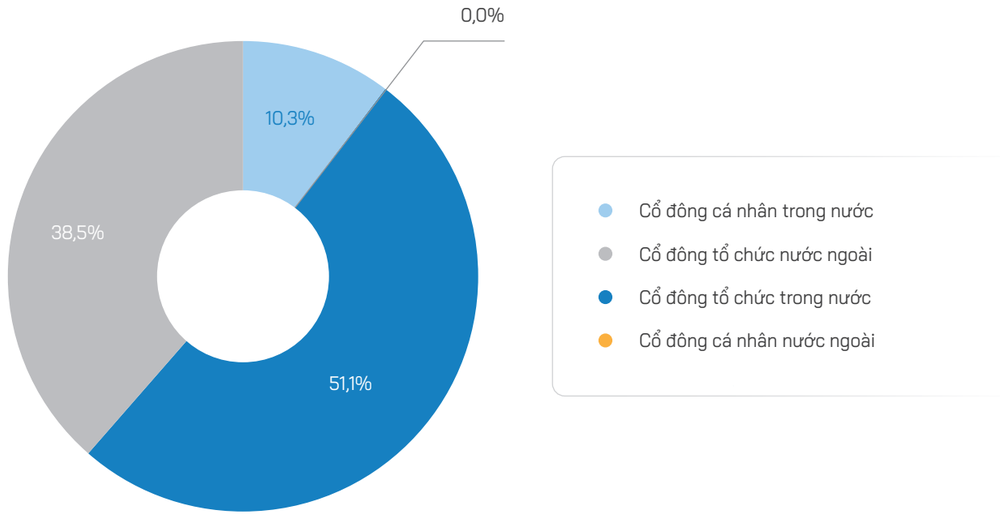

Sở hữu của cổ đông lớn

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH Đầu tư NC Việt Nam	75.463.194	50,1%
2	Sumitomo Forestry Ltd (Singapore)	29.571.819	19,6%
3	Công ty TNHH Whitlam Holding Pte	27.242.397	18,1%

Giao dịch của cổ đông nội bộ năm 2023

Từ ngày 01/01/2023 - 31/12/2023

STT	Người thực hiện giao dịch	Người Nội bộ/Người có liên quan			Sở hữu đầu kỳ		Thay đổi	Sở hữu cuối kỳ		Lý do thay đổi (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
					Số cổ phiếu	Tỷ lệ (*)		Số cổ phiếu	Tỷ lệ (**)	
1	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ NC VIỆT NAM	Tổ chức có liên quan			67.984.860	50,0%	7.478.334	75.463.194	50,0%	Cổ tức được chia
2	LÊ ĐỨC NGHĨA	Chủ tịch HĐQT			220.163	0,2%	24.217	244.380	0,2%	Cổ tức được chia
3	LÊ THỊ KIM CÚC	Người có liên quan với Chủ tịch HĐQT			665.955	0,5%	73.255	739.210	0,5%	Cổ tức được chia
4	LÊ NGỌC VÂN ANH	Người có liên quan với Chủ tịch HĐQT			80.711	0,1%	8.878	89.589	0,1%	Cổ tức được chia
5	NGUYỄN MINH TUẤN	Thành viên HĐQT			2.692.375	2,0%	296.161	2.988.536	2,0%	Cổ tức được chia
6	LÊ ĐỨC HIẾU	Người có liên quan với Chủ tịch HĐQT			90.101	0,1%	9.911	100.012	0,1%	Cổ tức được chia
7	TRẦN THỊ NGỌC TUỆ	Trưởng Ban Kiểm soát			20.126	0,0%	2.213	22.339	0,0%	Cổ tức được chia
8	NGUYỄN THỊ KIM THOA	Phó Tổng giám đốc			137.733	0,1%	15.150	152.883	0,1%	Cổ tức được chia
9	THIỀU THỊ NGỌC DIỄM	Kế toán trưởng			67.493	0,0%	7.424	74.917	0,0%	Cổ tức được chia
10	HUỲNH VĂN NHÂN	Người có liên quan với Kế toán trưởng			20.909	0,0%	2.299	23.208	0,0%	Cổ tức được chia
11	NGÔ TẤN TRÍ	Phó Tổng giám đốc			54.638	0,0%	6.010	60.648	0,0%	Cổ tức được chia
12	NGUYỄN THỊ DUYÊN	Phó Tổng giám đốc			66.622	0,0%	7.328	73.950	0,0%	Cổ tức được chia
13	NGUYỄN THỊ HẢO	Phó Tổng giám đốc			191.611	0,1%	21.077	212.688	0,1%	Cổ tức được chia
14	LÊ THANH PHONG	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc			195.783	0,1%	21.536	217.319	0,1%	Cổ tức được chia
15	VÕ THỊ NGỌC ÁNH	Tổng giám đốc			266.352	0,2%	29.298	295.650	0,2%	Cổ tức được chia
16	VOF INVESTMENT LIMITED	Tổ chức có liên quan			940.850	0,7%	103.493	1.044.343	0,7%	Cổ tức được chia
17	WHITLAM HOLDING PTE.LTD	Tổ chức có liên quan			24.542.700	18,1%	2.699.697	27.242.397	18,1%	Cổ tức được chia
18	SUMITOMO FORESTRY (SINGAPORE) LTD	Tổ chức có liên quan			26.641.279	19,6%	2.930.540	29.571.819	19,6%	Cổ tức được chia
19	VINACAPITAL VIETNAM ACCESS FUND LIMITED	Tổ chức có liên quan			120.000	0,1%	13.200	133.200	0,1%	Cổ tức được chia

*Tính trên số lượng cổ phần đang lưu hành tại thời điểm ngày 01/01/2023 là: 135.836.522 cổ phần.
**Tính trên số lượng cổ phần đang lưu hành tại thời điểm ngày 31/12/2023 là: 150.787.946 cổ phần

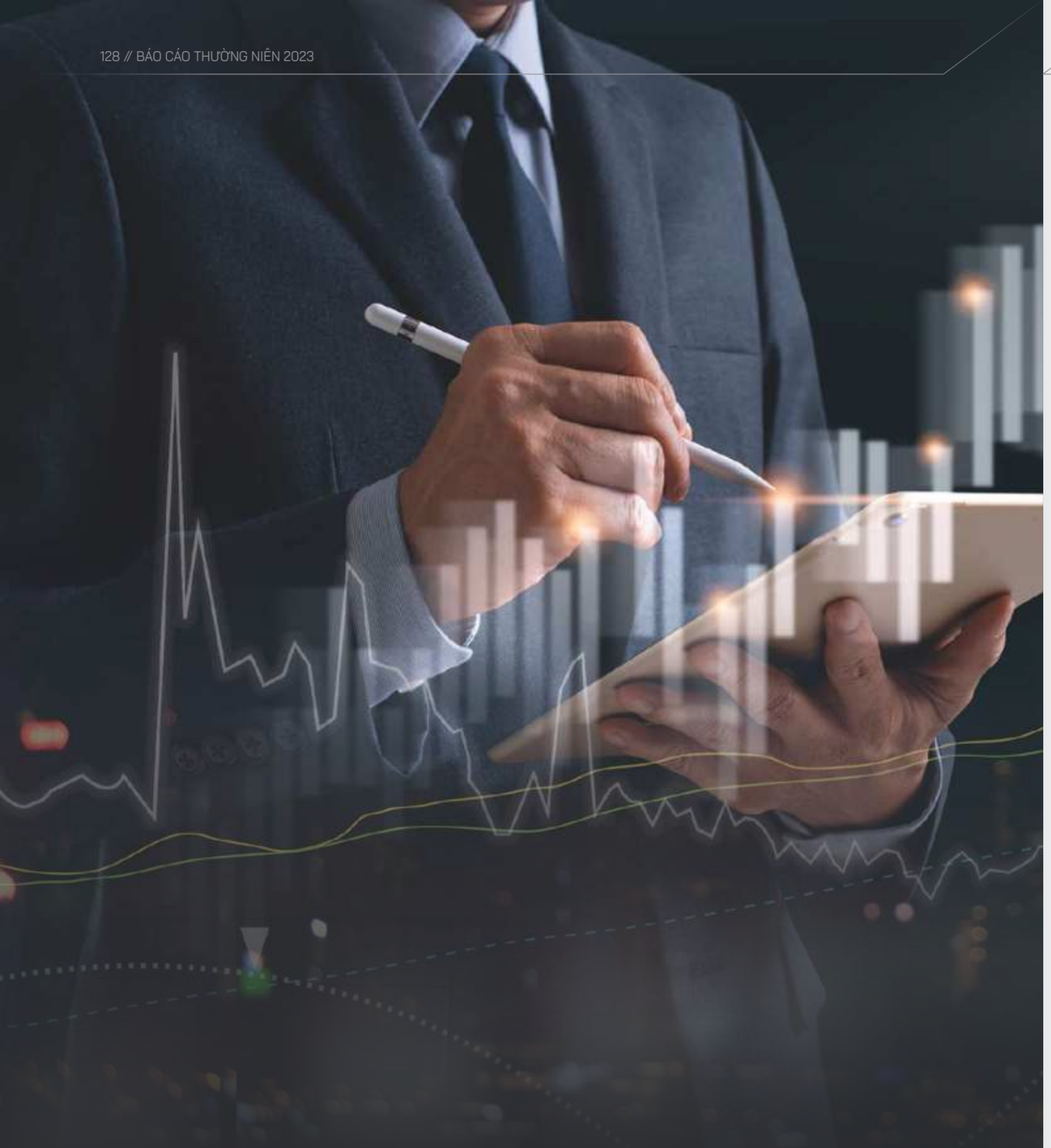

Hoạt động quan hệ nhà đầu tư năm 2023

ACG luôn duy trì các hoạt động quan hệ nhà đầu tư trên quan điểm truyền thông chủ động nhằm chia sẻ các thông tin chính thống, kịp thời đến cộng đồng đầu tư, đồng thời bảo đảm tính minh bạch, sự bình đẳng giữa các nhóm cổ đông. Trong năm qua, doanh nghiệp tiếp tục nhận được sự ủng hộ từ các cổ đông hiện hữu, tiếp cận với các nhà đầu tư tiềm năng trong và ngoài nước, duy trì cam kết góp phần xây dựng thị trường chứng khoán minh bạch và lành mạnh.

Các hoạt động IR đã triển khai trong năm 2023

Chủ động, minh bạch trong công bố thông tin

- CBTT theo quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Liên tục cập nhật và tuân thủ các quy định về CBTT mới nhất của Bộ Tài chính và cơ quan quản lý nhà nước.
- Liên tục cập nhật, CBTT song ngữ bằng tiếng Anh và tiếng Việt.
- Trong năm qua, An Cường cũng đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên theo hình thức trực tuyến. Với hệ thống truyền dữ liệu được đảm bảo, cùng với hướng dẫn tham dự rõ ràng, An Cường đã đảm bảo tất cả cổ đông Công ty với thiết bị được kết nối internet đều có thể tham dự đại hội một cách hiệu quả, tiết kiệm thời gian. Bên cạnh đó, buổi họp cũng được truyền dẫn song ngữ Anh – Việt, đồng thời, đảm bảo khả năng nắm bắt thông tin của cổ đông.
- Các kênh công bố thông tin được duy trì và bảo đảm:

  - Website công ty www.ancuong.com được trình bày rõ ràng, chuyên nghiệp giúp cổ đông và cộng đồng đầu tư dễ dàng tiếp cận và tra cứu các thông tin chính thống của Công ty.
  - Hệ thống công bố thông tin IDS của UBCKNN và ECM của HOSE.
  - Bộ phận IR luôn sẵn sàng tiếp nhận và giải đáp các yêu cầu, thắc mắc của cổ đông thông qua email **ir@ancuong.com.**
  - Các phương tiện truyền thông đại chúng.

Tăng cường đối thoại với cộng đồng đầu tư

- Thường xuyên tổ chức các buổi thăm công ty và thăm nhà máy qua đó giới thiệu với nhà đầu tư về hoạt động cốt lõi của Công ty;
- Tăng cường gặp gỡ tiếp xúc và giải đáp các vấn đề nhà đầu tư quan tâm thông qua các buổi họp mặt trực tiếp hoặc hội thảo gặp gỡ nhà đầu tư do các định chế tài chính uy tín tổ chức
- Định kỳ hàng tháng và quý cập nhật thông tin tài chính và điểm nhấn về hoạt động của Công ty qua website và các ấn phẩm IR.
- Chủ động tổ chức các buổi họp trực tuyến với cổ đông và nhà đầu tư nhằm cập nhật hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty.

Định hướng hoạt động IR năm 2024

Duy trì các hoạt động đối thoại với cộng đồng đầu tư bao gồm: các buổi gặp mặt nhà đầu tư, chuyên viên phân tích, chuyên viên môi giới chứng khoán; đồng thời, kết hợp làm việc trực tiếp với các định chế tài chính tại các sự kiện, hội thảo đầu tư...; tiếp tục cập nhật thông tin hoạt động của Công ty tại các buổi họp định kỳ hàng quý ...

Tiếp tục triển khai các ấn phẩm IR bao gồm: BCTN, báo cáo IR hàng quý nhằm cung cấp thông tin kịp thời, chính thống cho nhà đầu tư.

Luôn đảm bảo việc công bố thông tin đúng thời hạn theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

Phân tích & Đánh giá Quản trị Công ty theo thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN

Quản trị công ty một cách chuyên nghiệp, hiệu quả và minh bạch là nền tảng cho sự phát triển bền vững. Đây cũng là mục tiêu và cam kết của An Cường trong quá trình hình thành và phát triển của mình. Với vị thế là Công ty dẫn đầu về thị phần gỗ công nghiệp tại Việt Nam và là công ty đại chúng quy mô lớn được niêm yết tại HOSE, hoạt động QTCT của An Cường đã luôn đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định của pháp luật Việt Nam, thông lệ tốt nhất và từng bước hòa nhập với chuẩn mực quốc tế. Hoạt động QTCT khẳng định vai trò tiên quyết trong việc thúc đẩy hoạt động kinh doanh trong ngắn hạn và hoàn thành các chiến lược PTBV trong trung và dài hạn.

Đánh giá QTCT dựa trên Thẻ điểm QTCT khu vực ASEAN đã được xúc tiến thực hiện từ năm 2011. Đây là một trong những dự án quan trọng của cơ quan đại diện Bộ trưởng Tài chính các nước ASEAN và được hỗ trợ bởi Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) thông qua hỗ trợ kỹ thuật trong khu vực nhằm thúc đẩy hội nhập thị trường vốn ASEAN. Mục tiêu của Thẻ điểm QTCT khu vực ASEAN nhằm nâng cao hình ảnh và khả năng đầu tư các công ty tốt của ASEAN cho các nhà đầu tư toàn cầu, nâng cao tính thanh khoản và giá trị doanh nghiệp.

Thẻ điểm QTCT khu vực ASEAN bản cập nhật 2023 đề ra 4 nguyên tắc toàn diện để đánh giá công tác QTCT, bao gồm: (i) Quyền Cổ đông, và Đối xử công bằng giữa các Cổ đông, (ii) Tính bền vững và Khả năng phục hồi, (iii) Công bố thông tin và minh bạch và (iv) Vai trò, trách nhiệm của HĐQT. Cụ thể, 4 nguyên tắc này được chia thành 2 cấp độ như sau:

Cấp độ 1
149 tiêu chí cơ bản cần tuân thủ.

Cấp độ 2
18 tiêu chuẩn thưởng và 26 tiêu chuẩn phạt.
Ngoài ra còn có 7 tiêu chí phụ để đánh giá.

Đánh giá chung về thực hành quản trị trong năm 2023 của An Cường, được ghi nhận như sau:

Kết quả đánh giá của năm 2023 có nhiều cải thiện so với kết quả đánh giá của năm 2022. Cụ thể, với 200 tiêu chuẩn được đánh giá trong năm 2023, An Cường đã **thực hiện tốt 166 tiêu chuẩn** (đạt 83% và cải thiện so với mức 80% của năm 2022), thực hiện một phần nhưng chưa đầy đủ đối với 27 tiêu chuẩn (đạt 14% so với mức 8% của năm 2022) và có 7 tiêu chuẩn chưa đáp ứng thông lệ (chỉ còn 4% so với mức 12% của năm 2022), cụ thể như sau:

- **Đảm bảo các quyền cơ bản của cổ đông.** An Cường luôn nỗ lực không ngừng để cổ đông có thể thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật một cách công bằng, đầy đủ và kịp thời. Trong năm 2023, An Cường đã tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên để thông qua các Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Thư mời họp và tài liệu đều được gửi đến cho các cổ đông theo địa chỉ đã đăng ký đúng thời hạn theo quy định của pháp luật. Nội dung tài liệu họp được công bố trên website chính thức của công ty và được trình bày bằng song ngữ Việt- Anh. Diễn biến cuộc họp cũng được thực hiện song ngữ Việt - Anh.

- **Nghiệm thu và vận hành chính thức dự án nâng cấp SAP S/4HANA.** Bên cạnh các quy chế liên quan đến hoạt động QTCT đã được ban hành đầy đủ trong giai đoạn trước năm 2022, trong năm 2023, An Cường đã triển khai, hoàn thành và vận hành chính thức dự án nâng cấp SAP S/4HANA, qua đó số hóa một cách toàn diện các quy trình/quy định/hướng dẫn hoạt động, tăng cường các chốt kiểm soát, góp phần nâng cao tính hiệu quả của công tác QTRR và kiểm soát nội bộ. An Cường đã và đang làm việc với đơn vị tư vấn quốc tế để chuẩn bị cho việc đáp ứng các yêu cầu cao hơn theo các chuẩn mực quốc tế ví dụ như IFRS...

- **Chú trọng bảo vệ các bên có quyền lợi liên quan.** An Cường luôn giữ chữ tín đối với các cam kết của Công ty. Đây cũng là một trong những triết lý và giá trị tạo nên thương hiệu An Cường. Một vài ví dụ có thể kể đến đó là An Cường luôn duy trì sức khỏe tài chính lành mạnh, thanh toán đúng hạn đối với các khoản vay ngân hàng, nợ phải trả cho nhà cung cấp, nợ phải trả cho người lao động và các khoản phải nộp/phải trả cho nhà nước, cơ quan BHXH... Bên cạnh đó, An Cường luôn công bố thông tin định kỳ về hoạt động kinh doanh, công bố BCTC hàng quý/Báo cáo soát xét bán niên, BCTC năm có kiểm toán với đầy đủ thuyết minh và báo cáo IR trên website của An Cường và trên các phương tiện thông tin đại chúng; thực hiện các buổi gặp gỡ nhà đầu tư, gặp gỡ chuyên viên phân tích để cập nhật thông tin hoạt động và giải đáp các câu hỏi của nhà đầu tư...

- **Minh bạch, đầy đủ và kịp thời trong các hoạt động công bố thông tin (CBTT).** An Cường tiếp tục hoàn thiện các hoạt động, đảm bảo tiêu chí minh bạch, đầy đủ và kịp thời, dễ tiếp cận đối với cổ đông trong và ngoài nước. Báo cáo quan hệ nhà đầu tư được phát hành định kỳ quý/năm. Các tài liệu CBTT đều được phát hành bằng song ngữ Việt - Anh.

Đánh giá thực hành quản trị trong năm 2023 của An Cường dựa trên thẻ điểm Quản Trị Công Ty khu vực ASEAN

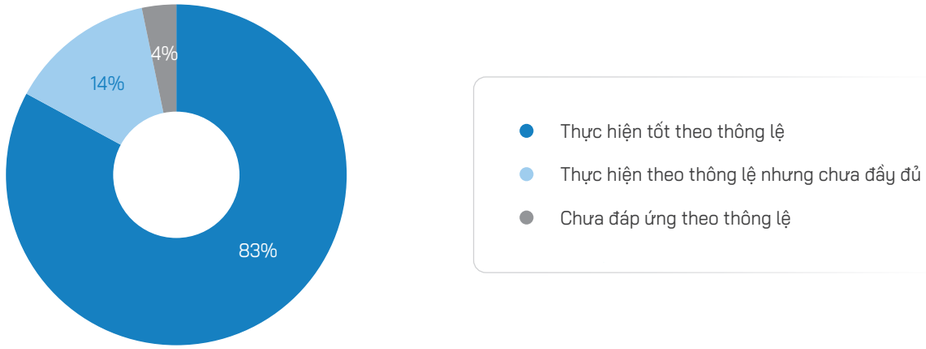

Đánh giá chi tiết về thực hành QTCT của Tập đoàn An Cường theo thẻ điểm QTCT khu vực ASEAN

- Thực hiện tốt thông lệ (≥70% tuân thủ)
- Thực hiện một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ (31%-69% tuân thủ)
- Chưa đáp ứng được thông lệ (≤ 30% tuân thủ)

Thẻ điểm tiêu chuẩn

STT	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ của Công ty		Cơ sở đánh giá cho năm 2022	Ghi chú/ Đề xuất cải tiến
		2021	2022		
A	**QUYỀN VÀ ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG CỦA CỔ ĐÔNG**				
A.1	Quyền cơ bản của cổ đông				
A.1.1	Công ty có trả cổ tức (tạm ứng và định kỳ hằng năm) một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được (1) công bố đối với cổ tức giữa kỳ và (2) được cổ đông thông qua tại các ĐHĐCĐ đối với cổ tức cuối năm. Trường hợp Công ty trả cổ tức bằng phương thức "Script dividend – Cổ tức trả bằng chứng khoán tạm thời", Công ty sẽ thực hiện trong vòng 60 ngày?	●	●	Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 07-2023/NQ-GAC ngày 26/04/2023 thông qua phương án chia cổ tức năm 2022, Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023. HĐQT căn cứ trên Kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua và thực hiện phương án chia cổ tức theo quy định của Pháp luật và Điều lệ đảm bảo kịp thời và bình đẳng giữa các cổ đông. Công ty không trả cổ tức bằng phương thức "Script dividend".	
A.2	Quyền tham gia và biểu quyết tại ĐHĐCĐ, được thông tin về quy định họp ĐHĐCĐ, bao gồm thủ tục biểu quyết.				
A.2.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao (phí, phụ cấp, lợi ích bằng hiện vật và các khoản thù lao khác) hoặc mọi khoản tăng thù lao cho Thành viên HĐQT không điều hành?	●	●	Cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thông qua thù lao của HĐQT, các tài liệu về thù lao của HĐQT được CBTT cho cổ đông xem trước khi tham dự cuộc họp.	
A.2.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền để cử Thành viên HĐQT?	●	●	Cổ đông có quyền kiểm soát quyền để cử Thành viên HĐQT bằng cách xem trước hồ sơ lý lịch của từng ứng viên để cử do Công ty đăng tải lên website. Ngoài ra, cổ đông cũng có thể đề cử ứng viên HĐQT theo Khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty và Điều 115 Luật Doanh nghiệp.	
A.2.3	Công ty cho phép cổ đông bầu chọn từng Thành viên HĐQT?	●	●	Cổ đông bầu chọn từng Thành viên HĐQT bằng cách bỏ phiếu bầu cử hoặc gửi phiếu bầu cử trong các đợt lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trong các lần trình ĐHĐCĐ về việc bầu chọn Thành viên HĐQT, HĐQT đều xây dựng Quy chế bầu cử và trình Quy chế này cho ĐHĐCĐ thông qua trước khi thực hiện việc bầu cử.	
A.2.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước khi Đại hội tiến hành?	●	●	Trước khi tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ, Ban tổ chức đại hội đều trình Quy chế làm việc tại Đại hội để ĐHĐCĐ thông qua. Bên cạnh đó, Công ty luôn công bố tài liệu hướng dẫn cổ đông tham dự đại hội và biểu quyết trên hệ thống phần mềm của nhà cung cấp.	
A.2.5	Biên bản ĐHĐCĐ thường niên gần nhất có ghi nhận việc cổ đông được trao cơ hội đặt câu hỏi và các câu hỏi của cổ đông đặt ra được ghi lại kèm câu trả lời không?	●	●	Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 có ghi nhận câu hỏi, kiến nghị của cổ đông và phần trả lời của Đoàn Chủ tịch.	
A.2.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?	●	●	Biên bản kiểm phiếu và Biên bản họp của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 có công bố số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng nội dung được trình bày/lấy ý kiến tại Đại hội.	
A.2.7	Công ty có công bố danh sách Thành viên HĐQT tham dự ĐHĐCĐ thường niên gần nhất?	●	●	Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2023, Công ty đã công bố tất cả các Thành viên HĐQT tham dự Đại hội và ghi nhận nội dung này vào Biên bản họp ĐHĐCĐ.	
A.2.8	Công ty có công bố rằng tất cả Thành viên HĐQT và TGĐ tham dự ĐHĐCĐ thường niên gần nhất?	●	●	Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2023, Công ty đã công bố tất cả các Thành viên HĐQT và TGĐ tham dự và ghi nhận sự tham dự tại Biên bản họp ĐHĐCĐ.	

A.2.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	●	●	Cổ đông có thể biểu quyết thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa qua văn bản hoặc thông qua hệ thống điện tử được Công ty áp dụng theo Khoản 2 Điều 13 Điều lệ Công ty.	
A.2.10	Công ty có sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông (không phải bằng hình thức giơ tay) cho tất cả các nghị quyết tại ĐHĐCĐ thường niên gần nhất không?	●	●	Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2023, Công ty đã thực hiện bỏ phiếu điện tử để thông qua tất cả các Nghị quyết, theo đó, cổ đông có quyền biểu quyết dựa trên số lượng cổ phần sở hữu, mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.	
A.2.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập để kiểm đếm hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ thường niên?	●	●	Tại ĐHĐCĐ thường niên, Công ty đã đề cử và được Đại hội thông qua các nhân sự của Ban kiểm phiếu. Đối với ĐHĐCĐ tổ chức trực tuyến, Công ty đã sử dụng phần mềm kiểm phiếu được cung cấp bởi bên thứ ba có chức năng cung cấp giải pháp họp ĐHĐCĐ trực tuyến.	
A.2.12	Công ty có công bố kết quả biểu quyết thực hiện đối với tất cả các nghị quyết trong ĐHĐCĐ thường niên/ ĐHĐCĐ bất thường gần nhất vào ngày làm việc tiếp theo không ?	●	●	Công ty thực hiện công bố thông tin kết quả biểu quyết đối với tất cả các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua (Nghĩa vụ CBTT trong vòng 24h).	
A.2.13	Công ty có thông báo trước ít nhất 21 ngày cho tất cả cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên/ ĐHĐCĐ bất thường không?	●	●	Công ty đã thực hiện đúng nghĩa vụ CBTT về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên/bất thường	
A.2.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo Nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ/tài liệu ĐHĐCĐ/Dự thảo hoặc các báo cáo đính kèm?	●	●	Công ty đã CBTT và đăng tải lên website tất cả các tài liệu cho mỗi nội dung sẽ trình lên ĐHĐCĐ.	
A.2.15	Công ty có tạo cơ hội cho các cổ đông đề xuất nội dung vào chương trình nghị sự của các cuộc họp ĐHĐCĐ và/hoặc yêu cầu tổ chức ĐHĐCĐ nếu đáp ứng yêu cầu nhất định về tỷ lệ nắm giữ cổ phần không?	●	●	Quy định tại Khoản 4 Điều 18 Điều lệ Công ty, theo đó Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên được quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ.	
A.3	Quản lý doanh nghiệp hiệu quả và minh bạch				
A.3.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại hoặc thâu tóm cần được cổ đông thông qua, HĐQT của Công ty có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?	●	●	Công ty chưa xảy ra trường hợp này, nếu có phát sinh sẽ xem xét bổ nhiệm 1 bên độc lập để đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch.	
A.4	Thực hiện quyền của tất cả cổ đông, bao gồm cổ đông tổ chức				
A.4.1	Công ty có công bố công khai chính sách/hoạt động nhằm khuyến khích sự gắn kết của cổ đông với Công ty bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ?	●	●	Cổ đông có thể thực hiện các quyền quy định tại Điều 12 Điều lệ Công ty. Bộ phận Quan hệ NĐT của Công ty luôn có các hoạt động định kỳ với mục đích đối thoại với cổ đông và NĐT nhằm khuyến khích sự tham gia của cổ đông ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ.	
A.5	Cổ phần và quyền biểu quyết				
A.5.1	Trường hợp Công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, Công ty có công khai quyền biểu quyết gắn liền với từng loại cổ phiếu (ví dụ: thông qua trang web / báo cáo của công ty / sàn giao dịch chứng khoán / trang web của cơ quan quản lý) không?	●	●	Cho đến nay, Công ty chỉ có 1 loại cổ phiếu là cổ phiếu phổ thông. Trường hợp sau này Công ty có nhiều loại cổ phiếu, Công ty sẽ thực hiện công khai quyền biểu quyết gắn liền với từng loại cổ phiếu để đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin cho cổ đông.	
A.6	Thông báo ĐHĐCĐ thường niên				
A.6.1	Mỗi Nghị quyết trong ĐHĐCĐ thường niên gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo Nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một Nghị quyết?	●	●	Mỗi nội dung trình ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên được thể hiện ở từng tờ trình riêng biệt và đều được thể hiện thành từng mục riêng khi trình bày trong một Nghị quyết. Công ty không tách riêng từng nội dung được thông qua trong từng Nghị quyết riêng lẻ.	
A.6.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên gần nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương?	●	●	Các thông báo và tài liệu họp liên quan đến ĐHĐCĐ thường niên đều được thể hiện song ngữ Việt -Anh và thực hiện CBTT cùng thời điểm.	
A.6.3	Có cung cấp tiểu sử của Thành viên HĐQT (ít nhất là tuổi, trình độ học vấn, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm và chức vụ trong các công ty niêm yết khác) sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại?	●	●	Công ty đã thực hiện CBTT và đăng tải lên website sơ yếu lý lịch của từng thành viên HĐQT được bầu chọn/bầu chọn lại.	
A.6.4	Đơn vị Kiểm toán độc lập chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?	●	●	Các đơn vị kiểm toán độc lập chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại được liệt kê rõ ràng và trình ĐHĐCĐ thông qua.	
A.6.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên được cung cấp?	●	●	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên được đăng tải trên website của Công ty và bản cứng cũng được gửi đến từng Cổ đông theo địa chỉ do cổ đông đăng ký trước đó.	

A.7	Giao dịch nội gián và hành vi lạm dụng kinh doanh để tư lợi				
A.7.1	Thành viên HĐQT có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu Công ty trong 3 ngày làm việc?	●	●	Thành viên HĐQT có nghĩa vụ phải CBTT khi phát sinh giao dịch cổ phiếu Công ty theo quy định tại Thông tư số 96-2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Đồng thời, yêu cầu này cũng được ghi nhận tại Quy chế công bố thông tin của Công ty.	
A.8	Giao dịch bên liên quan bởi HĐQT và Ban TGĐ				
A.8.1	Công ty có chính sách yêu cầu một Tiểu ban gồm Thành viên HĐQT độc lập rà soát giao dịch bên liên quan trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của Công ty và cổ đông?	●	●	Công ty không thành lập tiểu ban thực hiện công tác này. Tuy nhiên, các Thành viên HĐQT thường xuyên rà soát và cho ý kiến/thông qua các giao dịch này để phục vụ lợi ích tốt nhất của Công ty và cổ đông.	
A.8.2	Công ty có chính sách yêu cầu Thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động giao dịch mà Thành viên đó có xung đột lợi ích?	●	●	Trường hợp Thành viên HĐQT có các hoạt động giao dịch xung đột lợi ích với Công ty sẽ không thực hiện biểu quyết và không được tính vào tỷ lệ thành viên có mặt theo quy định tại Khoản 15 Điều 30, Khoản 5 Điều 40 Điều lệ Công ty.	
A.8.3	Công ty có chính sách về khoản vay cho Thành viên HĐQT trong đó quy định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?	●	●	Quy định tại Khoản 4 Điều 40 Điều lệ Công ty, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT.	
A.9	Bảo vệ cổ đông nhỏ lẻ từ các hành vi tư lợi cá nhân				
A.9.1	Công ty có công bố về việc giao dịch bên liên quan được thực hiện theo phương thức đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?	●	●	Quy định tại Điều 40 Điều lệ Công ty, theo đó Công ty có trách nhiệm trình các Dự thảo về Hợp đồng, giao dịch, giải trình các nội dung trọng yếu của giao dịch để HĐQT/ĐHĐCĐ thông qua, khi giao dịch được thông qua, Công ty sẽ thực hiện CBTT.	
A.9.2	Đối với những giao dịch bên liên quan được chấp thuận bởi ĐHĐCĐ, có được thông qua bởi những cổ đông không có liên quan lợi ích?	●	●	Quy định tại Điều 40 Điều lệ Công ty, chỉ những cổ đông có liên quan lợi ích mới không được thực hiện biểu quyết.	
C	**TÍNH BỀN VỮNG VÀ KHẢ NĂNG PHỤC HỒI**				
C.1	Công bố thông tin liên quan đến định hướng phát triển bền vững				
C.1.1	Công ty có xác định/báo cáo các chủ đề ESG quan trọng đối với chiến lược của Công ty?	○	●	Từ năm 2022, Công ty thực hiện tham khảo hướng dẫn GRI khi lập Báo cáo PTBV, trong đó có xác định các chủ đề ESG quan trọng đối với chiến lược phát triển và hoạt động kinh doanh của Công ty.	
C.1.2	Công ty có xác định biến đổi khí hậu là một vấn đề không?	○	●	Từ năm 2022, Công ty thực hiện công bố các số liệu liên quan đến khí thải nhà kính phát sinh từ hoạt động sản xuất của Công ty. Từ năm 2023, Công ty thực hiện kiểm kê khí thải khí nhà kính theo tiêu chuẩn ISO 14064-1 và công bố kèm theo BCTN.	
C.1.3	Công ty có áp dụng khung báo cáo hoặc tiêu chuẩn được quốc tế công nhận về tính bền vững (ví dụ: GRI, Báo cáo tích hợp, SASB, Tiêu chuẩn công bố bền vững IFRS) không?	○	●	Từ năm 2022, Công ty thực hiện tham khảo hướng dẫn GRI khi lập Báo cáo PTBV. Trong năm 2023, Công ty đã phối hợp với đơn vị tư vấn chuyên nghiệp trong việc đào tạo về việc lập báo cáo theo chuẩn quốc tế (GRI), thực hiện đào tạo/kiểm kê khí thải nhà kính theo tiêu chuẩn ISO 14064-1 và công bố kèm theo BCTN.	
C.1.4	Công ty có công bố mục tiêu bền vững về mặt định lượng không?	◐	○	Công ty đã công bố cụ thể và định lượng một số mục tiêu cụ thể về phát triển bền vững.	
C.1.5	Công ty có tiết lộ tiến trình về hiệu suất liên quan đến tính bền vững so với các mục tiêu đã thiết lập trước đó không?	◐	○	Năm 2023, Công ty đặt ra mục tiêu thực hiện kiểm kê phát thải khí nhà kính theo tiêu chuẩn ISO 14064-1 nhằm đánh giá đúng và hiệu quả về thực trạng phát thải khí nhà kính phát sinh từ hoạt động kinh doanh và sản xuất của Công ty. Số liệu kiểm kê khí nhà kính được công bố kèm theo BCTN 2023.	
C.1.6	Công ty có xác nhận rằng Báo cáo/Báo cáo Bền vững của mình được Hội đồng quản trị xem xét và/hoặc phê duyệt không?	●	●	Báo cáo PTBV là một phần của báo cáo thường niên và được trình cho HĐQT xem xét và phê duyệt.	
C.2	Cơ chế đối thoại giữa công ty, các cổ đông và các bên liên quan để trao đổi quan điểm về các vấn đề bền vững				
C.2.1	Công ty có tương tác với các bên liên quan nội bộ để trao đổi ý kiến và thu thập phản hồi về các chủ đề phát triển bền vững có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty không?	○	●	Theo quy trình được thể hiện tại báo cáo PTBV	
C.2.2	Công ty có kết nối các bên liên quan bên ngoài để trao đổi quan điểm và thu thập phản hồi về các chủ đề phát triển bền vững có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty không?	○	○	Theo quy trình được thể hiện tại báo cáo PTBV	
C.3	Trách nhiệm của HĐQT trong việc cân nhắc đầy đủ về những rủi ro và cơ hội trọng yếu nhằm đảm bảo khả năng phát triển bền vững của Công ty khi thực hiện các chức năng chính trong việc xem xét, giám sát và hướng dẫn các thực hành quản trị, hệ thống công bố thông tin, chiến lược, quản lý rủi ro và hệ thống kiểm soát nội bộ, bao gồm đối với các rủi ro liên quan đến tình trạng thay đổi về mặt khí hậu và các rủi ro chuyển đổi.				
C.3.1	Công ty có công bố việc HĐQT xem xét theo định kỳ hằng năm cấu trúc vốn và nợ của công ty có phù hợp với mục tiêu chiến lược và mức độ chấp nhận rủi ro kèm theo không?	●	●	HĐQT xem xét và đánh giá tổng thể sức khỏe tài chính và các chỉ tiêu về cấu trúc vốn và nợ của Công ty trong phần Báo cáo của HĐQT hàng năm trình ĐHĐCĐ thông qua.	
C.4	Quyền của các bên liên quan và sự hợp tác với các bên liên quan trong việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh tạo việc làm và hướng đến phát triển bền vững của các doanh nghiệp.				
C.4.1	Phạm vi nỗ lực của công ty nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền lợi của khách hàng?	●	●	Quy chế QTCT có quy định về việc đảm bảo lợi ích của những bên có liên quan. Công ty và khách hàng cùng ký các Thỏa thuận về bảo mật thông tin và chống tham nhũng, hối lộ trong hoạt động kinh doanh để bảo vệ quyền lợi của các bên.	
C.4.2	Quy trình lựa chọn nhà cung cấp?	●	●	Quy định ở Quy trình báo giá thấu phụ và một số quy định liên quan đến hoạt động mua hàng, tìm kiếm nhà cung cấp do Công ty ban hành.	
C.4.3	Nỗ lực của công ty trong việc đảm bảo chuỗi giá trị thân thiện với môi trường hay phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững?	●	●	Công ty luôn chú trọng quan tâm đến các vấn đề về phúc lợi, bảo vệ môi trường, lợi ích chung của Cộng đồng và trách nhiệm xã hội của Công ty, thể hiện qua việc đạt được chứng nhận Green Label do Singapore cấp - chứng chỉ uy tín tại khu vực về sản phẩm xanh, sạch, thân thiện và bảo vệ môi trường; chứng nhận ISO 14001:2015; chứng nhận ISO 9001:2015, thực hiện kiểm kê phát thải khí nhà kính theo tiêu chuẩn ISO 14064-1:2018.	
C.4.4	Những nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng xung quanh khu vực hoạt động?	●	●	Công ty luôn thực hiện các sứ mạng về trách nhiệm xã hội và cộng đồng không chỉ trên phạm vi nơi Công ty hoạt động mà còn mở rộng nhiều tỉnh thành khác trên cả nước.	
C.4.5	Các chương trình và quy trình chống tham nhũng của công ty?	●	●	Công ty có ban hành Chính sách chống tham nhũng, hối lộ để tạo môi trường trong sạch trong hợp tác kinh doanh. Ngoài ra, Công ty và khách hàng/đối tác còn ký kết các Thỏa thuận về việc Cam kết thực thi minh bạch và phòng chống tham nhũng trong hoạt động kinh doanh.	
C.4.6	Quyền lợi của chủ nợ được đảm bảo như thế nào?	●	●	Công ty luôn chú trọng giữ uy tín đối với các cam kết của Công ty. Công ty luôn thanh toán đúng hạn đối với các khoản vay ngân hàng, nợ phải trả cho nhà cung cấp, các khoản tiền phải trả cho người lao động và các khoản phải nộp/phải trả cho nhà nước, cơ quan BHXH... Bên cạnh đó, Công ty luôn công bố thông tin định kỳ về hoạt động kinh doanh (hàng tháng), công bố BCTC (hàng quý/năm) trên website của Công ty và trên các phương tiện thông tin đại chúng.	
C.4.7	Công ty có một báo cáo/ phần riêng biệt nào để thảo luận về các nỗ lực của công ty đối với các vấn đề về môi trường/kinh tế và xã hội không?	●	●	Công ty có thực hiện mục Báo cáo PTBV thể hiện chung trên BCTN và đăng tải thông tin trên wesite.	
C5	Khi lợi ích của các bên liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên liên quan cần có cơ hội được bồi thường phù hợp khi vi phạm quyền của họ.				
C5.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ thông qua trang web của công ty hoặc BCTN mà các bên liên quan (ví dụ: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng chung) có thể sử dụng để thể hiện lo ngại và/hoặc khiếu nại về việc vi phạm quyền của họ không?	●	●	Công ty có cung cấp thông tin số điện thoại hotline, hòm thư góp ý và 1 số email của các cấp lãnh đạo trên website để các bên liên quan có thể gửi phản ánh/khiếu nại vi phạm (nếu có).	
C6	Cơ chế tham gia của nhân viên				
C6.1	Công ty có công bố rõ ràng các chính sách và thực tiễn về sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên không?	●	●	Công ty có các chính sách về sức khỏe như chính sách lao động nữ, chính sách cấm sử dụng lao động trẻ em và các chính sách an toàn và bảo vệ cho nhân viên như chính sách cấm lao động cưỡng bức, chính sách bình đẳng giới và chính sách trợ cấp nuôi con nhỏ.	

C.6.2	Công ty có công bố rõ ràng các chính sách và thực tế về đào tạo và Chương trình phát triển cho nhân viên?	●	●	Được thể hiện tại Mục Công tác nhân sự và tiền lương và Mục Công tác quản trị nguồn nhân lực của BCTN. Các chương trình đào tạo kĩ năng, đào tạo kiến thức đều được Công ty gửi thông tin đến toàn thể nhân viên thông qua hệ thống thư điện tử nội bộ. Bên cạnh đào tạo nội bộ, Công ty đã cung cấp chi phí đào tạo bên ngoài như huấn luyện ATVSTP, PCCC, SA, ISO, thực hành 5S, đào tạo vận dụng bộ luật lao động...	
C.6.3	Công ty có chính sách khen thưởng/thù lao phù hợp với hiệu quả hoạt động của công ty ngoài các biện pháp tài chính ngắn hạn?	●	●	Công ty đã ban hành và thực hiện chính sách khen thưởng và phúc lợi cả trong dài hạn và ngắn hạn nhằm khuyến khích sự gắn bó của người lao động, ghi nhận đóng góp của người lao động và gia tăng năng suất lạo động. Một số chương trình khen thưởng đã và đang thực hiện bao gồm: phát hành ESOP cho CBNV, thưởng thâm niên, thưởng hàng năm, thưởng do có thành tích/sáng kiến cải tiến...	
C.7	Các bên liên quan bao gồm cả nhân nhân viên và cơ quan đại diện của họ có quyền nêu ý kiến với HĐQT các hành vi bất hợp pháp hoặc phi đạo đức và các quyền lợi của họ không được bị ảnh hưởng khi làm điều này.				
C.7.1	Công ty có chính sách tố giác bao gồm các quy trình khiếu nại của nhân viên và các bên liên quan khác liên quan đến hành vi bị cáo buộc là bất hợp pháp và phi đạo đức đồng thời cung cấp thông tin liên hệ chi tiết qua trang web hoặc BCTN của công ty không?	●	●	Được thể hiện tại Sổ tay nhân viên, Nội quy lao động, Quy trình khiếu nại/tố giác... Các thông tin này được tiếp nhận thông qua nhiều kênh khác nhau. Cụ thể: qua số hotline/e-mail trên trang web Công ty, hộp chat trên fanpage, số điện thoại/email của tất cả các cấp quản lý, phản ánh trực tiếp tới các cấp lãnh đạo hoặc tại các kỳ họp lãnh đạo và các cuộc họp giao ban...	
C.7.2	Công ty có chính sách hoặc quy trình để bảo vệ nhân viên/người tiết lộ hành vi bị cáo buộc là bất hợp pháp/phi đạo đức khỏi bị trả thù không?	●	●	Công ty đã triển khai thực hiện "Hòm thư góp ý" để CBCNV ghi nhận các tâm tư, nguyện vọng và phản hồi đến Ban lãnh đạo. Ngoài ra, Công ty còn có Chính sách giải quyết khiếu nại, Chính sách chống quấy rối và lạm dụng để bảo vệ nhân viên, quy trình kiểm soát sự không phù hợp và khắc phục (Corrective Action Request - CAR).	
D	**CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH**				
D.1	Cơ cấu sở hữu minh bạch				
D.1.1	Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của chủ sở hữu thực sự, nắm giữ 5% cổ phần trở lên?	●	●	Đã thực hiện công bố tại BCTN, Báo cáo tình hình QT Công ty 6 tháng đầu năm/ cả năm và CBTT tại website Công ty. Thông tin này cũng được Công ty báo cáo định kỳ cho SGDCK.	
D.1.2	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và được cho là gián tiếp của cổ đông lớn?	●	●	Đã thực hiện công bố tại BCTN, Báo cáo tình hình QT Công ty 6 tháng đầu năm/ cả năm và CBTT tại website Công ty.	
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và được cho là gián tiếp của Thành viên HĐQT?	●	●	Đã thực hiện công bố tại Báo cáo tình hình QT Công ty 6 tháng đầu năm /cả năm và CBTT tại website Công ty.	
D.1.4	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và được cho là gián tiếp của Ban TGĐ?	●	●	Đã thực hiện công bố tại Báo cáo tình hình QT Công ty 6 tháng đầu năm/cả năm và CBTT tại website Công ty.	
D.1.5	Công ty có công bố chi tiết về Công ty mẹ/con, liên kết, liên doanh và Công ty có mục đích đặc biệt (SPEs)/(SPVs)?	●	●	Đã thực hiện công bố BCTN, Báo cáo tình hình QT Công ty 6 tháng đầu năm/cả năm và các BCTC.	
D.2	Chất lượng của BCTN				
D.2.1	Mục tiêu của Công ty	●	●	Được thể hiện tại BCTN 2023 (Mục Báo cáo hoạt động).	
D.2.2	Chỉ số hiệu quả tài chính	●	●	Được thể hiện tại BCTN 2023 (Mục Báo cáo hoạt động).	
D.2.3	Chỉ số hiệu quả phi tài chính	●	●	Được thể hiện tại BCTN 2023 (Phần Báo cáo PTBV).	
D.2.4	Chính sách cổ tức	●	●	Được thể hiện tại BCTN 2023 (Mục Báo cáo hoạt động).	
D.2.5	Chi tiết tiểu sử của các Thành viên HĐQT (ít nhất là tuổi, trình độ học vấn, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm và chức vụ trong các công ty niêm yết khác)	●	●	Được thể hiện đầy đủ tại BCTN 2023 (Mục Giới thiệu HĐQT).	
D.2.6	Báo cáo hàng năm có một tuyên bố xác nhận sự tuân thủ đầy đủ của Công ty với quy tắc quản trị doanh nghiệp và nếu có việc không tuân thủ, xác định và giải thích lý do cho từng vấn đề như vậy không?	●	●	Nội dung này được trình bày trong Báo cáo của HĐQT và Báo cáo của BKS và thể hiện trên BCTN năm 2023.	
D.3	Chi tiết về thù lao của mỗi Thành viên HĐQT và cán bộ điều hành chủ chốt				
D.3.1	Có sự tiết lộ về cấu trúc thù lao cho các thành viên HĐQT không điều hành không?	●	●	Công ty có thực hiện công bố thù lao và các lợi ích của HĐQT và Ban điều hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên. Hiện tại các thành viên HĐQT đều hoạt động không có thù lao.	
D.3.2	Công ty có công khai (trong BCTN hoặc tài liệu đã được công bố công khai khác) chi tiết về thù lao của từng thành viên HĐQT không điều hành không?	●	●	Công ty có thực hiện công bố thù lao và các lợi ích của HĐQT và Ban điều hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên. Hiện tại, tất cả thành viên HĐQT đều hoạt động không có thù lao. Trường hợp Công ty có chi trả thù lao cho thành viên HĐQT không điều hành thì sẽ trình bày chi tiết trong BCTN và BCTC.	
D.3.3	Công ty có chính sách/phương pháp về thù lao (phí, trợ cấp, lợi ích trong loại hình và các phúc lợi khác) cho thành viên HĐQT điều hành và Tổng giám đốc (bao gồm cả việc sử dụng cơ chế thúc đẩy ngắn hạn và dài hạn cùng các chỉ số hiệu suất) không?	●	●	Quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị và thể hiện tại các tài liệu trong ĐHĐCĐ thường niên.	
D.3.4	Công ty có tiết lộ công khai (trong BCTN hoặc tài liệu đã được công bố công khai khác) chi tiết về tiền thù lao của từng thành viên HĐQT điều hành và Tổng giám đốc (nếu không phải là một thành viên trong HĐQT không?)	●	●	Toàn bộ thu nhập của thành viên HĐQT điều hành và TGĐ đều được công bố tại BCTN và BCTC của Công ty.	
D.4	CBTT giao dịch bên liên quan				
D.4.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt giao dịch bên liên quan trọng yếu?	○	●	Điều 40 Điều lệ Công ty quy định về thẩm quyền phê duyệt các giao dịch với bên liên quan, Công ty có ban hành Chính sách về rà soát và phê duyệt giao dịch với bên liên quan trọng yếu	
D.4.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất, giá trị cho mỗi giao dịch bên liên quan trọng yếu?	●	●	Công bố tại website công ty tại Mục Quan hệ NĐT/ CBTT/Công bố thông tin bất thường khác. Những giao dịch có liên quan còn được tổng hợp tại Báo cáo tình hình quản trị định kỳ 6 tháng/năm.	
D.5	HĐQT giao dịch cổ phiếu Công ty				
D.5.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của Công ty do người nội bộ Công ty thực hiện?	●	●	Thể hiện tại Website của công ty tại Mục Quan hệ NĐT/ CBTT/Công bố thông tin bất thường khác	
D.6	Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán				
D.6.1	Các khoản phí kiểm toán và khoản phí phi kiểm toán có được tiết lộ không?	●	●	Phí kiểm toán:1.147.000.000 đồng. Phí phi kiểm toán: 506.181.000 đồng.	
D.6.2	Phí dịch vụ phi kiểm toán có cao hơn phí dịch vụ kiểm toán?	●	●	Phí dịch vụ phi kiểm toán năm 2023 thấp hơn phí dịch vụ kiểm toán.	
D.7	Phương tiện truyền thông				
D.7.1	Báo cáo quý	●	●	Công ty công bố Báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng hàng quý bằng song ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh). Bên cạnh đó, Công ty công bố báo cáo IR định kỳ hàng quý.	
D.7.2	Website của Công ty	●	●	Công ty luôn cập nhật và công bố đầy đủ các thông tin phải công bố theo quy định của pháp luật cũng như các thông tin liên quan đến hoạt động của Công ty bằng song ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh).	
D.7.3	Ý kiến của chuyên gia phân tích	●	●	Công ty luôn chủ động tiếp và làm việc với các chuyên gia phân tích hằng quý. Ngoài ra, Công ty cũng gặp gỡ và cập nhật thông tin bất thường với các chuyên gia phân tích để truyền tải rõ hơn về hoạt động của Công ty.	
D.7.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/họp báo	●	●	Công ty luôn chủ động gặp gỡ và làm việc với các đơn vị báo, đài và đơn vị truyền thông tại các buổi tiếp xúc với các chuyên gia phân tích, họp ĐHĐCĐ. Thường xuyên cập nhật tình hình hoạt động của Công ty và quảng bá về sản phẩm/hoạt động trên các phương tiện thông tin đại chúng.	
D.8	Công bố BCTC hàng năm kịp thời				
D.8.1	BCTC năm đã được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	●	●	Công ty luôn tuân thủ CBTT về BCTC theo đúng thời hạn quy định.	
D.8.2	BCTN có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	●	●	Công ty luôn tuân thủ CBTT về BCTN theo đúng thời hạn quy định.	
D.8.3	Sự trung thực, hợp lý của BCTC năm có được Thành viên HĐQT hoặc những Thành viên có liên quan xác nhận?	●	●	BCTC hằng năm được khẳng định tính trung thực và hợp lý từ Thành viên HĐQT và Tổng Giám Đốc.	

D.9	Website Công ty				
D.9.1	BCTC (Quý cập nhật gần nhất)	●	●	Thông tin được cung cấp đầy đủ và cập nhật định kỳ trên website Công ty tại mục Quan hệ nhà đầu tư/BCTC và IR.	
D.9.2	Tài liệu được cung cấp trong các Báo cáo gửi chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông	●	●	Thông tin được cung cấp đầy đủ và cập nhật định kỳ trên website Công ty bằng song ngữ Việt-Anh, bao gồm nhưng không giới hạn ở các tài liệu như: BCTC, BCTN, Báo cáo quản trị, Báo cáo IR, Giới thiệu về công ty/sản phẩm/hoạt động...	
D.9.3	BCTN có thể được tải về	●	●	Thông tin được cung cấp đầy đủ và cập nhật định kỳ trên website Công ty tại mục Quan hệ nhà đầu tư/BCTC và IR. Nhà đầu tư/Cổ đông hoàn toàn có thể xem trực tuyến hoặc tải về.	
D.9.4	Thông báo ĐHĐCĐ thường niên hoặc ĐHĐCĐ bất thường	●	●	Thông tin được gửi trực tiếp đến email hoặc địa chỉ liên lạc do cổ đông cung cấp. Bên cạnh đó, thông báo, thư mời họp và tài liệu họp được đăng tải trên website của Công ty tại mục Quan hệ nhà đầu tư/Công bố thông tin/Đại hội đồng cổ đông.	
D.9.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên hoặc bất thường	●	●	Thông tin được công bố, đăng tải trên website của Công ty một cách đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định của pháp luật. Cổ đông, nhà đầu tư có thể truy cập website của Công ty tại mục trên website của Công ty tại mục Quan hệ nhà đầu tư/Công bố thông tin/Đại hội đồng cổ đông.	
D.9.6	Điều lệ/Thể chế của Công ty	●	●	Thông tin được cung cấp, đăng tải và cập nhật đầy đủ, thường xuyên trên website Công ty tại mục Quan hệ nhà đầu tư/Hồ sơ doanh nghiệp. Các thông tin chính bao gồm: Điều lệ công ty, Bản cáo bạch, các Quy chế về quản trị công ty...	
D.10	Quan hệ Nhà đầu tư				
D.10.1	Công ty có CBTT liên hệ chi tiết (số điện thoại, số fax, email) của Lãnh đạo/Bộ phận chịu trách nhiệm quan hệ NĐT?	●	●	Thông tin được cung cấp đầy đủ và được CBTT qua nhiều kênh/tài liệu như: website của Công ty, BCTN, Báo cáo IR hàng quý, các tài liệu khác gửi đến nhà đầu tư/cổ đông.	
E	**TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT**				
E.1	Nhiệm vụ của HĐQT				
E.1.1	Công ty có công bố chính sách QTCT/Quy chế hoạt động của HĐQT?	●	●	Thông tin được cung cấp đầy đủ và cập nhật trên website Công ty tại mục Quan hệ nhà đầu tư/Hồ sơ doanh nghiệp.	
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của Thành viên HĐQT có được công bố công khai?	●	●	Thông tin được công bố trong Báo cáo tình hình Quản trị Công ty 6 tháng đầu năm/cả năm, BCTN. Theo quy định tại khoản 17 Điều 30 Điều lệ Công ty có liệt kê các loại quyết định phải có phê duyệt của Thành viên HĐQT.	
E.1.3	Vai trò, trách nhiệm của Thành viên HĐQT có được quy định rõ ràng?	●	●	Quy định tại Điều 27 Điều lệ Công ty, Điều 4 Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Chương II Quy chế hoạt động của HĐQT	
E.1.4	Công ty có cập nhật về tầm nhìn và sứ mệnh?	●	●	Tuyên bố tại BCTN 2023 (Mục Tổng quan).	
E.1.5	HĐQT đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển và rà soát chiến lược của Công ty mỗi năm?	●	●	Quy định tại Điều 27, Điều 30 Điều lệ Công ty và thể hiện tại BCTN 2023 (Mục Báo cáo của HĐQT).	
E.1.6	Thành viên HĐQT có giám sát/theo dõi việc thực hiện chiến lược của Công ty?	●	●	Quy định tại Điều 27, Điều 30 Điều lệ Công ty và thể hiện tại BCTN 2023 (Mục Báo cáo của HĐQT).	
E.2	Cấu trúc HĐQT				
E.2.1	Chi tiết của Bộ quy tắc đạo đức hoặc ứng xử có được công bố công khai?	○	●	Công ty đã xây dựng và ban hành Bộ quy tắc ứng xử và Văn hóa doanh nghiệp, đồng thời thông báo rộng rãi cho toàn thể cán bộ, CNV và các đối tượng có liên quan tuân thủ thực hiện.	
E.2.2	Công ty có công bố việc tất cả Thành viên HĐQT, Ban TGĐ và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?	○	●	Công ty đã thông báo đến toàn bộ thành viên HĐQT, Ban TGĐ và nhân viên phải tuân thủ Bộ quy tắc ứng xử và Văn hóa doanh nghiệp.	
E.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ quy tắc đạo đức hoặc ứng xử?	○	●	Cách thức thực hiện và giám sát việc tuân thủ đã được quy định cụ thể tại Bộ quy tắc ứng xử và Văn hóa doanh nghiệp.	
E.2.4	Thành viên HĐQT độc lập có chiếm tối thiểu 50% số Thành viên HĐQT?	○	○	Thành viên HĐQT độc lập chiếm 1/3 số thành viên HĐQT, tuân thủ đúng quy định Điều 26 Điều lệ và Khoản 4 Điều 276 NĐ 155/2020/NĐ-CP	
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ 9 năm hoặc ít hơn hay 2 nhiệm kỳ 5 năm đối với Thành viên HĐQT độc lập?	●	●	Quy định tại Điều 26 của Điều lệ, giới hạn nhiệm kỳ của Thành viên độc lập HĐQT là không quá 02 nhiệm kỳ liên tục (mỗi nhiệm kỳ không quá 05 năm).	
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa 5 vị trí HĐQT mà một Thành viên HĐQT độc lập/không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại các Công ty khác?	●	●	Công ty ko quy định nhưng pháp luật có quy định và công ty tuân thủ quy định của pháp luật. Công ty cũng tuân thủ việc CBTT về việc thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh HĐQT tại các công ty khác.	
E.2.7	Công ty có Thành viên HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các Công ty niêm yết ngoài Tập đoàn?	●	●	Công ty không có trường hợp này.	
E.2.8	Công ty có Tiểu ban Nhân sự?	●	○	HĐQT đã lựa chọn nhân sự phụ trách và đã triển khai thành lập Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng vào quý 1 năm 2024.	
E.2.9	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm đa số Thành viên HĐQT độc lập?	●	○	Tiểu ban nhân sự có 2 thành viên HĐQT, trong đó trưởng tiểu ban là thành viên HĐQT không điều hành.	
E.2.10	Trưởng ban của Tiểu ban Nhân sự có phải là Thành viên HĐQT độc lập?	●	○	Trưởng tiểu ban là thành viên HĐQT không điều hành.	
E.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Nhân sự?	●	○	Công ty đã xây dựng và cho ban hành quy chế hoạt động của Tiểu ban Nhân sự.	
E.2.12	Tiểu ban Nhân sự có họp tối thiểu 2 lần trong năm và được công bố công khai?	●	○	Hoạt động của Tiểu ban nhân sự tuân thủ theo quy định pháp luật, sẽ được họp tối thiểu 2 lần/năm và sẽ công bố công khai.	
E.2.13	Công ty có Tiểu ban Thù lao?	●	○	HĐQT đã lựa chọn nhân sự phụ trách và đã triển khai thành lập Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng vào quý 1 năm 2024.	
E.2.14	Tiểu ban Thù lao có bao gồm đa số Thành viên HĐQT độc lập?	●	○	HĐQT đã lựa chọn nhân sự phụ trách và đã triển khai thành lập Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng vào đầu năm 2024.	
E.2.15	Chủ tịch của Tiểu ban Thù lao có phải là Thành viên HĐQT độc lập?	●	○	Trưởng tiểu ban là thành viên HĐQT không điều hành.	
E.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Thù lao?	●	○	Công ty đã xây dựng và cho ban hành quy chế hoạt động của Tiểu ban Nhân sự.	
E.2.17	Tiểu ban Thù lao có họp tối thiểu 2 lần trong năm và được công bố công khai?	●	○	Hoạt động của Tiểu ban nhân sự tuân thủ theo quy định pháp luật, sẽ được họp tối thiểu 2 lần/năm và sẽ công bố công khai.	
E.2.18	Công ty có Ủy ban Kiểm toán hay không?	●	●	Công ty không hoạt động theo mô hình có Ủy ban kiểm toán. Công ty hoạt động theo mô hình Ban Kiểm Soát (BKS).	
E.2.19	Ủy ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ Thành viên HĐQT không điều hành với đa số Thành viên HĐQT độc lập?	●	●	Công ty không hoạt động theo mô hình có Ủy ban kiểm toán. Các thành viên BKS độc lập với HĐQT.	
E.2.20	Chủ tịch của Ủy ban Kiểm toán có phải là Thành viên HĐQT độc lập?	●	●	Công ty không hoạt động theo mô hình có Ủy ban kiểm toán. Trưởng BKS không đồng thời là thành viên HĐQT.	
E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Ủy ban Kiểm toán?	●	●	Công ty không hoạt động theo mô hình có Ủy ban kiểm toán. Công ty đã công bố quy chế hoạt động của BKS.	
E.2.22	Tối thiểu một Thành viên HĐQT độc lập của Tiểu ban có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?	●	●	Công ty không hoạt động theo mô hình có Ủy ban kiểm toán. Tối thiểu một thành viên BKS có chuyên môn về kế toán.	
E.2.23	Ủy ban Kiểm toán có họp tối thiểu 4 lần trong năm và được công bố công khai?	○	○	Công ty không hoạt động theo mô hình có Ủy ban kiểm toán. BKS họp tối thiểu 2 lần/năm và được công bố trong Báo cáo tình hình quản trị của Công ty và tại mục Báo cáo Ban kiểm soát trong BCTN năm 2023.	
E.2.24	Ủy ban Kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán độc lập?	○	●	Công ty không hoạt động theo mô hình có Ủy ban kiểm toán. Hằng năm, BKS kiến nghị danh sách đơn vị kiểm toán độc lập để HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua.	
E.3	Quy trình hoạt động của HĐQT				
E.3.1	Họp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính?	●	●	HĐQT họp định kỳ hàng quý. Ngoài ra HĐQT thường họp bất thường để xử lý và thông qua các nội dung có liên quan một cách kịp thời.	
E.3.2	Thành viên HĐQT có họp tối thiểu 6 lần trong năm?	●	●	Trong năm 2023, các thành viên HĐQT đã họp 16 cuộc họp để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.	
E.3.3	Mỗi Thành viên HĐQT có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp HĐQT trong năm?	●	●	Mỗi thành viên HĐQT đều tham dự 100% số cuộc họp HĐQT trong năm.	
E.3.4	Công ty có yêu cầu cần 2/3 Thành viên HĐQT tham dự họp trong các cuộc họp có thông qua Nghị quyết HĐQT?	●	●	Quy định tại Điều 30 Điều lệ Công ty, Điều 16 Quy chế hoạt động của HĐQT.	
E.3.5	Thành viên HĐQT không điều hành của Công ty có họp riêng tối thiểu 1 lần trong năm không có mặt các Thành viên Điều hành?	○	○	Các thành viên HĐQT không điều hành thường xuyên trao đổi các vấn đề quan trọng và không có mặt các thành viên Điều hành.	
E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu 5 ngày làm việc trước cuộc họp HĐQT?	●	●	Quy định tại Điều 30 Điều lệ Công ty.	
E.3.7	Người phụ trách QTCT có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm ?	●	●	Quy định tại Điều 32 Điều lệ Công ty.	
E.3.8	Người phụ trách QTCT có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký và đồng hành cùng các Phòng Ban liên quan?	●	●	Người phụ trách QTCT là Tổng giám đốc và đồng hành cùng các Phòng Ban liên quan.	

E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn Thành viên HĐQT mới ?	●	●	Quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế làm việc, biểu quyết và bầu cử tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 và các Thông báo về việc bầu cử thành viên HĐQT tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Năm 2023 Công ty không thực hiện bầu Thành viên HĐQT mới.	
E.3.10	Công ty có công bố quy trình được áp dụng để bổ nhiệm Thành viên HĐQT mới?	●	●	Quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế làm việc, biểu quyết và bầu cử tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2022. Năm 2023, Công ty không thực hiện bầu Thành viên HĐQT mới.	
E.3.11	Tất cả các Thành viên HĐQT phải được bầu lại tối thiểu 3 năm 1 lần hoặc 5 năm đối với những Công ty niêm yết hoạt động tại quốc gia được luật pháp quy định nhiệm kỳ 5 năm?	●	●	Các thành viên HĐQT vừa kết thúc nhiệm kỳ 5 năm và đã được ĐHĐCĐ bất thường tiến hành bầu nhiệm kỳ mới (2023-2027).	
E.3.12	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của Thành viên HĐQT điều hành?	●	●	Thù lao của HĐQT được thông qua bởi ĐHĐCĐ của công ty.	
E.3.13	Công ty có sử dụng các tiêu chuẩn đo lường xác định thù lao dựa trên hiệu quả hoạt động của Thành viên HĐQT điều hành và Ban TGĐ liên kết với lợi ích lâu dài của Công ty, chẳng hạn như các điều khoản hoàn trả và tiền thưởng trả chậm?	●	●	Quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty, Điều 19 Quy chế hoạt động của HĐQT. Công ty có thực hiện triển khai chương trình ESOP cho các cấp quản lý	
E.3.14	Công ty có chức năng KTNB riêng biệt?	●	●	Công ty có thành lập bộ phận KTNB	
E.3.15	Trưởng bộ phận KTNB có được xác định, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của Công ty bên ngoài có được công bố công khai?	●	●	Công ty có công bố thông tin về việc thành lập bộ phận KTNB và Quy chế KTNB.	
E.3.16	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm KTNB có phải được Ủy ban kiểm toán thông qua?	●	●	Công ty không theo mô hình Ủy ban kiểm toán. Việc bổ nhiệm/miễn nhiệm KTNB của Công ty sẽ trình BKS thông qua.	
E.3.17	Công ty có quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống QLRR và được rà soát định kỳ tính hiệu quả?	●	●	Công ty có ban hành Quy chế kiểm soát nội bộ. Công ty cũng triển khai/giám sát/cải tiến nhiều nghiệp vụ liên quan đến QLRR, xây dựng nhiều chốt kiểm soát và thực hiện mô hình ba tuyến phòng vệ.	
E.3.18	BCTN có công bố Thành viên HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của Công ty và các hệ thống QLRR?	●	●	Thể hiện ở BCTN 2023 (Mục QTRR).	
E.3.19	Công ty có công bố những rủi ro chủ yếu (ví dụ tài chính, vận hành bao gồm IT, môi trường, kinh tế, xã hội)?	●	●	Thể hiện ở BCTN 2023 (Mục QTRR).	
E.3.20	BCTN có trình bày tuyên bố của Thành viên HĐQT hay Ủy ban kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống QLRR của Công ty?	●	●	Thể hiện ở BCTN 2023 (phần nội dung QTRR thuộc Mục Báo cáo hoạt động của HĐQT).	
E.4	Thành phần của HĐQT				
E.4.1	2 người khác nhau đảm nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT và TGĐ?	●	●	Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm TGĐ.	
E.4.2	Chủ tịch là Thành viên HĐQT độc lập?	●	●	Chủ tịch là Thành viên HĐQT không điều hành.	
E.4.3	Có Thành viên HĐQT nào trước đây là TGĐ của Công ty trong 2 năm vừa qua?	●	●	Không có trường hợp này trong vòng 2 năm qua	
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT có được công bố công khai?	●	●	Quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT	
E.4.5	Nếu Chủ tịch HĐQT không độc lập, HĐQT có bầu chọn Trưởng thành viên độc lập và vai trò của vị trí này có được xác định rõ ràng?	●	●	Công ty chưa có trường hợp này	
E.4.6	Có tối thiểu 1 Thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà Công ty đang hoạt động?	●	●	1 Thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm trong lĩnh vực gỗ công nghiệp (lĩnh vực hoạt động chính của Công ty).	

E.5	Hiệu quả hoạt động của HĐQT				
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho thành viên HĐQT mới?	●	●	Công ty luôn chào đón những thành viên HĐQT mới và mong muốn các thành viên có nhiều đóng góp cho sự phát triển của Công ty. Các Thành viên HĐQT đương nhiệm và Thành viên HĐQT nhiệm kỳ cũ cũng thường xuyên gặp gỡ/giao lưu, trao đổi, chia sẻ tầm nhìn, định hướng và công việc với nhau.	
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích Thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn?	●	●	Công ty luôn khuyến khích các thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo. Trong năm 2023, tham gia chương trình đào tạo nhận thức về tiêu chuẩn GRI cho thành viên HĐQT.	
E.5.3	Công ty có công bố cách thức Thành viên HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí Chủ tịch/TGĐ và nhân sự chủ chốt?	●	●	Nhân sự chủ chốt của Công ty đều đang ở độ tuổi "chín" cả về kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm. Hiện nay, Công ty cũng đang thực hiện đào tạo đội ngũ kế cận cho một số vị trí. Tuy nhiên, cách thức lựa chọn chưa được văn bản hóa.	
E.5.4	HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với Chủ tịch HĐQT/TGĐ?	●	●	Công ty có quy định về thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với Chủ tịch HĐQT/TGĐ theo Điều 6 Quy chế quản trị Công ty. Bên cạnh đó, HĐQT cũng đánh giá hiệu quả hoạt động hàng năm của Ban Tổng Giám Đốc trong Báo cáo HĐQT gửi đến ĐHĐCĐ và nội dung trình bày trên BCTN.	
E.5.5	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho HĐQT và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	●	●	Công ty có thực hiện báo cáo tình hình quản trị định kỳ bán niên và hằng năm.	
E.5.6	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho từng Thành viên HĐQT và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	●	●	Công ty sẽ xây dựng quy trình tiến hành đánh giá hiệu quả hằng năm cho từng thành viên HĐQT.	
E.5.7	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho Các Tiểu Ban và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	●	●	Được quy định tại Quy chế QTCT, nhưng sẽ cụ thể hơn về Quy trình đánh giá này.	

Thẻ điểm thưởng

STT	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ của Công ty		Cơ sở đánh giá cho năm 2023	Ghi chú/ Đề xuất cải tiến
		2021	2022		
(B) A	QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG				
(B) A.1	Quyền tham gia và biểu quyết tại ĐHĐCĐ, được thông tin về quy định họp ĐHĐCĐ, bao gồm thủ tục biểu quyết.				
(B) A.1.1	Công ty có thực hiện sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại ĐHĐCĐ?	●	●	Điều lệ và Quy chế công ty có quy định biểu quyết vắng mặt. Công ty đã áp dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử tại ĐHĐCĐ thường niên 2023.	
(B) B	ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG				
(B) B.1	Thông báo ĐHĐCĐ thường niên				
(B) B.1.1	Công ty có ra thông báo về ĐHĐCĐ thường niên như thông báo cho SGDCK, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp?	●	●	Công ty thông báo trước 28 ngày kể từ ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, 2022, 2023	
(B) C	TÍNH BỀN VỮNG VÀ KHẢ NĂNG PHỤC HỒI				
(B) C.1					
(B) C.1.1	Công ty có tiết lộ cách thức quản lý các rủi ro và cơ hội liên quan đến biến đổi khí hậu không?	●	●	Báo cáo PTBV có thể hiện nội dung Phương pháp quản trị đối với các chủ đề trọng yếu, trong đó có các chủ đề liên quan đến biến đổi khí hậu.	
(B) C.1.2	Công ty có tiết lộ Báo cáo Bền vững đã được bảo đảm bởi bên ngoài không?	●	●	Chưa có	
(B) C.1.3	Công ty có công bố kênh tương tác với các nhóm bên liên quan và cách công ty phản hồi các mối quan ngại về ESG của các bên liên quan không?	●	●	Theo quy trình được thể hiện tại báo cáo PTBV.	
(B) C.1.4	Công ty có một đơn vị/bộ phận/ban chuyên trách nào chịu trách nhiệm quản lý các vấn đề bền vững?	●	●	Công ty đã thành lập Ban ESG do Chủ tịch HĐQT làm Trưởng Ban chịu trách nhiệm về thực hiện chiến lược và mục tiêu ESG của Công ty.	

(B) C.1.5	Công ty có công bố sự giám sát của HĐQT về các rủi ro và cơ hội liên quan đến bền vững không?	●	●	Thể hiện tại báo cáo PTBV.	
(B) C.1.6	Công ty có công bố sự liên hệ giữa tiền thù lao của thành viên HĐQT điều hành và ban TGĐ cùng hiệu suất về bền vững trong năm trước không?	●	●	Chưa có	
(B) C.1.7	Hệ thống tố giác (Whistle Blowing System) của công ty có được quản lý bởi các bên/cơ quan độc lập không?	●	●	Công ty đã ban hành Quy trình kiểm soát sự không phù hợp và có cơ chế khuyến khích tố giác các hành vi vi phạm trong nội bộ Công ty. Bên cạnh đó, hệ thống này có liên kết và có sự quản lý của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành theo quy định của pháp luật.	
(B) D	**CBTT VÀ MINH BẠCH**				
(B) D.1	Chất lượng của BCTN				
(B) D.1.1	BCTC hàng năm kiểm toán được công bố trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính?	●	●	Công ty luôn công bố BCTC đã được kiểm toán trong thời hạn 90 ngày theo quy định của pháp luật Việt Nam.	
(B) E	**TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT**				
(B) E.1	Năng lực và sự đa dạng của HĐQT				
(B) E.1.1	Công ty có ít nhất là 1 Thành viên HĐQT độc lập là nữ?	●	●	Trước ngày 23/12/2022, Công ty luôn có ít nhất một Thành viên HĐQT độc lập là nữ. Từ 23/12/2022, Công ty bầu lại HĐQT nhiệm kỳ mới và không có thành viên HĐQT độc lập là nữ, nhưng luôn đảm bảo có ít nhất 01 thành viên HĐQT là nữ.	
(B) E.1.2	Công ty có chính sách, công bố những yêu cầu đo lường về đa dạng Thành viên HĐQT và theo dõi tiến độ triển khai cũng như thành quả thực hiện?	●	●	Công ty chưa có chính sách, công bố yêu cầu đo lường. Tuy nhiên, Công ty không có bất kỳ hạn chế nào và/hoặc quy định hay hành động phân biệt giới tính đối với cấp lãnh đạo. Cụ thể, có đến 4/6 thành viên trong Ban Tổng Giám Đốc của Công ty là nữ.	
(B) E.2	Cấu trúc HĐQT				
(B) E.2.1	Tiểu ban Nhân sự có hoàn toàn là Thành viên HĐQT độc lập?	●	●	Tiểu ban Nhân sự có 2 thành viên HĐQT, trong đó Trưởng tiểu ban là thành viên HĐQT không điều hành.	
(B) E.2.2	Tiểu ban Nhân sự có thực hiện quy trình xác định chất lượng của Thành viên HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của Công ty?	●	●	Tiểu ban Nhân sự vừa được thành lập trong đầu năm 2024, vẫn đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện.	
(B) E.3	Bổ nhiệm và tái cử HĐQT				
(B) E.3.1	Công ty có sử dụng các Công ty tìm kiếm hay nguồn ứng viên độc lập khác khi tìm ứng viên cho Thành viên HĐQT?	●	●	Công ty sử dụng nguồn dữ liệu ứng viên bên ngoài để tìm kiếm nhân sự phù hợp. Ngoài ra, Công ty vẫn tuân thủ quy định và tôn trọng quyền đề cử/ứng cử của cổ đông và/hoặc nhóm cổ đông.	
(B) E.4	Cơ cấu và thành phần của HĐQT				
(B) E.4.1	Thành viên HĐQT độc lập không điều hành chiếm trên 50% số Thành viên HĐQT với Chủ tịch là Thành viên HĐQT độc lập?	●	●	Công ty luôn đáp ứng quy định về tỷ lệ thành viên không điều hành và thành viên độc lập theo quy định pháp luật hiện hành.	
(B) E.5	Quản Lý Rủi Ro				
(B) E.5.1	Công ty có công khai rằng HĐQT đã xác định rủi ro chính liên quan đến công nghệ thông tin bao gồm gián đoạn, an ninh mạng và khắc phục thảm họa, để đảm bảo rằng những rủi ro đó được quản lý và tích hợp vào khuôn khổ quản lý rủi ro tổng thể không?	●	●	HĐQT thực hiện sâu sát vấn đề QLRR liên quan đến CNTT thể hiện qua nhiều nghị quyết, quyết định chỉ đạo công việc. Việc quản trị đã được tập hợp và văn bản hóa đầy đủ thành chính sách QLRR cho hoạt động CNTT.	
(B) E.6	Hoạt động của HĐQT				
(B) E.6.1	Công ty có Tiểu ban QLRR riêng biệt?	●	●	Công ty không có tiểu ban QLRR. Công ty thực hiện mô hình ba tuyến phòng vệ trong QLRR. HĐQT chịu trách nhiệm chính về QLRR.	

Thẻ điểm phạt

STT	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ của Công ty		Cơ sở đánh giá cho năm 2023	Ghi chú/ Đề xuất cải tiến
		2021	2022		
(P) A	**QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG**				
(P) A.1	Quyền cơ bản của cổ đông				
(P) A.1.1	Công ty không hoặc sơ suất không đối xử công bằng với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông?	●	●	Không xảy ra trường hợp này.	
(P) A.2	Các cổ đông, bao gồm cả cổ đông tổ chức, phải được phép tham vấn lẫn nhau về các vấn đề liên quan đến quyền cổ đông cơ bản của họ như được định nghĩa trong Nguyên tắc, trừ các trường hợp ngoại lệ để ngăn ngừa lạm dụng.				
(P) A.2.1	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác?	●	●	Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty không có quy định nào hạn chế cổ đông trao đổi thông tin với nhau.	
(P) A.3	Quyền tham gia và biểu quyết tại ĐHĐCĐ, được thông tin về quy định họp ĐHĐCĐ, bao gồm thủ tục biểu quyết				
(P) A.3.1	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo ĐHĐCĐ/ ĐHĐCĐ bất thường?	●	●	Bất kỳ thông tin nào được thêm vào chương trình nghị sự đều được thông báo trước cho cổ đông.	
(P) A.3.2	Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát và TGĐ có vắng mặt tại ĐHĐCĐ gần nhất?	●	●	Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS và TGĐ có tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và có ghi nhận tại mục Thành phần tham dự trong Biên bản họp ĐHĐCĐ đã được công bố thông tin theo quy định.	
(P)A.4	Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai				
(P) A.4.1	Công ty có không công bố sự tồn tại của thỏa thuận cổ đông?	●	●	Luật không cấm các cổ đông thỏa thuận với nhau. Công ty luôn khuyến khích các cổ đông CBTT về các thỏa thuận này trong khuôn khổ pháp luật cho phép.	
(P) A.4.2	Công ty có không công bố sự tồn tại của giới hạn biểu quyết?	●	●	Không tồn tại giới hạn này.	
(P) A.4.3	Công ty có không công bố sự tồn tại của cổ phiếu có nhiều quyền biểu quyết?	●	●	Công ty không có cổ phiếu ưu đãi biểu quyết.	
(P) A.5	Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai				
(P) A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp hoặc cấu trúc sở hữu chéo có tồn tại không?	●	●	Hiện tại là theo cấu trúc kim tự tháp với Chủ tịch HĐQT và Người có liên quan đến Chủ tịch HĐQT.	
(P) B	**ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG**				
(P) B.1	Nghiêm cấm giao dịch nội gián và hành vi lạm dụng kinh doanh để tư lợi				
(P) B.1.1	Công ty có bị kết luận vi phạm về giao dịch nội gián của HĐQT, Ban TGĐ và nhân viên trong 3 năm qua?	●	●	Không xảy ra trường hợp này.	
(P) B.2	Bảo vệ cổ đông nhỏ lẻ từ các hành vi tư lợi cá nhân				
(P) B.2.1	Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu 3 năm qua?	●	●	Không xảy ra trường hợp này.	
(P) B.2.2	Có giao dịch bên liên quan nào có tính chất hỗ trợ tài chính cho các đơn vị không phải là Công ty con trực thuộc không?	●	●	Không xảy ra trường hợp này.	

(P) C	**VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN**				
(P) C.1	Quyền lợi của các bên có liên quan được quy định bởi pháp luật hoặc theo những thỏa thuận song phương phải được tôn trọng				
(P) C.1.1	Có vi phạm luật pháp nào về các vấn đề lao động/việc làm/người tiêu dùng/phá sản/thương mại/cạnh tranh hay các vấn đề về môi trường không?	●	●	Không xảy ra trường hợp này.	
(P) C.2	Khi các bên liên quan tham gia vào quá trình quản trị công ty, họ phải được tiếp cận các thông tin liên quan, đầy đủ và đáng tin cậy một cách kịp thời và thường xuyên.				
(P)C.2.1	Công ty có phải chịu bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý liên quan đến việc CBTT không đúng hạn cho những yêu cầu thiết yếu?	●	●	Công ty đã và đang tuân thủ các quy định về CBTT và chưa có bất kỳ vi phạm hay xử phạt nào của cơ quan quản lý.	
(P)C.2.2	Có bằng chứng nào cho thấy công ty đang tham gia vào các hoạt động tẩy xanh không?	●	●	Công ty không tham gia vào các hoạt động tẩy xanh.	
(P) D	**CBTT VÀ MINH BẠCH**				
(P) D.1	Hình phạt của cơ quan quản lý liên quan đến BCTC				
(P) D.1.1	Công ty có nhận được "ý kiến loại trừ" trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	●	●	Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.	
(P) D.1.2	Công ty có nhận được "ý kiến bất lợi" trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	●	●	Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.	
(P) D.1.3	Công ty có nhận được "từ chối đưa ra ý kiến" trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	●	●	Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.	
(P) D.1.4	Công ty có sửa đổi BCTC vì những lý do khác với thay đổi trong chính sách kế toán?	●	●	Công ty không có bất kỳ sửa đổi nào liên quan đến BCTC	
(P) E	**TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT**				
(P) E.1	Tuân thủ quy tắc và quy định hiện hành về niêm yết				
(P) E.1.1	Có bằng chứng gì là Công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về CBTT?	●	●	Công ty luôn tuân thủ các quy định của công ty niêm yết.	
(P) E.1.2	Có trường hợp nào mà Thành viên HĐQT không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị?	●	●	Không có vấn đề nào được nêu ra.	
(P) E.2	Cấu trúc HĐQT				
(P) E.2.1	Công ty có Thành viên HĐQT độc lập nào đã phục vụ trong hơn 9 năm hay 2 nhiệm kỳ 5 năm cùng chức trách?	●	●	Không xảy ra trường hợp này.	
(P) E.2.2	Công ty đã không xác định rõ ai là Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành, điều hành?	●	●	Công ty xác định rõ các thành viên độc lập trong cơ cấu thành viên HĐQT.	
(P) E.2.3	Công ty có Thành viên HĐQT không điều hành/độc lập nào phục vụ tại hơn 5 HĐQT của các Công ty niêm yết?	●	●	Không xảy ra trường hợp này.	
(P) E.3	Kiểm toán độc lập				
(P) E.3.1	Trong 2 năm qua có Thành viên HĐQT hay Ban TGĐ nào từng là nhân viên hoặc Thành viên hợp danh của Công ty kiểm toán độc lập hiện tại?	●	●	Không xảy ra trường hợp này.	
(P) E.4	Thành phần và cơ cấu của HĐQT				
(P) E.4.1	Chủ tịch có phải là TGĐ Công ty trong 3 năm qua?	●	●	Chủ tịch thôi kiêm nhiệm chức vụ TGĐ trong 3 năm qua, tuân thủ quy định về quản trị công ty đại chúng theo quy định của pháp luật Việt Nam.	
(P) E.4.2	Thành viên HĐQT độc lập không điều hành có được nhận quyền mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng?	●	●	Không áp dụng cho Thành viên độc lập HĐQT không điều hành.	

Phụ lục

STT	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ của Công ty		Cơ sở đánh giá cho năm 2023	Ghi chú/ Đề xuất cải tiến
		2021	2022		
	CỔ ĐÔNG CÓ QUYỀN THAM GIA:				
A.2.1	Cổ đông có quyền tham gia sửa đổi Điều lệ hay các văn bản quản trị tương đương của Công ty?	●	●	Cổ đông được quyền tham gia sửa đổi Điều lệ hay các văn bản quản trị tương đương của Công ty, quy định tại Khoản 2 Điều 12, điểm i Khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty.	
A.2.2	Cổ đông có quyền tham gia biểu quyết phát hành thêm cổ phiếu?	●	●	Tại ĐHĐCĐ, Cổ đông có quyền tham gia biểu quyết việc phát hành thêm cổ phiếu của Công ty hoặc thông qua hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo quy định tại Điều 15 Điều lệ Công ty.	
A.2.2	Cổ đông có quyền tham gia biểu quyết trong việc thực hiện chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của Công ty dẫn đến việc bán Công ty?	●	●	Cổ đông có quyền tham gia biểu quyết việc chuyển nhượng tài sản của Công ty với giá trị từ 35% trở lên trên tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC gần nhất, quy định tại điểm o Khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty.	
B.1.1	Cổ phiếu thông thường hoặc cổ phiếu phổ thông của Công ty có tương ứng với một phiếu biểu quyết không?	●	●	Điều này được quy định trong Điều lệ của Công ty và Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ. Bên cạnh đó, trong các biên bản họp ĐHĐCĐ đều thể hiện mỗi cổ phiếu phổ thông của Công ty tương đương với một phiếu biểu quyết.	
B.3.1	Công ty có chính sách và/hoặc quy định cấm thành viên HĐQT và nhân viên được hưởng lợi từ thông tin chưa được công bố trên thị trường?	●	●	Quy định tại Điều 40 Điều lệ Công ty - Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi thành viên HĐQT, TGĐ, Người điều hành của Công ty và những người có liên quan đến các đối tượng này.	
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT công khai quyền lợi của họ trong các giao dịch và bất kỳ mâu thuẫn lợi ích nào khác không?	●	●	Điều 40 Điều lệ Công ty quy định về trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về lợi ích.	
D.2.6	Thông tin chi tiết về việc tham dự của từng thành viên HĐQT trong tất cả các cuộc họp HĐQT được tổ chức trong năm.	●	●	Thông tin chi tiết về việc tham dự của từng thành viên HĐQT được ghi nhận chi tiết trong từng Biên bản họp HĐQT tổ chức trong năm. Thông tin này cũng được công bố tại Báo cáo tình hình quản trị định kỳ 6 tháng/năm của Công ty.	

TỎA
THÀNH CÔNG

Với đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm và năng động, tiềm lực tài chính dồi dào, nền tảng quản trị vững chắc, sản phẩm vượt trội cùng hệ thống phân phối hiệu quả, **An Cường đã sở hữu nền tảng nội lực vững vàng để bước vào những giai đoạn tăng trưởng mới, hướng đến việc đưa thương hiệu An Cường tỏa ra khắp mọi miền tổ quốc và nhiều khu vực trên thế giới.**

CHƯƠNG 4

Báo cáo phát triển bền vững 2023

08 Định hướng phát triển bền vững

10 Báo cáo phát triển bền vững 2023

Định hướng phát triển bền vững

Chính sách phát triển bền vững

"Win – Win" là tôn chỉ kinh doanh mà An Cường đã và đang áp dụng trong suốt chặng đường gần 30 năm vừa qua. Mỗi chiến lược, quyết định kinh doanh luôn được chúng tôi đặt trong mối tương quan với các bên liên quan bao gồm cộng đồng, khách hàng, đối tác và ngay cả chính những nhân viên của An Cường. Đây cũng là định nghĩa về Phát triển bền vững mà An Cường luôn đề cao và triển khai ở từng đơn vị, bộ phận và lan tỏa đến từng CBCNV của Công ty. Trong bối cảnh kinh doanh ngày càng thách thức và cạnh tranh, chúng tôi cho rằng phát triển bền vững càng quan trọng và sẽ luôn là yếu tố giúp doanh nghiệp tồn tại và phát triển. Do vậy, Công ty đã xác định hành trình phát triển của An Cường cũng chính là hành trình tạo ra các giá trị bền vững cho xã hội, cộng đồng và thế hệ mai sau.

Để thực thi định hướng này, An Cường đang nỗ lực tạo ra một xã hội bền vững với sự hợp tác của các bên liên quan và đã thiết lập các chính sách cơ bản như sau:

- Cung cấp sản phẩm chất lượng cao, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn với sức khỏe người tiêu dùng và thân thiện với môi trường
- Không ngừng sẻ chia các giá trị cộng đồng, duy trì các hoạt động thiện nguyện nhằm giúp đỡ, hỗ trợ trẻ em và người già gặp khó khăn
- Tối ưu hóa quy trình sản xuất, áp dụng công nghệ hiện đại nhằm sử dụng năng lượng hiệu quả, giảm thiểu rác thải, khí thải và nước thải, giảm hao hụt/lãng phí nguyên vật liệu
- Chú trọng công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và xây dựng môi trường làm việc tốt
- Tuân thủ pháp luật, chính trực và minh bạch

Mô hình quản trị phát triển bền vững

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chỉ đạo chung về các vấn đề chiến lược liên quan đến định hướng Phát triển bền vững
Phê duyệt các mục tiêu và kế hoạch hành động có liên quan.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Xây dựng các mục tiêu, kế hoạch hành động phù hợp với Định hướng Phát triển bền vững và trình HĐQT thông qua.
Triển khai thực hiện các mục tiêu, kế hoạch được phê duyệt

CÁC BỘ PHẬN, PHÒNG BAN VÀ CBCNV

Thực hiện các kế hoạch hành động theo chỉ đạo của Ban Tổng giám đốc.
Chia sẻ và lan tỏa các giá trị bền vững
Đánh giá và báo cáo các hoạt động dựa trên kết quả thực hiện trên thực tế.

Gắn kết các bên liên quan

An Cường luôn chủ động đánh giá, rà soát mối tương quan với các bên liên quan trong quá trình ra quyết định của Công ty. Hoạt động tham vấn và đối thoại với các bên liên quan cũng được tiến hành thường xuyên nhằm nhanh chóng nắm bắt các vấn đề phát triển bền vững được các bên quan tâm. Trên cơ sở đó, các vấn đề trọng yếu hướng đến mục tiêu phát triển bền vững sẽ được xác định và ưu tiên giải quyết thông qua các kế hoạch hành động.

Quy trình xác định các bên liên quan

Phân tích hoạt động

Đánh giá và phân tích chuỗi giá trị có liên quan với hoạt động, các kế hoạch kinh doanh theo từng giai đoạn của Công ty.

Đề xuất danh sách các bên liên quan

Trên cơ sở phân tích, danh sách các bên liên quan, bao gồm trực tiếp và gián tiếp, sẽ được thành lập. Các bên liên quan sẽ được sắp xếp theo phân nhóm bao gồm: đối tác kinh doanh, khách hàng, nhà cung cấp, CBCNV, cổ đông và cộng đồng đầu tư, các cơ quan quản lý, cộng đồng...

Xác định danh sách các bên liên quan

Với định hướng phát triển bền vững, hoạt động tham vấn, đối thoại với các bên liên quan cũng như các chuyên gia theo từng lĩnh vực sẽ được tiến hành nhằm xác định cụ thể các mối quan tâm, các vấn đề phát sinh/có thể phát sinh đối với từng bên liên quan. Theo đó, danh sách các bên liên quan sẽ được xác định sau khi cân nhắc thứ tự ưu tiên.

Các danh sách khác nhau của các bên liên quan có thể được xây dựng cho từng kế hoạch, từng giai đoạn phát triển của Công ty.

Quy trình tham vấn các bên liên quan

An Cường luôn chủ động đánh giá, rà soát mối tương quan với các bên liên quan trong quá trình ra quyết định của Công ty. Hoạt động tham vấn và đối thoại với các bên liên quan cũng được tiến hành thường xuyên nhằm nhanh chóng nắm bắt các vấn đề phát triển bền vững được các bên quan tâm. Trên cơ sở đó, các vấn đề trọng yếu hướng đến mục tiêu phát triển bền vững sẽ được xác định và ưu tiên giải quyết thông qua các kế hoạch hành động.

Các Bên liên quan	Kênh đối thoại	Tần suất trao đổi
Người lao động	Truyền thông nội bộ	Liên tục
	Sự kiện định kỳ	Hàng quý/ Hàng năm
	Khảo sát định kỳ	Hàng quý
	Các kênh liên lạc khác (Hòm thư góp ý, ứng dụng liên lạc nội bộ)	Liên tục
Khách hàng và Người tiêu dùng	Showroom, nhà phân phối	Hàng ngày
	Trung tâm DVKH	Hàng ngày
	Website/Mạng xã hội	Liên tục
	Các phương tiện truyền thông đại chúng	Liên tục
	Khảo sát ý kiến khách hàng	Hàng ngày
Nhà cung cấp Đối tác kinh doanh	Các cuộc họp định kỳ	Liên tục
	Các kênh liên lạc khác (email/ điện thoại)	Liên tục
Cổ đông và Cộng đồng đầu tư	Đại hội đồng cổ đông thường niên/bất thường	Hàng năm/bất thường
	Hội nghị nhà đầu tư	Nhiều lần/năm
	Các cuộc họp trực tiếp/trực tuyến với đại diện BLĐ Công ty	Nhiều lần/năm
	Các kênh truyền thông khác (Website, báo chí, email, điện thoại)	Liên tục
Chính phủ và Các cơ quan quản lý/Chính quyền địa phương	Báo cáo thường niên	Hàng năm
	Báo cáo định kỳ theo quy định	Nhiều lần/năm
	Các kênh liên lạc khác (email, văn bản...)	Liên tục
Cộng đồng địa phương	Website	Liên tục
	Gặp gỡ/làm việc trực tiếp	Nhiều lần/năm
	Thông tin trên phương tiện truyền thông	Liên tục
Cơ quan báo chí truyền thông	Phỏng vấn	Liên tục
	Các kênh liên lạc khác (website, email, điện thoại...)	Liên tục

Mối quan tâm của các bên liên quan với hoạt động của An Cường

Các Bên liên quan	Các vấn đề quan tâm	Phản hồi của An Cường
Người lao động	Môi trường làm việc, các mối quan hệ với đồng nghiệp, cấp trên Cơ hội thăng tiến, phát triển nghề nghiệp Chế độ phúc lợi, lương thưởng, chính sách bảo vệ sức khỏe cho người lao động Chính sách đào tạo và phát triển	• Đối với nhân viên mới, An Cường tổ chức các buổi đào tạo hội nhập nhằm giới thiệu về Công ty, văn hóa doanh nghiệp, nội quy làm việc, quy tắc ứng xử... • Tổ chức các buổi đào tạo và phát triển nghề nghiệp cho nhân viên. • Hằng năm, An Cường luôn thực hiện cải tiến và cập nhật chính sách lương thưởng, phúc lợi cho người lao động. • Hoạt động đánh giá hiệu quả công việc của CBCNV được thực hiện định kỳ. • Lắng nghe và ghi nhận các đánh giá, ý kiến của nhân viên về đội ngũ lãnh đạo, cấp trên dựa trên nguyên tắc đánh giá 360 độ. • Thường xuyên tổ chức các hoạt động nội bộ nhằm nâng cao tính gắn kết, tinh thần tập thể của CBCNV. • Định kỳ vào thời điểm đầu năm và cuối năm, An Cường thường xuyên tổ chức các buổi gặp mặt nhằm truyền thông rộng rãi đến CBCNV về kết quả và kế hoạch kinh doanh của Công ty.
Khách hàng và Người tiêu dùng	Chất lượng sản phẩm và dịch vụ Mức độ thân thiện và an toàn với sức khỏe người tiêu dùng Xuất xứ sản phẩm	• Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật tại thị trường trong nước và thị trường xuất khẩu. • Sản phẩm của An Cường đạt các tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng bao gồm: EPA, E1, E2, E0 và Super E0 đối với các sản phẩm gỗ công nghiệp. • Cam kết bảo đảm cao nhất về chất lượng và dịch vụ cung cấp. • Hỗ trợ kiểm tra sản phẩm và kiểm định chất lượng sản phẩm tại công trình hoặc nhà ở của khách hàng/người tiêu dùng khi có yêu cầu.
Nhà cung cấp/ Đối tác kinh doanh	Hiệu quả hợp tác và tính cam kết Cân bằng/hài hòa lợi ích Chất lượng sản phẩm và dịch vụ Mức độ thân thiện và an toàn với sức khỏe người tiêu dùng Bảo mật thông tin Mối quan hệ bền vững	• An Cường xem xét lựa chọn nhà cung cấp và đối tác kinh doanh dựa trên năng lực, nguồn lực tài chính, khả năng cam kết, kinh nghiệm thị trường và tính chính trực... • Thường xuyên tổ chức cho hệ thống nhà phân phối, đại lý về cách tư vấn bán hàng, hỗ trợ hệ thống bán hàng và dịch vụ khách hàng. • Xây dựng mối quan hệ hợp tác lâu dài với nhà cung cấp và các đối tác. Hầu hết các nhà cung cấp và đối tác kinh doanh đều đã làm việc với An Cường ít nhất 10 năm. • Thẳng thắn đối thoại với các bên trên tinh thần hợp tác, tôn trọng và cân bằng lợi ích, hướng đến mục tiêu hợp tác lâu dài. • Bảo mật thông tin hợp tác theo cam kết.
Cổ đông và Cộng đồng đầu tư	Tình hình kinh doanh và hiệu quả hoạt động Chiến lược và tiềm năng phát triển Quản trị rủi ro Minh bạch trong công bố thông tin	• Cập nhật thông tin về hoạt động kinh doanh của An Cường thông qua các buổi gặp mặt nhà đầu tư, các ấn phẩm quan hệ cổ đông được phát hành định kỳ theo quý, năm. • Tiếp nhận và giải đáp các ý kiến, thắc mắc của cổ đông, cộng đồng đầu tư thông qua các buổi gặp mặt trực tiếp, email của bộ phận Quan hệ nhà đầu tư. • Tuân thủ các quy định hiện hành về công bố thông tin.

Các bên liên quan	Các vấn đề quan tâm	Phản hồi của An Cường
Chính phủ và Các cơ quan quản lý/Chính quyền địa phương	Tính tuân thủ của Công ty đối với các quy định hiện hành Tình hình thực hiện các nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng doanh nghiệp, ngành và địa phương	• Theo dõi và cập nhật các quy định của Chính phủ, cơ quan quản lý và địa phương đối với hoạt động của An Cường. • Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp vào ngân sách nhà nước. • Tích cực hưởng ứng các sáng kiến có liên quan về vấn đề phát triển bền vững của các cơ quan quản lý.
Cộng đồng địa phương	Hiệu quả hoạt động của Công ty Tình hình an sinh tại các khu vực hoạt động của Công ty Mức độ tham gia vào các hoạt động cộng đồng	• Thực hiện báo cáo tình hình hoạt động của An Cường theo yêu cầu của chính quyền địa phương. • Hoạt động truyền thông nội bộ được triển khai thường xuyên nhằm tăng cường ý thức của CBCNV, đặc biệt tại các cụm nhà máy về an ninh trật tự xã hội. • Tích cực hưởng ứng các chương trình vì cộng đồng, chương trình thiện nguyện do địa phương khởi xướng.
Cơ quan báo chí truyền thông	Kết quả kinh doanh Chiến lược kinh doanh Tính xác thực của thông tin	• Xây dựng và duy trì mối quan hệ với các cơ quan truyền thông, báo chí trên nguyên tắc tôn trọng, hợp tác và minh bạch thông tin. • Chủ động hợp tác với các cơ quan truyền thông khi xử lý các sự cố truyền thông.

Các vấn đề trọng yếu

Quy trình xác định các vấn đề trọng yếu

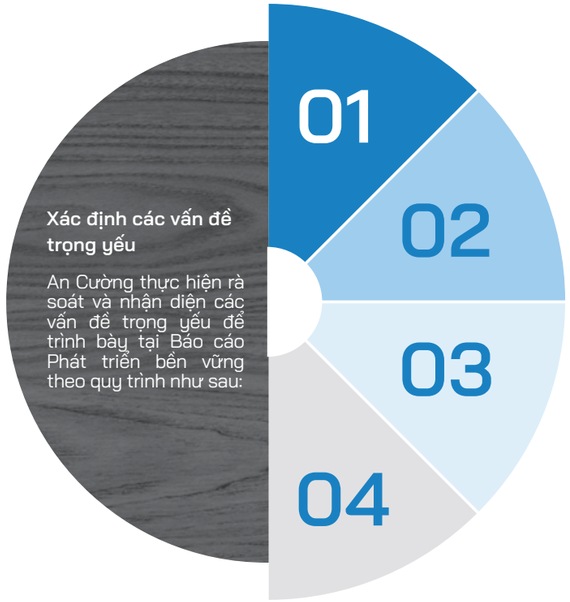

Xem xét tổng thể các hoạt động của An Cường và các mối quan hệ kinh tế - môi trường - xã hội xung quanh, các lĩnh vực liên quan đến phát triển bền vững có thể ảnh hưởng đến An Cường.

Nhận diện các tác động thực tế đã diễn ra hoặc có khả năng xảy ra do hệ quả từ hoạt động của An Cường cũng như mối quan tâm từ các bên liên quan đối với các vấn đề đã nhận diện.

Phân tích và đánh giá mức độ quan trọng của các tác động đã nhận diện.

Xác định các vấn đề trọng yếu cho mục đích báo cáo đồng thời xây dựng ma trận các vấn đề trọng yếu nhằm xác định mức độ ưu tiên để triển khai các hành động cần thiết và phù hợp, đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan.

Các vấn đề trọng yếu

Khía cạnh	Khía cạnh	SDGs
Môi trường	1. Bảo tồn môi trường tại địa bàn kinh doanh và khu vực xung quanh	1 XÓA NGHÈO; 2 KHÔNG CÒN NẠN ĐÓI; 4 GIÁO DỤC CÓ CHẤT LƯỢNG; 8 CÔNG VIỆC TỐT VÀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ
Xã hội	2. Nâng cao phúc lợi xã hội	6 NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH; 7 NĂNG LƯỢNG SẠCH VỚI GIÁ THÀNH HỢP LÝ; 9 CÔNG NGHIỆP, SÁNG TẠO VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG; 12 TIÊU THỤ VÀ SẢN XUẤT CÓ TRÁCH NHIỆM; 13 HÀNH ĐỘNG VỀ KHÍ HẬU; 14 TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BIỂN

Khía cạnh	Khía cạnh	SDGs
Xã hội	3. Cung cấp sản phẩm chất lượng, an toàn và bền vững	3 SỨC KHỎE VÀ CÓ CUỘC SỐNG TỐT; 9 CÔNG NGHIỆP, SÁNG TẠO VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG; 11 CÁC THÀNH PHỐ VÀ CỘNG ĐỒNG BỀN VỮNG
Xã hội	4. Xây dựng chuỗi giá trị bền vững	1 XÓA NGHÈO; 8 CÔNG VIỆC TỐT VÀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ; 12 TIÊU THỤ VÀ SẢN XUẤT CÓ TRÁCH NHIỆM; 15 TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐẤT LIỀN; 16 HÒA BÌNH, CÔNG LÝ VÀ CÁC THỂ CHẾ MẠNH MẼ; 17 QUAN HỆ ĐỐI TÁC VÌ CÁC MỤC TIÊU
Xã hội	5. Tạo dựng môi trường làm việc gắn kết với văn hóa ghi nhận	1 XÓA NGHÈO; 3 SỨC KHỎE VÀ CÓ CUỘC SỐNG TỐT; 4 GIÁO DỤC CÓ CHẤT LƯỢNG; 5 BÌNH ĐẲNG GIỚI; 8 CÔNG VIỆC TỐT VÀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ; 10 GIẢM BẤT BÌNH ĐẲNG

Ma trận các chủ để trọng yếu

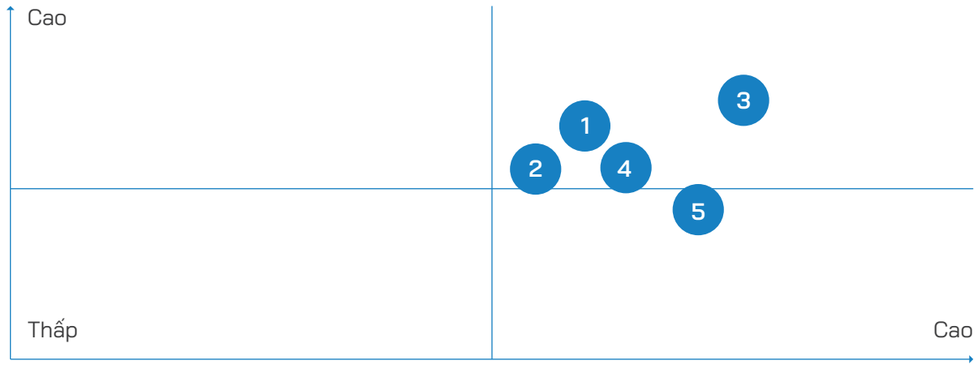

Tầm quan trọng đối với An Cường

Mức độ ảnh hưởng đến sự đánh giá và quyết định của các bên liên quan

Báo cáo phát triển bền vững 2023

Thông tin chung

Báo cáo Phát triển bền vững 2023 của An Cường phản ánh các hoạt động liên quan đến định hướng phát triển bền vững đã được Công ty thực hiện trong năm 2023. Báo cáo được lập trên cơ sở tham khảo các tiêu chuẩn của Hướng dẫn lập Báo cáo Phát triển bền vững - Tổ chức Sáng kiến Báo cáo toàn cầu (Global Reporting Initiative - GRI) - phiên bản mới nhất GRI Sustainability Reporting Standards. Các lĩnh vực trọng yếu của báo cáo được xác định sau khi chúng tôi rà soát và đánh giá mức độ tác động và quan tâm của các bên liên quan đối với hoạt động của An Cường.

Ngoài ra, chúng tôi còn tham khảo Hướng dẫn công bố thông tin về môi trường và xã hội của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, IFC và Thông tư 155/2015/TT-BTC nhằm thực hiện công bố thông tin đầy đủ, minh bạch và hiệu quả.

Nguyên tắc báo cáo

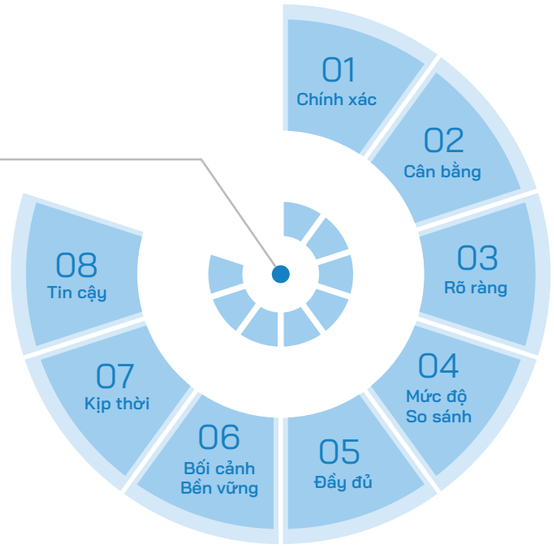

Phạm vi báo cáo

Báo cáo bao gồm các thông tin của An Cường và các công ty con.

Chu kỳ báo cáo

Từ 01/01/2023 đến 31/12/2023

Thông tin liên hệ

Báo cáo được thực hiện bởi Nhóm Báo cáo Phát triển bền vững của An Cường, bao gồm các thành viên trực thuộc Phòng Truyền thông - Tiếp thị, Ban Trợ lý, Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư và Bộ phận Quản lý cổ đông.
Mọi thông tin, ý kiến đóng góp hoặc phản hồi về các thông tin trong Báo cáo Phát triển bền vững này, vui lòng liên hệ:
Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư
Email: ir@ancuong.com

Quản trị các vấn đề trọng yếu trong năm 2023

Bảo tồn môi trường tại địa bàn kinh doanh và khu vực xung quanh

Trong nỗ lực đồng hành cùng Chính phủ để đạt được mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 theo cam kết tại Hội nghị COP26, An Cường đã chính thức thành lập Ban Triển khai và Thực thi Phát triển bền vững (Ban ESG) trong năm 2023 nhằm định hướng và xây dựng các kế hoạch hành động phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững và chuyển đổi xanh của Công ty. Với việc thành lập Ban ESG, các hoạt động liên quan đến vấn đề môi trường, xã hội và quản trị trước đó được triển khai riêng rẽ sẽ được tổ chức và sắp xếp bài bản hơn, phù hợp với chiến lược phát triển trong dài hạn của Công ty.

Theo đó, hướng đến mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050, cho giai đoạn 2023 – 2035, Ban ESG của An Cường đã xác định các mục tiêu trọng tâm trong giai đoạn này bao gồm: (1) Phát thải khí nhà kính, (2) Nguồn nước và (3) Chất thải

Phát thải khí nhà kính

Kiểm kê phát thải khí nhà kính theo tiêu chuẩn ISO 14064-1:2018

Trong năm 2023, An Cường đã phối hợp với đơn vị tư vấn chuyên nghiệp tiến hành đào tạo cho nhân sự nội bộ nhằm nâng cao nhận thức về vấn đề phát thải khí nhà kính, các nguồn phát thải, đồng thời truyền đạt kỹ năng thực hiện kiểm kê phát thải khí nhà kính theo tiêu chuẩn ISO 14064-1:2018. Thực hiện kiểm kê phát thải khí nhà kính là bước đầu để Công ty đánh giá hiện trạng phát thải trên toàn hệ thống, từ đó vạch ra các kế hoạch hành động phù hợp để đạt mục tiêu giảm phát thải vào năm 2025.

Thành tựu

100% nhà máy được kiểm kê phát thải.

100% văn phòng và showroom của An Cường được kiểm kê phát thải

Tối ưu quy trình sản xuất và đầu tư vào thiết bị máy móc hiện đại

Trong những năm qua, An Cường không ngừng đầu tư vào hệ thống sản xuất hiện đại đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường, và tối ưu năng lượng tiêu thụ. Đối với sản phẩm bị hư hỏng trong quá trình sản xuất, do đặc trưng của sản phẩm gỗ công nghiệp, phần hao hụt hoặc thải loại của nguyên vật liệu là không lớn nên có thể tái sử dụng làm bao bì, tấm lót giúp kéo dài vòng đời sử dụng cho sản phẩm theo nguyên lý kinh tế tuần hoàn. Tại nhà máy lượng bụi (được thu gom thông qua hệ thống hút) được chuyển giao cho các đơn vị bên ngoài để sử dụng làm nguyên liệu đầu vào cho sản xuất viên nén.

Các sáng kiến liên quan đến vấn đề tối ưu và sử dụng năng lượng hiệu quả luôn được khuyến khích, khen thưởng và liên tục được ứng dụng tại các khu vực sản xuất, văn phòng và showroom. Vấn đề tái cơ cấu quy trình sản xuất luôn được tiến hành nhằm nâng cao hiệu quả vận hành của hệ thống máy móc thiết bị.

Tối ưu quy trình sản xuất và đầu tư vào thiết bị máy móc hiện đại

- Dây chuyền sản xuất được nhập khẩu từ Châu Âu, đáp ứng các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về khí thải.
- Đèn LED được ưu tiên sử dụng trên toàn bộ hệ thống của Công ty.
- Tôn lấy sáng được lắp đặt nhằm giảm thiểu điện năng sử dụng cho việc chiếu sáng tại khu vực nhà máy.
- Hệ thống điện mặt trời mái nhà giúp không gian nhà máy được mát hơn từ 1-3ºC, giúp giảm chi phí cho điện năng làm mát.

	2022	2023
Điện lưới (Kwh)	15.499.210	15.361.341
Điện mặt trời (Kwh)	1.356.163	1.664.705
Tổng điện năng tiêu thụ (Kwh)	**16.855.373**	**17.026.046**

Đẩy mạnh sử dụng năng lượng sạch

Trong năm 2023, thêm một phân khu sản xuất mới của An Cường sử dụng năng lượng điện mặt trời. Theo đó, Công ty đã nâng tỷ lệ sử dụng điện mặt trời lên **gần 10%** tổng điện năng tiêu thụ. Ngoài ra, doanh thu cho thuê mái nhà giúp tiết giảm 4,6% regular chi phí sử dụng điện.
Bên cạnh đó, nhiên liệu biomass cũng được ứng dụng trong quá trình sản xuất, giảm thiểu điện năng tiêu thụ.

Nguồn nước

Nâng cao nhận thức về sử dụng nước và quản lý nước thải

An Cường tổ chức truyền thông rộng rãi đến CBCNV về các tác động đối với môi trường phát sinh từ hoạt động sản xuất thông thường của Công ty, qua đó nâng cao nhận thức của CBCNV về việc sử dụng nước và nước thải.

Khu vực	2022	2023
Văn phòng (m3)	7.249	6.467
Các cụm nhà máy (m3)	110.823	99.809
Tổng lượng nước tiêu thụ (m3)	**118.072**	**106.276**

Cam kết sử dụng hiệu quả tài nguyên nước

Hiện nay, lượng nước tiêu thụ trong Công ty bao gồm nước tiêu thụ tại 2 cụm nhà máy và nước cấp phục vụ sinh hoạt cho CBCNV tại các địa điểm hoạt động. Tại các cụm nhà máy, An Cường hiện đã dừng khai thác nguồn nước ngầm, không khai thác sử dụng nước sông mà chuyển sang sử dụng nguồn nước cấp do Ban quản lý Khu công nghiệp KSB cung cấp, đáp ứng tiêu chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT của Bộ Y tế cũng như hạn mức sử dụng theo quy định của nhà nước và của Ban quản lý Khu công nghiệp.

Cải tiến liên tục hệ thống kiểm soát môi trường

Đối với nước thải, lượng nước thải được quản lý bằng hệ thống thu gom và xử lý nước thải nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 40:2011/BTNMT và thực hiện quan trắc chất lượng nước thải định kỳ, đảm bảo thực hiện đúng nghĩa vụ quản lý nước thải đầu ra. Kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải và nguồn tiếp nhận theo đúng giấy phép xả thải. Đối với việc xử lý nước thải ở các diện tích nhà máy và kho bãi nằm ngoài KCN, An Cường cũng tuân thủ chặt chẽ quy định của từng địa phương. Cuối năm 2023, An Cường cũng đã hoàn thành các thủ tục cần thiết để được cấp Giấy phép môi trường cho cụm nhà máy tại Bình Dương.

Chất thải

An Cường ban hành tài liệu hướng liệu hướng dẫn phân loại rác và thường xuyên tổ chức đào tạo, huấn luyện cho CBCNV. Công ty ký hợp đồng hàng năm với đơn vị xử lý rác thải theo đúng quy định. Các sáng kiến giúp giảm thiểu lượng rác phát sinh, tận dụng tối đa nguyên nhiên vật liệu trong quá trình làm việc tại văn phòng, hay quy trình sản xuất tại nhà máy luôn được khuyến khích triển khai.

Rác thải của An Cường chủ yếu phát sinh tại các khu vực nhà máy đặt tại Bình Dương. Theo đó, rác thải rắn được thu gom, phân loại và xử lý bởi các đơn vị chuyên nghiệp.

Quy trình sản xuất của Công ty luôn được rà soát và cải tiến giúp giảm thiểu sản phẩm lỗi, lãng phí nguyên vật liệu. Sản phẩm lỗi vẫn có thể được tận dụng nhằm kéo dài vòng đời sử dụng.

Phân loại	Tổng lượng rác thải rắn phát sinh (kg)	
	2022	2023
Rác thải sinh hoạt	157.757	139.526
Rác công nghiệp	2.028.944	1.769.169
Rác nguy hại	301.966	718.219

Nâng cao phúc lợi xã hội

Năm 2023, mặc dù môi trường kinh doanh tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, An Cường đã nỗ lực để thực hiện các kế hoạch kinh doanh được giao. Theo đó, kết quả kinh doanh của Công ty năm vừa qua đạt mức tích cực so với mặt bằng chung của thị trường. Đồng thời, Công ty tiếp tục duy trì các cam kết về nâng cao giá trị cho Cổ đông, đảm bảo việc làm và cải thiện phúc lợi cho người lao động, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế của cộng đồng và địa phương.

Tích cực đóng góp cho ngân sách

An Cường luôn chấp hành đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp cho Ngân sách Nhà nước với mức đóng có xu hướng tăng dần qua các năm.

Thuế và các khoản đóng góp ngân sách nhà nước các năm

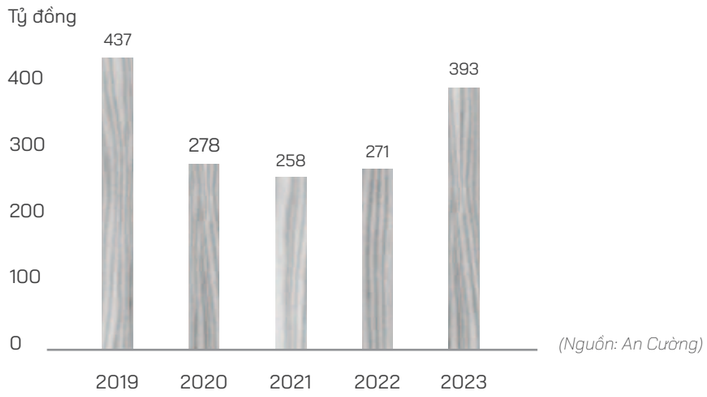

(Nguồn: An Cường)

Duy trì chính sách cổ tức đều đặn qua các năm

Trong năm 2023 An Cường đã thực hiện tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt cho năm 2023 với tổng ngân sách 105,5 tỷ đồng. Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện 1 đợt chi trả cổ tức cho năm 2022 bằng cổ phiếu.

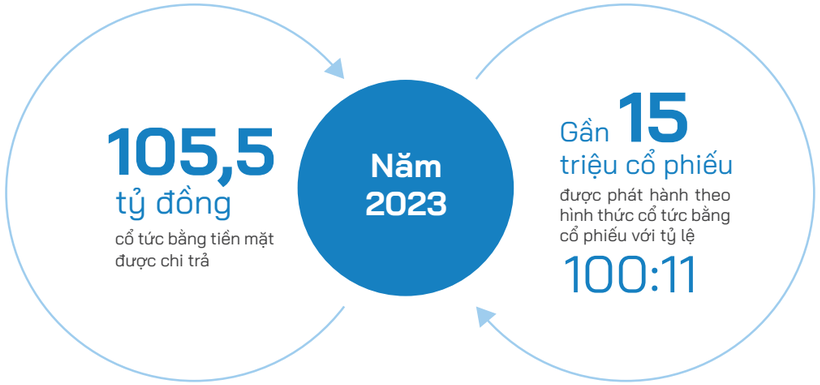

Thu nhập người lao động luôn được quan tâm cải thiện

Trong bối cảnh nguồn thu nhập của Công ty bị ảnh hưởng trong năm 2023 vừa qua, An Cường vẫn luôn cân đối các chính sách phúc lợi phù hợp nhằm liên tục ổn định nguồn thu nhập của người lao động, tạo điều kiện để giữ chân và thu hút nhân sự.

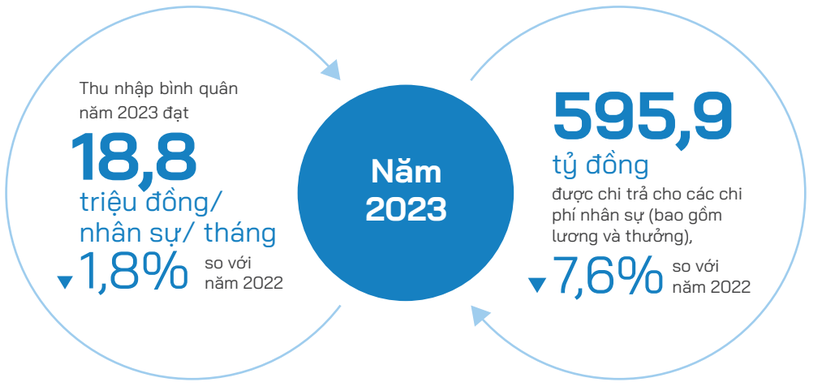

An Cường luôn ghi nhận đóng góp của tất cả các cá nhân và tập thể cho sự phát triển chung của Công ty. Ngoài việc đảm bảo mức lương thưởng cao hơn so với mức tối thiểu vùng, thậm chí cao hơn so với các công ty cùng ngành và trong khu vực,

Công ty có chế độ xét thưởng nóng hoặc xét nâng sớm 1 bậc lương khi người lao động có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tìm ra các phương pháp làm việc mới có tác dụng làm nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí...

Công tác xã hội

An Cường luôn nỗ lực khởi xướng, tài trợ và đóng góp vào các hoạt động cộng đồng có ý nghĩa thiết thực, mang lại tác động lâu dài, góp phần vào việc cải thiện an sinh xã hội. Các chương trình này được lan tỏa đến tất cả các CBCNV của Công ty bởi chúng tôi tin rằng sự lan tỏa này sẽ tạo ra nhiều hơn nữa những đóng góp, hỗ trợ cho những người gặp khó khăn, hướng đến mục tiêu xây dựng cộng đồng xã hội tốt đẹp hơn.

Năm 2023

Hơn **5** tỷ đồng

là ngân sách An Cường dành cho các hoạt động từ thiện và hoạt đồng vì cộng đồng thông qua

Quỹ Nụ cười hy vọng – Quỹ thiện nguyện

do Chủ tịch HĐQT An Cường sáng lập.

Cung cấp sản phẩm chất lượng, an toàn và bền vững

Với phương châm "Theo đuổi sự hoàn hảo", An Cường không ngừng nỗ lực để mang đến cho người tiêu dùng những vật liệu, giải pháp nội thất đạt tiêu chuẩn chất lượng và thẩm mỹ cao, đồng thời cân nhắc yếu tố thân thiện với môi trường, hướng tới đảm bảo sức khỏe khách hàng và góp phần bảo vệ môi trường.

Sản phẩm và quy trình sản xuất đạt chuẩn quốc tế

Trong nhiều năm qua, sản phẩm mang thương hiệu Gỗ An Cường đã được xuất khẩu sang các thị trường khó tính tại Bắc Mỹ, đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe như E1, E2, E0, Green Label, Super E0, EPA, JIS... Ngoài ra, hằng năm An Cường luôn tiếp nhận nhiều đợt thẩm định toàn diện nhà máy, bao gồm năng lực sản xuất, dây chuyền sản xuất, các vấn đề về môi trường, an toàn lao động và xã hội... do các khách hàng xuất khẩu tự tổ chức hoặc thông qua đơn vị thẩm định chuyên nghiệp thực hiện. Việc luôn luôn vượt qua các đợt thẩm định và liên tục nhận được các đơn hàng xuất khẩu đã chứng minh năng lực sản xuất, và chất lượng sản phẩm vượt trội của Công ty trong suốt thời gian qua.

Ngoài ra, An Cường là công ty duy nhất trong ngành gỗ Việt Nam đạt được chứng nhận **Green Label**. Đây là chứng nhận danh giá nhất tại khu vực về sản phẩm xanh, sạch, thân thiện và bảo vệ môi trường do Singapore cấp.

Tối ưu giá trị cho khách hàng

Bộ phận R&D của An Cường luôn tìm tòi, nghiên cứu và phát triển những màu sắc, dòng sản phẩm và giải pháp mới để phục vụ tối đa nhu cầu không ngừng thay đổi của khách hàng.

Mặt khác, An Cường luôn chú trọng ổn định nguồn cung nguyên vật liệu đầu vào nhằm tối ưu hóa chi phí sản xuất, ổn định nguồn cung sản phẩm, tránh đứt gãy hoặc xáo trộn cho thị trường tiêu dùng và khách hàng.

Xây dựng chuỗi giá trị bền vững

Khi môi trường kinh doanh ngày càng có nhiều biến động ở nhiều khía cạnh khác nhau, ngoài việc xây dựng các kế hoạch phòng ngừa rủi ro phù hợp, An Cường cho rằng việc xây dựng chuỗi giá trị bền vững và lành mạnh cũng góp phần gia tăng khả tăng mức độ chịu đựng và gia tăng khả năng phục hồi của Công ty. Vấn đề này không chỉ cân nhắc đến yếu tố năng lực kinh tế hay tài chính của các đối tác trong chuỗi cung ứng, mà còn xem xét đến các khía cạnh như trách nhiệm môi trường, xã hội và các giá trị đạo đức trong kinh doanh.

Hợp tác cùng phát triển

Hiện nay, hơn 80% lượng lõi gỗ - loại nguyên liệu chính mà An Cường sử dụng được cung cấp bởi các nhà sản xuất trong nước. Các đơn vị này đều đáp ứng yêu cầu về năng lực sản xuất và tuân thủ các quy định về môi trường xã hội. Mối quan hệ hợp tác với nhà cung cấp được duy trì lâu bền giúp An Cường ổn định nguồn đầu vào, chất lượng nguyên vật liệu và hạn chế biến động giá bán.

Đối với hệ thống phân phối, An Cường luôn đặt ra những tiêu chuẩn cụ thể về mặt kinh nghiệm thị trường, năng lực và đạo đức kinh doanh để lựa chọn đối tác phù hợp. Ngược lại, Công ty luôn hỗ trợ các đối tác trong việc đào tạo nhân viên, hoạt động quảng bá, trưng bày sản phẩm ...

An Cường luôn tổ chức những buổi gặp mặt với nhà cung cấp và hệ thống phân phối định kỳ và theo tình huống phát sinh nhằm duy trì và củng cố mối quan hệ hợp tác, giải quyết kịp thời các tình huống phát sinh, cân bằng lợi ích của các bên hướng đến mối quan hệ bền vững trong dài hạn.

Tạo dựng môi trường làm việc gắn kết với văn hóa ghi nhận

An Cường nhận định con người là yếu tố quan trọng nhất trong quá trình phát triển của một doanh nghiệp. Vấn đề này tiếp tục được An Cường đặt trọng tâm cân nhắc khi Công ty đang có những mục tiêu tăng trưởng đầy thách thức trong tương lai. Theo đó, chúng tôi tập trung xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, công bằng, thân thiện, trong đó người lao động được tạo điều kiện tối đa để phát huy các thế mạnh của mình. Đồng thời, chính sách lương thưởng và phúc lợi cũng thường xuyên được cập nhật phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật cũng như thông lệ thị trường chung, đảm bảo tối đa lợi ích của người lao động nhằm giữ chân và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

Thúc đẩy môi trường làm việc đa dạng và hòa nhập

- ✓ *Bình đẳng giới tính trong tuyển dụng*
- ✓ *Trả lương và cơ hội thăng tiến*
- ✓ *Không phân biệt đối xử*
- ✓ *Không lao động trẻ em*
- ✓ *Không lao động cưỡng bức.*

Nhân sự tuyển dụng mới theo nhóm tuổi

Cấp quản lý

dưới 30	từ 30-50	trên 50
02	12	00

Nhân viên

dưới 30	từ 30-50	trên 50
229	144	09

Năm 2023, An Cường đã tuyển dụng:

396 nhân sự mới

Trong đó 96 nhân sự nữ

25 %

Mọi công nhân viên được tuyển dụng vào làm việc tại An Cường đều phải đủ 18 tuổi nên An Cường không có lao động trẻ em, quy định này được thể hiện trong **Chính sách Cấm sử dụng lao động trẻ em** được Công ty ban hành từ năm 2015. Tỷ lệ nghỉ việc trong năm qua của An Cường ghi nhận 4%. Trong đó, tỷ lệ nghỉ việc do chấm dứt HĐLĐ chiếm 99,3%, còn lại là do đến tuổi nghỉ hưu và lý do khác.

Năng lực, hiệu quả công việc và mức độ đóng góp vào kết quả chung của bộ phận, Công ty là yếu tố tiên quyết để An Cường xem xét các chế độ lương thưởng, phúc lợi và cơ hội thăng tiến nghề nghiệp đối với người lao động. Điều này đồng nghĩa với việc mọi nhân sự đều có cơ hội bình đẳng tại An Cường, không phân biệt giới tính, độ tuổi, vùng miền.

Cơ cấu lao động cấp quản lý và nhân viên

Cấp quản lý

Nam	Nữ
179	181

dưới 30	từ 30-50	trên 50
34	313	13

Cấp nhân viên

Nam	Nữ
1.570	696

dưới 30	từ 30-50	trên 50
806	1.321	139

Tỷ lệ lương (lương và trợ cấp) phân theo giới tính, độ tuổi

Đơn vị: VND/tháng/nhân sự

Cấp quản lý

Nam	Nữ
31.500.050	26.854.143

dưới 30	từ 30-50	trên 50
19.588.235	29.028.705	51.688.461

Cấp nhân viên

Nam	Nữ
9.246.443	8.993.850

dưới 30	từ 30-50	trên 50
8.532.648	9.706.987	8.308.561

Liên tục điều chỉnh và cập nhật chính sách dành cho lao động nữ

Nhằm tạo điều kiện tốt hơn cho lao động nữ phát huy tối đa năng lực của mình trên mọi lĩnh vực công việc và đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của lao động nữ cũng như tính công bằng giữa lao động nam và nữ trong Công ty, An Cường ban hành Chính sách Lao động nữ. Theo chính sách này, **Công ty cam kết đảm bảo mọi quyền lợi của lao động nữ theo Bộ luật Lao động Việt Nam và theo tiêu chuẩn Trách nhiệm xã hội SA8000 như các chế độ thai sản, phụ nữ nuôi con dưới 12 tháng tuổi, đảm bảo an toàn lao động cho nữ...**

Bảo vệ sức khỏe người lao động

An Cường ban hành Nội quy lao động với nội dung thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi; trật tự tại nơi làm việc; phòng chống quấy rối tình dục tại nơi làm việc; bảo vệ tài sản, bí mật công nghệ, bí mật kinh doanh, sở hữu trí tuệ; các hành vi vi phạm kỷ luật lao động, hình thức xử lý kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất...

Các khóa đào tạo hướng dẫn về nội quy lao động, an toàn lao động, quy chế, quy định PCCC cũng thường xuyên được tổ chức nhằm tăng cường kiến thức, kỹ năng về an toàn và sức khỏe lao động cho đội ngũ CBCNV Công ty.

Hoạt động khám sức khỏe định kỳ cho người lao động cũng thường xuyên được tổ chức.

Xây dựng chính sách chống tham nhũng

An Cường nhận thấy rủi ro liên quan đến tham nhũng có thể phát sinh trong các hoạt động sau:

- Lựa chọn nhà cung cấp nguyên vật liệu, dịch vụ;
- Phát triển và quản lý mạng lưới phân phối.

Theo đó, An Cường đã xây dựng quy trình quản lý, phòng chống tham nhũng và truyền thông rộng rãi đến toàn thể CBCNV của Công ty.

Năm 2023, An Cường không ghi nhận trường hợp khiếu nại hoặc tố giác nào liên quan đến hành vi tham nhũng.

Xây dựng văn hóa gắn kết và ghi nhận

66,4 tỷ đồng

được chi trả cho các chi phí thưởng trong năm 2023

An Cường luôn ghi nhận sự đóng góp của người lao động đối với sự phát triển của Công ty, khối/phòng/ban. Bên cạnh các hình thức khen thưởng tài chính ngắn hạn, Công ty cũng áp dụng nhiều hình thức ghi nhận khác nhau cho sự nỗ lực của CBCNV bao gồm ESOP, thăng chức, tăng bậc, tạo cơ hội cho người lao động được đào tạo nâng cao nghiệp vụ, kĩ năng.

Các chính sách nhân sự của Công ty thường xuyên được cập nhật phù hợp với thị trường chung nhằm gia tăng sự kết nối của người lao động với Công ty. Đối với người lao động nam hay nữ có con nhỏ dưới 72 tháng tuổi đều được hưởng Chính sách Trợ cấp nuôi con nhỏ mà không phân biệt đó là bé trai hay bé gái, giúp người lao động có thêm điều kiện để chăm sóc con nhỏ.

Với các chính sách, môi trường làm việc phù hợp, An Cường tự hào vì mức độ gắn kết của người lao động với Công ty. Hằng năm hàng chục CBCNV cũng được vinh danh vì đã có thời gian dài cống hiến và gắn bó với Công ty với các mốc thời gian như 10 năm, 20 năm.

Thống kê số liệu về Môi trường – Xã hội – Quản trị năm 2023

Nội dung		Đơn vị	2022	2023	Ghi chú
E- Nhóm tiêu chí Môi trường					
Biến đổi khí hậu	Tổng phát thải khí nhà kính	Tấn CO_2 quy đổi		33.011,0	Bắt đầu thực hiện kiểm kê theo tiêu chuẩn ISO 14064 từ năm 2023. Số liệu được áp dụng cho Công ty mẹ và Công ty TNHH Sản xuất Gỗ An Cường. Đơn vị phát thải được tính trên doanh thu hợp nhất của Công ty mẹ và Công ty TNHH Sản xuất Gỗ An Cường.
	Nhóm 1	Tấn CO_2 quy đổi		21.125,7	
	Nhóm 2	Tấn CO_2 quy đổi		11.885,3	
	Đơn vị phát thải	Tấn CO_2 quy đổi/tỷ VND		9,3	
Tiêu thụ năng lượng	Tổng năng lượng tiêu thụ	MWh	16.855,4	17.026,0	
	Năng lượng mua từ EVN	MWh	15.499,2	15.361,3	
	Năng lượng tái tạo (Điện mặt trời)	MWh	1.356,2	1.664,7	
Rác thải	Tổng khối lượng rác	Tấn	2.488,7	2.626,9	
	Rác công nghiệp và nguy hại	Tấn	2.330,9	2.487,4	
Nước	Nước sử dụng	M^3	110.072,0	130.358,0	
S - Nhóm tiêu chí Xã hội					
Nhân sự	Tổng số lượng lao động	Nhân sự	2.797	2.633	
	Phân nhóm lao động theo giới tính				
	Lao động Nam	Nhân sự	1.869	1.751	
	Lao động Nữ	Nhân sự	928	882	
	Tỷ lệ lao động Nữ	%	33,2%	33,5%	
	Phân nhóm lao động theo độ tuổi				
	Dưới 30	Nhân sự	1.002	845	
	Từ 30 - 50	Nhân sự	1.686	1.636	
	Trên 50	Nhân sự	109	152	
Lương thưởng và phúc lợi	Lương bình quân/tháng (bao gồm thưởng)	Triệu VND/ nhân sự	19,2	18,9	
Các hoạt động xã hội	Ngân sách cho các hoạt động xã hội	Triệu VND	5.000	5.000	
G - Nhóm tiêu chí Quản trị					
Hội đồng quản trị	Số lượng thành viên	Người	7	7	
	Số lượng thành viên độc lập	Người	2	2	
	Số lượng thành viên nữ	Người	1	1	
	Tổng số cuộc họp	Lần	16	16	

Hoạt động cộng đồng năm 2023

Chuỗi chương trình mang Tết yêu thương đến khắp mọi nơi

Trong dịp Tết cổ truyền 2023, đại diện An Cường đã đến thăm hỏi và tặng quà cho các bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn tại Bệnh viện phục hồi chức năng quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các nhóm nhỏ khác của An Cường cũng đã tổ chức nhiều chuyến tặng quà Tết đến các khu vực như Tân Uyên (Bình Dương) và huyện Duyên Hải (Trà Vinh).

Những chuyến đi với những phần quà nhỏ bé đã góp thêm niềm vui cho các bệnh nhân và người dân ở các khu vực có một cái tết ấm áp hơn.

Quỹ Nụ cười hy vọng tiếp tục đồng hành cùng trẻ em nghèo

Năm qua, Quỹ Nụ cười hy vọng đã tiếp tục đồng hành với các em bé trong cuộc chiến chống chọi với bệnh tật. Gói tài chính nhỏ đã được tài trợ cho bé Nguyễn Đức Tài – bệnh nhân đang điều trị tại Bệnh viện Nhi đồng Thành phố.

Bên cạnh đó, cùng với Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam, trong tháng 6/2023 – tháng Hành động vì trẻ em, An Cường cũng trao tặng 200 triệu đồng cho Sở Lao động, Thương binh & Xã hội tỉnh Đồng Nai nhằm hỗ trợ các trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại địa phương.

Trong mùa tựu trường vừa qua, An Cường cũng đã ủng hộ các em học sinh nghèo tại tỉnh Phú Thọ với tổng số tiền 200 triệu đồng, phần nào hỗ trợ các em trên con đường học tập.

Chương trình Nước sạch cho em

Được sử dụng nước sạch là điều kiện sống cơ bản đối với con người, tuy nhiên nhu cầu này vẫn còn hạn chế đối với một số khu vực trên cả nước. Nhằm hỗ trợ các em học sinh được tiếp cận với nước sạch và đảm bảo sức khỏe cơ bản, An Cường đã trao tặng 2 hệ thống máy lọc nước cho Trường tiểu học Phú Lâm và Trường tiểu học Phú Điền, huyện Tân Phú, Đồng Nai

Mục lục GRI

Số chỉ tiêu	Tiêu đề	Trang
GRI-2	**Thông tin chung**	
2-1	Thông tin về tổ chức	
2-2	Các đơn vị thuộc phạm vi báo cáo	
2-3	Chu kỳ báo cáo, tần suất và thông tin liên hệ	
2-6	Hoạt động, chuỗi giá trị và các mối quan hệ kinh doanh	
2-7	Nhân sự	
2-9	Cơ cấu và thành phần quản trị	
2-10	Đề cử và lựa chọn cơ quan quản trị cao nhất	
2-11	Chủ tịch cơ quan quản trị cao nhất	
2-12	Vai trò của cơ quan quản trị cao nhất trong việc quản trị/giám sát hoạt động quản lý các tác động của Công ty	
2-14	Vai trò của cơ quan quản trị cao nhất trong báo cáo PTBV	
2-15	Xung đột lợi ích	
2-16	Truyền đạt các mối quan tâm chính	
2-17	Nhận thức chung của cơ quan quản trị cao nhất	
2-18	Đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ quan quản trị cao nhất	
2-22	Tuyên bố về chiến lược phát triển bền vững	
2-23	Cam kết chính sách	
2-27	Tuân thủ luật pháp và quy định	
2-29	Phương pháp tham vấn các bên liên quan	
2-30	Thỏa ước lao động tập thể	
GRI-3	**Chủ đề trọng yếu**	
3-1	Quy trình xác định chủ đề trọng yếu	
3-2	Danh sách lĩnh vực trọng yếu	
3-3	Quản lý lĩnh vực trọng yếu	
GRI-201	**Hiệu quả kinh tế**	
201-1	Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ	
201-2	Ảnh hưởng đến kết quả hoạt động tài chính, các rủi ro và cơ hội khác do biến đổi khí hậu	
GRI-202	**Sự hiện diện trên thị trường**	
202-1	Tỷ lệ của mức lương khởi điểm theo giới tính so với mức lương tối thiểu của vùng	
GRI-203	**Tác động kinh tế gián tiếp**	
203-2	Tác động kinh tế gián tiếp trọng yếu	
GRI-205	**Tác động kinh tế gián tiếp**	
205-1	Các hoạt động đã được đánh giá rủi ro liên quan đến tham nhũng	
205-2	Truyền thông và đào tạo về các chính sách và quy trình chống tham nhũng	
205-3	Các vụ việc tham nhũng đã xác nhận và biện pháp xử lý	
GRI-302	**Sử dụng năng lượng**	
302-1	Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức	

Số chỉ tiêu	Tiêu đề	
GRI-303	**Nước và Nước thải**	
303-1	Tương tác với nước như một nguồn tài nguyên chung	
303-2	Quản lý các tác động liên quan đến xả nước	
303-3	Nước đầu vào	
303-4	Nước thải	
303-5	Nước tiêu thụ	
GRI-305	**Nước và Nước thải**	
305-1	Phát thải khí nhà kính trực tiếp (Phạm vi 1)	
305-2	Phát thải khí nhà kính gián tiếp từ năng lượng (Phạm vi 2)	
GRI-306	**Rác thải**	
306-3	Rác thải phát sinh	
306-4	Chất thải được chuyển hướng khỏi việc thải bỏ	
GRI-401	**Việc làm**	
401-1	Số lượng nhân viên tuyển dụng mới và tỷ lệ thôi việc	
401-3	Nghỉ thai sản	
GRI-403	**An toàn và Sức khỏe lao động**	
403-1	Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	
403-2	Nhận dạng mối nguy, đánh giá rủi ro và điều tra sự cố	
403-5	Huấn luyện nhân viên về an toàn sức khỏe nghề nghiệp	
403-7	Phòng ngừa và giảm thiểu tác động đến sức khỏe và an toàn nghề nghiệp có liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh	
GRI-405	**Sự đa dạng và Cơ hội bình đẳng**	
405-1	Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên	
405-2	Tỷ lệ lương cơ bản và thù lao của phụ nữ so với nam giới	
GRI-408	**Lao động trẻ em**	
408-1	Các hoạt động và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động trẻ em	
GRI-409	**Lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc**	
409-1	Các hoạt động và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc	
GRI-413	**Cộng đồng địa phương**	
413-1	Những hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và chương trình phát triển	
GRI-416	**Tác động kinh tế gián tiếp**	
416-1	Đánh giá tác động về sức khỏe và an toàn của các loại sản phẩm và dịch vụ	
416-2	Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến tác động sức khỏe và an toàn của các sản phẩm và dịch vụ	

172 – 239

CHƯƠNG 5

Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất

Thông tin về doanh nghiệp

Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp

Số 3700748131 ngày 20 tháng 9 năm 2006

Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh đầu tiên số 4602002303 ngày 20 tháng 9 năm 2006 và các Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi sau đó được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương.
Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 33 số 3700748131 ngày 22 tháng 2 năm 2024.

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Đức Nghĩa	Chủ tịch
Ông Masao Kamibayashiyama	Phó chủ tịch
Ông Nguyễn Minh Tuấn	Thành viên
Ông Lê Thanh Phong	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Diệu Phương	Thành viên
Ông Phan Quốc Công	Thành viên độc lập
Ông Nguyễn Thanh Quyền	Thành viên độc lập

Ban Tổng Giám đốc

Bà Võ Thị Ngọc Ánh	Tổng Giám đốc
Ông Lê Thanh Phong	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Hảo	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 25/10/2023)
Bà Nguyễn Thị Kim Thoa	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Duyên	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Tấn Trí	Phó Tổng Giám đốc
Bà Thiều Thị Ngọc Diễm	Kế toán trưởng

Ban Kiểm soát

Bà Trần Thị Ngọc Tuệ	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Thùy Trang	Thành viên (từ ngày 26/4/2023)
Bà Trần Thị Kim Anh	Thành viên (đến ngày 25/4/2023)
Bà Mai Thị Phương Thảo	Thành viên

Người đại diện theo pháp luật

Ông Lê Đức Nghĩa	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Bà Võ Thị Ngọc Ánh	Tổng Giám đốc

Trụ sở chính

Thửa đất số 681, tờ bản đồ 05, Đường ĐT 747B KP Phước Hải, Phường Thái Hòa, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc Công ty đối với báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Gỗ An Cường ("Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên.
Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán

Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng

Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở Tập đoàn hoạt động liên tục trừ khi giả định Tập đoàn hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

Phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 5 đến trang 56. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Lê Đức Nghĩa
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Tỉnh Bình Dương, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 28 tháng 3 năm 2024

Báo cáo kiểm toán độc lập gửi các Cổ đông của Công ty cổ phần Gỗ An Cường

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Gỗ An Cường ("Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2023, và được Ban Tổng Giám đốc của Công ty phê chuẩn ngày 28 tháng 3 năm 2024. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 56.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)
Lầu 8, Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: +84 (28)38230796, www.pwc.com/vn

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

Quách Thành Châu
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0875-2023-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Nguyễn Xuân Cương
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
4349-2024-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM15051
TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Mẫu số B 01 – DN/HN

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Mã số	Tài sản	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2023 VND	2022 VND
100	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**4.131.503.386.110**	**3.839.450.781.144**
110	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	03	**66.882.261.518**	**387.855.741.942**
111	Tiền		66.882.261.518	70.855.741.942
112	Các khoản tương đương tiền		-	317.000.000.000
120	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**	4(a)	**1.834.500.000.000**	**1.049.000.000.000**
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		1.834.500.000.000	1.049.000.000.000
130	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	05	**1.078.715.271.161**	**888.079.373.885**
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	06	723.795.484.707	654.268.204.929
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	7(a)	18.994.795.117	42.996.923.973
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn	8(a)	115.551.132.127	2.050.000.000
136	Phải thu ngắn hạn khác	09	277.092.053.954	219.865.694.487
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(57.118.073.641)	(31.764.224.435)
139	Tài sản thiếu chờ xử lý		399.878.897	662.774.931
140	**Hàng tồn kho**	10	**1.134.504.136.989**	**1.466.857.166.709**
141	Hàng tồn kho		1.170.522.474.357	1.491.571.074.416
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(36.018.337.368)	(24.713.907.707)
150	**Tài sản ngắn hạn khác**		**16.901.716.442**	**47.658.498.608**
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	11(a)	14.935.644.627	44.987.623.366
152	Thuế giá trị gia tăng ("GTGT") được khấu trừ		1.786.084.549	1.333.331.682
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16(a)	179.987.266	1.337.543.560

Mẫu số B 01 – DN/HN

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (Tiếp theo)

Mã số	Tài sản (tiếp theo)	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2023 VND	2022 VND
200	**TÀI SẢN DÀI HẠN**		**1.390.580.649.441**	**1.627.756.234.720**
210	**Các khoản phải thu dài hạn**		**164.948.393.611**	**366.943.654.159**
215	Phải thu về cho vay dài hạn	7(b)	142.526.415.151	-
216	Phải thu dài hạn khác	8(b)	22.421.978.460	366.943.654.159
220	**Tài sản cố định**		**404.977.442.045**	**439.123.243.902**
221	Tài sản cố định hữu hình	12(a)	393.162.446.484	425.861.523.672
222	Nguyên giá		1.072.429.376.434	1.026.347.861.999
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(679.266.929.950)	(600.486.338.327)
227	Tài sản cố định vô hình	12(b)	11.814.995.561	13.261.720.230
228	Nguyên giá		34.504.878.488	32.568.567.346
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(22.689.882.927)	(19.306.847.116)
240	**Tài sản dở dang dài hạn**		**21.542.045.902**	**4.590.174.133**
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	21.542.045.902	4.590.174.133
250	**Đầu tư tài chính dài hạn**		**601.080.434.733**	**615.831.200.000**
252	Đầu tư vào công ty liên kết	4(b)	405.880.434.733	401.631.200.000
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4(b)	119.200.000.000	119.200.000.000
255	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(a)	76.000.000.000	95.000.000.000
260	**Tài sản dài hạn khác**		**198.032.333.150**	**201.267.962.526**
261	Chi phí trả trước dài hạn	11(b)	187.035.283.084	191.951.361.477
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	22	10.997.050.066	9.316.601.049
270	**TỔNG TÀI SẢN**		**5.522.084.035.551**	**5.467.207.015.864**

Mẫu số B 01 – DN/HN

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (Tiếp theo)

Mã số	Tài sản	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2023 VND	2022 VND
300	**NỢ PHẢI TRẢ**		**1.348.528.134.560**	**1.542.319.419.092**
310	**Nợ ngắn hạn**		**1.333.507.312.650**	**1.542.319.419.092**
311	Phải trả người bán ngắn hạn	14	263.320.000.996	347.514.345.447
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	174.455.445.430	160.976.991.093
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16(b)	66.381.511.717	122.055.076.239
314	Phải trả người lao động	17	72.997.981.546	23.034.215.577
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	18	22.405.996.833	30.570.918.651
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		1.403.071.904	1.630.344.632
319	Phải trả ngắn hạn khác		2.303.046.251	3.798.017.175
320	Vay ngắn hạn	19	706.566.540.805	813.722.672.711
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20	23.673.717.168	39.016.837.567
330	**Nợ dài hạn**		**15.020.821.910**	**12.670.226.882**
336	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		753.563.083	1.883.907.715
342	Dự phòng phải trả dài hạn	21	14.267.258.827	10.786.319.167
400	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**4.173.555.900.991**	**3.912.217.369.890**
410	**Vốn chủ sở hữu**		**4.173.555.900.991**	**3.912.217.369.890**
411	Vốn góp của chủ sở hữu	23, 24	1.507.879.460.000	1.358.461.220.000
411a	*- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*1.507.879.460.000*	*1.358.461.220.000*
412	Thặng dư vốn cổ phần	24	1.418.741.358.556	1.419.298.588.703
415	Cổ phiếu quỹ	24	-	(653.230.147)
418	Quỹ đầu tư phát triển	24	35.502.563.287	5.387.266
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	24	1.211.432.519.148	1.135.105.404.068
421a	*- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước*		*774.714.248.566*	*519.524.114.733*
421b	*- LNST chưa phân phối của năm nay*		*436.718.270.582*	*615.581.289.335*
440	**TỔNG NGUỒN VỐN**		**5.522.084.035.551**	**5.467.207.015.864**

Trần Anh Tuấn
Người lập

Thiều Thị Ngọc Diễm
Kế toán trưởng

Lê Đức Nghĩa
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ngày 28 tháng 03 năm 2024

Mẫu số B 02 – DN/HN

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Mã số		Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
			2023 VND	2022 VND
01	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**3.778.719.611.534**	**4.509.669.871.101**
02	Các khoản giảm trừ doanh thu		(16.590.359.786)	(34.191.432.278)
10	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	28	**3.762.129.251.748**	**4.475.478.438.823**
11	**Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**	29	**(2.654.516.188.446)**	**(3.137.632.133.507)**
20	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**1.107.613.063.302**	**1.337.846.305.316**
21	Doanh thu hoạt động tài chính	30	159.561.172.686	175.304.539.586
22	Chi phí tài chính	31	(45.348.374.449)	(56.857.728.070)
23	*- Trong đó: Chi phí lãi vay*	31	*(38.839.429.154)*	*(31.879.418.791)*
24	Phần lãi trong công ty liên kết	4(b)	1.849.234.733	8.000.000.000
25	Chi phí bán hàng	32	(522.386.144.114)	(547.870.944.173)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	33	(172.404.565.592)	(167.893.855.307)
30	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**528.884.386.566**	**748.528.317.352**
31	Thu nhập khác		15.055.004.561	4.990.478.155
32	Chi phí khác		(3.794.525.061)	(1.582.162.367)
40	**Lợi nhuận khác**		**11.260.479.500**	**3.408.315.788**
50	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	34	**540.144.866.066**	**751.936.633.140**
51	**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành**	34	**(105.108.514.501)**	**(137.375.132.415)**
52	**Thu nhập thuế TNDN hoãn lại**		**1.680.449.017**	**1.019.788.610**
60	**Lợi nhuận sau thuế ("LNST") TNDN**		**436.716.800.582**	**615.581.289.335**
61	**Phân bổ cho: LNST của công ty mẹ**		**436.718.270.582**	**615.581.289.335**
62	**LNST của cổ đông không kiểm soát**	26(a)	**(1.470.000)**	**-**
70	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	26(a)	**2.896**	**3.757**
71	**Lãi suy giảm trên cổ phiếu**		**2.896**	**3.757**

Trần Anh Tuấn
Người lập

Thiều Thị Ngọc Diễm
Kế toán trưởng

Lê Đức Nghĩa
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ngày 28 tháng 03 năm 2024

Mẫu số B 03 – DN/HN

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số		Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	**Lợi nhuận kế toán trước thuế.**		540.144.866.066	751.936.633.140
	Điều chỉnh cho các khoản			
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")		104.130.491.627	110.500.933.112
03	Các khoản dự phòng		41.554.080.190	12.390.347.763
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(18.741.429)	(2.733.153.901)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(142.326.372.475)	(157.052.006.484)
06	Chi phí lãi vay		38.839.429.154	31.879.418.791
08	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động**		**582.323.753.133**	**746.922.172.421**
09	Tăng các khoản phải thu		(7.678.149.459)	(122.377.394.294)
10	Giảm/(tăng) hàng tồn kho		321.048.600.059	(81.694.403.817)
11	Giảm các khoản phải trả		(23.986.734.937)	(16.478.839.529)
12	Giảm/(tăng) chi phí trả trước		34.968.057.132	(24.850.581.255)
14	Tiền lãi vay đã trả		(38.415.772.686)	(31.879.418.791)
15	Thuế TNDN đã nộp		(166.955.468.341)	(60.749.588.221)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(87.404.017.680)	(20.511.895.358)
20	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh**		**613.900.267.221**	**388.380.051.156**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(84.102.240.244)	(18.400.278.483)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		1.720.663.636	101.284.849
23	Tiền chi đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		(2.012.500.000.000)	(1.383.200.000.000)
24	Tiền thu hồi đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và cho vay		1.275.025.283.033	1.497.995.044.955
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào công ty liên kết		(2.400.000.000)	(126.631.200.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào công ty con		10.200.000.000	-
27	Tiền thu lãi cho vay, tiền gửi và cổ tức được chia		89.677.974.015	102.740.084.864
30	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư**		**(722.378.319.560)**	**72.604.936.185**

Mẫu số B 03 – DN/HN

Mã số		Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	Tiền thu từ vốn góp vào công ty con từ cổ đông không kiểm soát và phát hành cổ phiếu		9.896.000.000	43.748.200.000
32	Tiền chi trả vốn góp vào công ty con cho cổ đông không kiểm soát		(9.800.000.000)	-
33	Tiền thu từ đi vay		2.074.856.226.643	2.397.968.155.776
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(2.182.012.358.549)	(2.149.455.806.058)
36	Tiền cổ tức đã trả cho chủ sở hữu		(105.486.151.400)	(464.650.732.500)
40	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính**		**(212.546.283.306)**	**(172.390.182.782)**
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**(321.024.335.645)**	**288.594.804.559**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**	03	**387.855.741.942**	**99.169.609.256**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		50.855.221	91.328.127
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	03	**66.882.261.518**	**387.855.741.942**

Trần Anh Tuấn
Người lập

Thiều Thị Ngọc Diễm
Kế toán trưởng

Lê Đức Nghĩa
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ngày 28 tháng 03 năm 2024

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

01. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn

Công ty Cổ phần Gỗ An Cường ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh đầu tiên số 4602002303 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 20 tháng 9 năm 2006 và Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp gần nhất lần thứ 33 số 3700748131 ngày 22 tháng 2 năm 2024.

Chủ sở hữu của Công ty bao gồm Công ty TNHH Đầu tư NC Việt Nam, Whitlam Holding Pte. Ltd., Sumitomo Forestry (Singapore) Ltd. và các đối tượng khác. Chi tiết về tỷ lệ phần trăm góp vốn được trình bày ở Thuyết minh 23.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") với mã giao dịch cổ phiếu là ACG.

Hoạt động chính của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") là sản xuất và buôn bán hàng gỗ gia dụng, gỗ công nghiệp, ván công nghiệp, hàng trang trí nội thất, thiết bị nhà bếp và các sản phẩm khác từ gỗ; các dịch vụ gia công lắp đặt.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn là trong vòng 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tập đoàn có 2 công ty con trực tiếp, 1 công ty con gián tiếp và 1 công ty liên kết, chi tiết như sau:

Tên	Hoạt động kinh doanh chính	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	31.12.2023		31.12.2022	
			Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)
CÔNG TY CON TRỰC TIẾP						
Công ty TNHH Sản xuất gỗ An Cường	Tỉnh Bình Dương	Sản xuất và buôn bán các sản phẩm từ gỗ	100	100	100	100
Công ty TNHH Malloca Việt Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh doanh các thiết bị nhà bếp của hãng Malloca	100	100	00	100
Công ty TNHH An Khang MDF (**)	Tỉnh Tây Ninh	Sản xuất và buôn bán các sản phẩm từ ván	-	-	51	51
CÔNG TY CON GIÁN TIẾP						
Công ty TNHH AConcept Việt Nam (*)	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh doanh đồ dùng, sản phẩm nội thất	100	100	100	100
CÔNG TY CON LIÊN KẾT						
Công ty cổ phần Thắng Lợi Homes	Tỉnh Long An	Kinh doanh bất động sản và phát triển các dự án dân cư	30	30	30	30

Mẫu số B 09 – DN/HN

01. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn (Tiếp theo)

(*) Công ty con gián tiếp này là công ty con của Công ty TNHH Malloca Việt Nam.

(**) Theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 18-2023/NQ-GAC ngày 16 tháng 10 năm 2023, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua việc thoái toàn bộ vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH An Khang MDF theo phương thức chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp cho đối tác phù hợp với tổng giá trị chuyển nhượng là 10.200.000.000 Đồng. Việc chuyển nhượng hoàn tất ngày 9 tháng 11 năm 2023 và phát sinh lãi với số tiền là 1.530.000 Đồng từ chuyển nhượng vốn của cổ đông không kiểm soát. Theo đó, tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty không còn sở hữu bất kỳ vốn góp nào trong Công ty TNHH An Khang MDF.

Theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 05-2023/NQ-GAC ngày 11 tháng 4 năm 2023, Công ty đã thông qua việc thành lập Văn phòng đại diện thương mại tại Vương quốc Campuchia. Tại ngày 20 tháng 6 năm 2023, việc thành lập đã hoàn tất.

Tại ngày 31.12.2023, Tập đoàn có **2.633** nhân viên

Tại ngày 31.12.2022, Tập đoàn có **2.797** nhân viên

02. Các chính sách kế toán chủ yếu

2.1. Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc ngoại trừ các khoản đầu tư vào công ty liên kết và hợp nhất kinh doanh như được trình bày tại Thuyết minh 2.5.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "Đồng").

Mẫu số B 09 – DN/HN

2.4. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2.5. Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

CÔNG TY CON

Công ty con là những doanh nghiệp mà Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Tập đoàn có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Tập đoàn.

Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn. Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Tập đoàn được loại trừ khi hợp nhất.

Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tập đoàn áp dụng.

Báo cáo tài chính riêng của các công ty con trong Tập đoàn sử dụng để hợp nhất phải được lập cho cùng một kỳ kế toán. Nếu ngày kết thúc kỳ kế toán khác nhau, thời gian chênh lệch không vượt quá 3 tháng.

Báo cáo tài chính sử dụng để hợp nhất phải được điều chỉnh cho ảnh hưởng của những giao dịch và sự kiện quan trọng xảy ra giữa ngày kết thúc kỳ kế toán của các công ty và ngày kết thúc kỳ kế toán của Tập đoàn. Độ dài của kỳ báo cáo và sự khác nhau về thời điểm lập báo cáo tài chính phải được thống nhất qua các năm tài chính.

NGHIỆP VỤ VÀ LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

Tập đoàn áp dụng chính sách cho các nghiệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghiệp vụ với các bên không thuộc Tập đoàn. Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị tại ngày góp vốn.

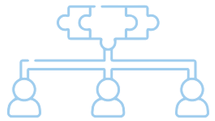

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào LNST chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con dẫn đến việc mất quyền kiểm soát đối với công ty con, thì chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Phần sở hữu còn lại trong công ty này sẽ được hạch toán như một khoản đầu tư tài chính thông thường hoặc kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ khi công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát công ty con.

Mẫu số B 09 – DN/HN

2.5. Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính (Tiếp theo)

CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty liên kết là công ty trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Khoản đầu tư của Tập đoàn vào công ty liên kết bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản giảm giá tài sản lũy kế.

Lợi nhuận của Tập đoàn được chia sau khi đầu tư vào công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu tư vào các công ty liên kết được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khi phần lỗ trong liên kết bằng hoặc vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết, Tập đoàn sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó trừ khi đã phát sinh nghĩa vụ hoặc đã thanh toán hộ cho công ty liên kết.

Các chính sách kế toán của bên liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Tập đoàn áp dụng.

Các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ giữa Tập đoàn với bên liên kết sẽ được loại trừ tới mức tương ứng với phần lợi ích của Tập đoàn trong bên liên kết theo quy định kế toán hiện hành.

2.6. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

Mẫu số B 09 – DN/HN

2.7. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa, thành phẩm, cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa, thành phẩm và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thu hồi.

2.8. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm tài chính kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm tài chính.

2.9. Đầu tư tài chính

A. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản đầu tư mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ngày đáo hạn.

B. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

Đầu tư vào công ty liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính hợp nhất (Thuyết minh 2.5).

C. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối năm tài chính khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên giá trị thị trường nếu giá trị thị trường được xác định một cách đáng tin cậy. Nếu giá trị thị trường không thể được xác định một cách tin cậy, dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

2.10. Cho vay

Cho vay là các khoản cho vay với mục đích thu lãi hàng kỳ theo khế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản còn chưa thu để ghi nhận dự phòng các khoản cho vay khó đòi vào cuối năm tài chính. Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Cho vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản cho vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thu hồi.

Mẫu số B 09 – DN/HN

2.11. Tài sản cố định ("TSCĐ")

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Giá trị phải khấu hao là nguyên giá của TSCĐ ghi trên báo cáo tài chính hợp nhất trừ đi (-) giá trị thanh lý ước tính của tài sản đó. Các tỷ lệ khấu hao chủ yếu hàng năm của các nhóm tài sản như sau:

Máy móc, thiết bị	8% - 20%	Thiết bị quản lý	13% - 33%
Phương tiện vận tải	8% - 17%	Quyền sử dụng đất	3%
TSCĐ khác	6% - 13%	Phần mềm	13% - 40%
Nhà cửa, vật kiến trúc	3% - 20%		

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất do Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất và tiền sử dụng đất đã trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước ngày hiệu lực của luật đất đai 2003 (tức ngày 1 tháng 7 năm 2004) và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất có thời hạn được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của quyền sử dụng đất.

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình lắp đặt hoặc xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kì mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.12. Thuê tài sản

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê.

Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.13. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Chi phí trả trước ngắn hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ; hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước.

Chi phí trả trước dài hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ; hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước.

Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất không được ghi nhận vào tài sản vô hình theo chính sách kế toán số 2.11 thì ghi nhận vào chi phí trả trước và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê trả trước.

2.14. Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính chất thương mại và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

Mẫu số B 09 – DN/HN

Mẫu số B 09 – DN/HN

2.15. Vay

Vay ngắn hạn bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng.

Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng vốn cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn thì Tập đoàn xác định chi phí đi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đủ tiêu chuẩn đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm tài chính, trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

2.16. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm tài chính.

2.17. Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất, kinh doanh hợp nhất trong năm tài chính.

2.18. Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Tập đoàn đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Tập đoàn trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tập đoàn chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi năm tài chính theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân theo hợp đồng lao động của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày kết thúc năm tài chính này.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

2.19. Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện bao gồm doanh thu nhận trước từ việc cho thuê mái nhà của nhà máy công ty con để đầu tư lắp đặt và vận hành các tấm pin năng lượng mặt trời, hệ thống hỗ trợ và kinh doanh dự án điện mặt trời mái nhà với thời gian thuê là 20 năm kể từ tháng 9 năm 2020.

Tập đoàn ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Tập đoàn sẽ phải thực hiện trong 5 năm đầu tiên của hợp đồng thuê. Khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn, doanh thu chưa thực hiện sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm tài chính tương ứng với phần thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu đó.

2.20. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Cổ phiếu quỹ mua trước ngày hiệu lực của Luật Chứng khoán (ngày 1 tháng 1 năm 2021) là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty, nhưng chưa bị huỷ bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ mua sau ngày 1 tháng 1 năm 2021 sẽ được hủy bỏ và điều chỉnh giảm vốn chủ sở hữu.

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh lãi sau thuế TNDN của Tập đoàn tại thời điểm báo cáo.

2.21. Phân chia lợi nhuận

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính mà cổ tức phải trả được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông và danh sách các cổ đông nhận cổ tức được chấp thuận theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị Công ty.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập các quỹ sau:

A. QUỸ KHEN THƯỞNG PHÚC LỢI

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST TNDN của Tập đoàn và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho cán bộ công nhân viên.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi của các công ty con được trích lập từ LNST TNDN của công ty và được phê duyệt bởi Chủ tịch của công ty.

Mẫu số B 09 – DN/HN

2.21. Phân chia lợi nhuận (Tiếp theo)

B. QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ LNST TNDN của Tập đoàn và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ cho việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Tập đoàn.

Quỹ đầu tư phát triển của các công ty con được trích lập từ LNST TNDN của công ty và được phê duyệt bởi Chủ tịch của công ty.

2.22. Ghi nhận doanh thu

A. DOANH THU BÁN HÀNG

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- **Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua**
- **Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng**
- **Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn**
- **Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa, hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa**
- **Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng**

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa. Trường hợp Tập đoàn dùng sản phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Tập đoàn thì Tập đoàn phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

B. DOANH THU CUNG CẤP DỊCH VỤ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp.

Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- **Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn**
- **Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó**
- **Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất**
- **Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó**

Mẫu số B 09 – DN/HN

2.22. Ghi nhận doanh thu (Tiếp theo)

C. THU NHẬP LÃI

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- **Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó**
- **Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn**

2.23. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tài chính tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu năm tài chính phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong năm tài chính, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm tài chính lập báo cáo.

2.24. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm tài chính, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.25. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm tài chính chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn; khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ và lỗ tỷ giá hối đoái.

2.26. Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

2.27. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Tập đoàn.

2.28. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm tài chính hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm tài chính phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm tài chính hay một năm tài chính khác.

Thuế TNDN hoãn lại, sử dụng phương pháp công nợ, được tính đầy đủ dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính hợp nhất và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này.

Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong năm tài chính mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.29. Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn, bao gồm cả công ty mẹ, và các công ty con, công ty liên kết và công ty trong cùng Tập đoàn là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, các thành viên Hội đồng Quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Tập đoàn chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.30. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan ("bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh"), hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể ("bộ phận chia theo khu vực địa lý"). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo khu vực địa lý.

2.31. Ước tính kế toán trọng yếu

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các khoản nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm:

Thời gian hữu dụng ước tính của TSCĐ (Thuyết minh 2.11 và 12)

Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (Thuyết minh 9) và dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 10)

Ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại đối với các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế (Thuyết minh 22)

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và được Ban Tổng Giám đốc đánh giá là hợp lý.

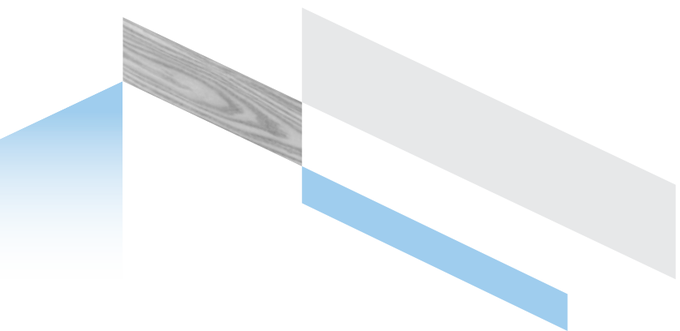

03. Tiền và các khoản tương đương tiền

	2023 VND	2022 VND
Tiền mặt	450.061.516	790.512.114
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	66.432.200.002	70.065.229.828
Các khoản tương đương tiền	-	317.000.000.000
	66.882.261.518	**387.855.741.942**

04. Các khoản đầu tư tài chính

a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	2023		2022	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
(i). Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	1.834.500.000.000	1.834.500.000.000	1.049.000.000.000	1.049.000.000.000
(ii). Dài hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn (**)	76.000.000.000	76.000.000.000	95.000.000.000	95.000.000.000

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, các khoản đầu tư ngắn hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn còn lại dưới một năm và hưởng lãi suất từ 4,9% - 11,5%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 5% - 12%/năm). Ngoài ra, Tập đoàn đã dùng 343 tỷ Đồng của các khoản đầu tư này làm tài sản thế chấp cho các khoản vay với ngân hàng (Thuyết minh 19) (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 325 tỷ Đồng).

(**) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, các khoản đầu tư dài hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn còn lại trên một năm và hưởng lãi suất 4,8%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 11,5%/năm).

Mẫu số B 09 – DN/HN

04. Các khoản đầu tư tài chính (Tiếp theo)

b. Đầu tư góp vốn vào công ty liên kết và đơn vị khác

	2023			2022		
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
(i). Đầu tư vào công ty liên kết						
Công ty Cổ phần Thắng Lợi Homes (**), (****)	405.880.434.733	(*)	–	401.631.200.000	(*)	–
(ii). Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác						
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản Thắng Lợi (***)	119.200.000.000	(*)	–	119.200.000.000	(*)	–

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào các công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(**) Theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 09-2023/NQ-GAC ngày 1 tháng 6 năm 2023, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua khoản đầu tư 5.400.000.000 Đồng để mua 30% tổng số cổ phần phát hành thêm tương ứng 540.000 cổ phần phổ thông của Công ty Cổ phần Thắng Lợi Homes. Trong năm, Công ty đã góp đủ số vốn cam kết đợt 1 với số tiền là 2.400.000.000 Đồng tương ứng với 240.000 cổ phần phổ thông. Theo đó, tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty đã sở hữu 30% vốn điều lệ công ty này. Tại ngày của báo cáo tài chính hợp nhất này, thông tin về các đợt góp vốn và phát hành cổ phần phổ thông còn lại chưa được thông báo.

(***) Trong năm, một số cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản Thắng Lợi đã thoái một phần vốn góp theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của công ty này dẫn đến số vốn điều lệ mà Công ty đang sở hữu tại công ty này tăng từ 12,97% lên 15,55%.

(****) Biến động đầu tư vào công ty liên kết trong năm tài chính như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	401.631.200.000	-
Tăng đầu tư vào công ty liên kết	2.400.000.000	393.631.200.000
Phần lãi của Tập đoàn trong kết quả kinh doanh của công ty liên kết	1.849.234.733	8.000.000.000
Số dư cuối năm	**405.880.434.733**	**401.631.200.000**

Mẫu số B 09 – DN/HN

05. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	2023 VND	2022 VND
Bên thứ ba		
Công ty cổ phần Thương mại và Xuất nhập khẩu Ái Linh	151.251.590.399	138.768.651.350
Công ty Cổ phần Nội thất Hưng Thịnh	77.902.199.414	74.441.744.824
Khác	488.925.720.689	432.177.693.461
Bên liên quan (Thuyết minh 37(b))	5.715.974.205	8.880.115.294
	723.795.484.707	**654.268.204.929**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán cần lập dự phòng lần lượt là 111.330.045.831 Đồng và 53.015.479.411 Đồng như trình bày tại Thuyết minh 9.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, không có khách hàng bên thứ ba khác nào có số dư chiếm hơn 10% trên tổng số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng.

06. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	2023 VND	2022 VND
Bên thứ ba		
HUECK Rheinische Gmbh	2.771.525.210	-
Khác	15.824.329.507	39.194.877.973
Bên liên quan (Thuyết minh 37(b))	398.940.400	3.802.046.000
	18.994.795.117	**42.996.923.973**

07. Phải thu về cho vay

a. Ngắn hạn

	31.12.2023 VND	31.12.2022 VND
Công ty Cổ phần Novareal (*)	114.021.132.127	-
Cá nhân khác	1.530.000.000	2.050.000.000
	115.551.132.127	**2.050.000.000**

Mẫu số B 09 – DN/HN

07. Phải thu về cho vay (Tiếp theo)

b. Dài hạn

	31.12.2023 VND	31.12.2022 VND
Công ty Cổ phần Novareal (*)	142.526.415.151	-

(*) Theo Nghị quyết số 01-2021/NQ-GAC ngày 11 tháng 1 năm 2021 của Hội đồng Quản trị, Công ty đã ký các Văn bản Thỏa thuận với Công ty Cổ phần Novareal để chọn mua bất động sản thuộc dự án Novaworld Phan Thiết. Theo đó, Công ty đã hoàn tất thực hiện đặt cọc 285.052.830.311 Đồng trong năm 2021. Ngoài ra, theo các Văn bản thỏa thuận nói trên, đến ngày 15 tháng 3 năm 2023, Công ty có quyền lựa chọn tiếp tục quyền chọn mua hoặc không mua bất động sản. Công ty đã xác nhận không thực hiện quyền chọn mua bất động sản. Theo Xác nhận lựa chọn phương án Chương trình Cam kết mua lại với Công ty Cổ phần Novareal đã ký ngày 20 tháng 4 năm 2023 và các Biên bản thanh lý ký ngày 11 tháng 10 năm 2023, Công ty tiếp tục xác nhận không thực hiện quyền chọn mua bất động sản và sẽ được hoàn trả toàn bộ số tiền mà Công ty đã đặt cọc kèm theo số tiền lãi, theo tiến độ và lãi suất như sau:

Tháng 9 năm 2023	Thanh toán 10% số tiền đặt cọc thực nộp. Trong năm, Công ty đã thu hồi đủ 10% số tiền đặt cọc thực nộp, tương ứng với số tiền là 28.505.283.033 Đồng.
Tháng 9 năm 2024	Thanh toán 40% số tiền đặt cọc thực nộp và tiền lãi lũy kế tính đến tháng 9 năm 2024 bao gồm lãi suất 13%/năm tính trên 100% số tiền đặt cọc thực nộp tính đến tháng 9 năm 2023 và tiền lãi trả chậm tính trên 40% số tiền đặt cọc thực nộp phát sinh từ tháng 9 năm 2023 đến tháng 9 năm 2024 theo lãi suất 15%/năm.
Tháng 9 năm 2025	Thanh toán 50% số tiền đặt cọc thực nộp và tiền lãi trả chậm tính trên 50% số tiền đặt cọc thực nộp phát sinh từ tháng 9 năm 2023 đến tháng 9 năm 2025 theo lãi suất 15%/năm.

Theo đó, Công ty đã ghi nhận lãi dự thu nói trên trong báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Mẫu số B 09 – DN/HN

08. Phải thu khác

a. Ngắn hạn

	2023 VND	2022 VND
Ủy thác đầu tư (*)	114.699.683.444	156.017.700.000
Lãi dự thu (Thuyết minh 7, 30 và 36)	99.490.956.153	-
Lãi tiền gửi	47.465.864.469	23.266.215.447
Lãi từ khoản ủy thác đầu tư (Thuyết minh 36) (*)	10.867.216.930	18.645.847.067
Ký quỹ, ký cược	3.290.081.440	9.596.179.470
Tạm ứng cho nhân viên	1.242.279.970	2.878.744.878
Đặt cọc mua nhà (Thuyết minh 37(b))	-	9.318.000.000
Khác	35.971.548	143.007.625
	277.092.053.954	**277.092.053.954**

(*) Công ty đã ủy thác cho Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital ("VinaCapital") đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp và hưởng lãi suất dự kiến là 13,8%/năm theo hợp đồng ủy thác đầu tư ký giữa Công ty và VinaCapital số GB2021001 ngày 5 tháng 2 năm 2021. Các trái phiếu này đã đáo hạn vào ngày 30 tháng 12 năm 2022. Công ty đã thu hồi tiền lãi với số tiền là 7.778.630.137 Đồng vào ngày 3 tháng 1 năm 2023 và tiền gốc với số tiền là 41.318.016.556 Đồng vào ngày 9 tháng 6 năm 2023. Tại ngày của báo cáo tài chính hợp nhất này, VinaCapital đang trong quá trình thỏa thuận với tổ chức phát hành trái phiếu để thu hồi phần còn lại của khoản đầu tư này. Theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc Công ty, khoản đầu tư này sẽ được thu hồi đầy đủ, và do đó chưa thấy có dấu hiệu tổn thất cần phải lập dự phòng.

b. Dài hạn

	2023 VND	2022 VND
Ký quỹ, ký cược	16.740.446.020	13.100.249.615
Lãi dự thu (Thuyết minh 7, 30 và 36)	5.681.532.440	68.790.574.233
Đặt cọc (*)	-	285.052.830.311
	22.421.978.460	**366.943.654.159**

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, khoản đặt cọc được phân loại thành các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn và các khoản phải thu về cho vay dài hạn theo Xác nhận lựa chọn phương án không thực hiện quyền chọn mua bất động sản với Công ty Cổ phần Novareal đã ký ngày 20 tháng 4 năm 2023 như trình bày tại Thuyết minh 7.

Mẫu số B 09 – DN/HN

09. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	2023			
	Giá trị gốc VND	**Giá trị có thể thu hồi** VND	**Dự phòng** VND	**Thời gian quá hạn**
Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán				
Công ty Cổ phần Nội thất Hưng Thịnh	66.759.830.333	33.453.666.638	33.306.163.695	Trên 6 tháng, dưới 3 năm
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang	4.735.807.801	-	4.735.807.801	Trên 3 năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại số 1 - Lào Cai	11.758.568.349	8.230.997.844	3.527.570.505	Trên 6 tháng, dưới 1 năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng An Gia Hưng	3.338.942.601	-	3.338.942.601	Trên 3 năm
Khác	24.736.896.747	12.527.307.708	12.209.589.039	Trên 6 tháng
	111.330.045.831	**54.211.972.190**	**57.118.073.641**	

	2022			
	Giá trị gốc VND	**Giá trị có thể thu hồi** VND	**Dự phòng** VND	**Thời gian quá hạn**
Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán				
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại số 1 - Lào Cai	18.799.490.297	9.399.745.148	9.399.745.149	Trên 2 năm, dưới 3 năm
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang	5.235.807.801	-	5.235.807.801	Trên 2 năm, dưới 3 năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng An Gia Hưng	4.094.674.296	-	4.094.674.296	Trên 3 năm
Khác	24.885.507.017	11.851.509.828	13.033.997.189	Trên 6 tháng
	53.015.479.411	**21.251.254.976**	**31.764.224.435**	

Mẫu số B 09 – DN/HN

10. Hàng tồn kho

	31.12.2023		31.12.2022	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	45.208.363.802		66.569.788.797	-
Nguyên vật liệu	557.485.101.721	(18.919.194.639)	698.496.904.016	(12.170.303.242)
Công cụ, dụng cụ	9.756.769.432		-	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	174.198.297.205	(5.167.458.899)	254.058.190.275	(4.817.028.393)
Thành phẩm	206.412.425.952	(8.759.996.393)	257.228.857.354	(6.267.073.649)
Hàng hóa	162.155.014.106	(3.171.687.437)	208.346.077.960	(1.459.502.423)
Hàng gửi bán	15.306.502.139	-	6.871.256.014	-
	1.170.522.474.357	**(36.018.337.368)**	**1.491.571.074.416**	**(24.713.907.707)**

Biến động về dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm tài chính như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	24.713.907.707	29.575.360.134
Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) (Thuyết minh 29)	11.304.429.661	(4.861.452.427)
Số dư cuối năm	36.018.337.368	24.713.907.707

11. Chi phí trả trước

a. Ngắn hạn

	2023 VND	2022 VND
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	7.061.021.396	8.833.303.472
Chi phí bảo hiểm	1.256.907.760	1.700.396.340
Chi phí thuê	824.572.477	1.132.844.304
Chi phí quảng cáo	836.059.282	12.928.019.500
Khác	4.957.083.712	20.393.059.750
	14.935.644.627	**44.987.623.366**

Mẫu số B 09 – DN/HN

11. Chi phí trả trước (Tiếp theo)

b. Dài hạn

	2023 VND	2022 VND
Tiền thuê đất (*)	157.173.459.051	161.896.253.581
Chi phí cải tạo văn phòng, nhà xưởng	12.115.407.205	12.349.834.490
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	8.720.395.262	9.610.550.560
Chi phí thuê	1.955.823.931	2.001.933.729
Khác	7.070.197.635	6.092.789.117
	187.035.283.084	**191.951.361.477**

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, quyền sử dụng đất của thửa đất 441, thửa đất 218, thửa đất 820 và thửa đất 818 tọa lạc tại tỉnh Bình Dương với tổng giá trị còn lại là 154.620.329.076 Đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 110.555.654.894 Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng ngắn hạn của Công ty (Thuyết minh 19).

Biến động về chi phí trả trước trong năm tài chính như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	236.938.984.843	212.088.403.588
Tăng	114.882.464.475	162.257.004.176
Phân bổ trong năm	(149.850.521.607)	(137.406.422.921)
Số dư cuối năm	**201.970.927.711**	**236.938.984.843**

Mẫu số B 09 – DN/HN

12. Tài sản cố định ("TSCĐ")

a. TSCĐ hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Khác VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	339.228.430.453	519.198.866.202	132.320.813.917	14.056.725.905	21.543.025.522	**1.026.347.861.999**
Mua trong năm	4.157.626.579	53.261.108.980	11.992.090.248	347.050.909	-	**69.757.876.716**
Xóa sổ	(8.485.572.163)	(6.967.721.957)	(255.000.000)	(93.478.000)	(2.053.273.912)	**(17.855.046.032)**
Thanh lý, nhượng bán	(65.563.138)	(2.073.398.532)	(3.639.709.543)	(42.645.036)	-	**(5.821.316.249)**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	**334.834.921.731**	**563.418.854.693**	**140.418.194.622**	**14.267.653.778**	**19.489.751.610**	**1.072.429.376.434**
GIÁ TRỊ KHẤU HAO LŨY KẾ						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	174.692.521.316	314.043.124.466	79.389.909.760	13.107.112.519	19.253.670.266	**600.486.338.327**
Khấu hao trong năm	30.004.375.115	56.031.840.280	13.278.561.110	677.896.809	754.782.502	**100.747.455.816**
Xóa sổ	(7.780.170.598)	(6.967.721.957)	(255.000.000)	(93.478.000)	(2.053.273.912)	**(17.149.644.467)**
Thanh lý, nhượng bán	(65.563.138)	(1.290.052.513)	(3.418.959.039)	(42.645.036)	-	**(4.817.219.726)**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	**196.851.162.695**	**361.817.190.276**	**88.994.511.831**	**13.648.886.292**	**17.955.178.856**	**679.266.929.950**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	**164.535.909.137**	**205.155.741.736**	**52.930.904.157**	**949.613.386**	**2.289.355.256**	**425.861.523.672**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	**137.983.759.036**	**201.601.664.417**	**51.423.682.791**	**618.767.486**	**1.534.572.754**	**393.162.446.484**

Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 139.475.667.869 Đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 89.896.494.233 Đồng).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, TSCĐ hữu hình với tổng giá trị còn lại là 94.772.127.253 Đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 116.847.874.120 Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng ngắn hạn của Tập đoàn (Thuyết minh 19).

Mẫu số B 09 – DN/HN

12. Tài sản cố định ("TSCĐ") (Tiếp theo)

a. TSCĐ vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	8.090.909.091	24.477.658.255	**32.568.567.346**
Mua trong năm	-	1.936.311.142	**1.936.311.142**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	**8.090.909.091**	**26.413.969.397**	**34.504.878.488**
GIÁ TRỊ KHẤU HAO LŨY KẾ			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	1.843.415.183	17.463.431.933	**19.306.847.116**
Khấu hao trong năm	221.804.518	3.161.231.293	**3.383.035.811**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	**2.065.219.701**	**20.624.663.226**	**22.689.882.927**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	**6.247.493.908**	**7.014.226.322**	**13.261.720.230**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	**6.025.689.390**	**5.789.306.171**	**11.814.995.561**

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 3.668.852.090 Đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 3.398.852.090 Đồng).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, TSCĐ vô hình với tổng giá trị còn lại là 6.025.689.390 Đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 6.247.493.908 Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng ngắn hạn của Tập đoàn (Thuyết minh 19).

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	2023 VND	2022 VND
Phần mềm đang lắp đặt	18.628.673.191	934.020.000
Xây dựng nhà máy	669.033.636	-
Mua sắm máy móc, thiết bị	939.191.330	2.375.528.217
Sửa chữa văn phòng	729.289.463	958.351.030
Khác	575.858.282	322.274.886
	21.542.045.902	**4.590.174.133**

Mẫu số B 09 – DN/HN

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Tiếp theo)

Biến động của chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm tài chính như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	4.590.174.133	1.425.546.949
Tăng trong năm	16.951.871.769	3.164.627.184
Số dư cuối năm	**21.542.045.902**	**4.590.174.133**

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	2023		2022	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên thứ ba				
Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG Kiên Giang	56.115.551.218	56.115.551.218	55.556.518.023	55.556.518.023
Công ty TNHH Vina Eco Board	20.290.814.232	20.290.814.232	20.560.698.097	20.560.698.097
Khác	182.906.217.893	182.906.217.893	270.577.217.913	270.577.217.913
Bên liên quan (Thuyết minh 37(b))	4.007.417.653	4.007.417.653	819.911.414	819.911.414
	263.320.000.996	**263.320.000.996**	**347.514.345.447**	**347.514.345.447**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, không có nhà cung cấp bên thứ ba khác nào có số dư chiếm hơn 10% trên tổng số dư các khoản phải trả người bán ngắn hạn.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty không có khoản phải trả người bán ngắn hạn nào bị quá hạn thanh toán.

Mẫu số B 09 – DN/HN

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	2023 VND	2022 VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Ricons	21.390.527.465	213.829.845
Khác	153.064.917.965	160.763.161.248
	174.455.445.430	**160.976.991.093**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và 31 tháng 12 năm 2022, không có người mua bên thứ ba khác nào có số dư chiếm hơn 10% trên tổng số dư các khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn.

16. Thuế Và Các Khoản Khác Phải Thu/phải Nộp Nhà Nước

Biến động về thuế và các khoản khác phải thu/phải nộp Nhà nước trong năm tài chính như sau:

	Tại ngày 01.01.2023 VND	Số phải thu trong năm VND	Số đã thực thu trong năm VND	Số cấn trừ trong năm VND	Tại ngày 31.12.2023 VND
a) Thuế Giá trị gia tăng ("GTGT") đầu vào được khấu trừ	**1.333.331.682**	**260.154.469.482**	**-**	**-259.701.716.615**	**1.786.084.549**

	Tại ngày 01.01.2023 VND	Số phải thu trong năm VND	Số đã thực thu trong năm VND	Số cấn trừ trong năm VND	Tại ngày 31.12.2023 VND
b) Phải nộp			-		
Thuế TNDN	101.267.236.150	105.108.514.501	(166.955.468.341)	-	39.420.282.310
Thuế GTGT đầu ra	11.231.566.535	382.176.091.279	(115.962.150.638)	(259.701.716.615)	17.743.790.561
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		75.950.315.588	(75.950.315.588)	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	9.464.845.957	20.957.307.650	(21.218.713.013)	-	9.203.440.594
Thuế nhập khẩu	13.921.559	10.877.332.336	(10.877.255.643)	-	13.998.252
Thuế khác	77.506.038	1.997.251.869	(2.074.757.907)	-	-
	122.055.076.239	**597.066.813.223**	**(393.038.661.130)**	**(259.701.716.615)**	**66.381.511.717**

Mẫu số B 09 – DN/HN

17. Phải trả người lao động

Số dư phải trả người lao động thể hiện các khoản tiền lương tháng 12 và lương tháng 13 phải trả cho nhân viên.

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	2023 VND	2022 VND
Phí thưởng hoạt động cho VinaCapital	6.000.000.000	6.000.000.000
Chi phí thưởng nhân viên	5.815.492.427	9.699.285.821
Chi phí lương nhân viên	5.427.230.518	5.699.854.552
Chi phí lãi vay	423.656.468	-
Khác	4.739.617.420	9.171.778.278
	22.405.996.833	**30.570.918.651**

19. Vay ngắn hạn

	Tại ngày 1.1.2023 VND	Tăng VND	Giảm VND	Tại ngày 31.12.2023 VND
Vay ngân hàng (*)	**813.722.672.711**	**2.074.856.226.643**	**(2.182.012.358.549)**	**706.566.540.805**

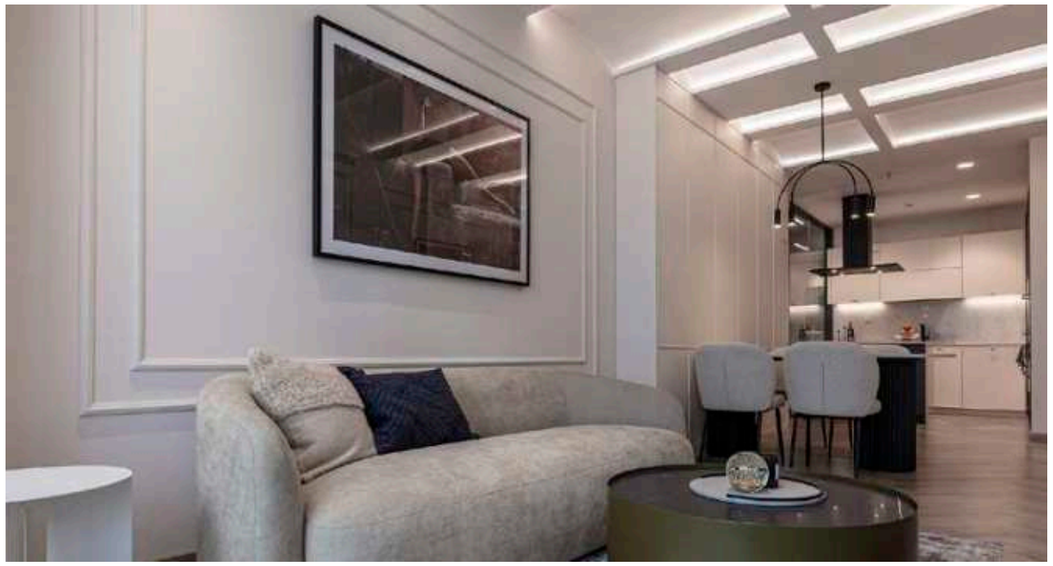

Mẫu số B 09 – DN/HN

19. Vay ngắn hạn

(*) Chi tiết các khoản vay ngân hàng ngắn hạn như sau:

	Tiền tệ	Tại ngày 1.1.2023	Kỳ hạn (tháng)	Ngày đáo hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo (Thuyết minh 4(a), 11(b), 12(a), 12(b))	Mục đích vay
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam ("Vietcombank")	VND	366.071.338.660	6	12/3/2024 - 25/6/2024	3,1 - 4,4	Các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn thuộc sở hữu của Tập đoàn với tổng giá trị 241 tỷ Đồng; quyền đòi nợ, quyền sử dụng đất và tài sản, máy móc thiết bị gắn liền với thửa đất 218 và thửa đất 818 tọa lạc tại Tỉnh Bình Dương.	Bổ sung nhu cầu vốn lưu động
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam ("Vietinbank")	VND	310.457.122.606	3 - 6	5/3/2024 - 6/5/2024	3,3 - 4,4	Quyền đòi nợ, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất 441 và thửa đất 820 tọa lạc tại Tỉnh Bình Dương, máy móc thiết bị.	Bổ sung nhu cầu vốn lưu động
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam ("Shinhan Bank")	VND	30.038.079.539	6	7/6/2024 - 17/6/2024	3,1 - 3,3	Các hợp đồng tiền gửi thuộc sở hữu của Tập đoàn với tổng giá trị 102 tỷ Đồng.	Bổ sung nhu cầu vốn lưu động
		706.566.540.805					

20. Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi

Biến động về quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm tài chính như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	39.016.837.567	2.666.298.490
Tăng (Thuyết minh 24)	54.699.030.232	53.997.434.435
Giảm	(70.042.150.631)	(17.646.895.358)
Số dư cuối năm	**23.673.717.168**	**39.016.837.567**

21. Dự phòng phải trả dài hạn

Số dư thể hiện số dự phòng hoàn nguyên môi trường và trợ cấp thôi việc được xác định theo phương pháp trình bày tại Thuyết minh 2.17 và Thuyết minh 2.18.

Mẫu số B 09 – DN/HN

22. Thuế TNDN hoãn lại

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải trả và khi thuế TNDN hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế và cùng một đơn vị chịu thuế. Chi tiết như sau:

	2023 VND	2022 VND
Tài sản thuế TNDN hoãn lại được lập dựa trên:		
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	6.043.163.137	4.238.956.584
Chi phí trích trước	2.663.185.223	3.203.880.880
Dự phòng hoàn nguyên môi trường	1.587.674.383	1.200.000.000
Dự phòng trợ cấp thôi việc	812.169.041	557.263.833
(Lỗ)/lợi nhuận chưa thực hiện khi hợp nhất	(931.302.047)	116.499.752
Lợi nhuận của doanh thu đã xuất hóa đơn nhưng chưa đủ điều kiện ghi nhận	822.160.329	116.499.752
	10.997.050.066	**9.316.601.049**

Biến động gộp của thuế TNDN hoãn lại, được bù trừ các số dư liên quan đến cùng một cơ quan thuế trong năm tài chính như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	9.316.601.049	8.296.812.439
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh 34)	1.680.449.017	1.019.788.610
Số dư cuối năm	**10.997.050.066**	**9.316.601.049**

Chi tiết tài sản thuế TNDN hoãn lại:

	2023 VND	2022 VND
Các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	10.997.050.066	9.316.601.049

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại được xác định theo mức thuế suất của từng công ty trong Tập đoàn.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại chủ yếu phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ liên quan đến chi phí phải trả, các khoản dự phòng, (lỗ)/lợi nhuận chưa thực hiện khi hợp nhất và doanh thu đã xuất hóa đơn nhưng chưa đủ điều kiện ghi nhận. Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để cấn trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

Mẫu số B 09 – DN/HN

23. Vốn góp của chủ sở hữu

a. Số lượng cổ phiếu

Số dư phải trả người lao động thể hiện các khoản tiền lương tháng 12 và lương tháng 13 phải trả cho nhân viên.

	2023 Cổ phiếu phổ thông	2022 Cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phiếu đăng ký	150.787.946	135.846.122
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	150.787.946	135.846.122
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	-	(9.600)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	**150.787.946**	**135.836.522**

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	2023		2022	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
Công ty TNHH Đầu tư NC Việt Nam	75.463.194	50,05	67.984.860	50,05
Sumitomo Forestry (Singapore) Ltd.	29.571.819	19,61	26.641.279	19,61
Whitlam Holding Pte. Ltd.	27.242.397	18,07	24.542.700	18,07
Khác	18.510.536	12,27	16.667.683	12,27
	150.787.946	**100**	**135.836.522**	**100**

c. Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông VND	Cổ phiếu quỹ VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	87.640.744	876.503.440.000	(653.230.147)	875.850.209.853
Cổ phiếu mới phát hành	48.195.778	481.957.780.000	-	481.957.780.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	135.836.522		(653.230.147)	
Cổ phiếu mới phát hành (Thuyết minh 24)	14.941.824	149.418.240.000	-	149.418.240.000
Tái phát hành cổ phiếu quỹ (Thuyết minh 24)	9.600	-	653.230.147	653.230.147
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	**150.787.946**	**1.507.879.460.000**	**-**	**1.507.879.460.000**

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 Đồng trên một cổ phiếu.

Công ty không có cổ phiếu ưu đãi.

Mẫu số B 09 – DN/HN

24. Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	Tổng cộng VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng vốn chủ sở hữu VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	876.503.440.000	1.419.304.688.703	(653.230.147)	25.138.524.261	1.456.505.482.373	**3.776.798.905.190**	-	**23.776.798.905.190**
Vốn tăng trong năm	43.754.300.000	(6.100.000)	-	-	-	**43.748.200.000**	-	**43.748.200.000**
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	615.581.289.335	**615.581.289.335**	-	**615.581.289.335**
Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu	438.203.480.000	-	-	-	(438.203.480.000)	**-**	-	**-**
Chi trả cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	(464.913.590.200)	**(464.913.590.200)**	-	**(464.913.590.200)**
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(28.864.297.440)	**(28.864.297.440)**	-	**(28.864.297.440)**
Chuyển sang quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(25.133.136.995)	-	**(25.133.136.995)**	-	**(25.133.136.995)**
Trích lập quỹ thiện nguyện	-	-	-	-	(5.000.000.000)	**(5.000.000.000)**	-	**(5.000.000.000)**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	**1.358.461.220.000**	**1.419.298.588.703**	**(653.230.147)**	**5.387.266**	**1.135.105.404.068**	**3.912.217.369.890**	**-**	**3.912.217.369.890**
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	436.718.270.582	**436.718.270.582**	(1.470.000)	**436.716.800.582**
Vốn tăng trong năm (i)		-	-	-	-	**-**	9.800.000.000	**9.800.000.000**
Vốn giảm trong năm (i)	-	-	-	-	-	**-**	(9.798.530.000)	**(9.798.530.000)**
Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu ((ii) và Thuyết minh 25)	149.418.240.000	-	-	-	(149.418.240.000)	**-**	-	**-**
Chi trả cổ tức bằng tiền (iii)	-	-	-	-	(105.544.842.200)	**(105.544.842.200)**	-	**(105.544.842.200)**
Tái phát hành cổ phiếu quỹ (iv)	-	(557.230.147)	653.230.147	-	-	**96.000.000**	-	**96.000.000**
Trích lập quỹ đầu tư, phát triển ((v), (vi) và (vii))	-	-	-	45.729.043.070	(45.729.043.070)	**-**	-	**-**
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi ((v), (vi) và (vii))	-	-	-	-	(54.699.030.232)	**(54.699.030.232)**	-	**(54.699.030.232)**
Trích lập quỹ thiện nguyện (v)	-	-	-	-	(5.000.000.000)	**(5.000.000.000)**	-	**(5.000.000.000)**
Chi quỹ đầu tư phát triển (viii)	-	-	-	(10.231.867.049)	-	**(10.231.867.049)**	-	**(10.231.867.049)**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	**1.507.879.460.000**	**1.418.741.358.556**	**-**	**35.502.563.287**	**1.211.432.519.148**	**4.173.555.900.991**	**-**	**4.173.555.900.991**

Mẫu số B 09 – DN/HN

(i)

Theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 16-2022/NQ-GAC ngày 24 tháng 10 năm 2022, Hội đồng Quản trị của Công ty đã phê duyệt phương án góp vốn thành lập Công ty TNHH An Khang MDF. Vào ngày 16 tháng 1 năm 2023, Công ty đã góp đủ số vốn cam kết là 10.200.000.000 Đồng (tương ứng với tỷ lệ sở hữu 51%) vào công ty này. Phần vốn còn lại với số tiền là 9.800.000.000 Đồng (tương ứng với tỷ lệ sở hữu 49%) đã được góp bởi các cổ đông không kiểm soát của công ty này. Tuy nhiên, như trình bày tại Thuyết minh 1, Công ty đã hoàn tất việc chuyển nhượng vốn cho các đối tác khác trong năm 2023. Theo đó, tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty không còn sở hữu bất kỳ vốn góp nào trong Công ty TNHH An Khang MDF. Phần lợi ích cổ đông không kiểm soát với số tiền là 9.798.530.000 Đồng (tương ứng với tỷ lệ sở hữu 49%) của các cổ đông không kiểm soát của công ty này cũng đã được điều chỉnh tương ứng tại ngày công ty không còn kiểm soát công ty này.

(ii)

Căn cứ Nghị quyết số 10-2023/NQ-GAC ngày 21 tháng 6 năm 2023 và Quyết định 82-2023/QĐ-GAC ngày 24 tháng 7 năm 2023, Hội đồng Quản trị đã thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu là 11%. Theo đó, Công ty đã phát hành 14.941.824 cổ phiếu, tương ứng với số tiền là 149.418.240.000 Đồng.

(iii)

Căn cứ Nghị quyết số 19-2023/NQ-GAC ngày 16 tháng 11 năm 2023, Hội đồng Quản trị đã thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2023 bằng tiền cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 7% trên mệnh giá cổ phần, tương ứng với số tiền là 105.544.842.200 Đồng. Theo đó, Công ty đã chi trả 105.486.151.400 Đồng cổ tức bằng tiền.

(iv)

Căn cứ Quyết định số 15-2023/QĐ-GAC ngày 23 tháng 8 năm 2023, Hội đồng Quản trị đã thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động từ nguồn cổ phiếu quỹ với số lượng là 9.600 cổ phiếu quỹ. Theo đó, Công ty đã tái phát hành 9.600 cổ phiếu quỹ, tương ứng với số tiền là 96.000.000 Đồng.

(v)

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 07-2023/NQ-GAC ngày 26 tháng 4 năm 2023, Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua việc trích lập quỹ thiện nguyện với số tiền là 5.000.000.000 Đồng, trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi với tỷ lệ 5% trên lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn đã được kiểm toán năm 2022 tương ứng với số tiền là 30.779.064.467 Đồng và trích lập Quỹ đầu tư phát triển với tỷ lệ 5% trên lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn đã được kiểm toán năm 2022 tương ứng với số tiền là 30.779.064.467 Đồng.

(vi)

Căn cứ Quyết định số 27A-2023/QĐ-SXGAC ngày 26 tháng 4 năm 2023, Chủ tịch của Công ty TNHH Sản xuất Gỗ An Cường đã quyết định trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi với tỷ lệ 8% trên lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 của công ty này tương ứng với số tiền là 20.559.114.997 Đồng và trích lập Quỹ đầu tư phát triển với tỷ lệ 5% trên lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 của công ty này tương ứng với số tiền là 12.849.446.873 Đồng.

(vii)

Căn cứ Quyết định số 21-2023/QĐ-MLC ngày 10 tháng 5 năm 2023, Chủ tịch của Công ty TNHH Malloca Việt Nam đã quyết định trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi với tỷ lệ 8% trên lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 của công ty này tương ứng với số tiền là 3.360.850.768 Đồng và trích lập Quỹ đầu tư phát triển với tỷ lệ 5% trên lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 của công ty này tương ứng với số tiền là 2.100.531.730 Đồng.

(viii)

Chi Quỹ đầu tư phát triển liên quan đến việc thực hiện dự án nâng cấp và cải tiến SAP S/4 HANA của hệ thống Tập đoàn trong năm 2023.

25. Cổ tức

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	262.857.700	-
Phải trả trong năm (Thuyết minh 24)	254.963.082.200	903.117.070.200
Chi trả bằng tiền	(105.486.151.400)	(464.650.732.500)
Chi trả bằng cổ phiếu (Thuyết minh 24)	(149.418.240.000)	(438.203.480.000)
Số dư cuối năm	**321.548.500**	**262.857.700**

26. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm tài chính, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ.

Chi tiết như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2023	31.12.2022 (trình bày lại) (**)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	436.718.270.582	615.581.289.335
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	-	(54.699.030.232)
	436.718.270.582	**560.882.259.103**
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	150.779.372	149.301.397
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	**2.896**	**3.757**

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tập đoàn chưa có kế hoạch về việc trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2023.

(**) Lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được tính lại để điều chỉnh cho các chi phí khen thưởng và phúc lợi và phát hành cổ phiếu thưởng như sau:

Mẫu số B 09 – DN/HN

26. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Tiếp theo)

	Năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2022		
	Số liệu báo cáo trước đây	**Điều chỉnh (***)**	**Số liệu trình bày lại**
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	615.581.289.335	-	615.581.289.335
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	-	(54.699.030.232)	(54.699.030.232)
	615.581.289.335		**560.882.259.103**
Bình quân gia quyền số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	134.505.936	14.795.461	149.301.397
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	**4.577**		**3.757**

(***) Trong năm 2023, số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được phê duyệt là 54.699.030.232 Đồng dựa theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 07-2023/NQ-GAC, Quyết định số 33-2023/QĐ-SXG và Quyết định số 21-2023/QĐ-MLC. Đồng thời, bình quân gia quyền số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu) cũng được điều chỉnh do ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện 2:1 theo Nghị quyết số 06-2022/NQ-GAC và tỷ lệ thực hiện 11% theo Nghị quyết số 10-2023/NQ-GAC.

b. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính toán thông qua việc điều chỉnh các số liệu được sử dụng để xác định lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với:
• Ảnh hưởng sau thuế của lãi vay và các chi phí tài chính khác liên quan đến các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm
• Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông được lưu hành nếu tất cả cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm được chuyển đổi.

Tập đoàn không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này. Do đó lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

27. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán hợp nhất

A. NGOẠI TỆ CÁC LOẠI

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, khoản mục tiền đã bao gồm số ngoại tệ 407.721 Đô la Mỹ và 5.101 Euro (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 451.559 Đô la Mỹ và 15.434 Euro).

B. TÀI SẢN THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tổng số tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang được trình bày tại Thuyết minh 38.

28. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	2023 VND	**2022** VND
Doanh thu		
Doanh thu bán hàng hóa và thành phẩm	3.759.712.577.819	4.482.061.765.274
Doanh thu cung cấp dịch vụ	19.007.033.715	27.608.105.827
	3.778.719.611.534	**4.509.669.871.101**
Các khoản giảm trừ		
Hàng bán bị trả lại	(16.026.939.758)	(22.071.582.989)
Chiết khấu thương mại	(484.730.548)	(12.111.113.729)
Giảm giá hàng bán	(78.689.480)	(8.735.560)
	(16.590.359.786)	**(34.191.432.278)**
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu thuần về bán hàng hóa và thành phẩm	3.743.122.218.033	4.447.870.332.996
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	19.007.033.715	27.608.105.827
	3.762.129.251.748	**4.475.478.438.823**

Mẫu số B 09 – DN/HN

29. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	2023 VND	2022 VND
Giá vốn của hàng hóa và thành phẩm đã bán	2.639.442.138.469	3.134.076.717.010
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.892.876.487	4.416.868.924
Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 10)	11.304.429.661	(4.861.452.427)
Dự phòng chi phí hoàn nguyên môi trường	1.876.743.829	4.000.000.000
	2.654.516.188.446	**3.137.632.133.507**

30. Doanh thu hoạt động tài chính

	2023 VND	2022 VND
Lãi tiền gửi	105.801.261.241	80.834.190.753
Lãi dự thu (Thuyết minh 8(a) và 8(b))	36.381.914.360	37.056.867.940
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	17.030.097.669	22.162.099.595
Tiền lãi phạt thanh toán chậm	184.307.440	-
Lãi cho vay	143.320.547	2.478.479.451
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	18.741.429	2.733.153.902
Lãi từ thoái vốn tại công ty con (Thuyết minh 1)(**)	1.530.000	-
Lãi từ khoản ủy thác đầu tư	-	21.099.747.945
Cổ tức được chia	-	8.940.000.000
	159.561.172.686	**175.304.539.586**

Mẫu số B 09 – DN/HN

31. Chi phí tài chính

	2023 VND	2022 VND
Chi phí lãi vay	38.839.429.154	31.879.418.79118.
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	6.508.945.295	978.309.279
Phí thưởng hoạt động cho VinaCapital	-	6.000.000.000
	45.348.374.449	**56.857.728.070**

32. Chi phí bán hàng

	2023 VND	2022 VND
Chi phí nhân viên	189.904.946.639	227.736.278.828
Chi phí tiếp thị và quảng cáo	121.295.611.817	100.724.394.367
Chi phí vận chuyển	59.541.982.677	66.810.926.515
Chi phí thuê	43.172.852.017	38.349.887.505
Chi phí sửa chữa bảo trì	18.844.080.717	19.784.345.235
Chi phí khấu hao	15.509.422.319	14.153.763.193
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	14.243.647.186	9.495.350.887
Khác	59.873.600.742	70.815.997.643
	522.386.144.114	**547.870.944.173**

Mẫu số B 09 – DN/HN

33. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2023 VND	2022 VND
Chi phí nhân viên	70.483.652.317	89.615.977.843
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	26.768.710.869	12.998.884.773
Chi phí khấu hao	4.396.736.634	4.370.421.947
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	2.444.547.511	2.022.028.959
Chi phí dịch vụ chuyên nghiệp	3.074.081.546	3.293.107.102
Khác	65.236.836.715	55.593.434.683
	172.404.565.592	**167.893.855.307**

34. Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN")

Số thuế TNDN trên lợi nhuận kế toán trước thuế của Tập đoàn khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông 20% áp dụng như sau:

	2023 VND	2022 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	540.147.866.066	751.936.633.140
Thuế tính ở thuế suất 20%	108.029.573.213	150.387.326.628
Điều chỉnh: Chi phí không được khấu trừ	15.726.800.507	16.838.398.289
Dự phòng thiếu của năm trước (***)	1.871.272.447	88.401.342
Thuế được giảm (**)	(22.199.274.683)	(29.170.782.454)
Chênh lệch tạm thời không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại	294.000	-
Thu nhập miễn thuế	-	(1.788.000.000)
Chi phí thuế TNDN (*)	**103.428.065.484**	**136.355.343.805**
Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất		
Thuế TNDN - hiện hành	105.108.514.501	137.375.132.415
Thuế TNDN - hoãn lại (Thuyết minh 22)	(1.680.449.017)	(1.019.788.610)
Chi phí thuế TNCN	**103.428.065.484**	**136.355.343.805**

Mẫu số B 09 – DN/HN

34. Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") (Tiếp theo)

(*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

(**) Theo Giấy chứng nhận Đăng ký Đầu tư đầu tiên số 1338867711 ngày 17 tháng 10 năm 2017, Công ty TNHH Sản xuất Gỗ An Cường có nghĩa vụ nộp thuế TNDN theo thuế suất 20%. Công ty được miễn thuế TNDN trong 2 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (2019 – 2020) và được giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong 4 năm tiếp theo (2021 – 2024).

(***) Tiền thuế TNDN nộp thiếu của các năm tài chính trước. Trong đó, căn cứ theo quyết định số 1221/QĐ-TCT ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục thuế, số tiền thuế TNDN nộp thiếu được phát hiện trong quá trình thanh tra việc chấp hành pháp luật thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 1.216.445.217 Đồng.

35. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm tài chính từ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, nhưng không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại của Tập đoàn. Chi tiết được trình bày như sau:

	2023 VND	2022 VND
Chi phí nguyên, vật liệu	2.208.003.679.443	2.801.172.108.515
Chi phí nhân viên	521.384.290.354	632.684.808.649
Chi phí dịch vụ mua ngoài	286.343.581.485	273.116.392.532
Chi phí khấu hao	104.130.491.627	110.500.933.112
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	90.045.584.381	64.973.736.758
Chi phí vận chuyển	60.444.079.623	87.441.085.728
Khác	231.027.999.366	206.356.715.540
	3.501.379.706.279	**4.176.245.780.834**

Mẫu số B 09 – DN/HN

36. Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2023 VND	2022 VND
Phát hành cổ phiếu để thanh toán cổ tức cho cổ đông hiện hữu (Thuyết minh 24 và Thuyết minh 25)	149.418.240.000	438.203.480.000
Phân loại lại khoản đặt cọc mua bất động sản từ phải thu dài hạn khác sang phải thu về cho vay dài hạn (Thuyết minh 8(b))	142.526.415.151	-
Phân loại lại khoản đặt cọc mua bất động sản từ phải thu dài hạn khác sang phải thu về cho vay ngắn hạn (Thuyết minh 8(b))	142.526.415.160	-
Lãi dự thu chưa thu (Thuyết minh 8(a) và Thuyết minh 8(b))	105.172.488.593	68.790.574.233
Mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác nhưng chưa thanh toán	4.543.819.383	-
Phần lãi của Tập đoàn trong kết quả kinh doanh của công ty liên kết	1.849.234.733	8.000.000.000
Xóa sổ dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	1.414.861.663	-
Cổ tức bằng tiền chưa thanh toán (Thuyết minh 24 và Thuyết minh 25)	58.690.800	-
Cho vay chuyển đổi thành đầu tư vào công ty liên kết	-	267.000.000.000
Phân loại lại khoản ủy thác đầu tư từ đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn sang phải thu ngắn hạn khác	-	156.017.700.000

Mẫu số B 09 – DN/HN

37. Thuyết minh về các bên liên quan

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, Tập đoàn có số dư và/hoặc giao dịch với các bên liên quan sau đây:

Bên liên quan	Quan hệ
Công ty Cổ phần Thắng Lợi Homes	Công ty liên kết
Công ty TNHH Đầu tư NC Việt Nam	Cổ đông kiểm soát
Whitlam Holding Pte. Ltd	Cổ đông lớn
Sumitomo Forestry (Singapore) Ltd.	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Ván ép Trung Hiếu	Kiểm soát bởi thành viên gia đình của Chủ tịch HĐQT
Công ty TNHH MTV Thảo Nghĩa Thành	Kiểm soát bởi thành viên gia đình của Trưởng Ban Kiểm soát
Công ty TNHH Sumitomo Forestry Việt Nam	Điều hành bởi Phó chủ tịch HĐQT
Bà Võ Thị Ngọc Ánh	Tổng Giám đốc Công ty
Bà Nguyễn Thị Kim Thoa	Phó Tổng Giám đốc Công ty

Mẫu số B 09 – DN/HN

37. Thuyết minh về các bên liên quan (Tiếp theo)

a. Giao dịch với các bên liên quan

Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan phát sinh trong năm tài chính gồm:

	2023 VND	2022 VND
I. Doanh thu bán hàng		
Công ty TNHH Ván ép Trung Hiếu	37.918.620.898	65.342.502.700
II. Mua hàng hóa và dịch vụ		
Công ty TNHH MTV Thảo Nghĩa Thành	15.460.839.828	13.215.968.254
Sumitomo Forestry (Singapore) Ltd.	10.002.959.700	7.432.065.037
Công ty TNHH Sumitomo Forestry Việt Nam	2.154.107.591	1.698.717.435
	27.617.907.119	**22.346.750.726**
III. Bán tài sản cố định		
Công ty TNHH MTV Thảo Nghĩa Thành	1.559.639.583	
IV. Đặt cọc mua nhà		
Nguyễn Thị Kim Thoa	-	5.900.700.000
Võ Thị Ngọc Ánh	-	3.417.300.000
	-	**9.318.000.000**
V. Thu hồi đặt cọc mua nhà		
Nguyễn Thị Kim Thoa	5.900.700.000	-
Võ Thị Ngọc Ánh	3.417.300.000	-
	9.318.000.000	**-**
VI. Đầu tư vào công ty liên kết (Thuyết minh 4(b))		
Công ty cổ phần Thắng Lợi Homes	2.400.000.000	393.631.200.000

Mẫu số B 09 – DN/HN

	2023 VND	2022 VND
VII. Cổ tức bằng tiền đã chia trong năm (Thuyết minh 24)		
Công ty TNHH Đầu tư NC Việt Nam	52.824.235.800	232.683.666.000
Sumitomo Forestry (Singapore) Ltd.	20.700.273.300	91.181.925.900
Whitlam Holding Pte. Ltd.	19.069.677.900	83.999.370.000
Cổ đông khác	12.950.655.200	57.048.628.300
	105.544.842.200	**464.913.590.200**
VIII. Cổ tức bằng cổ phiếu đã chia trong năm (Thuyết minh 24)		
Công ty TNHH Đầu tư NC Việt Nam	74.783.340.000	219.306.000.000
Sumitomo Forestry (Singapore) Ltd.	29.305.400.000	85.939.610.000
Whitlam Holding Pte. Ltd.	26.996.970.000	79.170.000.000
Cổ đông khác	18.332.530.000	53.787.870.000
	149.418.240.000	**438.203.480.000**

IX. Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương và các quyền lợi gộp khác	**28.180.481.567**	**30.365.894.931**

Thù lao Hội đồng Quản trị

STT	Họ tên	Chức danh	2023 VND	2022 VND
1.	Ông Lê Đức Nghĩa	Chủ tịch	-	-
2.	Ông Masao Kamibayashiyama	Phó Chủ tịch	-	-
3.	Ông Nguyễn Minh Tuấn	Thành viên	-	-
4.	Ông Lê Thanh Phong	Thành viên	-	-
5.	Bà Nguyễn Thị Diệu Phương	Thành viên	-	-
6.	Ông Phan Quốc Công	Thành viên độc lập	-	-
7.	Ông Nguyễn Thanh Quyền	Thành viên độc lập	-	-

Thù lao Ban Kiểm soát

STT	Họ tên	Chức danh	2023 VND	2022 VND
1.	Bà Trần Thị Ngọc Tuệ	Trưởng ban	-	-
2.	Bà Nguyễn Thị Thùy Trang	Thành viên (từ ngày 26/4/2023)	-	-
3.	Bà Trần Thị Kim Anh	Thành viên (đến ngày 25/4/2023)	-	-
4.	Bà Mai Thị Phương Thảo	Thành viên	-	-

Mẫu số B 09 – DN/HN

37. Thuyết minh về các bên liên quan (Tiếp theo)

a. Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

IX. Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt (Tiếp theo)

Lương và các quyền lợi gộp khác của Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác

STT	Họ tên	Chức danh	2023 VND	2022 VND
1.	Ông Lê Đức Nghĩa	Chủ tịch công ty con	4.700.000.000	4.625.500.000
2.	Bà Võ Thị Ngọc Ánh	Tổng Giám đốc	3.826.994.900	3.884.500.000
3.	Ông Lê Thanh Phong	Phó Tổng Giám đốc	2.500.060.000	2.698.034.999
4.	Bà Nguyễn Thị Hảo	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 25/10/2023)	1.667.000.000	2.571.399.999
5.	Bà Nguyễn Thị Kim Thoa	Phó Tổng Giám đốc	2.800.000.000	2.711.399.999
6.	Bà Nguyễn Thị Duyên	Phó Tổng Giám đốc	3.183.600.000	3.070.175.000
7.	Ông Ngô Tấn Trí	Phó Tổng Giám đốc	3.184.100.000	2.602.797.500
8.	Bà Thiều Thị Ngọc Diễm	Kế toán trưởng	2.585.000.000	2.418.441.666
9.	Bà Trần Thị Ngọc Tuệ	Trưởng ban kiểm soát nội bộ	1.745.366.667	1.599.240.768
10.	Ông Masao Kamibayashiyama	Giám đốc phát triển thị trường	1.988.360.000	2.409.555.000
11.	Ông Trần Lương Thanh Tùng	Phụ trách công bố thông tin (đến ngày 22/12/2022)	-	1.774.850.000
			28.180.481.567	**30.365.894.931**

b. Số dư cuối năm đối với các bên liên quan

	2023 VND	2022 VND
Đầu tư vào công ty liên kết (thuyết minh 4(b))		
Công ty Cổ phần Thắng Lợi Homes	405.880.434.733	401.631.200.000
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5)		
Công ty TNHH Ván ép Trung Hiếu	5.715.974.205	8.880.115.294
Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh 6)		
Công ty TNHH MTV Thảo Nghĩa Thành	398.940.400	3.802.046.000

Mẫu số B 09 – DN/HN

37. Thuyết minh về các bên liên quan (Tiếp theo)

b. Số dư cuối năm đối với các bên liên quan

	2023 VND	2022 VND
Đặt cọc mua nhà (Thuyết minh 8(a))		
Nguyễn Thị Kim Thoa	-	5.900.700.000
Võ Thị Ngọc Ánh	-	3.417.300.000
	-	**9.318.000.000**
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 14)		
Sumitomo Forestry (Singapore) Ltd.	2.491.135.553	-
Công ty TNHH MTV Thảo Nghĩa Thành	1.516.282.100	302.933.260
Công ty TNHH Sumitomo Forestry Việt Nam	-	516.978.154
	4.007.417.653	**819.911.414**

38. Cam kết thuê hoạt động

Tập đoàn phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê bất động sản hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	2023 VND	2022 VND
Dưới 1 năm	48.953.793.657	40.599.777.074
Từ 1 đến 5 năm	146.405.426.749	119.672.102.772
Trên 5 năm	2.404.889.230	12.876.125.257
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	**197.764.109.636**	**173.148.005.103**

Mẫu số B 09 – DN/HN

39. Báo cáo bộ phận

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Ban Tổng Giám đốc của Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Tập đoàn chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà Tập đoàn cung cấp. Do vậy báo cáo bộ phận chính yếu của Tập đoàn là theo lĩnh vực kinh doanh. Hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn là hoạt động kinh doanh sản xuất và buôn bán hàng gỗ gia dụng, gỗ công nghiệp, ván công nghiệp, hàng trang trí nội thất, thiết bị nhà bếp và các sản phẩm khác từ gỗ và hoạt động kinh doanh này là hoạt động chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Tập đoàn, trong khi các khoản doanh thu khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu của Tập đoàn, do vậy Ban Tổng Giám đốc cho rằng Tập đoàn hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất.

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Báo cáo bộ phận chính yếu của Tập đoàn được lập theo lĩnh vực kinh doanh, do đó Tập đoàn trình bày báo cáo bộ phận thứ yếu theo khu vực địa lý và bao gồm những thông tin sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023		
	Trong nước VND	Nước ngoài VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.172.008.629.032	590.120.622.716	3.762.129.251.748
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(2.185.688.823.623)	(468.827.364.823)	(2.654.516.188.446)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**986.319.805.409**	**121.293.257.893**	**1.107.613.063.302**
Tổng chi phí phát sinh để mua và xây dựng TSCĐ theo vị trí của tài sản	87.935.737.629	710.322.000	88.646.059.629
Tổng giá trị còn lại của tài sản bộ phận theo khu vực địa lý của tài sản	404.275.576.259	701.865.786	404.977.442.045
Tài sản bộ phận	714.001.111.452	9.794.373.255	723.795.484.707
Tài sản không phân bổ	4.393.311.108.799	-	4.393.311.108.799
Tổng Tài sản	**5.511.587.796.510**	**10.496.239.041**	**5.522.084.035.551**
Nợ phải trả bộ phận	179.870.444.703	83.449.556.293	263.320.000.996
Nợ phải trả không phân bổ	1.085.208.133.564	-	1.085.208.133.564
Tổng Nợ phải trả	**1.265.078.578.267**	**83.449.556.293**	**1.348.528.134.560**

Mẫu số B 09 – DN/HN

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022		
	Trong nước VND	Nước ngoài VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.915.918.994.274	559.559.444.549	4.475.478.438.823
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(2.639.203.409.341)	(498.428.724.166)	(3.137.632.133.507)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.276.715.584.933	61.130.720.383	1.337.846.305.316
Tổng chi phí phát sinh để mua và xây dựng TSCĐ theo vị trí của tài sản	18.400.278.483	-	18.400.278.483
Tổng giá trị còn lại của tài sản bộ phận theo khu vực địa lý của tài sản	439.123.243.902	-	439.123.243.902
Tài sản bộ phận	642.507.978.066	11.760.226.863	654.268.204.929
Tài sản không phân bổ	4.373.815.567.033	-	4.373.815.567.033
Tổng Tài sản	**5.455.446.789.001**	**11.760.226.863**	**5.467.207.015.864**
Nợ phải trả bộ phận	234.026.643.737	113.487.701.710	347.514.345.447
Nợ phải trả không phân bổ	1.207.475.300.527	-	1.207.475.300.527
Tổng Nợ phải trả	**1.441.501.944.264**	**113.487.701.710**	**1.554.989.645.974**

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Ban Tổng Giám đốc phê chuẩn ngày 28 tháng 3 năm 2024.

Trần Anh Tuấn	**Thiều Thị Ngọc Diễm**	**Lê Đức Nghĩa**
Người lập	Kế toán trưởng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị

236 – 249

Phụ lục

236 Chứng chỉ và Chứng nhận chất lượng

242 Danh sách nhà phân phối, showroom đối tác & showroom nhượng quyền

Chứng chỉ và Chứng nhận chất lượng

MS CERT

Certificate Of Registration

ENVIRONMENTAL MANAGEMENT SYSTEM

This is to Certify that the Environmental Management System

of

AN CUONG WOOD - WORKING JOINT STOCK COMPANY

Address:

has been assessed and found to comply with the requirement of:

ISO 14001:2015

(Environmental Management System)

Scope of Certification:

Components and accessories for the furniture industry as chair, door, kitchen cabinet, kitchen door, kitchen carcass, home furnishers; Wood - working materials as MFC, MDF Melamine, Laminate HPL, High Gloss Acrylic Panel, Veneer and other subsidiary materials.

Sector Code: (ANZSIC CODE: 2511)

Certificate Number: MSCS/VN/017-04889/E-0132

Issue no: 02

Date of approval: 22/07/2021 Valid until: 21/07/2024

Revision no: 01 Revision date: 18/05/2023

Original Certification Date: 21/08/2015

Head of Certification

JAS-ANZ IAF MS CERT

MS CERT

Certificate Of Registration

QUALITY MANAGEMENT SYSTEM

This is to Certify that the Quality Management System

of

AN CUONG WOOD - WORKING JOINT STOCK COMPANY

Address:

has been assessed and found to comply with the requirement of:

ISO 9001:2015

(Quality Management System)

Scope of Certification:

Components and accessories for the furniture industry as chair, door, kitchen cabinet, kitchen door, kitchen carcass, home furnishers; Wood - working materials as MFC, MDF Melamine, Laminate HPL, High Gloss Acrylic Panel, Veneer and other subsidiary materials.

Sector Code: (ANZSIC CODE: 2511)

Certificate Number: MSCS/VN/017-04889/Q-0132

Issue no: 02

Date of approval: 24/08/2022 Valid until: 21/08/2025

Revision no: 01 Revision date: 18/05/2023

Original Certification Date: 09/10/2019

Head of Certification

JAS-ANZ IAF MS CERT

GreenLabel SINGAPORE

The Singapore Environment Council hereby grant

An Cuong Wood-Working Joint Stock Company

Land Lot No. 681, Map Sheet No. 3, Street No. DT747B Phuoc Hai Quarter,
Thai Hoa Ward, Tan Uyen City, Binh Duong Province, Vietnam

the right to use the Singapore Green Label for

ANCUONG MFC PANEL

041-066-1954

Environmentally Preferred Panel Board

Validity: 18 October 2022 to 17 October 2024

JEN TEO
Executive Director
Singapore Environment Council

Singapore Environment Council

TÜV NORD

CERTIFICATE

Management system as per
SA 8000 : 2014

AN CUONG WOOD WORKING JSC
Land Lot No. 681, Map sheet No. 03,
Street No DT 747 B, Phuoc Hai Quarter,
Thai Hoa Ward, Tan Uyen Town, Binh Duong Province
Vietnam

AN CƯỜNG

Manufacturing of components and accessories for the furniture industry as chair, door, kitchen cabinet, kitchen door, kitchen carcass, home furnishers; Wood-working materials as MFC, MDF Melamine, Laminate HPL, High Gloss Acrylic Panel, Veneer and other subsidiary materials

audited site: Land Lot No. 681, Map sheet No. 03, Street No DT 747 B, Phuoc Hai Quarter, Thai Hoa Ward, Tan Uyen Town, Binh Duong Province, Vietnam

Chứng chỉ và Chứng nhận chất lượng

bsi.

Verification Report

Verification Opinion

Verified as Satisfactory	
Based on the process and procedures conducted, the GHG statement contained in the GHG Report in 2023 produced by AN CUONG WOOD - WORKING JSC	• Is materially correct and is a fair representation of GHG data and information. • Has been prepared in accordance with ISO14064-1:2018 and it's principles.
Lead Verifier	Vo Thiet Tan
Independent Reviewer	Nguyen Dich Minh Tien
Signed on behalf of BSI:	Matt Page - Managing Director UK and Ireland
Issue Date:	18/04/2024

BSI Assurance UK Ltd, Kitemark Court, Davy Avenue, Milton Keynes, MK5 8PP, UK

NOTE: BSI Assurance UK Ltd is independent to and has no financial interest in An Cuong Wood Working JSC. This 3rd party Verification Opinion has been prepared for An Cuong Wood Working JSC only for the purposes of verifying its statement relating to its GHG emissions inventory for the period stated in the scope above. It was not prepared for any other purpose. In making this Statement, BSI Assurance UK Ltd has assumed that all information provided to us by An Cuong Wood Working JSC is true, accurate and complete. BSI Assurance UK Ltd accepts no liability to any third party who places reliance on this statement.

CFV 797165 060424

VIAS

..making excellence a habit.'

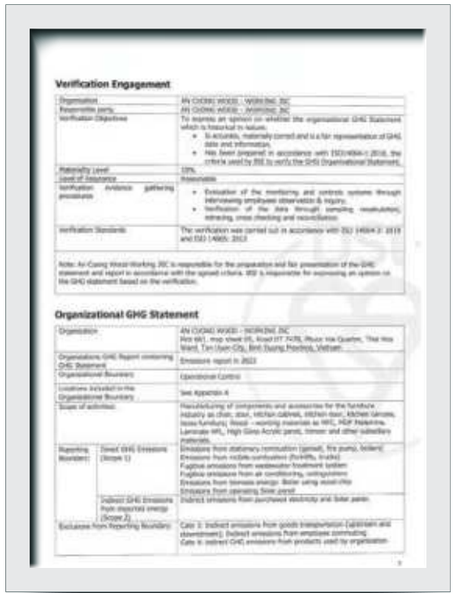

Verification Engagement

Organization	AN CUONG WOOD - WORKING JSC
Responsible party	AN CUONG WOOD - WORKING JSC
Verification Objectives	To express an opinion on whether the organizational GHG Statement which is historical in nature: • Is accurate, materially correct and is a fair representation of GHG data and information. • Has been prepared in accordance with ISO14064-1:2018, the criteria used by BSI to verify the GHG Organizational Statement.
Materiality Level	10%
Level of Assurance	Reasonable
Verification evidence gathering procedures	• Evaluation of the monitoring and controls systems through interviewing employee observation & inquiry. • Verification of the data through sampling recalculation, retracing, cross checking and reconciliation.
Verification Standards	The verification was carried out in accordance with ISO 14064-3: 2019 and ISO 14065: 2013

Note: An Cuong Wood-Working JSC is responsible for the preparation and fair presentation of the GHG statement and report in accordance with the agreed criteria. BSI is responsible for expressing an opinion on the GHG statement based on the verification.

Organizational GHG Statement

Organization		AN CUONG WOOD – WORKING JSC Plot 661, map sheet 05, Road DT 7478, Phuoc Hai Quarter, Thai Hoa Ward, Tan Uyen City, Binh Duong Province, Vietnam
Organizations GHG Report containing GHG Statement		Emissions report in 2023
Organizational Boundary		Operational Control
Locations included in the Organizational Boundary		See Appendix A
Scope of activities		Manufacturing of components and accessories for the furniture industry as chair, door, kitchen cabinet, kitchen door, kitchen carcase, home furnishing, Wood – working materials as MFC, MDF Melamine, Laminate MFL, High Gloss Acrylic panel, timmer and other subsidiary materials.
Reporting Boundary:	Direct GHG Emissions (Scope 1)	Emissions from stationary combustion (genset, fire pump, boilers) Emissions from mobile combustion (forklifts, trucks) Fugitive emissions from wastewater treatment system Fugitive emissions from air conditioning, refrigerators Emissions from biomass energy: Boiler using wood chip Emissions from operating Solar panel
	Indirect GHG Emissions from imported energy (Scope 2)	Indirect emissions from purchased electricity and Solar panel
Exclusions from Reporting Boundary		Cate 3: Indirect emissions from goods transportation (upstream and downstream); Indirect emissions from employee commuting Cate 4: Indirect GHG emissions from products used by organization

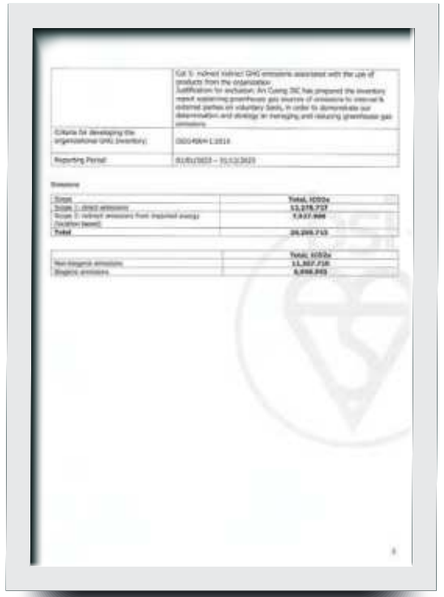

	Cat 5: Indirect Indirect GHG emissions associated with the use of products from the organization Justification for exclusion: An Cuong JSC has prepared the inventory report explaining greenhouse gas sources of emissions to internal & external parties on voluntary basis, in order to demonstrate our determination and strategy in managing and reducing greenhouse gas emissions.
Criteria for developing the organizational GHG inventory:	ISO14064-1:2018
Reporting Period:	01/01/2023 – 31/12/2023

Emissions

Scope	Total, tCO2e
Scope 1: direct emissions	13,275.737
Scope 2: indirect emissions from imported energy (location based)	7,317.988
Total	20,593.715

	Total, tCO2e
Non-biogenic emissions	11,307.728
Biogenic emissions	9,998.993

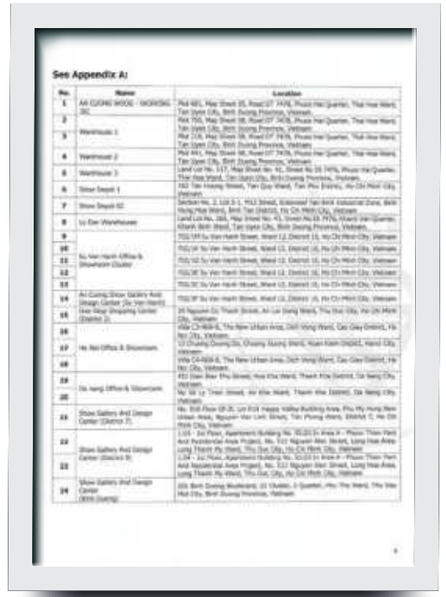

See Appendix A:

No.	Name	Location
1	AN CUONG WOOD - WORKING JSC	Plot 661, Map Sheet 05, Road DT 7478, Phuoc Hai Quarter, Thai Hoa Ward, Tan Uyen City, Binh Duong Province, Vietnam
2	Warehouse 1	Plot 700, Map Sheet 08, Road DT 7478, Phuoc Hai Quarter, Thai Hoa Ward, Tan Uyen City, Binh Duong Province, Vietnam
3	Warehouse 2	Plot 21A, Map Sheet 08, Road DT 7478, Phuoc Hai Quarter, Thai Hoa Ward, Tan Uyen City, Binh Duong Province, Vietnam
4	Warehouse 3	Plot 441, Map Sheet 08, Road DT 7478, Phuoc Hai Quarter, Thai Hoa Ward, Tan Uyen City, Binh Duong Province, Vietnam
5	Warehouse 4	Land Lot No. 117, Map Sheet No. 41, Street No 16 7470, Phuoc Hai Quarter, Thai Hoa Ward, Tan Uyen City, Binh Duong Province, Vietnam
6	Show Swash 1	182 Tan Hoang Street, Tan Quy Ward, Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam
7	Show Swash 02	Section No. 2, 118 S-1, HS2 Street, Eastwood Tan Binh Industrial Zone, Binh Hung Hoa Ward, Binh Tan District, Ho Ch. Minh City, Vietnam
8	Lc Con Warehouse	Land Lot No. 268, Map Sheet No. 41, Street No.16 7470, Hoang Van Quantier, Khanh Binh Ward, Tan Uyen City, Binh Duong Province, Vietnam
9		
10		702/1M Su Van Hanh Street, Ward 12, District 10, Ho Chi Minh City, Vietnam
11	Su Van Hanh Office & Showroom Cluster	702/1M Su Van Hanh Street, Ward 12, District 10, Ho Chi Minh City, Vietnam
12		702/1E Su Van Hanh Street, Ward 12, District 10, Ho Chi Minh City, Vietnam
13		702/1C Su Van Hanh Street, Ward 12, District 10, Ho Chi Minh City, Vietnam
14	An Cuong Show Gallery And Design Center (Su Van Hanh)	702/1F Su Van Hanh Street, Ward 12, District 10, Ho Chi Minh City, Vietnam
15	Vinh Hoa Shopping Center (District 2)	29 Nguyen Co Thach Street, An Loi Dong Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
16		Villa C3-46B-8, Thi New Urban Area, Dich Vong Ward, Cau Giay District, Ha Noi City, Vietnam
17	Ha Noi Office & Showroom	13 Chuong Duong Do, Chuong Duong Ward, Hoan Kiem District, Hanoi City, Vietnam
18		Villa C4-46B-8, The New Urban Area, Dich Vong Ward, Cau Giay District, Ha Noi City, Vietnam
19	Da nang Office & Showroom	453 Dien Bien Phu Street, Hoa Khe Ward, Thanh Khe District, Da Nang City, Vietnam
20		No 50 Le Thac Street, An Khe Ward, Thanh Khe District, Da Nang City, Vietnam
21	Show Gallery And Design Center (District 7)	No. 016 Floor GF-20, Lot E16 Happy Valley Building Area, Phu My Hung Ben Urban Area, Nguyen Van Linh Street, Tan Phong Ward, District 7, Ho Chi Minh City, Vietnam
22	Show Gallery And Design Center (Docks 9)	1.05 - 1st Floor, Apartment Building No. 01.03 In Area 9 - Phuoc Thien Yard And Residential Area Project, No. 111 Nguyen Van Linh Street, Long Hoa Area, Long Thanh My Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
23		1.04 - 1st Floor, Apartment Building No. 01.03 In Area 9 - Phuoc Thien Yard And Residential Area Project, No. 111 Nguyen Van Street, Long Hoa Area, Long Thanh My Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
24	Show Gallery And Design Center (Binh Duong)	101 Binh Duong Boulevard, 01 Ubuntu, 3 Quarter, Hiu Thu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province, Vietnam

bsi.

Verification Report

Verification Opinion

Verified as Satisfactory	
Based on the process and procedures conducted, the GHG statement contained in the GHG Report in 2023 produced by AN CUONG WOOD - WORKING MANUFACTURING CO., LTD	• Is materially correct and is a fair representation of GHG data and information. • Has been prepared in accordance with ISO14064-1:2018 and it's principles.
Lead Verifier	Thiet Tan Vo
Independent Reviewer	Dinh Minh Tien Nguyen
Signed on behalf of BSI:	Matt Page - Managing Director UK and Ireland
Issue Date:	01/03/2024

BSI Assurance UK Ltd, Kitemark Court, Davy Avenue, Milton Keynes, MK5 8PP, UK

NOTE: BSI Assurance UK Ltd is independent to and has no financial interest in An Cuong Wood – Working Manufacturing Co., Ltd. This 3rd party verification Opinion has been prepared for An Cuong Wood – Working Manufacturing Co., Ltd only for the purposes of verifying its statement relating to its GHG emissions inventory for the period stated in the scope above. It was not prepared for any other purpose. In making this Statement, BSI Assurance UK Ltd has assumed that all information provided to it by An Cuong Wood – Working Manufacturing Co., Ltd is true, accurate and complete. BSI Assurance UK Ltd accepts no liability to any third party who places reliance on this statement.

CFV 797171 050324

VIAS

..making excellence a habit.'

Verification Engagement

Organization	AN CUONG WOOD – WORKING MANUFACTURING CO., LTD
Responsible party	AN CUONG WOOD – WORKING MANUFACTURING CO., LTD
Verification Objectives	To express an opinion on whether the organizational GHG Statement which is historical in nature: • Is accurate, materially correct and is a fair representation of GHG data and information. • Has been prepared in accordance with ISO14064-1:2018, the criteria used by BSI to verify the GHG Organizational Statement.
Materiality Level	10%
Level of Assurance	Reasonable
verification evidence gathering procedures	• Evaluation of the monitoring and controls systems through interviewing employee, observation & inquiry. • Verification of the data through sampling recalculation, retracing, cross checking, and reconciliation.
Verification Standards	The verification was carried out in accordance with ISO 14064-3: 2019 and ISO 14065: 2013

Note: An Cuong Wood – Working Manufacturing Co., Ltd is responsible for the preparation and fair presentation of the GHG statement and report in accordance with the agreed criteria. BSI is responsible for expressing an opinion on the GHG statement based on the verification.

Organizational GHG Statement

Organization		AN CUONG WOOD – WORKING MANUFACTURING CO., LTD Lot 657, KCN Industrial Park – Area 9, Dat Cuoc Commune, Bac Tan Uyen District, Binh Duong Province, Vietnam
Organizations GHG Report containing GHG Statement		Emissions report in 2023
Organizational Boundary		Operational Control
Locations included in the Organizational Boundary		AN CUONG WOOD – WORKING MANUFACTURING CO., LTD Lot 657, KCN Industrial Park – Area 9, Dat Cuoc Commune, Bac Tan Uyen District, Binh Duong Province, Vietnam
Scope of activities		Manufacturing of components and accessories for the furniture industry as chair, door, kitchen cabinet, kitchen door, kitchen carcase, home furnishing, Wood – working materials as MFC, MDF Melamine, Laminate MFL, High Gloss Acrylic panel, timmer and other subsidiary materials.
Reporting Boundary:	Direct GHG Emissions (Scope 1)	Emissions from stationary combustion (genset, fire pump, boilers) Emissions from mobile combustion (forklifts, trucks) Fugitive emissions from wastewater treatment system Fugitive emissions from air conditioning, refrigerators Emissions from operating Solar panel
	Indirect GHG Emissions from imported energy (Scope 2)	Indirect emissions from purchased electricity; Indirect emissions from imported steam
	Indirect GHG emissions from products used by organization (Scope 3)	Justification: not applicable.

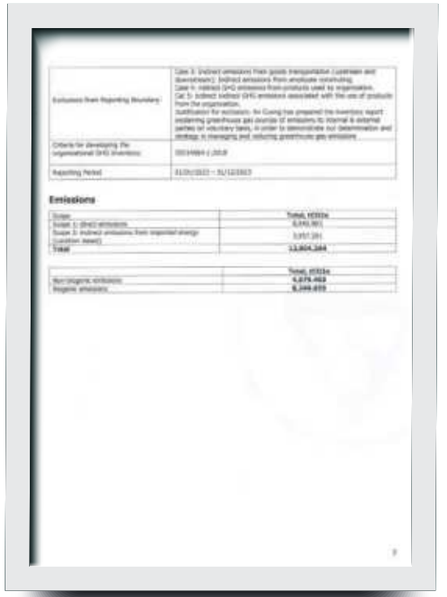

Exclusions from Reporting Boundary:	Cate 3: Indirect emissions from goods transportation (upstream and downstream); Indirect emissions from employee commuting Cate 4: Indirect GHG emissions from products used by organization Cat 5: Indirect Indirect GHG emissions associated with the use of products from the organization Justification for exclusion: An Cuong has prepared the inventory report explaining greenhouse gas sources of emissions to internal & external parties on voluntary basis, in order to demonstrate our determination and strategy in managing and reducing greenhouse gas emissions.
Criteria for developing the organizational GHG inventory:	ISO14064-1:2018
Reporting Period:	01/01/2023 – 31/12/2023

Emissions

Scope	Total, tCO2e
Scope 1: direct emissions	8,040.901
Scope 2: indirect emissions from imported energy (Location based)	5,957.191
Total	13,804.384

	Total, tCO2e
Non-biogenic emissions	4,074.462
Biogenic emissions	9,399.899

Thành phố	Đối tác	Địa chỉ
TP.Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Mộc Urban	781/C1 Lê Hồng Phong nối dài, Phường 12, Quận 10, Tp HCM
	Công Ty TNHH HDDEKOR	285/158 Cách Mạng Tháng 8, P12, Q10, Tp HCM
	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Sỹ Thông	Số 12-13 Đường Số 38 , Phường Thảo Điền, Quận 2, Tp HCM
	Công ty TNHH Phát Triển Opan	286 – 288 Nguyễn Xí, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Tp HCM
	Công ty TNHH Phát Triển Opan	100 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Tp HCM
	Công ty TNHH Việt Homes Design	67 Nguyễn Thị Nhung, Khu Nhà Ở Vạn Phúc 1, Phường Hiệp Bình Phước, Thành Phố Thủ Đức, Tp HCM
	Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Việt Đức Home	69 Đường Liên Phường, Khu Phố 6, Phường Phước Long B, Thành Phố Thủ Đức, Tp HCM
	Công ty TNHH CREDO	616 đường Phạm Văn Đồng, Khu Phố 3, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành Phố Thủ Đức, Tp HCM
	Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Việt Đức Home	DP - 09 Dragon Parc 1, Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM
	Công ty TNHH Nội Thất Xây Dựng và Thi Công Sàn gỗ Đăng Khánh	24/1B, Đường Số 4, Khu Phố 5, Phường Trường Thọ, Thành Phố Thủ Đức, Tp HCM
	Công ty Cổ Phần Sản Xuất và Thương Mại The Furniture	24 Đường D52, Phường 12, Quận Tân Bình, Tp HCM
Hà Nội	Công ty Cổ Phần Thương Mại và Xuất Nhập Khẩu Ái Linh	Đê Hữu Hồng, Sâm Dương, Ninh Sở, Thường Tín, Hà Nội
	Công ty Tnhh Thương Mại Dịch Vụ Việt Hoàng	Phòng 603, số 20 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
	Nội Thất M-Home	10 Chương Dương Độ, Hoàn Kiếm, Hà Nội
	Công ty Ba Cay	10 Chương Dương Độ, Hoàn Kiếm, Hà Nội
	Công ty TNHH Thu Anh	E21-N05 Khu Đô Thị Mới Dịch Vọng, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
	Nội Thất Hoàn Mỹ (Hoàng Tùng Linh)	Showroom 1: Gian hàng 313, tầng 3, TTTM Vincom Plaza Long Biên, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Hà Nội Showroom 2: Số 170 Phạm Văn Đồng, P. Mai Dich, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
	Công ty TNHH Kiến Trúc Xây Dựng và Nội Thất VINCIA	Ngõ 6 Mạc Thái Tổ, Yên Hòa, Cầu Giấy
	Công ty TNHH Kiến Trúc Xây Dựng và Nội Thất VINCIA	Galaxy 5, Dự Án TSQ Galaxy, Số 69 Đường Tố Hữu, P. Vạn Phúc, Q. Hà Đông, Hà Nội
	Công ty TNHH Kiến Trúc Xây Dựng và Nội Thất VINCIA	LK12A-09 Khu Đô thị An Hưng, Tố Hữu, Hà Đông, Hà Nội
	Nội thất 24H	Số 22-2D AVE, Sunrise A, Khu đô thị The Manor Central Park, Phường Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội.
	Công Ty Cổ Phần Nội Thất Phúc Thọ	Số Nhà 575 Lạc Long Quân, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành Phố Hà Nội
Đà Nẵng	Công ty TNHH Thương Mại Trang Trí Nội Thất Minh Trân	781/C1 Lê Hồng101 Triệu Nữ Vương, Phường Hải Châu II, Quận Hải Châu, Đà Nẵng
		75 Hoàng Diệu, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
	Công ty TNHH Hithanks	06 Lê Thiết Hùng, P. Hoà Xuân, Q. Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng
	Hùng Hưng	89 Điện Biên Phủ, P. Chính Gián, Q. Thanh Khê, TP Đà Nẵng
	Phúc Đại Nam	533 Lê Văn Hiến, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Thành Phố Đà Nẵng
	P.A.D	KCN Mở rộng Túy Loan, Huyện Hòa Vang, Đà Nẵng
Vĩnh Phúc	Công Ty Cổ Phần Seiko Vina	Khu Hành Chính 15, Phường Liên Bảo, Thành Phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Bắc Ninh	Công Ty TNHH Ái Linh Bắc Ninh	Thửa đất số 10+11 tờ bản đồ số 52, Phường Kinh Bắc, Tp Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh
	Công ty Ba Cay	Thửa đất số 10+11 tờ bản đồ số 52, Phường Kinh Bắc, Tp Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh
Quảng Ninh	Công Ty TNHH Ái Linh Bắc Ninh	Lô A8, Ô 31/32 khu đô thị MonBay, Đường Hải Long, Phường Hồng Hải, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.
	Công Ty Cổ Phần Xây Dựng An Minh Home	Số 1, Thôn Thác Bưởi 2, Xã Tiên Lãng, Huyện Tiên Yên, Quảng Ninh, Huyện Hải Hà, Quảng Ninh
Hải Dương	Công Ty TNHH Kiến Trúc & Nội Thất Phố Vui	Số nhà 85 Mạc Hiển Tích, Phường Hải Tân, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương
Hải Phòng	Công Ty Tnhh Đầu Tư Kinh Doanh Thái Tuấn	Lô L1+l2, Dự Án Mê Linh, Tổ Dân Phố Trà Khê, Phường Anh Dũng, Quận Dương Kinh, Thành Phố Hải Phòng
Hưng Yên	Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Nội Thất Hoàng Phát	Số nhà 85 Mạc Hiển Tích, Phường Hải Tân, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương
Thái Bình	Công Ty TNHH TM Và Nội Thất Gia Phát	Số 142 Hoàng Văn Thái, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình
Hà Nam	Công Ty Cổ Phần Nội Thất Vật Liệu Thông Minh Hamihome	236A, Đường Trường Chinh, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
Nam Định	Công Ty TNHH Sản Xuất & Thương Mại Ruby	Số 30 Võ Nguyên Giáp, Phường Thống Nhất, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định
Ninh Bình	Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Thanh Lợi	Số 51 Phạm Thận Duật, phường Ninh Sơn, TP Ninh Bình
Hà Giang	Công Ty TNHH MTV Đầu Tư Và Dịch Vụ Hoàng Gia	Số 21 Tổ 18, Phường Nguyễn Trãi, Tp Hà Giang
Cao Bằng	Công Ty TNHH Tư Vấn Và Xây Dựng Trung An	Số nhà 523, Tổ 11, Phường Đề Thám, Thành Phố Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng
Bắc Kạn	Công Ty TNHH Thái Minh Thành	Số nhà 21, Ngõ 24 Đường Dương Mạc Hiếu, Tổ 5, Phường Phùng Chí Kiên, Tp. Bắc Kạn
Tuyên Quang	Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Và Xây Dựng Trí Việt	Số nhà 179, đường Phạm Văn Đồng, phường Hưng Thành, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Lào Cai	Công Ty Cổ Phần Kiến Trúc Nội Thất G-Home Art	Số Nhà 076, Đường Phú Thịnh, Phường Bắc Cường, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

Thành phố	Đối tác	Địa chỉ
Yên Bái	Công Ty TNHH Kiến Trúc Đô Thị Mới	Tổ 1, Phường Yên Thịnh, Thành Phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
Thái Nguyên	Công ty Cổ phần đầu tư và Thương Mại Bình Din	719 - 721 Tổ 8a, phường Tân Lập, Tp Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên
	Công Ty TNHH Lego Interior	Phường Tân Lập, Thành Phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Lạng Sơn	Công Ty TNHH Kiến Trúc Và Nội Thất Duyên Sinh	Số 15, Tổ 1, Khối 8, Quốc Lộ 1a, Phường Đông Kinh, Thành phố Lạng Sơn, Lạng Sơn
Bắc Giang	Công ty Cổ Phần Trí Việt Bắc Giang	Số 309, 313 đường Hoàng Văn Thụ, Phường Xương Giang, TP. Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang
Phú Thọ	Công Ty TNHH Kiến Trúc Và Xây Dựng AG	Số Nhà 22 Tổ 22C Phố Thọ Mai Phường Tiên Cát, TP Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ
Điện Biên	Công Ty TNHH Cát Phong Điện Biên	Số nhà 153, Tổ dân phố 3, Phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên.
Lai Châu	Công Ty TNHH Minh Phong BFI	Số Nhà 009, Tổ 2, Phường Tân Phong, Thành Phố Lai Châu, Lai Châu, Lai Châu
Sơn La	Công Ty TNHH Đầu Tư Thương Mại Beetify Việt Nam (Nội Thất Một Nhà)	Số 105 Đường Tô Hiệu, Phường Chiềng Lề, Thành phố Sơn La, Sơn La
Hoà Bình	Công Ty Cổ Phần Kiến Trúc Nội Thất Art Hải Đăng (Nội Thất Hải Đăng)	31A, đường Hoàng Văn Thụ, Phường Thịnh Lang, Thành Phố Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình
Thanh Hoá	Công ty Cổ Phần Thiết Bị Giáo Dục Hồng Đức	Lô C, Khu Công nghiệp Lễ Môn, P. Quảng Hưng, Tp. Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hóa
	Công Ty Cổ Phần Nội Thất KALI	Số 08 Nguyễn Duy Hiệu, Phường Đông Hương, Thành Phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa
Hoà Bình	Công Ty Cổ Phần Kiến Trúc Nội Thất Art Hải Đăng (Nội Thất Hải Đăng)	31A, đường Hoàng Văn Thụ, Phường Thịnh Lang, Thành Phố Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình
Nghệ An	Công Ty TNHH Trang Anh	Tiểu khu CN Đông Vĩnh, Đường Nguyễn Minh Châu , P. Đông Vĩnh, TP Vinh, Nghệ An
	Công ty TNHH Nội Thất Nhà Mộc	Số 01 Hoàng Nghĩa Lương, Lê Lợi, TP Vinh, Nghệ An
Hà Tĩnh	Công Ty Cổ Phần Kiến Trúc Art House	Số 278, Đường Nguyễn Du, Phường Nguyễn Du, Thành Phố Hà Tĩnh
Quảng Bình	Công Ty TNHH Vật Liệu Nội Thất Quang Minh	12 Lý Thánh Tông, Xã Lộc Ninh, Thành phố Đồng Hới, Quảng Bình
	Nguyễn Ngọc Arc	21 Xuân Bồ, Phường Nam Lý, Thành phố Đồng Hới, Quảng Bình
	Xinh Décor (Bằng Trang - Ba Đồn)	67 Đường Lâm Uý, Phường Ba Đồn, Thị xã Ba Đồn, Quảng Bình
	Nội Thất Xinh	12A Nguyễn Trường Tộ, P Hải Thịnh, Tp Đồng Hới, Quảng Bình
	Nội Thất Xinh	12A Nguyễn Trường Tộ, P Hải Thịnh, Tp Đồng Hới, Quảng Bình
Quảng Trị	Đại An Xanh	123 Lê Thánh Tông, Phường 05, Thành phố Đông Hà, Quảng Trị
Quảng Trị	Hà Anh Nam	30 Tôn Thất Thuyết, Phường 05, Thành phố Đông Hà, Quảng Trị
	Cọ Xanh Décor	14 Nguyễn Công Trứ, Phường 05, Thành phố Đông Hà, Quảng Trị
Thừa Thiên Huế	Hộ Kinh Doanh Huyền Nữ Phương Linh	159 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Đông Ba, Thành Phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế
	Vata	64 Trường Chinh, P. An Đông, TP Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế
	PT Home	106 Minh Mạng, Phường Thuỷ Xuân, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế
	Song Nguyễn	Lô B7 Khu Đô Thị Mới An Cựu, Phường An Đông, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế
	Phúc Nguyên	KĐT Greenhouse Huế, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế
Quảng Nam	SMCT Quảng Nam	01 Trưng Nữ Vương, Phường Tân Thạnh, Thành phố Tam Kỳ, Quảng Nam
	Khả Hưng	125 Thái Phiên, TP Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam
	Space House	96 Lý Thường Kiệt, Phường Cẩm Nam, Thành phố Hội An, Quảng Nam
Quảng Ngãi	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Việt Phú Thịnh	218A đường Hai Bà Trưng, phường Lê Hồng Phong, TP Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
	WORKBEE Decor	149 Quang Trung, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quảng Ngãi, Quảng Ngãi
	Phạm Hòa	251 Hai Bà Trưng, Phường Trần Phú, TP Quảng Ngãi
	Việt Phú Gia	86 Hà Huy Tập, TP Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
Bình Định	Công Ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Thanh Thanh	183-185 Nguyễn Thái Học, Phường Ngô Mây, Tp Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
	Nội Thất Kiến Duy	108 Trần Phú, Quy Nhơn
	Không Gian Lạ	Số 200a Đường Lê Hồng Phong, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Quy Nhơn, Bình Định
	Công ty TNHH Tân Phát Tote And Building	276/63 Hoàng Văn Thụ, Phường Ngô Mây, Thành Phố Quy Nhơn, Bình Định
Phú Yên	Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Phú Thu	353 Trần Hưng Đạo, Phường 4, Tp Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên
	Gia Linh	174 Lê Lợi, TP Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên
	Phú Thu	160 Trần Hưng Đạo, Phường 3, TP Tuy Hoà, Tỉnh Phú Yên
	VH Home	Khu Phố Phước Lương, Phường Hòa Xuân Tây, Thị xã Đông Hoà, Tỉnh Phú Yên
Khánh Hoà	Công Ty TNHH Ngọc Thông NT	327 Đường 23/10, Phường Ngọc Hiệp, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa
	Công ty TNHH Thiết Kế và Xây Dựng 4D	84 Quang Trung, Phường Lộc Thọ, TP. Nha Trang, Khánh Hòa
	Công ty TNHH Nhà Việt Nha Trang	Số 140 (số cũ 08) đường Lê Hồng Phong, Phường Phước Hải, Tp. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Thành phố	Đối tác	Địa chỉ
Ninh Thuận	Công Ty TNHH Thiết Kế Quảng Cáo K Design	TM32, Cao Bá Quát, P.Thanh Sơn, TP. Phan Rang- Tháp Chàm, Ninh Thuận
	Công Ty TNHH Dịch Vụ Đầu Tư An Ngọc Điền Ninh Thuận	TM22-79, KĐT Đông Bắc, P.Thanh Sơn, TP. Phan Rang- Tháp Chàm, Ninh Thuận
Bình Thuận	Công Ty TNHH An Phát Bình Thuận	441 Trần Hưng Đạo, Thành Phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận
	Chi Nhánh Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Mỹ Nhật	10-12 Trương Hán Siêu, Phường Phú Thủy, Thành Phố Phan Thiết, Bình Thuận,
	Công Ty TNHH Tư Vấn Thiết Kế & Xây Dựng Ba Mươi Vuông	79 - 81 Đường Thống Nhất, Phường Tân Thiện, Thị Xã La Gi, Bình Thuận
	Công Ty TNHH Thiết Kế Kiến Trúc và Xây Dựng Kiến Mộc	48 Phạm Ngọc Thạch, TT Liên Hương, Tuy Phong, Bình Thuận
Gia Lai	Công Ty TNHH MTV Thương Mại và Dịch Vụ Ngọc Thơm Gia Lai	20A Lê Lai, P. Diên Hồng, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai
	Showroom Mộc Xanh	Số 6, đường Lý Thái Tổ, Phường Diên Hồng, Thành phố Pleiku, Gia Lai
Đắk Lắk	Công Ty Tnhh Thương Mại Nghệ Thuật	108 Hoàng Diệu, Phường Thành Công, Tp Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
	Công Ty TNHHThương Mại Xây Dựng và Nội Thất Phúc Hưng	154 Lê Hồng Phong, Tp Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
Lâm Đồng	Doanh Nghiệp Tư Nhân Minh Công	27 Phan Đình Phùng, Phường 1, Tp Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng
		23A Hoàng Diệu, Phường 05, Tp Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng
	Công Ty TNHH Duy Cường Đà Lạt	176 Hiệp Thành 2, Xã Tam Bố, Huyện Di Linh, Lâm Đồng
Bình Phước	Công Ty TNHH MTV Thương Mại Dịch Vụ Xây Dựng Bình Minh	Ấp Thanh Tâm, Thị Trấn Thanh Bình, Huyện Bù Đốp, Tỉnh Bình Phước
	Công Ty TNHH MTV Gia Phú BP	8 Lê Duẩn, Phường Tân Phú, Thành Phố Đồng Xoài, Bình Phước
	Công Ty TNHH Thiết Kế Trang Trí Nội Thất Nhà Xinh	106, Đường Lê Quý Đôn, Phường Tân Thiện, Thành Phố Đồng Xoài, Bình Phước
	Công Ty TNHH Nội Thất 789 Décor	37 Hai Bà Trưng, Phường Tân Phú, Thành Phố Đồng Xoài, Bình Phước
	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Xuất Nhập Khẩu An Phú Greenland Group	Đường ĐT741, KP5, P.Long Phước, TX Phước Long Tỉnh Bình Phước
	Công Ty TNHH SM TM DV Nội Thất Thông Minh Tân Tiến Phát	Tổ 4, Ấp 3, Xã Minh Lập, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước
Tây Ninh	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Zone 11	Ô2/5 Thanh Hà, Huyện Gò Dầu, Tây Ninh
	Công ty TNHH Sản Xuất Xây Dựng Đỉnh Tâm	180 Nguyễn Văn Rốp, Khu Phố 6, Phường 4, Tp. Tây Ninh
	Công Ty TNHH Tư Vấn Thiết Kế Và Xây Dựng Hoa Đất	Số 63, Đường Phạm Văn Xuyên, khu phố 6, Phường 3, Thành Phố Tây Ninh
Bình Dương	Công Ty TNHH Thương Mại T&T Interior Design	Shophouse Căn Số 4, Tòa Nhà Chung Cư Biconsi Tower, Số 01, Đường Phú Lợi, Phường Phú Lợi, Tp.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
	Công Ty TNHH Thương Mại & Dịch Vụ Nội Thất AE	149/18 Hồ Văn Cống, Phường Tương Bình Hiệp, Thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương

Thành phố	Đối tác	Địa chỉ
Bình Dương	Công ty TNHH MaxHouse Việt Nam	Xưởng sản xuất: Vĩnh Phú 41, P. Vĩnh Phú, Thuận An, Bình Dương Showroom: 100 Nguyễn Xí, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
	Công ty TNHH MTV Thiết Kế Nội Thất B.O.D	Số 489 Phạm Ngọc Thạch , KP.5, P.Phú Mỹ , TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương
	Công ty TNHH Phát Triển Opan	Số 40 Vĩnh Phú 20, Thị xã Thuận An, Bình Dương
Đồng Nai	Công Ty TNHH TM DV Gỗ Bảo Hân	39 Lê A, KP Núi Tung, P. Suối Tre, TP. Long Khánh, Đồng Nai
	Công ty TNHH Nội Thất Thái Sơn Biên Hòa	Tổ 42, khu phố 1, phường Tân Mai, thành phố Biên Hoà , tỉnh Đồng Nai.
	Công ty TNHH Một Thành Viên Âu Gia Việt	Số 39, Đường Lê Duẩn, Ấp 1, Xã An Phước, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai
	Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Nguyên Minh	Đường Hùng Vương, Khu Phố Mỹ Khoan, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai
	Công ty TNHH TM DV Gỗ Bảo Hân	Số 39, Đường Lê A, Thành Phố Long Khánh, Đồng Nai
	Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Thiết Kế Và Xây Dựng KTU	36A Phan Bội Châu, Phường Xuân An, TP Long Khánh, Đồng Nai
Bà Rịa - Vũng Tàu	Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Kim Hoàng Gia	Tổ 09, Khu Phố Phú Thạnh, Phường Mỹ Xuân, TX Phú Mỹ, BR- VT
	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Không Gian Xanh Việt Nam (Green Home)	143 Huyền Trân Công Chúa, Phường 8, TP Vũng Tàu
	Công Ty TNHH Kiến Trúc Nội Thất Và Xây Dựng DHOME	Tổ 11, Khu Phố Song Vĩnh, Phường Tân Phước, Thị Xã Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu
	Nội Thất Hoàng Anh	Tổ 6, Ấp Bình Đức, Xã Bình Ba, Huyện Châu Đức, Bà Rịa- Vũng Tàu
	Công Ty TNHH Kiến Quân FAC	998 Phạm Hùng, Phường Long Toàn, TP. Bà Rịa, Bà Rịa Vũng Tàu
	Công ty TNHH Tư Vấn Thiết Kế Xây Dựng Goldenhome	Số 63, Quốc Lộ 55, Thị Trấn Phước Bửu, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Long An	Công Ty Cổ Phần Nhà Thầu Vàng	53-55 Đường H2, KĐT Aqua Water Point Nam Long, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An
	Công ty TNHH Trí Phát Window	26 Nguyễn Công Trung, Phường 3, TP. Tân An, Long An
	Thiên Phước	N2-06 KDC Phúc An City 2, Xã Mỹ Hạnh Nam, Huyện Đức Hòa, Long An
	Tân An Decor	321d - Quốc Lộ 62, Phường 06, Thành phố Tân An, Long An
Tiền Giang	Showroom Công Ty TNHH Thương Mại Nội Thất Và Xây Dựng Lê Nguyễn Decor	503 Trần Văn Ưng, Ô 1, Khu 2 , Thị trấn Chợ Gạo, Tỉnh Tiền Giang
	Công ty TNHH SXTM TTNT Hữu Thịnh	141 Phạm Hùng, Ấp 3, Xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
Bến Tre	Công ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng & Sản Xuất Thương Mại Kiến Gia	368 A6, Võ Nguyên Giáp, KP. Bình Khởi, P. 6, TP. Bến Tre
	Công ty TNHH Mộc Phương Nga	511B Đại Lộ Đồng Khởi, P. Phú Khương, Bến Tre

Thành phố	Đối tác	Địa chỉ
Trà Vinh	Công Ty TNHH MTV Trần Tấn Lộc	164 A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 7, TP Trà Vinh
	Công ty TNHH Kiến Trúc Nội Thất Trà Vinh	Số 38A Võ Thị Sáu, Phường 3, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh
Vĩnh Long	Nội Thất Mai Trang	Số 524 đường Phạm Thái Bường, Phường 4, Thành phố Vĩnh Long, Vĩnh Long
Đồng Tháp	Tân Lan Nghĩa	180-182 Hùng Vương, Phường 2, Tp. Cao Lãnh, Đồng Tháp
	Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Cường Phát Design	Số 224, Ấp Tân Hoà B, Xã Tân Phú, Huyện Thanh Bình, Tỉnh Đồng Tháp
An Giang	Chi Nhánh An Giang - Công Ty TNHH Một Thành Viên Gỗ Công Nghiệp Ngô Thanh Tâm	Số 1061, Đường Trần Hưng Đạo, Tổ 6, Khóm Bình Long 2, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam
	Công ty TNHH Hưng Nghiệp	Số 140 Sương Nguyệt ánh, Phường Châu Phú A, Thành phố Châu Đốc, An Giang
Kiên Giang	Công ty TNHH MTV Gỗ Công Nghiệp Thiện Nhân	23 Trần Văn Giàu, Phường An Hòa, Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
	Công ty TNHH MTV Thịnh Hoàng Khang	222 Trần Quang Khải, P. An Hoà, TP. Rạch Giá, Kiên Giang
	Nam Anh Phú Quốc	Đường Tuyến Tránh, Ấp Bến Tràm, Xã Cửa Dương, Thành Phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang
Cần Thơ	Công ty TNHH Một Thành Viên Gỗ Công Nghiệp Ngô Thanh Tâm	42b Cách Mạng Tháng 8, Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
	Công Ty TNHH Tư Vấn Thiết Kế Kiến Trúc Quy Hoạch Trấn Giang	22 Lý Thái Tổ, KDC Hưng Phú 1, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Và Xây Dựng Đức Quang	P007 Lô B, KV9, Lý Thái Tổ, P. Hưng Phú, Q.Cái Răng, Cần Thơ
Hậu Giang	Công Ty TNHH Tư Vấn Thiết Kế - Đầu Tư Xây Dựng Minh Hoàng	Đường Nguyễn Văn Trỗi, Khu Vực 1, Phường 3, Thành phố Vị Thanh, Hậu Giang
Sóc Trăng	Chi Nhánh Sóc Trăng - Công Ty TNHH Một Thành Viên Gỗ Công Nghiệp Ngô Thanh Tâm	KTM10, Đường số 6, Khu đô thị 5A, Phường 4, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng
	Công Ty TNHH MTV Vân Thiên Long	Số 03 - 04 Đường Số 10, Kđt 5A, Phường 04, Thành phố Sóc Trăng, Sóc Trăng
Bạc Liêu	AZ Home	Số 379 Trần Phú, Phường 07, Thành Phố Bạc Liêu
Cà Mau	Công Ty TNHH Gỗ Công Nghiệp Thiện Nhân Cà Mau	55-57 Đường 3/2 Phường 5. TP.Cà Mau
	Công Ty TNHH MTV Tư Vấn Đầu Tư Và Phát Triển DECO	Số 225, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 08, Thành phố Cà Mau, Cà Mau
	Công ty TNHH Tư Vấn Thiết Kế AID	197 Tôn Đức Thắng, Phường 5, TP. Cà Mau
	Đông Phương (Xưởng Anh Đông)	20 An Dương Vương, Khóm 3, Phường 07, Thành phố Cà Mau, Cà Mau

AN CƯỜNG®
Wood - Working Materials

Hotline: 19006944
www.ancuong.com
fb.com/ancuongcompany